

**THƯ TÍN THỨ HAI
CỦA PHAO LÔ
GỬI HỘI THÁNH
TẠI THÀNH CÔ-RINH-TÔ**

Harry Whittaker

Tác giả: Harry Whittaker
Dịch giả: Thành Nguyễn

**THƯ TÍN THỨ HAI
CỦA PHAO LÔ GỞI HỘI THÁNH
TẠI THÀNH CÔ-RINH-TÔ**

Xuất bản lần đầu tiên: 4/1993

Xuất bản bởi:

Biblia, 23 Thirlmere Avenue, Standish, Wigan WN6 0AT

Được sắp chữ và in ấn bởi:

North West Print Limited, Brooth Road, Sale,
Cheshire M33 1JS

Phần dịch thuật không thể hiện quan điểm thần học của người dịch

MỤC LỤC

| Chương | Trang |
|--|--------------|
| Lời nói đầu | |
| 1 Phao-lô tại Cô-rinh-tô: Sự Tiếp Nối các Sự Kiện..... | 1 |
| 2 Lời chào thăm (1:1,2)..... | 7 |
| 3 Lời an ủi (1:3-7)..... | 9 |
| 4 Sự đau đớn thống khổ (1:8-11)..... | 16 |
| 5 Sự quả quyết về lòng chính trực (1:12-2:4)..... | 21 |
| 6 Sự phục hồi những người phạm tội (2:5-11)..... | 32 |
| 7 Sự lo lắng và sự đảm bảo (2:12-17)..... | 38 |
| 8 Lời chứng của Phao-lô (3:1-3)..... | 46 |
| 9 Văn Tự và Thánh Linh (3:4-6)..... | 50 |
| 10 Hai Giao Ước (3:7-11)..... | 55 |
| 11 Vội bức màn được vén lên và mặt trời (3:12-18)..... | 60 |
| 12 Vinh quang của Chức Vụ Phao-lô (4:1-6)..... | 66 |
| 13 Sự yếu đuối và Sức mạnh (4:7-15)..... | 73 |
| 14 Sức mạnh đời đời của Vinh Quang (4:16-18)..... | 83 |
| 15 Một Ngôi Nhà từ Thiên Đàng (5:1-5)..... | 89 |
| 16 Sự tin quyết - Sự phán xét (5:6-10)..... | 95 |
| 17 Tự bảo vệ (5:11-16)..... | 99 |
| 18 Trong Đấng Christ- Vì Đấng Christ (5:17-6:2)..... | 105 |
| 19 Chức vụ của Phao-lô, và Phao Lô người thi hành chức vụ (6:3-10)..... | 144 |
| 20 Lời thỉnh cầu cảm động (6:11-13; 7:2,3)..... | 125 |
| 21 Một dân tộc biệt riêng (6:14-7:1)..... | 130 |
| 22 Tươi mới trong linh (7:4-16)..... | 138 |

| | |
|--|-----|
| 23 Sự ban cho rộng rãi (8:1-70) | 146 |
| 24 Sự cổ vũ nhiệt thành (8:8-15) | 151 |
| 25 Tít và những đồng sự của ông (8:16-24)..... | 155 |
| 26 Sự ứng xử và thuyết phục (9:1-5) | 160 |
| 27 Quan điểm Kinh Thánh về việc làm từ thiện của Cơ Đốc Nhân (9:6-15) | 163 |
| 28 Chiến đấu- không theo xác thịt (10:1-6)..... | 169 |
| 29 Bối cảnh thẩm quyền nào (10:7-18)..... | 175 |
| 30 Nỗi sợ sự căm dỗ (11:1-4)..... | 182 |
| 31 Các sứ đồ giả (11:5-15)..... | 187 |
| 32 Vũ khí của lời công kích (11:16-21) | 197 |
| 33 Sự thách thức! (11:22,23) | 201 |
| 34 Điều không thể nói ra được (12:1-6) | 213 |
| 35 Dằm xóc trong xác thịt của Phao-lô (12: 7-10).... | 217 |
| 36 Sự phẫn nộ (12:11-18) | 224 |
| 37 Chuyển viếng thăm thứ ba được dự kiến (12:19-13:3) | 230 |
| 38 Mở xẻ vấn đề một cách chi tiết (13:3-10)..... | 236 |
| 39 Lời từ biệt (13:11-14)..... | 240 |
| Phụ lục | 244 |

Lời Nói Đầu

Tiếp theo các sách *Phúc Âm, thư tín thứ hai của Phao-lô gửi cho Hội Thánh tại thành Cô-rinh-tô* chắc hẳn là một tài liệu mang tính con người nhất trong Tân Ước. Điều này được chấp nhận một cách rộng rãi hơn chính bản thân nó, thư tín này cũng không thiếu tính minh bạch của một bản văn được thần cảm. Những người theo bản King James không phải ở mức độ tốt nhất ở đây. Những phiên bản hiện đại trải qua một đoạn đường dài để cải thiện những thiếu sót này; nhưng đôi khi trong những nỗ lực trong tuyệt vọng của họ để đạt được sự rõ ràng, họ đã thay thế việc dịch thuật theo kiểu diễn dịch. Có thể chính Phao-lô chịu một phần trách nhiệm trong hiện tượng này, người ta phải thừa nhận rằng trong nhiều lần, bản văn của ông ở đây không phải không có những điều không chắc chắn của nó. Người ta có ấn tượng là khi đọc thư tín này, Phao-lô đang tranh chiến với rất nhiều sự yếu đuối của những cá nhân và những nan đề của Hội Thánh. Chắc chắn không có chỗ nào thể hiện sự lo lắng của chính ông giả thiết cho điều quan trọng như vậy. Có nhiều chương ở đây khi ông nói không ngừng nghỉ về chính ông. Trong bất kỳ ai đó thì đó sẽ là một hiện tượng có thể xảy ra do việc quá lo lắng một cách rõ rệt. Nhưng Phao-lô thật sự gặp khó khăn trong tâm trí của mình khi bị đoán xét như thế. Chắc chắn người học sẽ rất biết ơn khi mình có cơ hội đến với một tài liệu như vậy. Thật tự nhiên khi trình bày một nhà bình luận - nhà bình luận với một nan đề. Phương pháp từng câu một, là một cách dễ dàng nhất để tìm hiểu về những kết quả của việc nghiên

cứu Kinh Thánh, cũng không quá vô tâm hay không mang tính cá nhân cho một việc nghiên cứu như vậy. Có thể đó là một nỗ lực nhằm đưa những ý tưởng rõ rệt hơn trong một số vấn đề giống như là một hình thức có thể dễ đọc hơn, tôi có thể rơi vào một hình thức mang tính diễn dịch hơn. Nếu tôi có rơi vào điều này, hy vọng những điều này (đối với tôi) khiến cho sự yêu thích của con người không bị bóp méo đi. Thậm chí nếu có điều này, với ý muốn tốt nhất trên thế gian này, tôi rất hy vọng một ngày nào đó có cơ hội để hạ mình xin lỗi con người tuyệt vời và đáng kính như thế vì những thiệt hại mà tôi có thể vô tình gây ra cho thư tín tuyệt vời này của ông.

H.A.W.
1991

Xin chân thành cảm ơn

Xin cảm ơn Elsie Bramhill và Winifred Taunton vì những đóng góp to lớn của họ trong việc chuẩn bị in ấn và phát hành cuốn sách này.

Những cuốn sách khác do Harry Whittaker viết

Có sẵn trong:

*Biblia, 23, Thrilmer Avenue, Standish, Wigan WN6
OAT*

Sáng Thế ký 1-2-3-4

Lễ Vượt qua

Israel trong đồng vắng

Ê-sai

Thế gian không có giá trị cho những ai

Những nghiên cứu trong Phúc Âm

Những nghiên cứu trong Công Vụ Các Sứ Đồ

Thư tín Ê-phê-sô

Bảy thư tín ngắn

Thư tín Phi-ê-rơ

Những nghiên cứu về lời chúa trong tân ước

Nghiên cứu Kinh Thánh

Sự cải chánh

Tội lỗi

Những thư tín gửi cho George và Jenny

Điêm qua những sự chịu đựng và yên ủi trong Thánh Kinh

Sự khích lệ và chứng thực

Khám phá Kinh Thánh

Lời cầu nguyện

Thời kỳ chung cuộc

Lời tiên tri Do Thái, Ả Rập và Kinh Thánh
Năm phút đến mười hai
Lời tiên tri của Giô-na
Lời tiên tri của Giô-ên
Những khái tượng của Đa-ni-ên
Các quan xét và Ru-tơ

Có sẵn trong:

C.M.P.A, 404 Shaftmoor Lane, Birmingham B28 8SZ

Áp-ra-ham- Cha của Đức Tin

Gia-cốp tranh chiến

Giô-sép, người cứu chuộc

Ê-xê-chi-ên Đại tiên tri

Tận hưởng Kinh Thánh

Chương 1: Phao-lô tại Cô-rinh-tô: Sự tiếp nối những sự kiện

Hội Thánh tại Cô-rinh-tô xuất hiện trong chuyến hành trình thứ hai của Phao-lô (Khoảng năm 50 SC). Chuyến viếng thăm cuối cùng của ông đến thành phố này là vào thời gian gần cuối của chuyến hành trình thứ ba, không lâu sau khi Thư Cô-rinh-tô II được viết ra (khoảng năm 55 SC). Nhưng chuyến viếng thăm này được đề cập đến bởi chính ông như là chuyến đi thứ ba của ông (II Cô 12:14-13;1). Vì thế giữa hai dịp này có thể có một chuyến viếng thăm chưa xác định được thời gian. Hầu như chắc chắn đây phải là một chuyến đi từ Ê-phê-sô, một khoảng ngưng lại trong chiến dịch dài của ông tại A-si-a. Điều này không cần phải chiếm hơn hai tháng trong thời gian của ông, vì sẽ có những chuyến vượt biển giữa hai thành phố này.

Chuyến viếng thăm thứ hai này rõ ràng được viết ra trong sự “nặng nề (đau buồn; 2:1) và dường như có một sự ứng biến thành linh được thể hiện đối với một số sự khủng hoảng về thuộc linh tại thành Cô-rinh-tô.

Trong bối cảnh của ba cuộc viếng thăm này đến Cô-rinh-tô giờ đây sẽ có một ý định được đưa ra nhằm để liên kết lại sự tiếp nối mạch lạc, những sự ám chỉ khác nhau được nằm rải rác xuyên suốt Thư Cô-rinh-tô 1 và 2, mà khi được tách rời chúng ra thì đôi khi có thể làm cho nhiều độc giả cảm thấy khó hiểu.

Thư Cô-rinh-tô 1 không phải là lá thư thứ nhất cho Hội Thánh này: “tôi đã viết thư dặn anh em đừng giao tiếp với những kẻ gian dân” (5:9). Thư này có thể được viết sớm hơn trong suốt chuyến truyền giảng của Phao-

lô tại Ê-phê-sô. Đường như đó có thể nhằm nỗ lực để giải quyết những nan đề đáng buồn tại Hội Thánh Cô-rinh-tô- sự vô đạo đức- đã xuất hiện một tình huống không mong đợi khác, một số điều trong những phản ứng của Hội Thánh với thẩm quyền sứ đồ của Phao-lô; vì thế tạo nên những linh phân rẽ: “Tôi là người thuộc về Sê-pha, tôi là người thuộc về A-pô-lô”. Chắc chắn là khi các thành viên trong nhà Cờ-lô-ê đến Ê-phê-sô, họ đã mang những lời chứng về hiện tượng đáng buồn này (I Cô 1:11; 11:18).

Điều này cảm động lòng của vị sứ đồ viết thư trong sự quan tâm sâu sắc về điều được gọi là “lá thư gay gắt” của ông (I Cô 1-6?), có liên quan đến II Cô 7:12. Điều này đưa họ đến với việc phải quan tâm không chỉ là xu hướng phân rẽ mà còn là sự thờ ơ dễ dãi của họ đối với vấn đề vô đạo đức giữa vòng họ (chương 5) và xu hướng của họ thiên về việc giải quyết những khác biệt cá nhân bằng cách mang nhau ra tòa thay vì là giải quyết trong Hội Thánh với sự khôn ngoan thuộc linh cao hơn trong việc xử lý những vấn đề như vậy (chương 6). (Cần phải đề cập ở đây là một số người giữ quan điểm là Thư Cô-rinh-tô thứ nhất không đủ nghiêm khắc để đảm bảo cho sự nhận diện này. Thay vào đó, họ quy cho một lá thư bị mất khác của Phao-lô gửi cho Hội Thánh Cô-rinh-tô. Liệu ý tưởng được sắp đặt trước này có đúng không? Chắc là I Cô 3:12-15; 4:11-13; 5:1-6,13; 6:5,9-11 có chứng thực sự mô tả như là “một lá thư gay gắt”).

Tìm kiếm sự hướng dẫn

Rõ ràng là trong khi quở trách sự thay đổi bất thường của người Cô-rinh-tô được viết ra, có thêm ba anh em từ Hội Thánh đến Ê-phê-sô (I Cô 16:17). Họ đã xác nhận

báo cáo đã nhận rồi, nhưng cũng mang một lá thư từ Hội Thánh nhằm tìm kiếm lời khuyên của vị sứ đồ trong những nan đề khác nhau mà dường như làm cho họ lo lắng hơn là những sự lạm quyền khiến ông đau buồn. Yếu tố này cho thấy là Hội Thánh đã chính thức tìm lời tư vấn của ông theo cách này cho thấy rằng là đại đa số họ vẫn còn trung thành với Phao-lô; những thành phần tìm kiếm sự xa cách trong chính họ từ thẩm quyền của ông bằng cách gắn nhãn cho mình là thuộc về “Phi-ê-rô” hay “A-pô-lô”, chắc là đã hình thành nên một thiểu số không quan trọng lắm. Thậm chí như vậy, đó là một xu hướng nghiêm trọng trong việc định hướng sai lầm, và cần phải được điều chỉnh.

Thư Cô-rinh-tô 1 giờ đây được hoàn tất với sự tiếp nối sự trả lời chi tiết cho những câu hỏi thỉnh cầu. Đây là những câu hỏi về hôn nhân, thịt dâng cho thần tượng, Lễ Bẻ Bánh, Ân Tứ Thánh Linh, thuyết về sự sống lại, việc thu của dâng từ thiện của người Giu-đa.

Dường như có thể là lá thư này đến sau chuyến thăm cá nhân của Phao-lô (I Cô 11:34): “Vậy, tôi quyết định không trở lại thăm để làm anh em đau buồn” (II Cô 2:1). Điều này có thể không thích hợp hơn là một vài tháng trong thời gian quý báu của ông từ chiến dịch truyền giáo gian khổ của ông tiến hành thật tốt đẹp tại A-si-a.

Những sự thay đổi các chuyến đi

Ông đã có một ý định chắc chắn bao gồm trong những chuyến viếng thăm đúp khác của ông đến Cô-rinh-tô, nhưng kế hoạch này đã bị bãi bỏ như đã được nói rõ ràng trong I Cô 16:7: “Nếu Chúa cho phép thì lần này tôi không chỉ muốn gặp anh em trên đường đi mà thôi,

nhưng hy vọng sẽ lưu lại với anh em ít lâu” (nghĩa là một chuyến đi đến vùng Ma-xê-đô-ni-a). So sánh tương tự: “Với sự tin tưởng đó, tôi định đến thăm anh em trước, để anh em nhận được phước hạnh gấp đôi. Tôi định đến thăm anh em trên đường đến Ma-xê-đô-ni-a, rồi từ Ma-xê-đô-ni-a trở lại nơi anh em và nhờ anh em đưa tôi đến Giu-đê (nghĩa là Ê-phê-sô-Cô-rinh-tô-Ma-xê-đô-ni-a-Cô-rinh-tô) (II Cô 1:15,16).

Sự thay đổi kế hoạch mà ông đã chấp nhận thay vì thực hiện như cũ được ký thuật lại bởi một cảm giác sâu sắc rằng tốt nhất là hoãn lại một chuyến đi khác đến Cô-rinh-tô, liên quan đến nhiều lời tái chứng minh về chính ông và những cảm xúc xáo động trong Hội Thánh. Một cơn bão trong Hội Thánh có thể làm đắm chìm nó vĩnh viễn. Vì thế, một cách khôn ngoan, ông cho họ thời gian để giải quyết “Tôi cầu xin Đức Chúa Trời làm chứng cho linh hồn tôi rằng, chính vì nể anh em nên tôi chưa đến Cô-rinh-tô.” (II Cô-rinh-tô 1:23). “Vậy, tôi quyết định không trở lại thăm để làm anh em đau buồn.” (II Cô-rinh-tô 2:1). Phao-lô đã nhận ra rằng có những lúc trong đời sống của Hội Thánh, khi cần nói thẳng một điều gì đó thì cách tốt nhất là hoãn lại một dịp khác cho đến khi tình hình thích hợp hơn.

Trên một khía cạnh thì Phao-lô chịu tổn thất bởi quyết định này, vì kết quả là những người ở Cô-rinh-tô giờ đây vẫn còn đồng cảm với ông chắc chắn đã diễn giải sự thay đổi kế hoạch của ông như là một bằng chứng rõ ràng ông là người không kiên định (II Cô-rinh-tô 1:17).

Sứ mạng của Tít

Cần phải làm điều gì đó để cứu Hội Thánh Cô-rinh-tô

ra khỏi sự trượt dài vào những sự lộn lạo không có gì hay ho này. Vì thế, Tít đã từng trải và chịu đựng được những khó khăn, được hướng dẫn cẩn thận để làm những điều tốt nhất và kể đó được sai phách đến đó, được củng cố bởi sự khôn ngoan của vị sứ đồ và bởi lời cầu nguyện của ông và sự lo lắng sâu sắc.

Kế hoạch là như thế đến ngay sau điều này, chính Phao-lô sẽ rời khỏi để đến Cô-rinh-tô, nhưng bằng con đường dài xuyên suốt từ Ma-xê-đô-ni-a. Kế hoạch cũ giờ đây đã được thay thế bởi Ê-phê-sô – Ma-xê-đô-ni-a – Cô-rinh-tô – Sy-ri – Giu-đê.

Đến Trô-ách bằng con đường đến Ma-xê-đoan, ông đã tìm thấy một cánh cổng tuyệt vời mở ra cho Phúc Âm (II Cô-rinh-tô 2:12) và rõ ràng đã ở đó một thời gian. Nhưng trong suốt thời gian này ông cảm thấy bồn chồn về những tin tức về Cô-rinh-tô và sứ vụ của Tít tại đó (2:13). Cuối cùng, quá mệt kiên nhẫn ông đã tiến đến Phi-líp. Nơi đây ông tìm thấy Ti-mô-thê, gần đây đến từ sau khi đến thăm Cô-rinh-tô và những Hội Thánh Ma-xê-đô-ni-a khác. Báo cáo của ông mang lại sự hài lòng. Nhưng phải cho đến khi Tít đến, vui mừng với những tin tức tốt lành thì vị sứ đồ mới có thể yên lòng (7:5-7).

Nhớ đến những người nghèo

II Cô-rinh-tô, đã được viết được một phần rồi, kết thúc với một lời hô hào cho việc chuyên tâm liên quan đến việc quyên tiền cho người nghèo ở Giu-đê (chương 8,9) và với sự tự biện minh liên tục rất cần thiết bởi báo cáo của Tít về cuộc tấn công tiếp tục của người Giu-đá đối với chức vụ của ông (chương 10-12).

Một lần nữa, Tít sẵn sàng trở thành sứ giả mang thư

này đến và Lu-ca tháp tùng cùng với ông (8:18). Trong lúc đó, Phao-lô nhẹ nhõm hơn trong tâm trí, có thể đã dành thời gian cùng với Ti-mô-thê đến những nơi này (Rô-ma 15:23), trồng những hạt giống của Phúc Âm ở những vùng xa xôi hơn ở Tây Bắc của Tê-sa-lô-ni-ca. Tương lai hai người đã đến Cô-rinh-tô (Rô-ma 15:19; 16:21) nơi mà người ta phỏng đoán rằng họ đã trải qua những tháng mùa đông tồi tệ nhất. Đây là tất cả những thời gian mà Phao-lô cần để xây dựng Hội Thánh đứng trên chân mình. Trong khi ở đó, ông cũng viết thư tín gửi cho người Rô-ma.

Ý định trở về bằng đường tàu trực tiếp đến Sy-ri và cũng đến Giê-ru-sa-lem như vậy đã bị bỏ đi vào phút cuối qua thông tin về âm mưu của người Do Thái chống lại Phao-lô (Công Vụ 20:3). Liệu ý định này có phải đã gạt bỏ ông trên tàu một đêm tối không? Thay vào đó, kể đó, Phao-lô không hề lo lắng đã sử dụng đường bộ một lần nữa qua Ma-xê-đô-nia vì nó cung cấp cho ông một cơ hội nữa để thực hiện những chuyến thăm từ biệt đến nhiều Hội Thánh mà ông đã thành lập.

Chương 2. Lời chào thăm

1:1,2 Phao-lô, bởi ý muốn Đức Chúa Trời được làm sứ đồ của Đấng Christ Giê-xu và Ti-mô-thê anh em chúng ta, kính gọi Hội Thánh của Đức Chúa Trời ở Cô-rinh-tô cùng với tất cả thánh đồ ở khắp vùng A-chai.

Cầu xin Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ ban ân điển và bình an cho anh em.

Với một vài điều khá khác biệt trong việc Phao-lô giới thiệu lá thư này trong kiểu chung mà ông thường dùng trong các thư tín khác của ông gửi cho các Hội Thánh. Một vài lời bình luận ngắn trong cách hành văn của ông là tất cả những điều có thể được xem là cần thiết ở đây.

“Phao-lô, sứ đồ của Chúa Giê-xu” – Những từ này nói với bạn đọc rằng đây không phải là một bức thư riêng tư mà là một thư tín quan trọng. Vị trí sứ đồ của ông cần được công bố một cách đặc biệt trong việc viết thư tín này, vì tại Cô-rinh-tô (như tại Ga-la-ti) thẩm quyền của ông đã bị đem ra chất vấn bởi một số người (10:10).

Ti-mô-thê cũng có mặt trong lời chào thăm, không phải là một người anh em nổi tiếng duy nhất với Phao-lô tại Phi-líp khi ông viết, nhưng ông được mọi người đặc biệt biết đến từ chuyên hành trình thứ hai và cũng vì chuyên viếng thăm gần đây.

Rất cần thiết ở đây để theo dõi sự di chuyển của Ti-mô-thê gần đây. Khi Phao-lô viết Thư Cô-rinh-tô I từ Ê-phê-sô, ông mong đợi rằng Ti-mô-thê đi từ Ma-xê-đô-ni-a đến A-chai, sẽ sớm đến Cô-rinh-tô (I Cô-rinh-tô

4:17; 16:10,11). Sau khi hoàn tất một vòng hình móng ngựa đến các Hội Thánh vùng A-ghê, giờ đây ông rõ ràng đã ghi dấu những bước chân của ông trở lại bởi chính cùng con đường này, có thể đã trải qua một thời gian tại Bê-rê, Tê-sa-lô-ni-ca và Phi-líp và chính tại nơi đây nơi mà vị sứ đồ đầy lo lắng, nóng lòng mong đợi những tin tức về những công việc tại Cô-rinh-tô đã gặp ông ta.

Lời chào thăm của Phao-lô không chỉ dành cho người Cô-rinh-tô mà còn gởi đến cho “tất cả các thánh đồ tại tất cả vùng A-chai” sự đề cập này là mấu chốt duy nhất là Phúc Âm đã được lan truyền từ Cô-rinh-tô. Ông biết rằng thư tín của ông, đặc biệt cho Cô-rinh-tô và trong mọi phương diện có đầy những liên hệ đến những anh em ở đó, cũng sẽ được ghi chép lại nhanh chóng và truyền ra giữa vòng tất cả những nhóm nhỏ hơn khác gồm các tín đồ vùng phía nam Hy Lạp.

Trong những ngày này, lời chào thăm thông thường ở đầu thư tín là “Chairein” – sự vui mừng đến cho anh em (như cách chào cách trang trọng và vô nghĩa như thời hiện đại “thưa ông”). Nhưng với ý nghĩa này, Phao-lô cũng muốn viết lời chào thăm của ông khác biệt và có ý nghĩa: “Ân điển và an bình”, những từ ngữ dễ thương này không còn nghi ngờ gì nữa muốn nói đến âm hưởng của lời chúc phước của thầy tế lễ thượng phẩm trên dân Y-sơ-ra-ên (Dân số ký 6:25,26). Có thể Phao-lô có ý nói là: Ân điển từ Đức Chúa Cha và sự bình an từ Đức Chúa Giê-xu Christ.

Chương 3. Lời an ủi

1:3-7 Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, là Cha nhân từ và Đức Chúa Trời của mọi niềm an ủi.

Ngài an ủi chúng tôi trong mọi hoạn nạn, để chúng tôi có thể dùng chính sự an ủi mà Đức Chúa Trời đã an ủi chúng tôi để an ủi những người khác trong bất cứ hoạn nạn nào họ gặp!

Vì như sự đau đớn của Đấng Christ tràn đầy trong chúng tôi thế nào, thì nhờ Đấng Christ mà sự an ủi của chúng tôi cũng tràn đầy thế ấy.

Nếu chúng tôi chịu hoạn nạn, ấy là để anh em được an ủi và được cứu rỗi, hoặc nếu chúng tôi được an ủi, ấy là để anh em được an ủi, là sự an ủi mà anh em kinh nghiệm được khi nhẫn nhục chịu đựng những đau đớn mà chúng tôi đã chịu.

Niềm hy vọng của chúng tôi nơi anh em thật vững chắc, vì biết rằng khi anh em dự phần trong sự đau đớn thì cũng sẽ được dự phần trong sự an ủi.

Phao-lô bắt đầu tất cả các thư tín của ông đến các Hội Thánh với một lời chào trang trọng. “Ân điển và sự bình an” – trong những điều này ông không bao giờ không thể hiện sự nồng nhiệt trong tính cách riêng của ông. Nhưng tất cả những thư tín thì bắt đầu khác, theo như đặc điểm của mọi thư. Nghiên cứu những lời bắt đầu này không phải là không thú vị.

Trong tất cả những thư tín ở trên có một sự quan tâm cá nhân về sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời và với sự chúc

phước tuyệt vời với công tác rao giảng của ông đã được phát triển. Tuy nhiên, nhìn thấy những phương cách khác nhau mà ông làm đã khuyến khích hay điều chỉnh những đứa con thuộc linh của mình.

Chỉ trong một thời gian vài tháng, những người cải đạo tại Ga-la-ti, chính họ đã bị đặt sang một bên bởi những kẻ chống đối người Giu-đa. Vì thế thư tín này bắt đầu với một sự bùng nổ sự phẫn nộ và sự quở trách có liên quan đến sự bất ổn của họ.

Thư tín gửi Hội Thánh Ê-phê-sô hầu như không thể thấy một sự khác biệt về giọng văn đáng chú ý hơn. Trong các thư tín này là niềm vui trong mỗi thông công của họ và sự hài lòng liên quan đến những sự tấn tới của họ.

Thư tín Cô-rinh-tô được chúc mừng trên những mặt tốt của đời sống đức tin của họ; nhưng tiếp sau đó, có một sự quở trách không ngần ngại vì những rạn nứt và những nan đề khác giữa họ.

Khi Phao-lô viết Thư Rô-ma, ông vẫn chưa đến viếng thăm thành phố này. Vì thế cách nhìn trong tâm trí của ông trên những vấn đề của người Do Thái ở đó, từ ban đầu ông đã nhấn mạnh đức tin của họ như là một phẩm chất quan trọng, nhưng ông cũng nói nhiều về ước muốn của ông muốn đích thân đến thăm họ.

Thư tín Phi-líp, không được viết ra từ lâu trước khi lời thỉnh cầu của ông đến với Sê-sa được nghe thấy, bày tỏ lòng biết ơn đối với mỗi thông công âm áp của họ, và ông thể hiện sự hài lòng khi thấy họ quan tâm đến hoàn cảnh cá nhân của ông.

Thư Ê-phê-sô và Thư Cô-lô-se đều bắt đầu với một bài ca tụng ca ngợi Đấng Christ, Chúa vinh quang của họ.

Lời yên ủi và khích lệ

Thư Cô-rinh-tô 2 thì hoàn toàn khác, khá độc đáo; vì ngay lập tức sau lời chào thăm và cảm tạ Đức Chúa Trời, trong vòng năm câu đầu, có một sự lặp lại liên tục về từ “yên ủi” (6 lần) và “khích lệ” (3 lần).

Thật không dễ trong việc ngay lập tức quyết định liệu đó có phải là sự yên ủi của chính ông giờ đây đã tràn đầy tâm trí của ông hay liệu đó là nhằm để an ủi Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông mà ông đã viết như vậy. Nếu là ý đầu, điều này sẽ được hiểu ra rồi, vì, có thể là - ông viết thư từ Phi-líp, một Hội Thánh mà ông rất yêu mến và nơi mà ông đã có những người bạn rất thân, đặc biệt là Lu-ca.

Thật dễ hướng người ta đến chỗ xem xét là liệu có thể ông đã viết lời giới thiệu này khi tất cả những thư tín còn lại đã được viết ra, vì chương 7 rất gần gũi với linh vui mừng nồng nhiệt cùng với sự tạ ơn đã bao trùm chương mở đầu này; và chương đó được viết trong nỗi vui mừng khôn xiết vì Tít, trở về từ Cô-rinh-tô, đã mang những tin tức tốt lành về tấm lòng và sự ăn năn của người thành Cô-rinh-tô mà gần đây đã khiến Phao-lô có những sự lo lắng như vậy. Giờ đây ông cảm tạ Chúa của ông và sự hài lòng sâu sắc về tâm linh rõ ràng như vậy.

Nhưng ông cũng viết vì sự khích lệ cho chính họ. Và điều này dấy lên một câu hỏi không thể tránh khỏi: Những sự chịu khổ và lo lắng nào mà họ phải đối mặt? Câu trả lời rõ ràng nhất với một yêu cầu là- sự bất bớ- là hầu như không thể như vậy, vì Thư Cô-rinh-tô I không có ý nói về những hoạn nạn kiểu như vậy tí nào cả. Nhưng có đủ những nan đề giữa vòng họ: vấn đề kết bè, kết phái, lẽ luật, sự dung thứ dễ dàng cho tình trạng vô đạo đức đáng trách, những nan đề đã dấy lên từ việc sống trong

môi trường với người ngoại đạo, khuynh hướng tùy tiện về những ân tứ Thánh Linh một cách hời hợt và một sự thờ ơ với những giáo lý chân thật. Chắc chắn là những anh em có lương tâm ở đó đã rất đau đầu và trong những điều này, Phao-lô đã chia sẻ với mỗi quan tâm sâu sắc.

Thế thì sự an ủi là gì khi sau đó, chúng ta biết rằng tính cách mạnh mẽ và sự khôn ngoan kiên định của Tít đã có hiệu quả trong việc chỉ trích những điều tệ hại này trong đời sống của Hội Thánh. “Chúc tạ Đức Chúa Trời là Chúa của lòng nhân từ, Chúa của tất cả niềm an ủi của chúng ta”, vì sự vui lòng sâu xa lan đến đầy tớ của Ngài.

Sự thương khó của Đấng Christ

Những sự chúc phước trong Phúc Âm bù đắp cho những rắc rối xảy đến với vị sứ đồ. Ông tìm thấy sự an ủi trong những lo lắng của mình, bởi xem chúng như là những điều mà Đức Chúa Trời của ông đã chịu đựng: “Vì như sự đau đớn của Đấng Christ tràn đầy trong chúng tôi thể nào, thì nhờ Đấng Christ mà sự an ủi của chúng tôi cũng tràn đầy thể ấy”. Ông nhìn thấy sự trải nghiệm của ông ở mức cao hơn như là “tràn ngập với những điều nằm sau sự đau đớn của Đấng Christ”- không phải là sự chịu khổ của Đức Chúa Giê-xu ít hơn những điều mà họ đã từng trải hay là cần thiết, nhưng hơn những điều chịu khổ của chính ông (như được đề cập sau trong chương 11 của thư tín này) vẫn không đi đến đâu gần với những gì đã xảy đến với Chúa của ông. Và, dù sao đi nữa, nếu nan đề có đến, thì những sự an ủi và khích lệ cũng sẽ bao phủ ông qua Ngài.

Phao-lô nói ở đây là nói về chính mình, nhưng không nghi ngờ trong hy vọng rằng những độc giả của ông sẽ

học biết về đời sống của chính họ trong khía cạnh tương tự: “Và niềm hy vọng của chúng tôi nơi anh em thật vững chắc, vì biết rằng khi anh em dự phần trong sự đau đớn thì cũng được dự phần trong sự an ủi”.

Thật cần trọng làm sao khi chọn từ “hy vọng”, nếu ông chưa thể nghĩ về người tại Cô-rinh-tô với *sự tin cậy*.

Trước khi rời đoạn mở đầu này, thật hữu ích cho chúng ta khi có một cách nhìn rõ hơn về điều được lập lại nhiều lần “an ủi, khích lệ”. Tiếng Hy Lạp của nó là *parablesis*, vì đó là một từ với một vài ý nghĩa. Bốn ý nghĩa phân biệt đáng chú ý trong Tân Ước đã sử dụng nó. Đây là một vài ví dụ của mỗi lần cần được trích ra ở đây:

- a. Ý nghĩa “an ủi”, bao trùm trong phần giới thiệu này, rất phổ biến và tự giải thích ý nghĩa của nó: “Ra-chêl khóc các con mình, mà không chịu an ủi, vì chúng không còn nữa” (Ma-thi-ơ 2:18)

Si-mê-ôn già nua đang “chờ đợi sự yên ủi của Isra-êl”- sự đến của Đấng Mê-si-a (Lu-ca 2:25).

- b. Trong những chỗ khác có một ý nghĩa mạnh hơn được thêm vào nó. Trong những thư tín nêu lên ý nghĩa về sự cổ vũ: “Các con đã quên sự cổ vũ mà ta đã nói với các con như những đứa con” (Hê-bơ-rơ 12:5).

Khi Phao-lô nói về “sự yên ủi của Kinh Thánh” (Rô-ma 15:4), chắc chắn ông đã phân vân giữa hai ý nghĩa này.

- c. Từ này thường mang tính thuyết phục hơn là khích lệ, như trong: “Nhưng vì tình yêu thương, tôi muốn nài xin anh thì hơn. Tôi, Phao-lô, đã già rồi và hiện nay đang bị tù vì Đấng Christ Giê-xu.” (Phi-lê-môn

9). Viên quản lý trong nhà hội nài xin Chúa Giê-xu đến để phục hồi con gái của ông ta (Mác 5:23).

- d. Danh từ *parakletos*, trong bản AV “người an ủi”, có thể có ý nghĩa này từ việc sử dụng động từ; nhưng dường như có thể là nó nên được dịch là “người giúp đỡ” hay thậm chí là “người dẫn dắt”, nhưng ý tưởng về “người biện hộ, tư vấn để bảo vệ” là phổ biến, và trong I Giăng 2:1: “Chúng ta có Đấng biện hộ với Đức Chúa Cha”, điều này ban cho một sự an ủi ấm áp.

Những trích dẫn thêm trong 1:3-7

3. Đáng ca ngợi Đức Chúa Trời, vì Ngài chẳng từ chối lời con cầu xin cũng không cất *sự nhân từ* Ngài khỏi con; Thi Thiên 66:20. Các Thi Thiên phân biệt cẩn thận giữa sự chúc tán Chúa của con người (*b'ruch*) và sự chúc phước của Đức Chúa Trời dành cho con người (*asher-* vui mừng). Nhiều lời ca ngợi Chúa trong Cựu Ước thì hoặc là một lời tán dương về sự vĩ đại của Ngài hay là một lời cảm tạ vì sự nhân lành không xiết kể của Ngài. Câu thứ 3 ở đây sử dụng hai ý nghĩa của từ này.

Cha của sự thương xót và Chúa của mọi sự an ủi. Đây là Ê-sai 63:15,16: “Sự thương xót của Ngài đối với con... không còn nghi ngờ gì nữa, Ngài là Cha chúng con” và trong câu 51:12: “Ta, chính Ta là Đấng an ủi các người”.

3,4 Sự nhấn mạnh nhiều ở đây là *sự an ủi* hầu như không phù hợp với sự lo lắng và sự quả trách đến sau này trong thư tín. Có phải Phao-lô đã viết lời giới thiệu này sau cùng hết khi (xem chương 7:6,7) ông đã

được an ủi nhiều bởi tin tức do Tít mang lại?

- 5 *Sự chịu khổ của Đấng Christ bao quanh chúng ta.* Sự chia sẻ này thường xuyên ở trong tâm trí của Phao-lô 4:10; Rô-ma 8:17, Phi-líp 3:10; Cô-lô-se 1:24. Nhưng cũng hãy xem Ma-thi-ơ 20: 22.
 - 6 Có một sự ngụ ý quan trọng ở đây rằng sự chịu khổ của ông và sự chúc phước, như Đấng Christ, trong một số trường hợp thì có nghĩa là lợi ích cho họ.
 - 7 *Niềm hy vọng của anh em là chắc chắn.* Hy vọng hơn là sự tin tưởng. Phao-lô hẳn rất đau đầu với vấn đề người Cô-rinh-tô chưa bao giờ cảm thấy may mắn lạc quan về chính họ.
-

Chương 4. Sự chịu khổ

1: 8-11 Thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết những hoạn nạn mà chúng tôi đã trải qua tại A-si-a. Chúng tôi bị đè nén quá mức, quá sức chịu đựng, đến nỗi không còn hy vọng sống.

Chúng tôi cảm thấy như mình đã phải nhận án tử hình nhưng điều này đã khiến chúng tôi không còn nhờ cậy vào chính mình nữa mà tin cậy nơi Đức Chúa Trời, Đấng khiến kẻ chết sống lại.

Chính Ngài đã giải cứu chúng tôi khỏi cái chết khủng khiếp như thế; Ngài đang giải cứu chúng tôi và chúng tôi hy vọng Ngài sẽ tiếp tục giải cứu chúng tôi.

Anh em cũng hãy hỗ trợ chúng tôi bằng lời cầu nguyện, để nhờ lời cầu nguyện của nhiều người mà chúng tôi nhận được ơn và qua đó, nhiều người sẽ vì chúng tôi mà dâng lời cảm tạ.

Ở điểm này có một sự thay đổi thành linh trong giọng văn của thư tín Phao-lô. Sự yên ủi thành linh bị bỏ quên, vì ông nhìn lại những vấn đề xảy ra tại A-si-a, rõ ràng là một trong những trải nghiệm tồi tệ nhất của ông. Nhưng nếu bây giờ ông đang viết thư tại Phi-líp, nhiều tháng sau đó, đó là điều khá đáng chú ý là tâm trí của ông vẫn còn đang ở đó. Vì thế có thể là, như một tác giả đã từng đề nghị là chương 1-6 được viết thành từng phần, kiểu như là nhật ký, trải suốt thời gian từ khi ông rời Ê-phê-sô. Trong trường hợp đó, một đoạn như thế này sẽ gợi nhớ lại những điều vẫn còn ở trong tâm trí của ông.

Phao-lô không nói sự chịu khổ trong chỗ này là gì.

Ông viết như thể người Cô-rinh-tô đã biết điều ông đang nói. Thậm chí câu “hỡi anh em, tôi không muốn anh em không biết” không hề hỗ trợ cho việc thiếu hiểu biết của họ với vấn đề cụ thể duy nhất đó.

Thế thì chuyện gì xảy ra đến gần đến nỗi làm đau đớn tâm linh của ông và thậm chí đến mức kết thúc mạng sống của ông?

“bị đè nén quá mức,

quá sức chịu đựng”

“đến nỗi chúng tôi không còn hy vọng sống”

“bản án tử hình trong chính chúng tôi”

“cái chết đến gần như vậy”

Bất cứ chỗ nào, ngoài chương 11, có phải ông đã sử dụng một ngôn ngữ mô tả cảm động đến như vậy?

Tâm trí của người đọc đi theo bản năng đến cuộc nổi loạn tại Ê-phê-sô, tạo ra bởi những người tham gia hung bạo vùng Đì-a-na. Nhưng trong trường hợp đó, tại sao ông gọi là “A-si-a”, mà không nói cụ thể là Ê-phê-sô? Và trong sự khâm phục mà Phao-lô thể hiện (Công 19:3) như một người tràn đầy sự tin tưởng. Trong I Cô 15:32 có một liên hệ với việc ông đã “chiến đấu với thú dữ”, nhưng điều đó không thể được đọc như là một cách nói, “sau tính cách của con người”-“có nhiều kẻ thù” (I Cô 16:9).

Có thể là khi vẫn còn ở Ê-phê-sô, sự tấn công theo sau cuộc nổi dậy của những người nổi loạn tiếp theo đó (lần này, bởi người Do Thái; Công Vụ 19:8,9; 20:28,29), nhưng không được Lu-ca đề cập đến. Một khả năng khác là những điểm liên quan đến vùng “A-si-a” là nói về một vài *chuyện bất trắc* đã xảy đến với vị sứ đồ ở một vài nơi

khác của tinh trong suốt chuyến truyền giáo của ông cho vùng đó (Công Vụ 19:10).

Một giả thuyết thú vị khác là trong khi ở tại Ê-phê-sô, Phao-lô chịu đau đớn dữ dội về bệnh tật đã khiến ông suýt chết. Ramsay đưa ra một trường hợp khá mạnh mẽ cho việc tin rằng Phao-lô chịu đau đớn bởi sự tấn công của một cơn sốt rét từng cơn (Rô-ma 16:2 cũng có đề cập về vấn đề này, và II Cô 12:7 đôi khi được đọc nhằm trong sự liên kết như vậy).

Mặc khác, người ta chỉ ra rằng, với ngoại lệ có thể trong II Cô 11:24-32, vị sứ đồ không vận dụng ngôn ngữ rõ rệt về thể lý của ông, nhưng điều đề cập ở trong những đoạn như 2:12,13; 7:5-7, cho chúng ta biết về nỗi đau đớn trong tâm trí của ông, ngôn ngữ ở đây – thì – có nhiều màu sắc. Vì thế ở đây ông đang cố gắng vượt qua sự lo lắng tuyệt vọng và thất vọng mà ông đã nhận lấy về họ, những người ở Cô-rinh-tô? Việc sử dụng những danh từ số nhiều khác thường của ông ở đây (những câu trái ngược 15-17) có thể ngụ ý rằng Ti-mô-thê đã chia sẻ vấn đề mà ông đã trải qua; và nếu như thế, một liên hệ với sự nguy hiểm về thể lý theo nghĩa đen như vậy dường như không ít thì nhiều cũng có nghĩa như vậy. Nhưng “chịu bản án tử”, ngụ ý án tử sau đó hoãn lại thì khó mà phù hợp với việc đọc về những từ này như thế.

Gộp chung lại là đoạn văn này là một trong những đoạn khó lý giải nhất trong các thư tín của Phao-lô. Mọi tiên đoán liên quan đến nó lập tức theo sau bởi một cụm “vâng, nhưng”.

Niềm tin nơi Đức Chúa Trời

Cho dù giải thích thế nào, thì bài học được rút ra là:

“chúng ta đừng nên tin vào chính chúng ta”. Nhưng có một người trên thế giới này có ít nhu cầu đối với việc sửa phạt hơn Phao-lô? Những lời này cung cấp một phương cách mà ông không tin ở chính mình.

Ông đã tìm ra hai sự áp dụng thuộc linh chống lại sự những lời làm thất vọng quá mức này. Đức Chúa Trời của ông là Đấng “sống lại từ cõi chết”. Nếu Phao-lô không có những kinh nghiệm cá nhân về những vấn đề này khi tại Lis-tra, ông nằm chết ngoài cổng thành hay gần chết, và “đã sống lại” giữa những người bạn lo lắng cho ông và ngày hôm sau đã đi bộ một đoạn đường hai mươi dặm đến Đơ-bi? Về vấn đề này, hãy xem “Công vụ”, H.A.W, chương 56.

Lời cầu nguyện trung tín

Ngoài đức tin sinh ra từ những trải nghiệm như thế (và 11:23,24), có một nguồn khác- lời cầu nguyện của những anh em trung tín, “anh em cũng giúp lời cầu nguyện cho chúng tôi”. Đó là thói quen của Phao-lô (như danh sách những câu Kinh Thánh sau đây cho thấy điều này; I Tê 5:25; II Tê 3:1; Cô 4:3,12; Ê-phê-sô 6:19; Phi-líp 1:19, Hê 13:18, tìm kiếm sự giúp đỡ trong những nan đề và khó khăn bằng cách tổ chức những buổi cầu nguyện của những anh em ở khắp nơi nhân danh ông và vì những công tác mà ông đã dự phần vào. Ở đây, vì thế ông đặt những lời này: “Nhờ điều này nhiều người cảm tạ về những điều đã được mang lại nhiều người thay mặt cho chúng ta”. Từ “những người” ở đây có nghĩa đen là “những khuôn mặt”. Thế thì có một bức tranh chuyển động của nhiều khuôn mặt của những tín đồ sốt sắng hiện ra trong sự tập trung hết lòng và lời cầu nguyện cho Phao-lô và công tác của ông.

Rõ ràng đây là nguyên nhân tại sao ông đã vừa nêu chi tiết câu chuyện về những thử thách gian khổ và tranh chiến về tâm trí của ông.

Những ghi chú thêm trong 1:8-11

8. *Trên sức lực*: thường từ này mô tả sức lực truyền từ Đức Thánh Linh, nhưng ở đây? *Chúng tôi đã tuyệt vọng*. Nhưng đối lập với 4:8. Sự khác biệt là ở thì quá khứ và hiện tại.
 9. *Trong chính chúng tôi* có thể hỗ trợ cho ý tưởng về một căn bệnh đau đớn. 4:10 hỗ trợ điều này, nhưng 4:11 thì lại không.
Bản án. Ý nghĩa có thể của từ này là “sự trả lời”, nhưng điều này thì hoàn toàn vô nghĩa ở đây.
 10. *Giải phóng ... khỏi sự chết*. Gióp 33:20? Ê-sai 38:17? Cả hai đều nói về sự phục hồi khỏi bệnh tật
 11. *Anh em giúp đỡ*: Trong tiếng Hy Lạp là: *sunupourgounton*, là một từ ghép tuyệt vời: làm việc dưới với (tôi).
-

Chương 5. Bảo vệ cho sự chính trực

1:12-2:4 Điều làm cho chúng tôi hãnh diện, ấy là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng chúng tôi đã lấy sự đơn thành và chân thật từ Đức Chúa Trời mà cư xử trong thế gian này, đặc biệt đối với anh em. Chúng tôi không dựa vào sự khôn ngoan của xác thịt, nhưng nương nhờ ân điển của Đức Chúa Trời.

Vì chúng tôi không viết cho anh em điều gì khác hơn những điều anh em có thể đọc và hiểu. Tôi hy vọng rằng anh em sẽ hiểu thấu đáo.

Như anh em đã hiểu chúng tôi phần nào: Chúng tôi là niềm tự hào của anh em, cũng như anh em là niềm tự hào của chúng tôi trong ngày của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu.

Với sự tin tưởng đó, tôi định đến thăm anh em trước, để anh em nhận được phước hạnh gấp đôi. Tôi định đến thăm anh em trên đường đến Ma-xê-đô-ni-a; rồi từ Ma-xê-đô-ni-a trở lại nơi anh em và nhờ anh em đưa tôi đến Giu-đê.

Có phải tôi nhẹ dạ khi dự tính như vậy không? Hay là tôi đã quyết định theo xác thịt, đến nỗi lúc nói “Có” lúc thì nói “Không” chẳng? Thật, như Đức Chúa Trời là thành tín, lời chúng tôi nói với anh em không phải lúc thì “Có” lúc thì “Không” đâu.

Vì Đức Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời, Đáng mà chúng tôi là Sin-vanh, Ti-mô-thê và tôi đã rao giảng giữa

anh em, không phải lúc thì “Có” lúc thì “Không” đâu, nhưng trong Ngài thì luôn luôn “Có”.

Vì trong Ngài, tất cả mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều là “Có”. Do đó, cũng bởi Ngài mà chúng ta đều nói “A-men” để tôn vinh Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời, Đấng đã làm cho cả chúng tôi và anh em vững vàng trong Đấng Christ, đã xúc dầu cho chúng tôi.

Ngài cũng đã đóng ấn Ngài trên chúng ta, và ban Thánh Linh của Ngài vào lòng chúng ta để làm bảo chứng.

Tôi cầu xin Đức Chúa Trời làm chứng cho linh hồn tôi rằng, chính vì nể anh em nên tôi chưa đến Cô-rinh-tô.

Không phải chúng tôi muốn khống chế đức tin anh em, nhưng chúng tôi muốn cùng xây dựng niềm vui cho anh em, vì anh em đã đứng vững trong đức tin.

Vậy, tôi quyết định không trở lại thăm để làm anh em đau buồn.

Vì nếu tôi làm cho anh em đau buồn thì ai là người làm cho tôi vui, nếu không phải là những người tôi đã làm đau buồn.

Tôi đã viết cho anh em như thế, để khi đến thăm, tôi sẽ không đau buồn bởi chính những người đáng ra phải làm cho tôi vui. Vì tôi tin tưởng rằng tất cả anh em đều lấy niềm vui của tôi làm niềm vui của anh em. Khi viết cho anh em, lòng tôi đau đớn, quặn thắt và nước mắt đầm dề, nào có phải để làm cho anh em đau buồn, nhưng để anh em biết rằng tình yêu của tôi đối với anh em sâu đậm thế nào.

Hầu như ngay từ ban đầu thì người Do Thái đã tỏ ra thù nghịch với lời giảng dạy của Phao-lô. Tại Tê-sa-lô-ni-ca, đã xảy ra trường hợp tương tự (Công 17:5), vì thế không lâu sau khi ông đi ra khỏi thành này, ông đã nhận thấy là rất cần thiết trong việc chống trả lại những suy nghĩ của họ, chống lại những lời nói xấu của họ, những kẻ thù nghịch: “Vì sự rao giảng của chúng tôi không xuất phát từ sự sai lầm, cũng không có ý đồ xấu xa hoặc để lừa dối ai. Trái lại, chúng tôi đã được ... nên chúng tôi cứ thế mà rao giảng, không phải để làm vừa lòng loài người, nhưng để làm vừa lòng Đức Chúa Trời là Đấng dò xét tấm lòng chúng tôi.” (I Tê 2:3,4).

Và rồi tại Cô-rinh-tô, cũng đã có những kẻ sẵn sàng nghe theo những lời bình luận vu cáo đối với vị sứ đồ. Vì thế ngay trong đầu thư tín (I Cô 2,3,4,13), rất cần thiết nhận ra cách nói không chút gì thân thiện về chính ông “Tôi đã ở với anh em trong lúc yếu đuối, và trong sự sợ hãi, và nhiều phiền toái (căn bệnh sốt rét của ông). Và trong lời nói của tôi và sự giảng dạy của tôi không phải với những lời nói lời cuốn từ sự khôn ngoan của con người, nhưng trong sự bày tỏ của Thánh Linh và trong quyền năng... những điều mà chúng tôi nói, không phải trong sự khôn ngoan của con người mà dạy dỗ, nhưng chính là Đức Thánh Linh dạy dỗ”.

Lương tâm trong sáng

Tuy nhiên, linh chi trích vẫn chưa bị loại trừ; vì thế ông chống trả một lần nữa rằng chức vụ của ông giữa họ là “sự đơn thành và chân thật từ Đức Chúa Trời”. Lời công bố này là một minh chứng về lương tâm của chính ông: Tôi không hành động “với sự khôn ngoan của xác thịt, nhưng bởi ân điển của Đức Chúa Trời”. Từ “ân

điền” ở đây không được thường xuyên sử dụng trong Tân Ước như là ân tứ của Đức Thánh Linh. Vì thế Phao-lô hoàn toàn lập lại mọi điều đã được viết cho họ trong Thư Cô-rinh-tô thứ nhất. Ông ta có thể nói điều nào nữa?

Từ “chân thật” được nói ở đây đã trở thành một sự kết nối của những từ: “ngay thẳng” như thể cho thấy rằng đứng ngay thẳng trước ánh nắng mặt trời. Chắc chắn ý tưởng này không thích hợp ở đây. Ở đây Phao-lô muốn nhấn mạnh rằng, đó là tính cách của hành vi của ông (“đổi thoại” trong bản AV) trong thế giới (Thế giới Do Thái, hãy xem “Các sách Phúc Âm”, trang 52, trang 386, phần ghi chú) và đầy đủ hơn (“trần ngập”) đến anh em” (câu 12).

Ông đã chiến đấu bảo vệ cho sự chân thật của chính ông trước họ: “Chúng tôi không viết cho anh em điều gì khác hơn những điều anh em có thể đọc (trong Kinh Thánh) và đã hiểu (rồi)- “Chính anh em là thư giới thiệu của chúng tôi, được viết trong lòng chúng tôi, được mọi người biết và đọc.” (3:2). Ông đã viết những thư tín của ông cho họ mà không cần che giấu điều gì hết. Ông cũng không lập đi lập lại hay che giấu điều gì. Vì thế: “tôi hy vọng rằng anh em sẽ thông hiểu tôi luôn” cho đến ngày cuối cùng, ngày của Chúa Giê-xu, khi tất cả mọi tâm lòng đều mở ra và tất cả điều bí mật sẽ được bày tỏ. Đây là những lời của một con người có lương tâm trong sáng.

Than ôi! Sự “hiểu biết” của họ về Phao-lô chỉ là một phần (câu 14). Ý ông muốn nói gì ở đây? Liệu đó có phải là một sự ám chỉ với kiến thức hạn hẹp của họ về Kinh Thánh, so sánh với những gì vẫn còn phải học hỏi? Hay ý ông muốn nói là: “một số anh em biết và tin tưởng nơi tôi nhưng những người khác thì không? – vì

khi có người nói tôi thuộc về Phao-lô, và người khác nói tôi thuộc về A-pô-lô, anh em không phải là người đời sau?” (I Cô 3:4).

Tuy nhiên, niềm hy vọng của ông dành cho họ vẫn không bị dập tắt: “Anh em là niềm tự hào của tôi trong ngày cuối cùng” (hãy xem trong Phi-líp 2:16, I Tê 2:19,20) và tôi tin rằng, cả lúc đó hay bây giờ, tôi sẽ là niềm tự hào cho anh em.

Sự thay đổi kế hoạch

Nhìn như thể là chắc chắn tại Hội Thánh Cô-rinh-tô, liên tục có sự chống đối lại thẩm quyền của Phao-lô, đã tạo nên hầu hết những sự thay đổi gần đây trong kế hoạch của những chuyến hành trình của ông, loại ông ra như là một kẻ không đáng tin tưởng, với một tâm trí hay thay đổi. Nếu ông không hứa rằng ông sẽ đến thăm trong tương lai (I Cô 4:19;11:34)? Và bây giờ ở đây ông sẽ khởi hành đi đến Ma-xê-đô-ni-a. Điều gì nằm sau điều này? Có phải là do tính cách hay thay đổi? Hay là ông sợ phải đối diện với chính họ về một số nan đề của chính họ (I Cô 1-6)?

Những lời nói về linh phản trắc đến với Phao-lô và làm ông rất đau lòng. Có những lúc khi một người tốt bị lên án hay nói xấu sau lưng, có thể vượt qua những điều vật vãnh như vậy và lờ đi những cuộc nói chuyện hiểm độc, tin vào lương tâm nhẹ nhàng của chính mình giúp ông có thể vượt qua những sự chỉ trích. Nhưng Phao-lô, người không vì quyền lợi của chính mình sẽ hài lòng với vấn đề để phủi sạch những sự gièm pha như vậy, cũng nhìn thấy khía cạnh mà ông không mong đợi về hiện tượng đáng buồn này- nếu những người trong Hội Thánh

Cô-rinh-tô mất niềm tin nơi ông, ông cũng sẽ mất những cơ hội tiếp theo để thể hiện những ảnh hưởng trên toàn bộ những vấn đề trong đời sống của Hội Thánh của họ. Có phải ông khêu gợi nhớ lại những lời nhận xét vu cáo của người Pha-ri-si về Chúa của ông : “Ông ta đui đờm bởi thâm quyền của quý vương” được xem là điều rất nguy hiểm và vu khống và được trả lời một cách công khai theo kiểu châm biếm như đáng phải nhận lãnh (Ma 12:24-28). Và Chúa Giê-xu đã hành động thật quyết liệt vì một sự tấn công thù địch như vậy có thể đóng đôi tai của đám đông khiến họ không thể nghe nhận được sự khôn ngoan từ sứ điệp của Ngài.

Vì thế Phao-lô rất bối rối (điều này cho thấy trong những câu bằng tiếng Hy Lạp của ông, quyết định giải thích một cách kiên nhẫn lý do tại sao có sự thay đổi về những kế hoạch cho chuyến đi của ông. Điều quan trọng là họ nên nhận ra rằng trong khi những giáo lý liên quan đến đức tin của họ là không có cơ sở, những chi tiết thực tế thì có thể điều chỉnh theo hoàn cảnh. (Có những Hội thánh tại Cô-rinh-tô hiện nay cũng cần sự hướng dẫn kiên nhẫn như vậy).

Nhưng, ông đã hứa một chuyến thăm đến Cô-rinh-tô. Kế hoạch là như thế này:

Ê-phê-sô - Cô-rinh-tô - Ma-xê-đô-ni-a - Cô-rinh-tô một lần nữa - và cũng đến vùng Giu-đê (câu 15,16).

Ông đã sắp xếp theo cách đó đặc biệt vì muốn tốt cho họ, để họ có thể có lợi (ông gọi đó là “ân điển”, món quà của Đức Thánh Linh) về sự hiện diện của ông hai lần, kéo dài thêm một chuyến viếng thăm nữa (Công 20:3).

Sự sắp xếp có thay đổi này giờ đây đã được chấp

nhận như thế này: Ê-phê-sô - Ma-xê-đô-ni-a - Cô-rinh-tô - Giu-đê. Và trong lượt đi của chuyến hành trình này phải được thay đổi vì âm mưu của người Do Thái chống lại ông (Công 20:3). Vì thế kết quả đã thay thế, như thế này: Ê-phê-sô - Ma-xê-đô-ni-a - I-li-ri-cum - Cô-rinh-tô - Ma-xê-đô-ni-a - A-si-a - Sy-ri - Giu-đê.

Khi tạo ra một việc khá nặng nề cho việc hủy bỏ chuyến viếng thăm thứ nhất đến Cô-rinh-tô (và vì những lý do khác có thể xảy ra trong tương lai), Tít được phái đến từ Ê-phê-sô để xem là liệu ông có thể làm gì để lên tiếng với Hội Thánh tại Cô-rinh-tô. Ti-mô-thê, giờ đây trở lại với Phao-lô (1:1), là người không có tính cách đủ mạnh mẽ để xử lý những người tại Cô-rinh-tô là những kẻ dễ bị xúi dục.

Không hài lòng với những bước được thực hiện này, vị sứ đồ giờ đây tiếp tục với những lời khuyên răn của chính ông “có phải tôi nhẹ dạ khi dự tính như vậy không? Hay là tôi đã quyết định theo xác thịt, đến nỗi lúc nói ‘có’ lúc thì nói ‘không chẳng?’”. Những lời nói của ông cho thấy rằng những kẻ vu khống đã trích lời của chính Chúa sử dụng để chống lại ông trong sự chệch bại mang tính vu khống. “cái gì có nói có, không nói không” (Ma-thi-ơ 5:37). Chúa Giê-xu cũng đã từng phán trong cùng một bối cảnh: “chớ thê thốt”; nhưng điều được nói ra này có liên hệ với những điều thánh khiết đang bị chà đạp trong một lời nói của ai đó theo một cách nói nhẹ dạ và thiếu hiểu biết. Nhưng Phao-lô trong đời ông chưa bao giờ nghiêm túc hơn lần này: “Vì Đức Chúa Trời là chân thật (đối chiếu câu 23), lời của tôi với anh em không phải là lúc nói có, lúc nói không”. Và từ mà ông dùng là “nhẹ nhàng” có thể không có ý định làm cho tương phản với

“sự nặng nề”, từ tương tự trong Cựu Ước cho một sứ điệp tiên tri được hạ hơi.

Giờ đây có một chỗ mà ông đã đưa ra một cách mạnh mẽ: “sự giảng dạy của tôi giữa anh em không đủ tích cực sao, phải không? Và Si-la và Ti-mô-thê đã chia sẻ công việc của tôi tại Cô-rinh-tô, có phải họ sử dụng sự nhẹ dạ? Có phải tất cả những sứ điệp của chúng tôi không phải là quá nghiêm túc sao và không phải toàn bộ sứ điệp của chúng tôi chia sẻ cùng một cách như chính Chúa Giê-xu sao, Đấng thường luôn nói là: “quả thực, quả thực? Trong Ngài là có; Ngài nói như một người có thẩm quyền và không phải như những thầy thông giáo. “Vì thế Ta nói, thậm chí như Cha đã từng phán qua Ta, vì thế ta nói (Giăng 12:50); và “Ngài của ngày hôm qua, ngày nay và mãi mãi đều giống như vậy” (Hê 13:8).

Hơn như thế nữa, Lời Hứa của Đức Chúa Trời là Có trong Ngài, và trong Ngài điều chúng tôi rao giảng là Amen (chân lý, quả thật). Hơn như thế nữa, “Ngài đã làm cho chúng ta vững vàng với anh em là Đấng Christ, chính Ngài là Chúa sống lại. Từ “vững vàng” công bố sự chắc chắn, vững vàng. Nhưng còn có một sự bảo đảm khác nữa đã được thêm vào sự ủy thác đối với những người rao giảng của Đức Chúa Trời với “sự chân thật của Đức Thánh Linh”. Ở đây Phao-lô đã dùng một từ thường được sử dụng để mô tả sự thanh toán ban đầu bởi một người mua để thể hiện chứng cứ về niềm tin chắc chắn của ông ta và chắc chắn sẽ có ý định hoàn tất một giao dịch. “Đóng ấn” (câu 22) cũng có cùng ý nghĩa tương tự sau nó. Quan điểm về sự tranh luận của Phao-lô ở chỗ này đã rõ ràng. Tất cả những điều mà anh em tại Cô-rinh-tô biết về Đức Tin và đặc điểm của người rao giảng

là công bố những điều đáng tin cậy và là chân lý chắc chắn. Và cộng đồng này vẫn không nói “Amen” ở cuối lời cầu nguyện của họ (I Cô 14:16): “Điều này là Chân Thật? Thế thì tại sao một người như ông lại được xem như là một người hay thay đổi và không kiên định trong mục đích của ông?”.

Những lý do thật

Phao-lô giờ đây đã đi đến lý do căn bản cho sự thay đổi quyết liệt của ông ta cho kế hoạch những chuyến đi của ông. Tại sao, một người có thể tự hỏi, liệu ông có phải mất nhiều thời gian để đi đến sự giải thích này không? Có phải ông không đúng từ khi bắt đầu cuộc tranh luận phức tạp của ông về nan đề này?

Động cơ của ông, giờ đây được đưa ra một cách ngắn gọn và súc tích, vì “nề anh em” (câu 23). Những câu sau đó nhấn mạnh rằng, trong thể loại lập đi lập lại và quá rõ ràng đối với độc giả hiện nay là, ông muốn tránh đưa ra biện pháp kỷ luật họ như là những việc không vui có thể xảy đến cho những ai quan tâm.

Ông không muốn tỏ ra vui mừng trong việc cai trị họ. Ông không phải là giáo hoàng ở Rô-ma, hay ông cũng không muốn nói lòng vòng. Ông và những người theo ông phải được xem như những “người giúp đỡ” (trong tiếng Hy Lạp là người đồng sự) tìm cách để góp phần đem niềm vui đến cho họ trong Phúc Âm.

Vì thế sau một tranh chiến bên trong (câu 4), cuối cùng ông đã quyết định “không trở lại với anh em trong đau buồn” (2:1). Những lời này có thể đọc theo hai cách: (a) nếu sẽ đau đớn cho họ và cả ông, thì tốt hơn là hoãn lại; (b) trước khi viết thư Cô-rinh-tô 1 thì ông đi ngang nhanh qua

vùng Ê-gi-ên đến Cô-rinh-tô rồi để quả trách họ những điều cần thiết; đó hẳn là một sự đau lòng đối với ông, và ông nghĩ rằng không tốt gì khi lập lại việc này.

Điều thứ hai của những yêu cầu về sự giả định một chuyến viếng thăm khác đến Cô-rinh-tô cho cả sách Công vụ và các thư tín cũng không cung cấp bất kỳ bằng chứng hỗ trợ nào. Vì lý do này, thì khôn ngoan hơn là theo giả thiết đầu tiên.

Phao-lô đủ khả năng là một nhà tâm lý để biết rằng nếu ông xuất hiện giữa họ với đầy những lời quả trách, thì có vẻ sẽ có một phản ứng không phù hợp từ người Cô-rinh-tô. Ông đã tìm ra một giải pháp vui vẻ cho những vấn đề của hội thánh của họ. Nhưng điều đó không thể đạt được mà không làm cho họ thêm sự đau buồn, vì sự tiếp nối cần thiết phải là: quả trách: đau khổ; thay đổi: vui mừng.

Vì những lý do rõ ràng này (không được bày tỏ quá rõ ràng vì sự xao động trong những cảm xúc của ông), ông đã hài lòng với chính mình với vài sự nói chuyện thẳng thắn trong bức thư của ông (I Cô 1-6). Tốt hơn là đặt bút viết hơn là tạo ra một sự khủng hoảng của sự đối đầu cá nhân để làm cho xao động, và ông muốn họ biết rằng họ sẽ trả lời theo một kiểu tập thể và biến sự lo lắng của ông thành nỗi vui mừng (câu 3).

Và bây giờ, e rằng họ sẽ theo linh cứng lòng hay thờ ơ với ông, ông đã nói thẳng về sự căng thẳng về cảm xúc sâu sắc sau khi viết lá thư trước. Sự đau đớn, thống khổ, nhiều nước mắt! Những lời mô tả một người đàn ông mạnh mẽ bị đưa đến một tình trạng buồn bã thất vọng là do quá nhiều sự tranh chiến trong lòng và không chắc chắn. Vì thế hãy để cho họ học “tình yêu mà tôi dành cho

anh em rất đầy trọn”. Chắc chắn, sự cứng lòng của hội thánh sẽ trả lời cho điều này.

Những ghi chú thêm cho 1:12- 2:4

12. *Sự duy nhất*: Sự đơn nhất của tâm trí. Một số bản dịch là “thánh khiết”, nhưng điều này không thích hợp ở đây.
 13. *Độc... hiểu*. Phao-lô đang tranh chiến với, trong tiếng Hy Lạp là từ *anginosko epiginosko*.
 17. *Sử dụng sự nhẹ nhàng*: Động từ này đôi khi mang ý nghĩa là nói như một lời hùng biện.
Nhẹ nhàng có lẽ có ý ngược với “nặng nề”, thường được sử dụng trong Cựu Ước về một lời tiên tri được thần cảm.
 20. *Những lời hứa*: Phao-lô đang viết với cách nhìn của ông trong Phục Truyền 27:11-26, khi sự rửa sả liên hệ với từ được nhấn mạnh A-men, và việc sử dụng từ “được xúc dầu” có thể ám chỉ về những thầy tế lễ (Lê-vi ký 8:30) đứng ở giữa của hai nhóm chi phái. Trong Rô-ma 9:4,5 lời hứa có liên quan với từ Amen trang trọng.
 21. *Được xúc dầu*: Trong tiếng Hy Lạp là *chrisas*, với *chris-ton* gắn liền. Một cách chơi chữ?
 23. *Dung tha anh em*: Cũng tìm thấy trong Sáng 22:16; II Sử 26:16,17.
 24. *Bồi đức tin mà anh em đứng vững*: Có nghĩa là: điều mà tôi viết là nhằm để khích lệ điều này. Nhưng trong bản ARV thì là: “vì do đức tin mà anh em đứng vững” có nghĩa là “tôi biết anh em vững vàng đủ trong đức tin” (nhưng vì anh em chưa trọn vẹn).
 - 2:4 “Điều này làm tổn thương tôi hơn là làm tổn thương anh em.”
-

Chương 6.

Sự phục hồi một người phạm tội

2:5-11 Nếu người nào làm cho đau buồn, người ấy không chỉ làm đau buồn cho tôi, mà trong một giới hạn nào đó – không quá lời dẫu – đã làm đau buồn cho tất cả anh em. Người ấy đã bị đa số anh em trách phạt như vậy là đủ rồi.

Nhưng bây giờ, anh em nên tha thứ và an ủi người ấy thì hơn, để người ấy không bị chìm ngập trong sự đau buồn quá mức.

Vậy, tôi nài xin anh em hãy tỏ lòng yêu thương đối với người ấy.

Sở dĩ tôi viết cho anh em, là để thử xem anh em có vâng lời trong mọi việc không.

Nhưng anh em tha thứ cho ai thì tôi cũng tha thứ. Còn nếu tôi tha thứ điều gì thì cũng vì anh em mà tha thứ ở trước mặt Đấng Christ.

Để Sa-tan không lợi dụng chúng ta được, vì chúng ta không lạ gì các mưu đồ của nó.

Một trong những sự lo lắng lớn nhất của Phao-lô có liên quan đến thái độ dễ dãi đối với vấn đề vô đạo đức về tình dục lan tràn quá nhiều trong thành của họ. Một thư tín trước, được viết trước I Cô-rinh-tô (I Cô 5:9) đã dựa trên nguyên tắc rõ ràng là: anh em không được kết hợp với những kẻ gian dâm.

Rõ ràng hướng dẫn như vậy đã bị lờ đi. Thật vậy, dường như có một cảm xúc tự hào về thái độ dung chấp đối với những hành động sau đó (I Cô 5:2). Không thể là sự phản đối của Phao-lô ở trong bức thư bị thất lạc đã khiến cho một số người ở thành Cô-rinh-tô mất đi sự kính

trọng dành cho thẩm quyền của vị sứ đồ và đã góp phần vào việc hình thành nên bè đảng trong Hội Thánh – “Tôi thuộc về Sê-pha, tôi thuộc về A-pô-lô”.

Vì thế (trong I Cô.5), Phao-lô đã viết rõ ràng và thẳng thắn. Với sự ngán ngại đáng kể (“nhiều nước mắt”, 2 Cô 2:4), ông đề cập nan đề này bắt đầu lại hai lần với sự không sẵn sàng nghiêm trọng như vậy trong việc tôn trọng và vâng phục thẩm quyền sứ đồ của ông.

Lần này có một lời chỉ dẫn rõ ràng rằng có một hội đồng chính thức ở Hội Thánh được triệu tập để xử lý vấn đề tệt hại nhất giữa vòng họ- một trong những anh em trẻ tuổi đã ăn nằm với vợ của cha anh ta (có thể đó là người vợ thứ hai và trẻ hơn nhiều của cha mình).

Phao-lô viết “tôi sẽ không tự thân chinh đến với anh em”, nhưng anh em phải phán xét vấn đề này; đó là vì chính Đức Chúa Giê-xu. Anh em được ra khỏi tội lỗi với Sa-tan, đó là, lại tuyên bố hiệp thông với nó. Thuật ngữ này thật dễ hiểu. Ở trong Hội Thánh có Đấng Christ. Ngoài Hội thánh có một thế giới- Sa-tan. Vì thế tội lỗi phải được “quăng ra xa khỏi anh em”.

Hướng dẫn về vấn đề này, sứ đồ giờ đây đã phát triển thành sự hô hào dựa trên Lễ Vượt qua. Khi chiên con bị giết, ngôi nhà trở nên sạch sẽ, vì thầy tế lễ đã đưa ra mạng lệnh về “men” (Xuất 12:15) bao gồm tất cả những vật dơ và ô uế; và điều này đã làm nên giọng văn cho tuần lễ của Lễ Bánh không men (Lê 23:61). Học điều này từ trong chính nhiệm vụ của anh em, Phao-lô đã viết như vậy. Đấng Christ, Chiên con của Lễ Vượt qua đã chết vì chúng ta. Thế thì chúng ta tiếp tục giữ sự vâng phục của chúng ta, tránh xa những vật ô uế? (I Cô 5,7b,8).

“Trong thế giới tội lỗi có một sự giới hạn để tình trạng nghiêm trọng này đi xa nữa (câu 11). Nhưng chắc chắn cách sống mà giờ đây tôi viết về điều đó là điều không được dung thứ. Thế thì có giải pháp nào ngoài việc loại ra khỏi mỗi thông công kẻ khoe khoang lối sống tội lỗi của anh ta.

Giai đoạn tiếp theo của tội lỗi về tình dục đáng xấu hổ này phải bị loại trừ những ám chỉ trong II Cô 2.

Nếu người nào làm cho đau buồn, người ấy không chỉ làm đau buồn cho tôi, mà trong một giới hạn nào đó – không quá lời đâu – đã làm đau buồn cho tất cả anh em. (II Cô 2:5).

Ăn năn, tha thứ

Và giờ đây, chính người phạm tội đã thể hiện sự ăn năn của mình. Hành động kỷ luật được thực hiện đã là một cú sốc lớn để mang người phạm tội hiểu được ý nghĩa này. Hình phạt được đưa ra bởi đại đa số phiếu thuận của Hội Thánh (“nhiều người”) đã chứng minh đầy đủ cho tình huống này. Vì thế, Hội Thánh giờ đây cho thấy họ đã sẵn sàng phục hồi cho người phạm tội (câu 6), Phao-lô nói rõ điều này trong trường hợp đã được cho là hành động rút phép thông công là không thể thay đổi. Rất khác ở đây, mục đích và ý định thì không chỉ mang người phạm tội đến với sự ăn năn mà con tháp anh ta trở lại như một thành viên trong đàn chiên của Đấng Christ.

Sự phục hồi

Rõ ràng, trong trường hợp này, người anh em bị trục xuất đã bị xa lìa về mặt tâm lý bởi sự cứng rắn của hành động chống lại anh ta “vì thế, trái lại anh em nên tha thứ cho anh ta, và an ủi (hay làm an ủi) anh ta, để người ấy

không bị chìm trong sự đau buồn quá mức” (câu 7). Rõ ràng, người phạm tội ở trong sự đau buồn cũng như vậy trong anh ta có một sự đánh giá cao về tình trạng của anh ta như là một thành viên của Hội Thánh.

Phao-lô đã viết cho Hội Thánh rất thẳng thắn về vấn đề này, nhưng ông không phải là người chuyên quyền, không phải với tư cách của một giáo phụ, và ông mong muốn họ cũng nhận ra vấn đề này:

“Vì thế tôi nài xin anh em...” Trong những câu sau đó, bản AV, và thật vậy hầu như tất cả những bản dịch hiện đại đã thiếu phần ngụ ý của vị sứ đồ liên quan đến Lễ Bẻ bánh bởi cái tên: “Tiệc Yêu thương”. Để tìm hiểu thêm chi tiết về vấn đề này, xin hãy xem “Các sách Phúc Âm”, H.A.W. chương 192 và “Bảy thư tín Ngắn”, H.A.W. trang 204. Thế thì, để họ “xác nhận Tiệc Yêu thương trên anh ta”, và ở đây là một người con trai hoang đàng trở về nhà mình.

“Nếu anh em sẵn sàng tha thứ, tôi cũng vậy” (câu 10). Vấn đề của anh em trước tiên là trách nhiệm của anh em. Nhưng, tôi muốn anh em nhận ra điều mà tôi đã nói trong thư tín trước đó (I Cô 5:4) và lời đề nghị mà giờ đây tôi viết cho anh em, cả hai lần đều ở trong “thân thể của Đấng Christ”, được ban cho với thẩm quyền của Ngài, vì Ngài ban cho các môn đồ của Ngài không những quyền buộc mà còn quyền mở nữa” (Mat 18:18).

Quy định về việc phục hồi yêu thương đối với người phạm tội được khuyên như sau: “e là Sa-tan sẽ lợi dụng chúng ta vì chúng ta không lạ gì các mưu đồ của nó”. Người phạm tội đã bị “phó cho Sa-tan để hủy phá thân thể (“đó là về tâm trí xác thịt và hành vi xác thịt”) (I Cô 5:5). Giờ đây có một nguy cơ nữa là bị đẩy ra khỏi Hội

Thánh sẽ đi vào con đường tội lỗi (Sa-tan), anh ta sẽ sớm mất đi sự cứu chuộc. “Như em ở Cô-rinh-tô cũng biết rõ rằng, như tôi cũng đã biết về thế gian với sự quyền rũ và bám chặt như thế nào (Phao-lô sử dụng một đại từ giống đực- “những công cụ của nó”- vì Sa-tan là một danh từ giống đực).

Lời của hấn “dụ dỗ chúng ta” là một cụm từ thường được dùng để mô tả về sự thèm khát; nhưng trong nhiều chỗ trong Tân Ước sử dụng nó với một ý nghĩa rất đặc biệt về sự ham muốn một người phụ nữ mà anh không có quyền làm điều này (I Tê 4:6; II Phi 2:14). Trong trường hợp đặc biệt này thì có một từ nào có thể thích hợp hơn cho từ này mà Phao-lô có thể chọn lựa ở đây (hãy xem I Cô 5:1).

Ở đây có một bài học chỉ ra ở đây cho sự hướng dẫn và chỉ dẫn cho các Hội Thánh hiện nay hãy lo lắng quan tâm hơn cho những vấn đề tương tự như vậy. Có một nguy cơ nghiêm trọng của việc xử lý quá mức. Qua việc lờ đi một dấu hiệu nhỏ nhất của việc ăn năn, một người phạm tội có thể bị hư mất mãi mãi. Và thế thì, trách nhiệm thuộc về ai?

Trong bối cảnh của bức thư khá gay gắt này, Phao-lô đã sử dụng cơ hội để làm mạnh thêm lý do tại sao, trên vấn đề này và những vấn đề thuộc về kỷ luật khác, ông đã nhận thấy rất cần thiết phải viết trong lá thư gay gắt này (I Cô 1-6). Ông cũng đã đề cập:

- a. Tìm cách tránh thực hiện một chuyến đi đến để kỷ luật nghiêm khắc (câu 3), tạo ra sự khó chịu cho ông và cho họ.
- b. Bày tỏ tình yêu thương của ông dành cho họ (câu 4); “dù tôi viết cho anh em, tôi làm điều đó *không* vì lợi ích của anh ta người đã làm sai, cũng không

vì lợi ích của anh ta mà chấp nhận sự sai lầm, *nhưng* vì sự quan tâm của chúng tôi dành cho anh em trong ánh sáng của Đức Chúa Trời ở thể hiện ra trên anh em” (7:12).

c. Ở đây ông cũng thêm vào:

“Rằng tôi có thể biết chứng cứ (đã kiểm định” về anh em, liệu anh em có vâng phục trong mọi sự không (câu 9)), đó là, lòng trung thành của họ với những nghi thức được thiết lập trong Hội Thánh trong những tình huống như vậy.

Trong khi nhìn thấy tâm linh bèn đổ giữa họ, sự quan tâm cuối cùng này rất quan trọng như là nan đề về mặt đạo đức thật sự đã trở nên phần tập chú vào những vấn đề không vui này.

Những ghi chú thêm trong 2:5-11

5. *Bất kỳ*: Trong tiếng Hy Lạp chữ *tis* được sử dụng để đề cập đến một người nổi bật nào đó mà không cần nêu tên người đó.
6. *Hình phạt này*: Hãy so sánh với I Tim 1:20. Từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “sự khiển trách”. *Nhiều*, có nghĩa là đại đa số, hãy so sánh với Hê 12:16.
7. *Sự an ủi*: Hãy so sánh với Cô 3:13; Êph 4:32. Ở đây và trong câu 8 *parakaleo* được sử dụng với hai ý nghĩa khác nhau.
9. *Sự vâng phục*: Xem Châm Ngôn 4:3; 13:1, bản Bảy Mươi.
11. *Chúng ta*: Liệu vị sứ đồ có muốn nói đến chính ông và người Cô-rinh-tô không? Hay ông muốn nói đến Ti-mô-thê và Si-la đi cùng với ông?

Chương 7. Sự lo lắng và sự đảm bảo

2:12-17 Khi tôi đến thành Trô-ách để rao giảng Tin Lành của Đấng Christ, dù Chúa đã mở cửa cho tôi tại đó.

Nhưng tôi chẳng an tâm vì không gặp được Tít, người anh em của tôi. Vậy, tôi đã từ giã những người ở đó để qua Ma-xê-đô-ni-a.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đấng luôn dẫn đầu chúng tôi trong cuộc điểu hành chiến thắng trong Đấng Christ, và qua chúng tôi, Ngài làm cho hương thơm về sự hiểu biết Ngài lan tỏa khắp nơi.

Vì chúng tôi là hương thơm của Đấng Christ dâng lên Đức Chúa Trời, giữa những người được cứu rỗi và những kẻ bị hư mất. Đối với những người bị hư mất, chúng tôi là mùi sự chết.

Đối với những người được cứu rỗi, chúng tôi là mùi sự sống, dẫn đến sự sống. Ai là người đủ khả năng làm những việc này?

Vì chúng tôi không buôn bán lời Đức Chúa Trời như nhiều người khác. Nhưng là người được Đức Chúa Trời sai phái, chúng tôi rao giảng một cách thành thật trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời.

Điểm này thì chủ đề chính của thư tín Phao-lô thay đổi một cách đáng kể. Sự nối kết duy nhất giữa đoạn mới này và những phần vừa rồi chính là sự quan tâm của ông về lợi ích của Hội Thánh tại Cô-rinh-tô. Nhưng thật vậy, câu 12 ở đây tiếp tục ý nghĩa của câu 1-4 rất dễ dàng. Hầu như như thể là một phần về người phạm tội ở thành

Cô-rinh-tô, giờ đây đã ăn năn, đã được đưa thêm vào sau khi phần còn lại đã được viết. Một tác giả về Thư Cô-rinh-tô II đã đi khá xa khi cho rằng thư này có thể được viết trong khoảng thời gian kéo dài từ lúc Phao-lô đến Trô-ách, cho đến sau cuộc gặp mặt tái xác nhận với Tít tại Phi-líp, ông đã phái Tít trở lại Cô-rinh-tô với bức thư này trong tay.

Ở Trô-ách, có sự thất vọng và khuyến khích chờ đợi ông. Rõ ràng ông đã có ý định rằng sẽ gặp Tít ở đó cùng với ông, nhưng than ôi, không có Tít! Tuy nhiên, ông nhận thấy có một cơ hội rất tốt mở ra cho Phúc Âm. Tại Ê-phê-sô “một cánh cửa lớn và hiệu quả” đã mở ra cho ông, và có nhiều “kẻ thù địch”. Vì thế Phúc Âm phát triển. Giờ đây, tại Trô-ách, cũng tương tự: “một cánh cửa được mở ra cho tôi để nói về Chúa”. Nhưng ông cũng viết: “không có chiến đấu, bên trong là sự sợ hãi” (7:5). Và Phúc Âm lại phát triển.

Trong sự thành công sẵn có này tại Trô-ách, Đức Chúa Trời chắc chắn đã bảo Phao-lô tiếp tục ở đó. Nhưng lòng của ông không ở đó. “Những tranh chiến” không ngăn trở được ông, nhưng “sự sợ hãi”- nỗi lo lắng của ông về Cô-rinh-tô - ở trong lòng của ông.

“Tôi không an tâm vì không gặp Tít, người anh em của tôi ở đó”. Vì thế ông đã “rời khỏi họ, đi từ đó đến Ma-xê-đô-ni-a”, đến Phi-líp. Bị dẫn dắt bởi những người cải đạo mới và sự phát triển đạo rất tốt tại Trô-ách, mặt khác với mối quan tâm lo lắng của ông về Cô-rinh-tô, ông cảm thấy mình bị vấn đề sau cuốn hút hơn, cứu ông khỏi sự lo lắng bằng vài ngày đến gặp phái viên của mình.

Được xem như là một sự xác nhận thực tế là chắc chắn ông đang có sự thất vọng vì quá dễ dàng là ông và

Tít có thể đã không gặp nhau, do đi theo hướng ngược nhau. Điều này cho thấy sự lo lắng sâu sắc của Phao-lô.

Sự nhẹ lòng

Sự nhẹ lòng lớn đến với ông khi họ gặp nhau bùng lên trong câu tiếp theo: “Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời là Đấng luôn dẫn đầu chúng tôi trong cuộc diễu hành chiến thắng trong Đấng Christ”. Khi một người, những nhà bình luận nhấn mạnh rằng Phao-lô dùng hình ảnh của một chiến thắng của người Rô-ma ở lúc kết của một chiến dịch thành công. Trong những dịp này, những binh đoàn chiến thắng diễu hành qua thủ đô cùng với những tù nhân của chiến tranh và những vật chiến lợi phẩm chọn lựa. Đã có một cuộc diễu hành chiến thắng một vài năm trước để ăn mừng sự kế vị của Claudius tại Anh. Viên chỉ huy Caractacus của Anh đã được đưa đến đó trước dân chúng thành Rô-ma. Nhưng chắc chắn là Phao-lô đã không nhìn thấy buổi diễu hành này hay bất kỳ sự kiện nào giống như vậy. Ngôn ngữ cũng không hướng đến điều này lắm nếu được đọc như là một ngụ ý cho kiểu diễu hành như vậy. Ngôn ngữ không rõ ràng của những nhà bình luận như là một sự thể hiện gián tiếp cho sự khó khăn của họ. Đoạn văn trong Thư Cô-rinh-tô II không phải là chiến thắng dành cho họ.

Chiến thắng

Những cụm từ của Phao-lô: “một hương thơm ngọt ngào... trong mọi nơi (một từ phổ biến trong Cựu Ước về một nơi thánh)... dẫn đầu trong cuộc diễu hành chiến thắng... sự sống... sự chết” kết nối cho thấy một ý tưởng trong Kinh Thánh. “Mùi hương ngọt ngào” được Phao-lô sử dụng trong nhiều chỗ (xem Êph 5:20 là một thành ngữ

trong bản Bảy mươi cho “một mùi hương ngọt ngào” mô tả như một của lễ cho Đức Chúa Trời (xem Lê-vi Ký 1:9).

Tâm trí được tác động bởi đoàn kỵ binh duy nhất được mô tả trong Cựu Ước, khi Đa-vít lãnh đạo một đoàn chiến binh và một đám đông những người mang hòm giao ước của Đức Chúa Trời trong một nghi thức trang trọng từ nhà của Ô-bê-ê-đôm, người Lê-vi đến đền tạm mới được dựng lên trên núi Si-ôn (II Sam 6).

Trong dịp đó, biểu tượng của Vinh Quang của Đức Chúa Trời đi cùng bởi vua Đa-vít, dẫn đoàn người của ông đến nơi thánh, đến đó để dâng của lễ và bẻ bánh, ban rượu cho họ theo mạng lệnh của vị vua của họ được trang phục như một thầy tế lễ.

Ngày đó là một trong những ký ức lộn xộn. Vì khi Đa-vít thử hoàn tất mục đích thánh này, U-xơ bị đánh chết, và chính Đa-vít, cũng chịu trách nhiệm đã đến ngay cánh cửa của sự chết (II Sam 6:9,11; Thi 30: đề tựa, và đặc biệt trong câu 3,5,9-11: “mùi của sự chết đến với sự chết” nhưng vì Đa-vít và nơi chốn được chúc phước của Ô-bê-ê-đôm, nó chứng minh là mùi hương của sự sống”.

Với sự nhiệt tình đó, Phao-lô đã đọc tất cả điều này như một hình thức siêu phạm trong công tác rao truyền Phúc Âm của Ngài: “Đức Chúa Trời bày tỏ mùi hương của sự hiểu biết Ngài bởi chúng ta trong mọi nơi”. Ê-phê-sô, A-si-a, Trô-ách và giờ đây ở Phi-líp tin tức tốt lành từ Cô-rinh-tô! “mùi hương ngọt ngào trong Đấng Christ, ở trong những người được cứu, và trong những người bị hư mất”: Vinh quang của Đức Chúa Trời ở trong những người tiếp nhận lời của sự cứu rỗi và không ở trong những người từ chối điều đó! Có phải ý của Phao-lô muốn nói như vậy không?

Trong I Cô-rinh-tô 1:18, vị sứ đồ đã đến rất gần với ý tưởng này: “Vì sứ điệp của thập tự giá đối với những người hư mất là điên rồ, nhưng với chúng ta, những người được cứu chuộc, thì đó là quyền năng của Đức Chúa Trời”. Và trong Ê-phê-sô 2:5,8, ông lập lại tin tức tốt lành: ‘bởi ân điển anh em được cứu’. Ở đây trong tiếng Hy Lạp thì hoàn thành rõ ràng ngụ ý rằng sự cứu rỗi đã nhận rồi và tiếp tục đến một thời điểm hiện tại. Nhưng “Nếu Tin Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mất.” (II Cô 4:3). Hãy so sánh với Ê-sai 28:12,13.

Ông có thể thốt lên rằng: “ai có tài năng về những điều này”. Ở đây ông bị giảng xé giữa hai câu trả lời: “dĩ nhiên, không ai cả” và “hãy nhìn xem sự kỳ diệu của điều đó! Tôi và những người rao giảng cùng với tôi, chúng tôi nhận được điều đó”. Và sau đó, trong chương 3:5: “không phải chúng tôi có tài năng để nghĩ rằng mình có thể làm được gì, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời”.

Ngược lại, “có nhiều người hủy hoại lời Đức Chúa Trời”. Phao-lô đưa ra ở đây một lời mạnh mẽ được sử dụng trong những ngày này về những người bán thức ăn. Những đặc điểm này là rõ ràng về sự gian dối trong những hàng hóa mà họ bán. Ê-sai 1:22, bản Bảy mươi có cùng từ này: “Rượu của các ngươi trộn lẫn với nước”.

Phao-lô bảo vệ sự nhân lành của những sứ điệp của ông và sự trong sạch trong động cơ giảng Tin lành của ông: “Chúng tôi khước từ những việc làm mờ ám và đáng xấu hổ, chúng tôi không dùng sự xảo quyết hoặc giả mạo lời Đức Chúa Trời. Trái lại, khi thẳng thắn tỏ bày chân lý, chúng tôi để lương tâm của mọi người nhận

định về chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời. (4:2). “Vì những kẻ như vậy là sứ đồ giả (những kẻ mà ông vạch mặt), những kẻ làm công lừa dối, mạo làm sứ đồ của Đấng Christ.” (11:13).

Trong thời đại ngày nay, không có một sự công nhận rõ ràng như tình trạng đưa ra này, rằng một trong những sự thất vọng lớn nhất mà Phao-lô phải gánh chịu không phải là sự bắt bớ, mà là sự làm băng hoại cả về sứ điệp và tâm trí của những tín đồ bởi sự dẫn dụ của những kẻ mạo danh đã không ngần ngại đưa ra, những kẻ muốn bóp méo, xuyên tạc phúc âm và làm lung lay đức tin non nớt của những tân tín hữu.

Ở sự phẫn nộ cao, Phao-lô đã thách thức những kẻ mạo danh gây rối này tìm ra sự gian dối và lừa dối trong chính những sứ điệp của ông “Vì chúng tôi không buôn bán lời Đức Chúa Trời như nhiều người khác. Nhưng là người được Đức Chúa Trời sai phái, chúng tôi rao giảng một cách thành thật trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời.” (câu 17, bản NIV).

Từ Hy Lạp cho chữ “thành thật” có nghĩa là “được phán xét trong ánh sáng của mặt trời”, đó là “hoàn hảo”, không có một ý lừa dối nào hết. Hơn nữa, ông phản đối rằng, “chúng tôi rao giảng lời Đức Chúa Trời”. Cụm từ khá lờ mờ này (trong bản tiếng Anh) thật sự là một trong những lời tuyên bố trực tiếp của vị sứ đồ về sự thần cảm thiên thượng và làm giảm uy tính những lời mà những giáo sư giả làm sau lưng ông, nhưng không bao giờ dám nói trước mặt ông (hãy xem I Cô 2:13; 7:40, bản tiếng Hy Lạp; Công 26:25, bản tiếng Hy Lạp; Êph 3:2-4, 7-9).

“Trước mặt Đức Chúa Trời” là một cách lập lại của Phao-lô để mang trở lại tâm trí của những người cải đạo

mà ông đã rao giảng phụ thuộc hoàn toàn vào lời của ông dành cho họ. Những kẻ tự tìm kiếm đối trá sẽ không thể nhai đi nhai lại về sự trung thực đúng đắn trong lời dạy dỗ của ông (hãy xem 4:2; 7;12; 12:19; Ga 1:20).

Làm thế nào linh hồn công chính của Phao-lô có thể bị làm phiền phức bởi những sự dẫn dụ như thế này được.

Những ghi chú thêm trong 2:12-17

12. Chú ý những từ in nghiêng. Trong tiếng Hy Lạp là cụm từ ngụ ý là: “vì Đấng Christ đã mở cửa cho Phúc Âm tại đó”.

Một cánh cửa mở: So sánh với Khải 3:8, một tình huống tương tự: Sự chống đối nhưng cũng là một cơ hội tuyệt vời cho việc rao giảng Tin Lành.

13. *Tâm linh tôi:* Phao-lô thường sử dụng từ này trong bản chất mới trong Đấng Christ: phóng thích đối lập với “linh hồn”, không tạo nên bản chất cũ. Một sự phân biệt phổ biến trong Cựu Ước. Hãy xem Hê 4:12.

Không yên nghỉ: I Tê 3:5 mô tả sự lo lắng tương tự trong một tình huống tương tự.

Tít, người anh em của tôi: Điều này khi viết cho người khác. Nhưng khi viết cho Tít thì là “con trai của ta” Tít 1:4.

14. *Cảm tạ Đức Chúa Trời:* Sự nhẹ lòng tương tự trong I Tê 3:9.

Bày tỏ ra: từ thường được sử dụng khi nói về sự bày tỏ của Đức Chúa Trời.

Chiến thắng: Ý tưởng của một chiến thắng của người Rô-ma có thể ở sau Cô 2:15.

15. *Trong họ* có thể đọc là *giữa họ*: Và điều này tạo ra nhiều ý nghĩa hơn. Đấng Christ là của lễ chấp nhận giữa những người đáp lời với Ngài.
16. *Sự sống... sự chết*: Những ví dụ khác Giăng 6:66,69; Lu 2:34.
Sự chết dẫn đến sự chết: Sự chết kết thúc trong sự chết cuối cùng.
Sự sống dẫn đến sự sống: Trong Đấng Christ, con người học biết cách có được sự sống mới (mà Giăng gọi là “sự sống đời đời”) và điều này dẫn đến kết quả là Sự Sống Đời Đời.
17. *Như... như*: Nghĩa là đúng như vậy. Một cách dùng không phổ biến trong Kinh Thánh ; hãy xem Mat 14:5; 21:26; 12:13; Phi 2:7; Hê 2:14; 4:15; Rô-ma 8:3; Công 2:3.
-

Chương 8. Lời chứng của Phao-lô

3:1-3 Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự đề cao mình không? Hay như một số người khác, chúng tôi cần có thư giới thiệu với anh em, hoặc thư của anh em giới thiệu chúng tôi chẳng?

Chính anh em là thư giới thiệu của chúng tôi được viết trong lòng chúng tôi, được mọi người biết và đọc.

Thật rõ ràng anh em là bức thư của Đấng Christ, được viết bởi chức vụ của chúng tôi, không phải viết bằng mực mà bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống không phải viết trên những bảng đá mà trên những bảng lòng của con người.

Phao-lô rất đau buồn rằng sẽ có một sự phát triển trong đầu của một vài người trong Hội Thánh Cô-rinh-tô việc thiếu niềm tin chắc chắn- liên quan đến chính ông, Phao-lô, người đã thành lập Hội Thánh và đã thi hành chức vụ rất lâu ở đó.

Có một bầu không khí chỉ trích rất đáng chú ý trong Hội Thánh (5:12; 10:12). Trong lá thư trước đó Phao-lô đã phải chứng minh chính mình và những quy tắc của ông: “Tôi không phải là sứ đồ... Tôi đã không nhìn thấy Đấng Christ Giê-xu, Chúa chúng ta sao? Anh em không phải là thành quả của tôi trong Chúa sao? Nếu tôi không phải là sứ đồ đối với người khác nghĩa là trong mắt của những người chống đối nào đó, nhưng không nghi ngờ gì nữa, tôi là sứ đồ đối với anh em: vì anh em là dấu ấn về chức vụ sứ đồ của tôi trong Chúa” (I Cô 9:1,2).

Đó là có một số người có khuynh hướng chất vấn chức vụ sứ đồ của ông, nghi ngờ quyền của ông trong

việc thể hiện thẩm quyền giữa họ, là rõ ràng từ những đoạn Kinh văn mang tính phê bình và hùng biện đã được viết cho họ: (I Cô 4:11-14; 9:15-23; 14:18).

Giờ đây ông tiếp tục phê bình họ: Chúng tôi lại bắt đầu phản đối chính chúng tôi sao? Hay chúng tôi cần ... những thư tín giới thiệu gửi đến anh em?

Có thể đủ để hiểu rằng, trong kiểu giao tiếp qua lại bình thường, những anh em đi từ một Hội Thánh đến một Hội Thánh khác sẽ đi cùng với một lá thư giới thiệu. A-pô-lô (Công 18:27), Giu-đe và Si-la, những sứ giả của Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem (Công 15:28), Tít (II Cô 8:16-24) và Phô-bê, đến Rô-ma (Rô 16:1) mô tả điều này như là một vấn đề được sắp xếp như vậy.

Nếu người Cô-rinh-tô không yêu cầu một tài liệu chứng thực như vậy từ tay của Phao-lô là một điều phi lý và quá đáng! Dĩ nhiên, họ sẽ không bao giờ nghĩ về điều này nếu họ không bị dựng chuyện bởi những kẻ chống đối Phao-lô, những kẻ chính họ đã đến Cô-rinh-tô để đưa ra một lá thư như vậy. Vì thế kẻ nói xấu có thể dễ dàng ám chỉ rằng: “Điều này không khiến các anh, những người ở Cô-rinh-tô như những kẻ lạ rằng điều đó đi ngược lại các quy tắc thông thường, Phao-lô xuất hiện tại thành phố của các anh mà không có một lời chứng nào cả sao? Chúng tôi sẽ không mong muốn áp đặt chúng tôi trên anh em mà không có một tài liệu cần thiết như thế”. Những kẻ chống đối người Giu-đa của Phao-lô, là ai thì chúng ta bàn sao sẽ tốt hơn, rõ ràng đã quan tâm đến chỉ việc tới Cô-rinh-tô khi họ biết rằng Phao-lô đã rời A-chai.

Điều chắc hẳn đã khiến vị sứ đồ nổi giận là tin tức rằng những kẻ giả dối này đã trích những lá thư phản đối

từ những anh em tại Cô-rinh-tô để làm cho hợp lý sách lược gian ác của họ ở những Hội Thánh khác trong khu vực đó. Đây là một sự đề cập hợp lý từ những lời của chính Phao-lô: “hay chúng ta cần, như những người nào đó khác (rằng tôi có thể đề cập) thư giới thiệu ... từ anh em?”. Việc sửa trị thêm nữa cho những hành vi vi phạm quy tắc chắc hẳn là một sự bực bội dữ dội khác nữa đối với tấm lòng của Phao-lô, nhưng ông chưa có một lời nào về điều này (theo như quy tắc mà ông đề ra sau trong Phi 1:18).

“Tôi cần thư giới thiệu gì (ông tiếp tục), hay là anh em cần, hơn là sự hiểu biết rằng chính anh em là một Hội Thánh của Đấng Christ, được cứu từ những người ở Cô-rinh-tô, và giờ đây được biết và đọc (*ginoskomere, anaginoskomere*) bởi tất cả”.

“Và (ông thêm vào) anh em được viết trong lòng chúng tôi”. Với việc đưa vô ẩn dụ của mình một cách khéo léo, ông nhấn mạnh sự nhắc nhở này về sự quan tâm, và không đáng nhận, sự đau buồn cho họ. Có lẽ ông đang nghĩ về thầy tế lễ thượng phẩm của Israel, người có tên của tất cả các chi phái trên ngực của họ (Xuất 28:29).

Ngay lập tức hình thái tu từ này trở thành một sự khích lệ gián tiếp: “Anh em thật sự là bức thư được viết bởi Đấng Christ, với chính tôi là người ký thuật lại, viết theo mệnh lệnh của Ngài, một bức thư cho tất cả mọi người đọc, vì Đức Thánh Linh dạy dỗ anh em, và đến ngày nay là những ân tứ Thánh Linh (mục để viết văn bản) là một bằng chứng từ Đấng Christ hành động giữa anh em”.

Khi Phao-lô viết: “được viết bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống” là khi tâm trí của ông trở về với lời

của Chúa của ông khi đề cập đến Đức Thánh Linh như là “ngón tay của Đức Chúa Trời” (Lu-ca 11:20, so sánh với Mat 12:28).

Cũng được viết như vậy “không ở trong bảng đá (như là thư giới thiệu mà Môi-se đã nhận từ thiên sứ của Đức Chúa Trời; Xuất 24:12), nhưng trong tấm bảng xác thịt của tấm lòng (bản AV: Tấm bảng của những tấm lòng xác thịt)”. Ở đây, để chắc chắn, vị sứ đồ đã kết hợp những ngụ ý với lời tiên tri đầy yêu thương của Giê-rê-mi về Tân Ước (Giê 31:33) và với sách Châm ngôn: “đừng để sự thương xót và lẽ thật (thành ngữ cho Giao Ước của lời hứa) từ bỏ anh em: hãy buộc những điều ở cổ anh em; hãy viết trên bảng lòng của anh em” (3:3).

Những ghi chú thêm về 3:1-3

1. *Phản đối chính anh em*: Thật kỳ lạ rằng một số người tại Cô-rinh-tô lẽ ra nên quay lại chống Phao-lô trong lời chỉ trích: I Cô 2:16; 3:10; 4:11-14; 9:20-27; 14:18. Liệu có phải là II Cô 2:14-17 tạo nên những chỉ trích đến lần nữa?
2. *Sự chống đối*: Trong ý nghĩa về sự giới thiệu, trong 5:12; 10:12, từ đến sau thì chống đối dữ dội đối với Phao-lô. Nhưng có những lúc khi ông cảm thấy mình bị cuốn theo sự nhắc nhớ về những kẻ chỉ trích về những phẩm chất đạo đức của ông: 6:4-10; 11:22-28.
3. Phao-lô công cụ: 6:1; I Cô 3:5,7,9; 4:1.

Bảng lòng xác thịt: Hãy xem Thi 40:8,10; Ê-xê-chi-ên 11:19; 36:26,27.

Chương 9. Văn tự và Thánh Linh

3:4-6 Nhờ Đấng Christ, chúng tôi tin chắc như vậy đối với Đức Chúa Trời. Không phải chúng tôi có tài năng để nghĩ rằng mình có thể làm gì, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời. Chính Ngài ban cho chúng tôi khả năng phục vụ giao ước mới, không phải giao ước bằng chữ viết mà là giao ước trong Thánh Linh, vì văn tự đem lại sự chết, nhưng Thánh Linh ban cho sự sống.

“Ai có đủ khả năng cho những điều này?” Phao-lô đã thốt lên (2:16). Giờ đây ông đi đến một lời tuyên bố kiên quyết “chúng tôi là”, (rằng “chúng tôi” bao gồm nhóm những người giúp đỡ đi cùng với ông). “chúng tôi đã có niềm tin như vậy (sự thuyết phục, tin tưởng)”, nhưng không chỉ là “qua Đấng Christ” và luôn luôn trực tiếp “về phía Đức Chúa Trời”, và không chỉ trong việc tìm vinh quang cho riêng mình. Cụm từ cuối cùng thì giống với sự thể hiện trong Giăng 1:1 tóm tắt đời sống hướng về Đức Chúa Trời của Chúa Giê-xu, Ngôi Lời của Đức Chúa Trời. Có phải Giăng đã viết Phúc Âm của ông trước khi thư tín này ra đời, liệu Phao-lô có dám sử dụng một sự bày tỏ thiêng liêng này về chính ông?

Có một sự mâu thuẫn khá ngạc nhiên xuyên suốt thư tín này giữa sự tự hạ mình và khiêm nhường, mặc khác, trên một khía cạnh khác, sự thăng thiên thiên thượng và thẩm quyền qua công tác của ông. Thật là một con người kỳ lạ!

“Không phải chúng ta có khả năng gì từ chính chúng ta... nhưng khả năng của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời,

người ban khả năng cho chúng ta để thi hành chức vụ của giao ước mới”.

Không có lối thoát (đặc biệt khi xem xét bản văn Hy Lạp) sự lập lại nhiều lần của Phao-lô trong đoạn này. Trong những câu này ông có “chức vụ và khả năng phục vụ” (năm lần và nhiều lần đến nữa) “có khả năng” (ba lần), “văn tự” (hai), “vinh quang” (muội lần trong vài câu tiếp theo, “Thánh Linh” (liên tục). Đó là cách nói theo nghĩa đen mà Giăng đã sử dụng nhiều lần trong Thư tín thứ nhất của ông “tình yêu, trung tín”, vv...)

Giao Ước Mới

Vì thế Phao-lô đi đến một sự minh chứng mạnh mẽ hơn về Phúc Âm như là giao ước mới chống lại giao ước cũ thừa hưởng từ Môi-se. Không có ý định nói về một sự trung thành nhân đôi, không nhấn mạnh về Môi-se trong sự tương quan với Đấng Christ.

Thật không khó khi nhìn thấy tại sao vị sứ đồ thành linh đưa ra cuộc thăm dò này. Linh phê phán tại Cô-rinh-tô chống lại chính ông đã tăng lên bởi những người từ Giê-ru-sa-lem những người muốn duy trì truyền thống Do Thái giáo cũ của họ và tạo nên niềm tin vào Đấng Christ có ích lợi theo truyền thống được thiết lập. Mặt khác, họ muốn những người Nazarene trở thành một bộ phận thuộc Do Thái giáo. Phúc Âm của Phao-lô về sự cứu rỗi qua đức tin nơi Đấng Christ ra khỏi bất kỳ sự trói buộc nào trong lời giáo huấn của Môi-se, là điều đáng ghê tởm đối với chính họ. Chính Phao-lô cũng là một con người nguy hiểm theo suy nghĩ của họ. Bằng mọi giá, sự ảnh hưởng của ông cũng như sứ điệp của ông, phải bị hạ xuống. Vì thế những con người này - được trang

bị kỹ lưỡng với tín lý Do Thái giáo đáng gờm - cho rằng nếu động cơ là đúng (như họ được thuyết phục như theo tín lý của họ), bất kỳ trường hợp nào để được xưng công chính đến từ chức vụ và sự giúp đỡ của Phao-lô thì họ đưa ra những lời ám chỉ chống lại phẩm hạnh của ông và một sự gièm pha sắc sảo về sứ điệp của ông.

Phao-lô là một con người quá giỏi để có thể thắng họ trong cuộc tranh luận trước công chúng, nhưng vì một cuộc đụng độ chạm trán như vậy sẽ tác động nghiêm trọng đến đức tin và sự trung thành của những người cải đạo theo ông, nhiều người trong số họ chỉ tiếp nhận Chúa chỉ có hai, ba năm. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào một cuộc đối đầu như vậy là không thể được, vì những kẻ lên kế hoạch quỷ quyệt đó biết rõ rằng khi mặt đối mặt, Phao-lô sẽ phơi bày họ ra và tiêu diệt họ. Họ nên là phòng thủ tốt hơn là tấn công trực diện.

Văn tự và Thánh Linh

Vì thế Phao-lô đã đặt chính mình vào vị trí bảo vệ cho niềm tin và đức tin của Hội Thánh Cô-rinh-tô do ông sáng lập bằng cách đưa ra một cách cân trọng về tình trạng thật sự theo tín lý Môi-se (và theo truyền thống thầy thông giáo) chống lại sự đầy trọn thích hợp theo Giao Ước mới. Thậm chí ông không đề cập đến những điều này, những kẻ chống đối ông, loại trừ bởi sự ngụ ý thường xuyên là: “như những kẻ khác” (trong tiếng Hy Lạp, thường được ám chỉ là, “anh em biết người tôi muốn nói đến”.)

Thế thì ở đây, là sự nhấn mạnh đầu tiên của ông trong lời phản đối: “Văn tự làm cho chết, nhưng Thánh Linh ban sự sống”. Đó là một lời phản bác sắc bén cho tính ngoan

cổ của những con người khôn ngoan của thế kỷ 20 thường cho rằng những từ này được sử dụng sai lầm nguy hiểm, như họ cho rằng: “một sự đối lập giữa những điều được nói ra bằng lời và điều thật sự là ngụ ý” (J. H. Bernard).

Cách ngôn ngữ của Phao-lô thường được sử dụng tạo nên một phương tiện truyền bá chống lại sự suy nghĩ tùy tiện và cách diễn dịch dễ dãi để chứng minh cho những điều ngược với điều mà những lời trong Kinh Thánh công bố.

Thay vào đó, cần phải nhận ra rằng ở đây từ “văn tự” và “Thánh Linh” được sử dụng như hai biểu tượng thích hợp cho hai thái độ tôn giáo đối lập. Đó là một cách sử dụng từ nó giải thích chính nó khi tranh luận của Phao-lô mở ra.

“Văn tự” tóm tắt “luật pháp của điều răn chứa đựng trong điều luật”, điều 639 trong luật Ta'nach. “Thánh Linh”, một từ mang nhiều ý nghĩa trong Tân Ước, không phải không được sử dụng thường xuyên bởi Phao-lô như là một từ kết hợp về “chân lý”, “Đời sống mới trong Đấng Christ”, “Sự tái sinh”. Đây là một vài ví dụ:

“Nhưng một người bên trong là người Do Thái mới thực là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tâm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người mà từ Đức Chúa Trời.” (Rô-ma 2:29)

“Nhưng bây giờ chúng ta đã được thoát khỏi luật pháp..., để chúng ta phục vụ theo cách mới của Thánh Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự nữa”. (Rô-ma 7:6)

“...Nhưng trong danh Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ và trong Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta,

anh em đã được thanh tẩy, được thánh hóa và được xưng công chính.” (I Cô 6:11)

“...Anh em đã bắt đầu với Thánh Linh, sao bây giờ lại kết thúc bằng xác thịt?” (Ga 3:3)

“Hãy bước đi theo Thánh Linh, đừng thỏa mãn những dục vọng xác thịt.” (Ga 5:16).

“Vì trái của Thánh Linh là mọi điều nhân từ, công chính và chân thật.” (Êph 5:9).

Lời tóm tắt ngắn gọn của Phao-lô về hai thái độ tôn giáo là “văn tự làm cho chết, nhưng Thánh Linh ban sự sống”.

Từ đầu tiên này được đặt một cách súc tích trong Rô-ma 7:9: “Trước kia, không có luật pháp thì tôi sống, nhưng khi có điều răn thì tội lỗi lại sống.”

Và từ thứ hai : “Vì luật của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ Giê-xu đã giải phóng tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết.” (Rô 8:2).

Sự đối lập này giờ đây phát triển trong một tranh luận đáng chú ý.

Chương 10. Hai giao ước

3:7-11 Vì nếu chức vụ đem đến sự chết, được khắc chữ trên những bảng đá mà còn đến trong vinh quang, khiến con dân Y-sơ-ra-ên không thể nhìn mặt Môi-se được, vì ánh hào quang trên mặt ông, dù là hào quang chóng qua, thì chức vụ của Thánh Linh lại không đến trong vinh quang bội phần hơn sao?

Vì nếu chức vụ đem đến sự kết án mà còn được vinh quang, thì chức vụ đem đến sự công chính lại càng vinh quang hơn dường nào.

Thật vậy, trong trường hợp này, điều đã từng được vinh quang sẽ không còn vinh quang gì nữa trước sự vinh quang vượt trội này.

Vì nếu điều chóng qua còn có được vinh quang thì điều trường tồn lại càng được vinh quang hơn dường nào!

Phát triển ý tưởng trong câu 6,7, Phao-lô giờ đây bắt đầu đưa ra hàng loạt sự tương phản liên tục giữa việc ban Luật pháp cho Môi-se và ân điển của Phúc Âm Đấng Christ.

Ông gọi điều đầu tiên trong hai điều này là “chức vụ mang lại sự chết”, “chức vụ đem đến sự kết án”. Có gì mâu thuẫn ở đây với lời nói của ông ở đâu đó về phẩm chất và giá trị của Luật Môi-se? “luật pháp là thánh, điều răn là thánh và công chính, tốt lành” (Rô-ma 7:12). Nhưng cũng trong bối cảnh của sách Rô-ma, ông cẩn thận giải thích tại sao một luật lệ thánh như vậy sẽ trở nên “chức vụ của sự chết”. “Vậy, có phải điều tốt đẹp đem sự chết đến cho tôi không? Chẳng hề như vậy! Nhưng đó là

tội lỗi đã dùng điều tốt đẹp làm cho tôi chết, để bản chất thật của tội lỗi được phơi bày và qua điều răn, tội lỗi trở nên vô cùng tệ hại. Chúng ta biết rằng luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là người xác thịt đã bị bán cho tội lỗi.” (Rô 7:13,14).

Những đoạn này thiết lập một chuỗi:

Mạng lệnh- tội lỗi- sự đoán phạt- sự chết

Bằng cách lập lại đơn giản như vậy, sẽ là thích hợp cho sự hướng dẫn cho con cháu, vị sứ đồ đã kiên nhẫn đi qua những chi tiết, cẩn thận nêu bật những điều rất cần thiết hình thành quan điểm của ông.

Sự vinh quang

Thật vậy, Luật pháp được bày tỏ như là một điều kèm theo vinh quang (Phao-lô liên tục sử dụng từ quan trọng “được làm cho vinh quang” từ bản Bảy mươi), nhưng bởi sự phân biệt cẩn thận giữa những giới từ tiếng Hy Lạp của ông, ông cho rằng vinh quang đã qua của luật pháp chống lại Phúc Âm mà chính Phúc Âm này bày tỏ vinh quang của Đấng Christ.

Hơn nữa, luật pháp “được viết và khắc trên đá”- đã được tạo ra từ bàn tay của Môi-se (bản Bảy mươi) và nó có thể bị nghiền ra. Người Cô-rinh-tô có thể không biết tạ ơn sự khác biệt từ Phúc Âm mà họ tin và giữ trong lòng, “được viết trên tấm lòng của anh em”?

Và với từ “được khắc”, Phao-lô đã tạo nên một hình ảnh quan trọng trong nghĩa kép về *một loại*. Độc giả của ông hầu như không cần được nhắc rằng một ý tưởng như vậy ngụ ý về hình bóng của một điều gì đó quan trọng hơn. Nếu ông không muốn cho họ một ví dụ nổi bật về vấn đề này? (I Cô 10:11).

Ngoài ra, đây là quan điểm nói quá về vinh quang của luật pháp khi có sự liên hệ với Phúc Âm, một hình ảnh vinh quang hơn (câu 10).

Trong bất kỳ trường hợp nào, vinh quang của Môi-se là vinh quang đã phai nhạt dần trong khi Đấng Christ mãi mãi chia sẻ vinh quang của Cha Ngài, giờ đây và trong thời kỳ sắp đến (Đa-ni-ên 7:13; Mat 16:27,28). Qua việc đọc không cẩn thận kỹ thuật trong Xuất Ai Cập ký, sự quy chụp nặng nề đưa ra chống lại Phao-lô cho rằng ông không đọc một cách cẩn trọng. Ông nhấn mạnh rằng vinh quang trên mặt của Môi-se là một vinh quang nhạt dần, và vì lý do đó ông che mặt của ông lại để những tính chất tạm thời của vinh quang đó không hiển hiện trên dân sự.

Đọc cẩn trọng sự tiếp nối trong Xuất Ai Cập ký tạo nên những sự kiện này:

- a. Đầu tiên A-rôn và dân sự sợ hãi khi nhìn thấy khuôn mặt sáng rực của Môi-se.
- b. Môi-se gọi A-rôn và những trưởng lão đến với ông, và họ đến trong sự sợ hãi.
- c. Sau đó tất cả mọi người đến gần. Tất cả họ nhìn thấy vinh quang trên khuôn mặt của ông trong khi ông lập lại cho họ tất cả Luật pháp.
- d. Chỉ đến khi điều này kết thúc thì Môi-se che mặt lại (ghi nhớ rằng từ “cho đến khi”, trong Xuất 34:33 không có không bản gốc).

Không có một lý do nào được đưa ra trong Xuất Ai Cập ký cho việc sử dụng chữ tấm màn, nhưng chắc không phải vậy vì người ta không thể chịu đựng nổi ánh sáng.

Phao-lô đương đầu một cách trung thực rằng ban đầu

A-rôn và những người đi với ông “không thể đứng vững trước mặt của Môi-se” vì vinh quang trên khuôn mặt ông. Nhưng sau đó người ta có thể làm điều này trong khi ông giải nghĩa chi tiết Luật pháp cho họ. Vì thế rõ ràng giữa hai lần này thì ánh sáng đó đã giảm dần về cường độ. Vì thế Phao-lô đúng khi nói rằng vinh quang “này sẽ không là vinh quang gì nữa” (một phân từ tiếng Hy Lạp).

Lời giải thích của Phao-lô là điều duy nhất có ý nghĩa, và rõ ràng nó yêu cầu một sự đề cập rằng vinh quang của Luật Môi-se là chóng qua và vì thế là một vinh quang tạm thời. Có thể những người Do Thái giáo cuồng tín với Luật pháp cứ cố chống lại kết luận này? (câu 11).

Quan điểm được đưa ra thì càng được nhấn mạnh bởi cụm từ: “họ không thể đứng vững” rằng động từ tiếng Hy Lạp *atenizo* cũng xuất hiện trong những chỗ như sau:

“Mọi người trong nhà hội đều chăm chú nhìn Ngài,... Ngài cuốn sách lại (Chúa Giê-xu).” (Lu-ca 4:20)

“Đang khi họ chăm chú nhìn lên trời lúc Ngài ngự lên...” (Công 1:10)

“Tất cả những người ngồi tại Hội đồng đều nhìn chăm ông (Ê-tiên) và thấy mặt ông giống như mặt thiên sứ.” (Công 6:15, cũng hãy xem 7:55)

Bằng cách đối lập này, liên quan đến Phúc Âm đạt được nhiều điều quan trọng với những thành ngữ mang tính nhấn mạnh hơn:

“Chức vụ của Thánh Linh”

“Chức vụ của sự công chính”;

“Vinh quang trội hơn”

“Thêm lên những điều gắn chặt vào vinh quang”

Vinh quang này “vượt lên”, “trội hơn”

(Cả hai từ đều đáng để đi theo)

Trong Hê-bơ-rơ 12, một số sự khác biệt nổi bật giữa giao ước cũ và giao ước mới được phát triển thành một bộ sưu tập đầy ấn tượng, nhưng thật khó đưa ra sự liên lạc từng cái một giữa những điểm này.

Hê-bơ-rơ 12

Hê-bơ-rơ 12

Si-nai

Si-ôn

Núi có thể chạm đến

Thành của Đức Chúa Trời hằng sống

Đốt bởi lửa

Thành Thánh Giê-ru-sa-lem

Sự tối tăm

Một đoàn thiên sứ đông đảo

Bóng tối

Hội Thánh Chúa

Sự náo động

Sanh ra đầu tiên

Tiếng kèn

Được viết trên thiên đàng

Âm thanh của lời nói
(một âm thanh không thể chịu nổi)

Đức Chúa Trời Đấng Phán Xét tất cả,
Thánh Linh khiến con người trở nên trọn vẹn

Môi-se chính ông cũng đầy sự sợ hãi

Chúa Giê-xu, Đấng Trung Bảo
Huyết rảy ra

Chương 11. Với khuôn mặt mở ra và che lại

3:12-18 Vì có niềm hy vọng như vậy, nên chúng tôi rất dạn dĩ,
Không giống như Môi-se, lấy màn che mặt mình để con dân Y-sơ-ra-ên không thấy sự kết thúc của hào quang chóng tàn.
Nhưng lòng họ vẫn cứng cõi vì cho đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, bức màn ấy vẫn chưa cất khỏi họ vì chỉ trong Đấng Christ, bức màn ấy mới được cất bỏ.
Thật vậy, cho đến ngày nay, mỗi khi nghe đọc sách Môi-se thì bức màn lại che phủ lòng họ.
Nhưng khi một người trở lại với Chúa, thì màn ấy được cất đi.
Chúa là Thánh Linh, nơi nào có Thánh Linh của Chúa, nơi đó có tự do.
Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang; vì điều này đến từ Chúa là Thánh Linh.

Phao-lô đã làm rõ sự phân biệt đối lập của ông giữa giao ước mới và cũ. Nhưng trước khi tiếp tục, ông bàn lại vấn đề này một cách căn bản- vì ông quá nhiệt thành về vấn đề này và vì ông nhìn thấy mối đe dọa của người Giu-đa là một mối nguy hiểm đáng sợ chống lại Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông phải được làm cho mạnh mẽ bởi những chứng cứ Kinh Thánh.

“Nhìn thấy điều đó, chúng ta có niềm hy vọng như vậy, chúng ta sử dụng lời nói rất dạn dĩ”. Ông đã chọn lựa

một thuật ngữ thật khôn ngoan làm sao ở đây! Cách sử dụng phổ biến nhất về chữ “hy vọng” giữa những người Do Thái có liên quan đến niềm hy vọng của Israel, lời hứa màu nhiệm trong Sáng Thế Ký 28:12-15. Và “sử dụng”, một từ rất bình thường trong tiếng Anh, thật sự là một thuật ngữ rất đặc biệt được sử dụng bởi người Hy Lạp có liên quan đến việc đưa ra lời hùng biện, và vì thế Phao-lô dùng chữ này ngụ ý một sự thần cảm thiên thượng.

“Sự dạn dĩ trong lời nói” của Phao-lô (như trong 2:17) không ra khỏi sự tự đảm bảo nào ngoài việc xác quyết rằng ông đã nói ra lẽ thật và có Đức Chúa Trời ở sau ông khi công bố điều này.

Vinh quang chóng qua

Có điều gì đối lập với Môi-se người cũng có trải nghiệm về sự thần cảm thiên thượng và sự mặc khải, nhưng vinh quang theo đó phải bị che lại bởi một tấm màn, không-một lần nữa sự nhân mạng trở lại (từ câu 70)- vì dân sự không thể đứng trước ánh sáng của nó, nhưng có thể họ không nhận ra vinh quang đã hết. Đó là vinh quang “đang chầm dứt”. Hiện tại phân từ mà Phao-lô sử dụng rất đúng khi mô tả thẩm quyền đã qua đi của Luật pháp trong những ngày này. Các sứ đồ đã khôn ngoan không công bố sự hủy bỏ toàn bộ những điều dạy dỗ của Môi-se. Họ chấp nhận để lại sự giải quyết sự thay đổi lòng trung thành cho sự hiểu biết gia tăng của những người cải đạo Do Thái.

Màn phủ

Ngày nay (sự tranh luận của ông tiếp tục) không còn Môi-se nữa, nhưng vẫn còn tấm màn phủ giữa chính họ và ý nghĩa thật sự của luật pháp- tại sao? Vì sự hiểu biết

của người Do Thái rất cứng rắn, như thể có một sự gia tăng sự tàn nhẫn trong vấn đề nhạy cảm. Chính Môi-se công bố rằng: “Nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va chưa ban cho anh em tấm lòng để biết, con mắt để thấy hay lỗ tai để nghe.” (Phục Truyền 29:4).

Sự thật đáng buồn này được biểu tượng hóa trong nghi thức của nhà hội Do Thái hiện thời (vẫn còn hiện diện trong thế kỷ 20 này). Vẽ ra một tấm màn trên bản sao Mười điều răn được đưa ra trong khi đọc Luật pháp Môi-se. Vì thế “cho đến ngày nay một tấm màn phủ che tấm lòng họ” (tấm lòng của dân tộc; câu 15).

“Tuy nhiên (ông tiếp tục tràn trề hy vọng) khi-tấm lòng của họ trở về cùng Chúa, tấm màn sẽ được cất đi” (câu 16). Ấn dụ này được tiếp tục trong một chi tiết nữa: Xuất Ai Cập ký 34 được trích một lần nữa (bản Bảy mươi)- khi Môi-se trở lại để nói chuyện với thiên sứ của Đức Chúa Trời, tấm màn không còn thấy nữa, và có lẽ ông đã tháo nó ra rồi. Nhưng than ôi, tấm lòng của người Do Thái thì đã (và vẫn còn) trơ trơ trước chân lý của ấn dụ này tiếp tục được bày tỏ ra trong nhà hội.

Chúa - Thánh Linh

“Bây giờ Chúa là Thánh Linh” (câu 17). Câu ngắn khó hiểu này đã được diễn giải trong khoảng sáu cách khác nhau. Điều có thể nhất, thỏa đáng nhất, đọc về điều này trong những dòng sau: Khi ký thuật trong Xuất Ai Cập ký nói rằng “Đức Chúa Trời”, nó có nghĩa là “Thánh Linh”, nghĩa là Thiên Sứ của Giao Ước qua đó mà sự mặc khải được ban cho Môi-se. Thiên sứ người mà Áp-ra-ham cầu thay cho Sô-đôm, được gọi là “Chúa”, như là người đại diện trực tiếp của Đức Giê-hô-va. Trong Ê-sai

63:9, thiên sứ này (Mi-ca-ên thiên sứ trưởng, người chiến cự cho dân Chúa) được kêu gọi, trong câu tiếp theo, “của Ngài” (của Đức Chúa Trời) Đức Thánh Linh. Cũng như vậy, có một sự liên hệ đặc biệt và rất nổi bật giữa chức năng của Đức Thánh Linh (Giăng 16:13) và thiên sứ được Đấng Christ phái đến (Khải 1:1).

“Và ở đâu có Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì ở đó có tự do”. Khi người Israel bị phu tù ở Ai Cập, họ đã thiếu sự hướng dẫn trực tiếp của Đức Chúa Trời của họ, nhưng khi Thiên Sứ Hiện Diện của Ngài dẫn dắt họ thì họ tìm thấy tự do.

Tình trạng mới này, mà những tín đồ có được trong Đấng Christ, cũng được đại diện bởi sự trải nghiệm của Môi-se: “Tất cả chúng ta, với mặt trần (như Môi-se) đứng vững... vinh quang của Đức Chúa Trời...” (câu 18). Nhưng Phao-lô muốn lời của ông thể hiện qua “được phản chiếu như một tấm gương” hay “nhìn thấy vinh quang của Đấng Christ qua tấm gương, và không trực tiếp”? Dù đại đa số những nhà bình giải hay rơi vào trong ý đầu của những ý tưởng này, dường như làm giảm bớt đi sức mạnh của cụm từ “với mặt trần”. Không phải là chúng ta, những tín đồ nhìn thấy sự vinh quang của Đấng Christ một cách trực tiếp sao, như Môi-se với thiên sứ, ngoại trừ trong chỗ này, rằng chúng ta không ở trong sự hiện diện trực tiếp của Đấng Christ một cách cá nhân sao; Chúng ta nhìn Ngài như qua một tấm gương, tấm gương đó là các sách Phúc Âm đã mô tả Ngài một cách rõ rệt.

Nhưng ảnh hưởng này “tất cả chúng ta (không có tín đồ nào bị loại trừ) được thay đổi và tiếp tục vì thế (trong tiếng Hy Lạp là thì hoàn thành) từ vinh quang qua vinh

quang”. Sự thay đổi này về nghĩa bóng là “sự biến đổi”. Đó là một từ mô tả Đấng Christ khi Ngài “hóa hình” với Môi-se và Ê-li trong sự hiện diện của ba môn đồ thân tín (Mat 17:2); và điều đó trở thành điểm then chốt trong lời khích lệ của Phao-lô : “rằng anh em không làm theo đòi này, nhưng *biến đổi* nhờ sự làm mới tâm trí”.

Nhưng trong ý nghĩa nào thì “biến đổi từ vinh quang sang vinh quang”. Có thể ở đây đã trích từ Châm Ngôn 4:18: “Nhưng đường người công chính sáng như mặt trời chiếu rạng, càng sáng thêm cho đến giữa trưa.” Tuy nhiên, dường như có thể là Phao-lô, với tâm trí của ông đặc biệt trong phóng dụ của Môi-se muốn nói rằng: “Sự thay đổi từ vinh quang chóng tàn của luật pháp sang vinh quang lớn hơn và đời đời của Đấng Christ trong Phúc Âm”.

Và điều này được mang đến “như bởi Chúa Thánh Linh”. Giờ đây, trong nơi của một thiên sứ chói lòa có một Đức Chúa Giê-xu là Thánh Linh đang hoạt động và thúc đẩy tất cả những người thuộc về Ngài, cho đến ngày nay khi “chúng ta sẽ giống như Ngài, vì (lúc đó) chúng ta sẽ thấy Ngài như chính Ngài” (I Giăng 3:2); hãy so sánh Giăng 17:24.

Những ghi chú thêm trong 3:12-18

12. *Sử dụng*: Trong những ví dụ khác của từ này *chreomai*; hãy xem 13:10; I Cô 9:12,18; I Tim 1:8. Nhưng Công 27:17 thì sao?
13. *Cuối cùng của luật pháp*: Không phải “Đấng Christ có nghĩa là Luật pháp đã chấm dứt”, nhưng “Luật Pháp tự nó sẽ chấm dứt”. Trong câu này và trong câu 16, Phao-lô trích Xuất 34, bản Bảy mươi một cách chính xác.

15. Trong những ví dụ khác về sự yêu thích của Phao-lô trong việc dùng phóng dụ, hãy xem I Cô 10:1-12; Ga 4:21-31; Rô-ma 11:24.
 17. *Sự tự do*: Ga 4:7; Rô-ma 8:15; Phi 1:9; và có lẽ I Phi 1:11.
 18. *Từ vinh quang sang vinh quang*: NIV, ví dụ, tạo nên một ý nhầm lẫn tại câu diễn giải: “vào vinh quang gia tăng đời đời”.
-

Chương 12. Vinh quang của chức vụ Phao-lô

4:1-6 Thế thì, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, chúng tôi nhận được chức vụ này, nên chúng tôi không nản lòng.

Chúng tôi khước từ những việc mờ ám và đáng xấu hổ; chúng tôi không dùng sự xảo quyệt hoặc giả mạo lời Đức Chúa Trời. Trái lại, khi thẳng thắn tỏ bày chân lý, chúng tôi để lương tâm của mọi người nhận định về chúng tôi trước mặt Đức Chúa Trời.

Nếu Tin Lành của chúng tôi có bị che khuất thì chỉ che khuất đối với những người bị hư mất.

Thần của đời này làm mù lòa tâm trí của những người vô tín, để họ không thấy ánh sáng Tin Lành vinh quang của Đấng Christ, là hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Vì chúng tôi không rao giảng chính mình, mà rao giảng Đức Chúa Giê-xu Christ là Chúa; và bản thân chúng tôi là đầy tớ của anh em vì Đức Chúa Giê-xu.

Bởi Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng: “Ánh sáng phải chiếu ra từ bóng tối”, đã soi sáng lòng chúng tôi, ban ánh sáng để hiểu biết vinh quang của Đức Chúa Trời trên gương mặt Đức Chúa Giê-xu Christ.

Ở đây có một điều tiếp nối những ý tưởng của chương 3: “chúng ta- không phải là những người truyền bá cho ý tưởng Do Thái giáo - có chức vụ này” về Phúc Âm, vinh quang của Đấng Christ”... và chúng ta nhận được sự thương xót”- tâm trí của ông trở lại, như nó thường

như vậy- về sự cải đạo trên đường đi Đa-mách và với sứ mạng trước mắt vì có Đấng Christ. “Vì thế... chúng ta không ngắt đi”. Hầu như không có một nỗ lực nào vì sự phê phán và làm cho thất vọng. Có lẽ ở đây có một câu trả lời trực tiếp cho những người đang lên chương trình chỉ trích ông khi ông thay đổi kế hoạch đến Cô-rinh-tô.

Có một lời chỉ trích kỳ lạ về sự kết tội Phao-lô trong chương trình này để hạ uy tín của ông, vì mọi lời ám chỉ đều xoay quanh ông thật sự có liên quan đến kế hoạch nguy hiểm của người Giu-đa.

“Chúng tôi khước từ những việc làm mờ ám và xấu hổ, chúng tôi không dùng sự xảo quyệt hoặc giả mạo lời Đức Chúa Trời”. Phao-lô đang chọn lựa lời nói một cách cẩn trọng để đề cập về công việc của con rắn xưa ở vườn Ê-đen. Cả đoạn nhắm đến ý tưởng đó. Những kẻ lừa dối này rất căng thẳng khi nói điều này về ông.

- | | |
|--------------------------------------|--|
| a. Sự không trung thực | Đúng hơn: sự xấu hổ. Ở đây được cho là sự xấu hổ của A-đam và Ê-va |
| b. Những điều kín giấu | Những tội nhân trong vườn Ê-đen trốn thiên sứ của Đức Chúa Trời |
| c. Sự xảo quyệt | Cùng một từ được sử dụng về con rắn xưa 11:3 (cũng hãy xem 12:16) |
| d. Sử dụng Lời Chúa một cách dối trá | Con rắn xưa đã từng nói: “Đức Chúa Trời đã nói...” |
| e. Sự bày tỏ | Một lời thường được sử dụng về sự mặc khải thiên thượng |

- f. Về lẽ thật Một trong những lời đặc biệt trong Cựu Ước liên quan đến Lời Hứa của Đức Chúa Trời; trong trường hợp này, Lời Hứa tuyệt vời trong Sáng 3:15
- g. Trước mặt Đức Chúa Trời Ngược với những tội nhân trong vườn Ê-đen, trốn tránh sự đoán phạt thiên thượng
- h. Hình ảnh của Đức Chúa Trời “Hãy để chúng ta tạo nên con người trong hình ảnh của chúng ta” (Sáng 1:26)
- i. Đức Chúa Trời Đấng tạo nên ánh sáng chiếu sáng trên bóng tối

Thật khó nhìn thấy rằng trong cách nói ngụ ý này, Phao-lô hy vọng cảnh báo tâm trí của những người đọc thư ở Cô-rinh-tô về sự xảo quyệt của con rắn xưa về những phương pháp hèn hạ đưa ra để chống lại ông.

“Thần đời này làm mù” họ trước sự vinh quang thật của Phúc Âm Đấng Christ. Khi người ta nhận ra rằng, rất thường xuyên, bởi “lời” mà Tân Ước muốn nói đến “thế giới của Do Thái giáo”, nó đã trở nên rõ ràng hơn rằng những kẻ chống đối Phao-lô là chính họ trong tình trạng bị áp chế của hệ thống Do Thái giáo đã trở nên giống như những kẻ thờ hình tượng.

Đấng Christ trước tiên

Nhưng Phao-lô rao giảng về Đấng Christ trước tiên và trên hết. Những lời vu cáo rằng ông đang tìm kiếm

để đẩy sự quan trọng của chính ông lên hầu như không thể nào đúng với sự thật. “Chúng tôi rao giảng...chính chúng tôi về sự nô lệ của chúng tôi vì Chúa Giê-xu”.

Rõ ràng, cũng được ám chỉ rằng sứ điệp mà ông mang đến là trở ngại và sự khó khăn để nắm giữ (tự nghĩ ra?). Phao-lô phản bác lại điều này: “Nếu Phúc Âm của chúng tôi là kín giấu, thì kín giấu với họ là những người hư mất”. Đây là tín lý của ông về sự tuyển chọn, được công bố một cách không khoan nhượng trong Rô-ma: “Dù hai con chưa được sinh ra, chưa làm điều lành hay điều dữ nào – để duy trì mục đích của Đức Chúa Trời trong việc lựa chọn, không tùy thuộc vào việc làm nhưng tùy thuộc Đấng kêu gọi.” (9:11). Không có điều gì tốt hơn những kẻ nhiệt tình với truyền thống của các thầy thông giáo khi “giảng dạy Lời Chúa một cách dối trá”. Nhưng, khi ông thường bị đẩy đến việc công bố, những phương pháp như vậy là khá lạ lẫm với ông: “Chúng tôi không như nhiều người, buôn bán Lời Đức Chúa Trời: nhưng một cách thành thật... trước mặt Đức Chúa Trời” (2:17). “Vì sự khuyến khích của chúng tôi không phải là sự lừa dối, hay không thánh sạch (như những người chỉ trích về phẩm cách và sứ điệp của ông nói), hay lừa đảo... vì không có lúc nào chúng tôi sử dụng những lời dối trá, như anh em biết đó, hay một sự thèm muốn nào đó; (có Đức Chúa Trời chứng giám), chúng tôi cũng không tìm vinh quang của con người” (I Tê 2:3-6). Không có gì giấu giếm trong phương pháp hay sứ điệp của ông. Nếu Chúa của ông không nhấn mạnh rằng “không có gì kín giấu mà không bị lộ ra; “không có điều gì kín giấu mà không bị người ta biết” (Lu 12:2)? “bày tỏ lẽ thật” là khẩu hiệu của ông.

Trước khi kết thúc thư tín, Phao-lô nhận thấy mình phải hướng đến lời xin lỗi trực tiếp về những phương pháp và sự tấn công mạnh mẽ hơn đối với những vấn đề của người Do Thái. Nhưng ở đây, tiếp tục ngụ ý của Môi-se trong chương 3, ông hài lòng với việc loại bỏ sự tấn công của họ bằng cách phát triển ý tưởng rằng Chúa Giê-xu là Đấng cao hơn Môi-se:

- | | |
|--|---|
| a. Chức vụ này | Đối lập với Luật pháp như là “chức vụ đoán phạt” |
| b. Phúc Âm không kín giấu (che lại) mà bày tỏ ra | Đối lập với Môi-se che mặt lại |
| c. Sự bày tỏ lễ thật | Đối lập giữa Những Lời Hứa và các điều răn trong Luật Pháp |
| d. Thân của giới Do Thái giáo | So sánh sự a dua theo luật pháp với việc thờ bò con vàng |
| e. Đức Chúa Trời tách ánh sáng khỏi sự tối | Phúc Âm của Ngài là ánh sáng của Ngài tách ra khỏi bóng tối của luật pháp |
| f. Ánh sáng vinh quang của Đức Chúa Trời trên mặt Chúa Giê-xu Christ | Đối lập với Môi-se che mặt của ông khỏi Israel |
| g. “Chúng tôi không rao giảng về chính chúng tôi... và chính tôi là đầy tớ của anh em vì Chúa” | Sự bác bỏ rõ rệt hơn bất kỳ tính tự cao tự đại |

(Điều này cũng trả lời cho những lời bình luận nhằm làm giảm trị của người khác về “sự hiện diện về mặt vật

lý và lời của ông là đáng khinh” (10:8,10).

Trong một câu nêu bật trong cụm từ Phao-lô công bố vinh quang của Phúc Âm của ông và cùng lúc về sự vắng mặt mà bị nói là ông tự cho mình là quan trọng:

“Vì Đức Chúa Trời ra lệnh cho ánh sáng phải chiếu trên bóng tối” (Đây là một gợi ý về sự sáng tạo mới, hãy so sánh với 5:17), đã chiếu sáng trên tấm lòng của chúng ta (như đã xảy đến với chính ông trong việc cải đạo trên đường đi Đa-mách) để đem ánh sáng về sự nhận thức về vinh quang của Đức Chúa Trời trên mặt của Đức Chúa Giê-xu Christ (vì điều Phao-lô nói là chân thật cả về nghĩa bóng và nghĩa đen). Không là gì cả trong sự mô tả của họ, tất cả đều quá ngắn về sự biến đổi của Chúa, hết cụm này đến cụm khác về kinh nghiệm của Môi-se của sự vinh quang tại Si-nai (Xuất 33) còn vang vọng liên quan đến Đấng Christ. Nhưng Ngài không che mặt Ngài.

Những ghi chú thêm trong 4:1-6

Bernard bình luận nhiều sự giải thích của Johannine ghi chú trong câu 17.

2. *Nói về những điều dối trá kín giấu*: Có phải động từ đó ám chỉ về việc từ bỏ đời sống cũ của ông như là một người Pha-ri-si? Nhưng nó có thể có nghĩa: “công bố chống lại”

Lương tâm: Một phóng dụ nữa của ông về Sáng Thế Ký?

Trước mặt Đức Chúa Trời: Một sự phản đối chống lại tính lừa dối.

4. *Thần của đời này*: Nhiều người đọc điều này như là một phép ghép mang tính sở hữu: thần trong thế gian này Ga 1:4; Phi 3:19.

Bị làm mù: Một liên hệ với Xuất 14:20, một trong những thiên sứ ác của Đức Chúa Trời (phúc âm bị kín giấu; câu 3) hay là Ê-sai 44:18 được trích ở đây? Trong bản gốc của nó, thì câu này là nhắm đến Israel vô tín.

Hình ảnh của Đức Chúa Trời: Cũng hãy xem Phi 2:6; Cô 1:12-15.

Chương 13. Sự yếu đuối và mạnh mẽ

4: 7-15 Nhưng chúng tôi đựng báu vật này trong những bình đất, để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi.

Chúng tôi bị chèn ép mọi cách, nhưng không bị nghiền nát; bị bối rối, nhưng không tuyệt vọng; bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt.

Chúng tôi luôn mang sự chết của Đức Chúa Giê-xu trong thân thể mình, để sự sống của Đức Chúa Giê-xu cũng được biểu lộ trong thân thể chúng tôi.

Bởi trong khi sống, chúng tôi thường bị nộp cho sự chết vì cơ Đức Chúa Giê-xu, để cho sự sống của Đức Chúa Giê-xu được biểu lộ trong thân thể hay chết của chúng tôi.

Như vậy, sự chết hành động trong chúng tôi, còn sự sống thì hành động trong anh em.

Bởi có cùng một lòng tin như lời đã chép: “Tôi đã tin, nên tôi nói,” cũng vậy, chúng tôi tin, nên mới nói.

Vì chúng tôi biết rằng Đấng đã khiến Chúa là Đức Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Đức Chúa Giê-xu, và đem chúng tôi cùng với anh em vào trong sự hiện diện của Ngài.

Tất cả những điều này xảy đến là vì anh em, để ân điển càng đến với nhiều người hơn và càng có nhiều người dâng lời cảm tạ hơn, để đem lại vinh quang cho Đức Chúa Trời.

Sự tự hào về Phúc Âm, mà Phao-lô sử dụng ngôn ngữ công bố mạnh mẽ như vậy trong chương 3 và một

lần nữa trong 4:6, dẫn ông đến một tình trạng dường như mâu thuẫn giữa giọng văn lên cao của sứ điệp và sự không thu hút thiên cận của những người đưa tin của họ và đời sống của họ.

Qua tất cả đoạn văn này, ông chỉ sử dụng đại từ số nhiều, “chúng tôi”, có ý định rằng lời xin lỗi của ông chỉ có ông mà còn dành cho tất cả những giáo sĩ đi theo ông. Tuy nhiên, có thể không nghi ngờ gì nữa, như những lời chỉ dẫn lập lại ngôn ngữ của ông yêu cầu, đặc biệt đó là vai trò rao giảng của chính ông cho đoạn văn có liên quan thật sự của nó.

“Nhưng chúng ta cũng có kho báu trong bình đất này”. Đây là lần đầu tiên hàng loạt cụm từ đối lập này được thể hiện ra:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Vật chứa của thế gian | 1. Kho báu |
| 2. Bị chèn ép mọi cách | 2. Không bị nghiền nát |
| 3. Bị bối rối | 3. Không tuyệt vọng |
| 4. Bị bắt bớ | 4. Không bị bỏ rơi |
| 5. Bị quật ngã | 5. Không bị tiêu diệt |
| 6. Sự chết của Chúa Giê-xu | 6. Sự sống Chúa bày tỏ |
| 7. Bị dẫn đến sự chết | 7. Sự sống của Chúa Giê-xu bày tỏ ra (chú ý sự lập lại ở đây) |

Những tìm kiếm đây ẩn tượng về những cuộn Biển Chết, tất cả đều được lưu trữ những điều căn bản trong những bình đất đã truyền đạt một đặc điểm thực tế trong hình ảnh của Phao-lô về “kho báu trong những bình đất” vào lúc mà những sự thay đổi lối sống đã thể hiện qua những thế kỷ đã khiến hình ảnh bày tỏ rõ rệt này mất đi

những ý nghĩa và sức mạnh của nó.

Nhưng luôn luôn có lời nhắc nhở trong Giê-rê-mi 32:14 về sự tồn tại của vấn đề này: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: “Hãy lấy các khế ước này, cả khế ước niêm phong lẫn khế ước không niêm phong, cất vào một chiếc bình gốm, để chúng được bảo quản lâu ngày.” Toàn bộ vấn đề này có phải là một điều phi lý hay chỉ là một hy vọng tôn giáo, hay là một sự kỳ vọng phải lẽ đối với niềm tin vào điều có thể là thật của những việc lành sẽ xảy đến A-na-thốt của Giê-rê-mi đưa ra ánh sáng một ngày nào đó trong một bình đất trong việc dự ngôn về những lời tuyên bố cá nhân của ông về điều sẽ xảy đến trong ngày sống lại?

Giê-rê-mi cũng cung cấp một minh họa về tính dễ vỡ của những bình đất (19:11) trong ngụ ngôn của chính ông về sự dễ tan nát của một biểu tượng được lập nên trong tấm lòng cứng rắn không làm hài lòng Đức Chúa Trời- Điều đi theo lời giáo huấn trong Lê 15:12 rằng một vật dụng như vậy khi bị làm ô uế không những bị tẩy sạch mà còn vỡ thành từng mảnh, tất cả đều không thể sử dụng nữa.

Trong một chỗ khác Phao-lô tạo ra một hình ảnh tuyệt vời với những ý tưởng trong lĩnh vực này:

“Thưa bạn, bạn là ai mà dám cãi lại Đức Chúa Trời? Làm sao sản phẩm được nắn nên lại có thể nói với người nắn nên nó rằng: “Sao ông đã nắn tôi như thế này?” Người thợ gốm lại không có quyền trên đất sét, để từ trong cùng một đồng đất mà nắn nên loại bình dùng vào việc sang trọng và loại khác dùng vào việc thấp hèn sao?” (Rô-ma 9:20,21)

Trong một ngôi nhà lớn có ... những vật đựng bằng vàng... bạc... gỗ; và một số thì dẫn đến sự vinh danh, và một số thì không, nếu một người lao mình vào những điều này sẽ gánh lấy hậu quả (câu 17,18; những lời dạy dỗ giả dối) còn Phao-lô sẽ là một chiếc bình làm vinh danh, được thánh hóa (như ở trong đền thờ), và đáp ứng cho sự sử dụng của thầy (II Tim 2:20,21).

Mỗi lần hình ảnh này bày tỏ trong những thư tín của Phao-lô, nó có một điểm khác biệt để nhấn mạnh.

Ở đây, trong II Cô 4:7, Phúc Âm “kho báu trong những chiếc bình đất” là nhằm công bố lại những bài học cần thiết rằng “sự tuyệt vời của quyền năng Đức Chúa Trời, và không phải chúng ta”. Điều này cũng đã được dùng như là câu trả lời rõ ràng cho những kẻ chỉ trích Phao-lô này là những người rõ ràng đang chọn lựa cách thức để tranh luận với ông: Tất cả những rắc rối đang vây quanh ông là một bằng chứng rằng Đức Chúa Trời không còn hài lòng với ông nữa.

Dường như là việc đưa ra những lời chống đối đầy ấn tượng như vậy mà giờ đây sau đó, Phao-lô đang đưa ra một hình ảnh rõ ràng về chính ông và những người đi theo ông như là những chiến sĩ trong một trận chiến vô cùng gian khổ:

Bị chèn ép mọi cách, nhưng không bị nghiền nát

Bị bối rối, nhưng hoàn toàn không tuyệt vọng

Bị bắt bớ, nhưng không bị bỏ rơi (bởi những lực lượng hỗ trợ).

Nhưng người đọc đoạn văn mạnh mẽ này chắc là không để chính mình bị dẫn đi quá xa khỏi ẩn dụ này, và vì thế rơi vào sai lầm của việc quên đi rằng họ thật sự

đã thường thể hiện những xao động trong cảm xúc khơi dậy trong lòng của vị sứ đồ, liên tục bao vây ông với những tình huống đáng lo lắng và mâu thuẫn không thể tách rời khỏi sự quan tâm không ngừng của ông với “sự quan tâm cho tất cả Hội Thánh”.

Nhưng có một sự nhấn mạnh sai lầm khác đối với người đọc trước những sự đối lập mạnh mẽ này như là lời động viên cho chính ông và những đứa con thuộc linh của chính ông. Dĩ nhiên, điều này đúng và hợp lý rồi vì hãy nhớ rằng sự đúng đắn như vậy chỉ là những điều trong quá khứ. Giá trị chính của đoạn văn này như là một ngọn đèn pha trong tâm hồn của Phao-lô. Đó là một lời nhắc nhở cảm động của một người luôn bình tĩnh và trầm tĩnh, trong việc giải quyết hết khủng hoảng này sang khủng hoảng khác với một sự xử lý không hề sai lầm. Có thể là một người đầy tớ đáng tin cậy biết chính ông là một con người quá nhỏ bé cho một sự kêu gọi không ngừng cho những quyền năng của Ngài. Làm thế nào mà ông có thể hy vọng chiến thắng nhưng chiến thắng qua những điều ông phải làm? Và chiến thắng qua những điều ông sẽ làm, chịu đựng bởi sự xác quyết rằng ông được chỉ định để làm một người nhắc nhở sống động về sự chết của Chúa và hơn thế nữa, bày tỏ về sự sống của Chúa Giê-xu!

Người bắt chước Đấng Christ

Đâu là quan niệm nổi bật của con người nhỏ bé kỳ lạ này về vai trò của ông trong cuộc chiến đúng đắn cho đức tin! Hoặc là ở đây có một sự chỉ trích sai lầm (là phi lý), hay là ông muốn bày tỏ điều gì ở đây về chính ông là lẽ thật được phô bày ra. Không có chỗ nào, ngoài thư thứ hai gửi Hội Thánh Cô-rinh-tô, là một bức màn được

kéo lên như ở đây trong một đoạn văn sau một đoạn văn khác trong lời bình luận mang tính cá nhân mạnh mẽ này. Điều gì đối lập với chứng cứ ngắn gọn, chân thật và hầu như không dao động của chức vụ của Phao-lô truyền lại cho chúng ta bởi người bạn thân và người giúp đỡ Lu-ca, người luôn luôn được tôn trọng như là một trong những tác giả xuất sắc nhất trong thế kỷ thứ nhất. Bức tranh mà ông có thể đã để lại cho chúng ta là cuộc đời bên trong của Phao-lô. Có lẽ ông kèm chế vì ông biết tính hùng biện trong thư tín này thể hiện ra như thế nào rồi.

Nhưng thậm chí trong lời biện hộ đầy cảm xúc này, và trong nhiều đoạn văn nữa đối với những anh em tại Cô-rinh-tô gây cho ông nhiều bực bội nhưng cũng rất yêu thương này, có một lời nhắc nhở liên tục rằng trọng tâm của ý nghĩa của tất cả những kỹ thuật đầy cảm xúc này phải được xem là sự chết và sự sống của Chúa Giê-xu. Trong tất cả những điều đó Phao-lô phải viết về chính ông, ông được xử lý rằng những độc giả của ông phải ghi nhớ trong đầu của họ tập trung vào Chúa. Phao-lô là ai, cao nhất chỉ là một bóng mờ mờ, một tiếng vang lờ mờ của một Đấng Tuyệt Vời.

Ở chỗ này, e rằng có bất kỳ một sự hiểu nhầm nhỏ nhất nào, ông nêu bật lẽ thật tế nhị này bằng cách lập lại rằng: “rằng sự sống của Chúa Giê-xu cũng có thể được bày tỏ ra (lời của một sự mặc khải thiên thượng) trong xác thịt hay chết của chúng ta (câu 10,11).

Nhưng điều mà ông muốn nói ở đây bởi việc ông “luôn mang trong mình về thân xác và sự chết của Chúa Giê-xu? Chữ *nekrosis* thường được mô tả như sự hành xác thật sự, một điều mà chắc chắn không bao giờ đến với Chúa Giê-xu- “anh em sẽ không nhận một Đấng

Thánh để nhìn thấy sự chết”. Vì thế hoặc là Phao-lô muốn nói là sự tự bị người ta chối bỏ không hề nao núng của Chúa của ông trong mọi điều, lớn và nhỏ, hay tâm trí của ông đang chiến đấu với hàng loạt những âm mưu chống lại đời sống của Chúa Giê-xu liên tục đến với sự bế tắc cho đến một khoảnh khắc của sự thành công của họ và “quyền lực của bóng tối” (hãy xem “Nghiên Cứu Kinh Thánh”, chương 102).

Người ta có thể bị dẫn vào hướng sau bởi cụm từ mà chính Phao-lô nói ra: “bởi trong khi sống, chúng ta thường bị nộp cho sự chết vì có Đức Chúa Giê-xu” (câu 11).

Những kinh nghiệm của chính ông đó là sự tóm tắt lặp lại sự chịu khổ của Chúa của ông là một lời công bố liên tục mà ông đủ năng lực để nhận điều này, những điều liên tục xảy đến cho Phao-lô có thể được xem là một lời nhắc nhở đáng chú ý về chức vụ và sự chịu khổ của Đấng Christ (hãy xem “Công Vụ”, H.A.W, chương 56). Vì thế cũng phải nói rằng, đó là lời tiên tri ngược lại. Nhưng chiều kích của hình bóng không thể so sánh với bản chất thật này. Không có bất kỳ đầy tớ nào của Đấng Christ hiện nay có thể đi hàng ngàn dặm để có thể nói về lẽ thật về chính ông:

“Tôi chết mỗi ngày” (I Cô 15:31).

“Chúng ta chết suốt ngày dài” (Rô-ma 8:36).

“...rằng tôi có thể biết Ngài và quyền năng của sự sống lại của Ngài và sự thông công với sự thương khó của Ngài, được trở nên giống như Ngài trong sự chết của Ngài” (Phi 3:10).

“Tôi Phao-lô thi hành chức vụ...hoàn tất phần còn lại trong sự thương khó của Đấng Christ” (Cô 1:24).

Sức mạnh thật sự của những lời như vậy diễn ra bày tỏ ra không phải do sự lung lay bởi việc thiếu hiểu biết của họ hay bị quên đi: “sự chết làm việc trong chúng tôi, nhưng sự sống trong anh em” (câu 12). Sự bắt chước của vị sứ đồ của Đấng Christ vẫn còn ở đây: “Chúng ta, có cùng linh đức tin (nghĩa là Đấng Christ có), theo như những điều được viết ra (trong Thi 116:10); Tôi tin (đức tin) và vì thế tôi công bố”. Trong một sự liên hệ hợp lý với Thi Thiên này đối với sự thương khó và vinh quang của Đấng Christ, hãy xem các “Thi Thiên”, bởi Geo. Booker. Thay vì tiếp tục trích: “Tôi chịu nhiều đau đớn”, thật đúng với Đấng Christ và những môn đồ tận tụy của Ngài, ông công bố: “chúng tôi cũng tin và vì thế chúng tôi nói”.

Sự công chính của Phao-lô cho sự thích hợp quá chắc chắn cho Thi Thiên nói về Đấng Mê-si-a cho chính ông trong chính Thi Thiên này: “Tôi sẽ trả lời hứa nguyện cho Chúa bây giờ, *trong sự hiện diện của tất cả dân sự Ngài*” (câu 14).

Thật có ích khi chú ý rằng từ “công bố” trong trích dẫn này được sử dụng rất thường xuyên trong Tân Ước trong việc rao giảng và công bố sứ điệp, và thường là một lời nói được thần cảm. Cũng như vậy, không còn nghi ngờ rằng bởi “những kẻ dối trá” (câu 11) là muốn nói đến những kẻ từ chối đức tin nơi Đức Chúa Trời và Đấng Mê-si-a của Ngài (Rô 3:3,4). Có lúc trong chức vụ của Chúa Giê-xu thật khó khăn và liệu là Ngài có thể giữ được những môn đồ thân cận nhất của Ngài không (“Các sách Phúc Âm”, chương 97). Và trong những hoàn cảnh tuyệt vọng mà Phao-lô đối mặt, có khả năng nhận lấy sự đau lòng tương tự.

“Tôi đã công bố” vì “tôi tin”- Điều gì? Câu trả lời đến ngay lập tức: “vì chúng tôi biết rằng Đấng đã khiến Chúa là Đức Chúa Giê-xu sống lại, cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Đức Chúa Giê-xu, và đem chúng tôi vào sự hiện diện của Ngài – trước sự hiện diện của vinh quang Ngài với niềm vui mừng lớn” (Giu-đe 24). Có một niềm tin tuyệt vời về ngôn ngữ của Phao-lô ở đây. Đức tin của vài người sẽ nói: “chúng tôi tin” Phao-lô nói: “chúng tôi biết”. Đức tin của một vài người hy vọng sùng đạo rằng họ có thể thừa hưởng sự ban phước mãi mãi. Đức tin của Phao-lô thẳng thắn tuyên bố: “Ngài sẽ hiện diện với anh em”.

Giờ đây ông tìm cách nuôi dưỡng đức tin tương tự cho Hội Thánh Cô-rinh-tô: “vì tất cả những điều này- sự sống và sự chết của Đấng Christ và của Phao-lô vì lợi ích của anh em, vì thế ân điển (sự tha thứ tội lỗi) đang đến nhiều hơn (Bản NIV), qua đó nhiều sự tạ ơn hơn, tuôn đổ theo vinh quang của Đức Chúa Trời” (Câu 15).

Thật ấn tượng khi chú ý cách Phao-lô đẩy đến những lời xác quyết đảm bảo từ những ý tưởng và những cụm từ trong Thi Thiên 116, đã được trích rồi:

“Điều quý giá trước mặt Chúa là sự chết của các thánh đồ” (Câu 15).

“Ngài với Chúa Giê-xu sẽ nâng chúng ta lên”

“Của lễ của sự tạ ơn” (câu 17)- “Sự tạ ơn nhiều hơn nữa”

“Trong hành lang của nhà Đức Giê-hô-va, ở giữa Giê-ru-sa-lem (câu 19) “trong sự hiện diện của dân Ngài” (câu 14)- “Ngài sẽ bày tỏ chúng tôi với anh em”.

Làm thế nào những người Cô-rinh-tô này có thể quay lưng với một người thầy như Phao-lô như vậy?

Những ghi chú thêm trong 4:7-15

7. *Những bình đất của thế gian*: Phao-lô có suy nghĩ về thân thể hay chết của mình; (10:10), so sánh với liên hệ của Phi-ê-rơ về người phụ nữ “một bình đất yếu hơn” (I Phi 3:7).

Năng quyền: Trong nhiều nơi, *dunamis* được sử dụng cho quyền năng của Đức Thánh Linh.

8. *Bối rối nhưng không tuyệt vọng*: Một trong những *paranomasias* của Phao-lô: *aporoumenoi, exaproumenoi*.

Bị rắc rối nhưng không đau đớn: Tiếng Hy Lạp; dưới áp lực nhưng không bị bó buộc trong nơi chật hẹp.

Tuyệt vọng: Trong bản Bảy mươi ở Thi 88:15 là (“bị lãng quên”)- Một lời tiên tri về Đấng Mê-si-a.

9. *Bị bỏ*= bị bỏ đi, bỏ rơi trong lúc hoạn nạn, hãy xem Mat 27:46 (Thi 116:11); Rô 9:29; II Tim 4:10,6. Nhưng Phao-lô nói: “*không bị bỏ*” thế thì nếu Chúa Giê-xu đã như vậy thì đây có lớn hơn Chủ mình không? Hãy xem “*Các sách Phúc Âm*”, trang 783f.

10. *Luôn mang*... một âm hưởng của Mat 16:24?

13. *Giống như vậy*: 3 cách lý giải a) Anh em và tôi chia sẻ cùng đức tin. b) Giống như tác giả Thi Thiên. c) Với Đấng Christ.
-

Chương 14. Vinh quang cao trọng và vĩnh cửu

4:16-18 Vậy nên, chúng tôi không nản lòng, dùng con người bên ngoài bị suy mòn dần nhưng con người bên trong ngày càng đổi mới hơn.

Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sẽ đem lại cho chúng ta vinh quang cao trọng và vĩnh cửu.

Bởi chúng ta không chú tâm đến những điều thấy được, nhưng chú tâm đến những điều không thấy được. Vì những điều thấy được chỉ là tạm thời, còn những điều không thấy được là vĩnh cửu.

Giờ đây Phao-lô đến điểm cao nhất của lời thỉnh cầu, tranh luận và tạ lỗi của ông được viết cho những anh em, những người không yêu cầu điều gì từ những điều trên đây của ông.

Hình thức hầu như giống nhau của Kinh Thánh in, cả bản cổ ngữ và hiện đại, phần lớn thành công trong việc giấu bạn đọc sự phát triển của tư tưởng Phao-lô ở đây. Trong chương 4:

Câu 1: Chức vụ tuyệt đỉnh

Câu 6: Sự nhận biết lẽ thật thiên thượng

Câu 8-10: Sự chịu khổ trong Phúc Âm

Câu 13: Niềm tin không đòi đổi

Và giờ đây câu 16-18: Sự mô tả vinh quang đã qua

Con người mới

Thật dễ hiểu khi nhìn thấy rằng vị sứ đồ tạo ra một sự phân biệt giữa con người bề trong và con người bề ngoài, ông đang tạo ra một sự đối lập rõ nét giữa con người tự nhiên của ông, thân xác vật lý của ông, và Con Người Mới trong Đấng Christ được sanh ra trong Ngài qua Đức Thánh Linh.

Cụm từ của ông: “chúng ta không nản lòng” gói gọn trong ba từ tất cả lời hùng biện của những phản đề này trong câu 8-10. Nhưng ai có thể nghĩ ngờ, sau khi đọc một vài đoạn văn tự bày tỏ ra trong thư tín này rằng chắc là không có một vài trường hợp khi ông cảm thấy thích phản ứng với điều này: “Không, Chúa, Ngài đòi hỏi quá nhiều”. Trong thân thể đau đớn của ông, ông “mang sự chết của Chúa Giê-xu”. Sự mệt mỏi về mặt thể lý và những tranh chiến trong tâm trí nhiều năm về chức vụ của Chúa được thể hiện trong chính ông. Nhưng với hình mẫu của Vị Lãnh Đạo của ông không bao giờ ra khỏi tâm trí của ông, ông kiên nhẫn và can đảm tiếp tục chiến đấu, chịu đựng bởi sự làm mới tâm linh ngày này qua ngày khác.

“Mặc lấy người mới, là người đang được đổi mới trong nhận thức theo hình ảnh Đấng tạo dựng người ấy.” (Cô 3:10)

“Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.” (Rô 12:2)

“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va chắc chắn được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không

một nhọc, đi mà không mòn mỏi.” (Ê-sai 40:31)

Sự đối lập giữa con người cũ và con người mới được đưa ra nhiều lần trong những ký thuật của Phao-lô: ví dụ Rô-ma 7:22,23; Ê-phê-sô 4:22,23; Cô-lô-se 3:9,10. Nhưng trong tất cả những chỗ như vậy, sự đối lập giữa suy nghĩ về bản chất cũ và suy nghĩ của bản chất mới, trong khi ở đây (và chỉ ở đây?), ông ra khỏi việc loại trừ vấn đề lão hóa, thân thể hay chết, khó sử dụng đến sự tăng trưởng, thậm chí bây giờ, về “con người bề trong” của ông.

Điều này có nghĩa là khi những năm công hiến và phục vụ tận tụy trôi qua, vị sứ đồ quan tâm đến vấn đề là ông đang “tăng trưởng” thuộc linh- “con người bề trong của chúng ta đang được làm mới mỗi ngày”. Đối với bất kỳ một đầy tớ bình thường nào của Đấng Christ, điều quan trọng là một sự tăng trưởng trong những giá trị thật sự nên được thấy rõ. Nhưng khi suy nghĩ về vấn đề này là đúng về một con người phi thường như Phao-lô thì hầu như là một điều rất đặc biệt.

Và ngôn ngữ mà ông dùng để mô tả điều này, kinh nghiệm thuộc linh cá nhân của ông cũng sẽ rất đặc biệt nếu sự mạnh mẽ của họ sẽ không bị suy giảm bởi việc áp dụng sai thường xuyên và quá quen thuộc về điều này: “Sự đau khổ nhẹ nhàng của chúng tôi (xem điều này trong chương 11:23-28 về sự chịu đựng những gian khổ) là có nhưng chỉ trong một khoảng thời gian (ít nhất 10 năm, về những nỗ lực không ngừng trong ba chuyến hành trình truyền giáo gian khổ)- “Điều này sẽ đem lại cho chúng tôi vinh quang cao trọng và vĩnh cửu”. Tiếng Hy Lạp ở đây hoàn toàn không được dịch trong ý nghĩa nhấn mạnh của nó. Người ta thường chỉ ra rằng trong việc sử dụng

cụm từ, phi lý trong chính nó” –“Vinh quang cao trọng”-
Vị sứ đồ đang suy nghĩ bằng tiếng Hê-bơ-rơ nhưng viết
bằng tiếng Hy Lạp, vì từ tiếng Hê-bơ-rơ cho chữ “vinh
quang” có nghĩa là “ánh sáng”. Điều này không phải là
cách tư duy theo tiếng Hê-bơ-rơ của Phao-lô trong đoạn
này. “Ngày này qua ngày khác” của ông và “vinh quang
cao trọng đời đời” cũng là những ví dụ khác.

Có một sự khéo léo vô tình về những thành ngữ của
Phao-lô ở đây về triết lý của ông. Hãy xem cách ông cân
đối một cách chính xác những từ ngữ:

| | |
|---------------------|------------|
| Đau khổ | Vinh quang |
| Sự nhẹ nhàng | Sức nặng |
| Trong một thời gian | Đời đời |

Và cũng có nhiều sự khéo léo về việc sử dụng của ông
về “làm việc trên chúng tôi”; vì chữ *kategazetai* là từ có
nghĩa là đánh bại cùng với chữ *katargetai*, được sử dụng
bốn lần trong chương 3 vì “vinh quang (của luật pháp)
đã bị loại bỏ”.

Vì thế nếu bất kỳ kẻ chống đối Do Thái nào của Phao-
lô bị chỉ ra là đưa ra những lời chỉ trích mù quáng rằng
sự chịu khổ của ông báo hiệu là Đức Chúa Trời đã bỏ
ông, sự bôi nhọ này được trả lời bằng cách mà những suy
nghĩ nhỏ nhen này bị loại trừ bởi triết lý về niềm tin tuyệt
vời và sự tái đảm bảo như vậy.

Chắc là từng môn đồ thời hiện đại cũng có quyền
dành riêng cho chính mình ngôn ngữ nâng cao này,
nhưng để ông ta quan tâm không làm hạ thấp những từ
này bằng cách dành riêng cho mình một sự dễ dàng thứ
cấp. Những tín đồ trung bình ngày nay hiện sống quá
thoải mái và xa hoa nên, sự tồn tại cho những lời tuyệt

vời của vị sứ đồ này không được đề cập đến, chỉ lưu lại trong những tình trạng đau đớn và chịu khổ mà thôi.

Chúng ta phải duy trì mục đích đúng đắn: “chúng ta không chú tâm đến (điều này được sử dụng bởi một tiên tri thời Cựu Ước) những điều thấy được nhưng chú tâm đến những điều không thấy được”-“chúng tôi bước đi bởi đức tin, không bởi mắt thấy” (5:7); “ Vì điều mà con người thấy, thì người ta không còn hy vọng vào điều đó nữa” (Rô 8:24). Đó là một nghịch lý lạ lùng, làm khó chịu những người cho nó tư tưởng thành thực nhất, những công việc mà thu hút sự chú ý của người ta dễ dàng nhất và có thể chấp nhận nhất là không đúng sự thật; đó chỉ là con người “thế gian khác”, những người có suy nghĩ đúng về những thành phần và bộ phận thật sự cho những giá trị đánh giá- và thậm chí họ chỉ ở trong những khoảnh khắc cao hơn của họ.

Thật cần thiết làm sao cho mọi môn đồ nhớ chính mình rằng “những vật thấy được thì chỉ tồn tại một thời gian, nhưng những điều không thấy được của Đức Chúa Trời thì tồn tại mãi mãi”.

Độc giả Do Thái của thư tín này sẽ được đưa đến việc chờ đợi Ngày Phán Xét như thế nào, nhưng quy tắc tôn giáo cần thiết nhất xảy ra khỏi mắt con người ở Nơi Chí Thánh. Chỉ bởi đức tin con người mới có thể chấp nhận việc đổ huyết và bày tỏ vinh quang và sự chắc chắn của sự tha tội của thầy tế lễ mới có sự nên thánh thiên thượng trọn vẹn và sự chúc phước.

Những ghi chú thêm trong 4:16-18

16. *Vì nguyên nhân này*: Nhìn trở lại cách hình thành đức tin vững chắc trong câu 14
 17. *Sự đau khổ nhẹ nhàng*: Những từ này đến từ Ê-sai 9:1, nơi ghi lại sự tương phản trong câu 2. Thi 30:5 cũng minh họa ý tưởng rất hay (hãy xem “Các Thi Thiên”. Geo. Bookers cho vấn đề này). Cũng có trong I Phi 5:10 và Ê-sai 54:7,8.
 18. *Không nhìn thấy*: Lẽ thật tương tự trong I Cô 2:9,10, I Giăng 4:5,6.
-

Chương 15. Ngôi nhà từ thiên đàng

5: 1-5 Vì chúng ta biết rằng nếu nhà tạm ở dưới đất của chúng ta bị phá hủy thì chúng ta có nhà vĩnh cửu ở trên trời, bởi Đức Chúa Trời xây dựng chứ không bởi tay con người.

Thật vậy, chúng ta thở than trong nhà tạm này và tha thiết ước mong được mặc lấy nhà của chúng ta ở trên trời.

Vì được mặc nhà ấy vào, chúng ta sẽ không bị trần trụi.

Thật vậy, khi còn ở trong nhà tạm này, chúng ta thở than dưới những gánh nặng, không phải chúng ta muốn lột bỏ, nhưng muốn được mặc thêm vào, để cho những gì hay chết được nuốt mất bởi sự sống.

Đức Chúa Trời là Đấng đã chuẩn bị chúng ta cho điều này và Ngài đã ban Thánh Linh làm bảo chứng cho chúng ta.

Phao-lô đã viết về sự kỳ vọng chắc chắn của ông về tương lai vinh quang, như là kết quả của quá nhiều đau đớn và hoạn nạn trong hiện tại. Giờ đây ông mở rộng và trình bày sự xác quyết này vì lợi ích của độc giả của ông.

Ông muốn họ chia sẻ niềm tin chắc chắn của chính ông. Vì thế ông không viết: “tôi cho là...” hay “tôi nghĩ...”, hay thậm chí: “Tôi có đức tin rằng...”. Thay vào đó là “chúng tôi biết”.

Ông viết về con người bề ngoài như “ngôi nhà thể gian của chúng ta về đền tạm này”. Phao-lô, một người may trại biết rõ rằng cho dù lều trại do ông làm có tốt đến đâu, thì chúng cũng không thể nào có độ bền bằng một ngôi nhà chắc chắn. Nhưng khi hình ảnh cho sự chết này

thì không gì có thể tốt hơn. Một cái lều có thể rách thành từng mảnh do cuồng phong, và có thể thêm lên nhiều nơi phải may lại như là những vật hoàn toàn vô giá trị, hay có thể nó được tìm thấy là không cần thiết và bị hạ xuống, cuộn lại và bỏ vô kho.

Thân thể hư mất của chúng ta cũng như vậy. Nhưng đó là gì? “Vì chúng ta biết rằng chúng ta có nhà vĩnh cửu ở trên trời do tay Đức Chúa Trời xây, chứ không phải nhà do tay con người làm, là nhà vĩnh cửu chứ không phải là nhà tạm”.

Những người tin vào sự bất tử nơi “linh hồn” con người thuyết phục chính họ rằng ở đây Phao-lô đang chứng thực ý niệm đó. Chắc chắn ở thời điểm đó, tất cả những triết gia Hy Lạp, những người hoàn toàn phủ nhận những ý tưởng về một cuộc sống tương lai, phải có một người xác chứng với các tín đồ về vấn đề mà Platon giảng dạy mang tính suy đoán quá cao (trong “Phaedo”) về linh hồn bất tử.

Như được trình bày từ trước đến nay, chính Phao-lô không theo những quan điểm này tí nào hết. Nhưng ít nhất một nhà bình luận đã đề nghị rằng vị sứ đồ cố ý sử dụng thuật ngữ ở đây sẽ gợi nhớ những người ở Cô-rinh-tô của ông, những người sống kể bên Athens, hiểu được sự suy đoán đương thời về sự sống sau khi chết. Nhưng hãy xem xét cách ông xử lý nan đề: “thật vậy chúng ta thờ than trong nhà tạm này và tha thiết ước mong được mặc lấy nhà của chúng ta ở trên trời vì được mặc nhà ấy vào, chúng ta sẽ không bị trần trụi”- Đó là một bản chất đòi đòi, vì thế được miêu tả vì nó có mục đích trên trời và được ban cho bởi ân điển của thiên đàng.

Sự đến lần thứ hai

Dường như rất có thể là như trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17, ở đây Phao-lô đã viết như khi trông đợi Sự Đến Lần Thứ Hai của Chúa trong đời sống của ông; dĩ nhiên dù vậy, có thể là ông sẽ bổ sung sự hiểu biết cho độc giả của ông với hình ảnh của một sự sống lại của sự chết “che trên” bởi bản chất bất tử mới khi Đấng phán xét vĩ đại đã bày tỏ sự chấp thuận. Trong một cách khác, lời của ông ở đây phải được đọc như là một hỗ trợ cho cuộc nghiên cứu dài hơn của ông về chủ đề này trong I Cô-rinh-tô 15 (ở điểm này, hãy xem “Nghiên cứu Kinh Thánh”, chương 13-15).

Hai đặc điểm của đoạn văn này nên được chú ý, vì có thể giúp hiểu thêm vấn đề:

- a. Phao-lô đang dùng hai hình thái tu từ pha trộn với nhau (như trong Ga-la-ti 4 ngụ ngôn về hai người đàn ông và hai ngọn núi). Ở đây, thân xác được nói đến như là một chiếc lều cũng như là mảnh vải.
 - b. Câu 4 hoàn toàn lặp lại những điều đã được nói trong những câu 3,4. Có phải giáo sư Phao-lô cố gắng hạ thấp xuống cho vừa trình độ của lớp học của mình?
- | | |
|--|--|
| 2. Trong (đền tạm) này, chúng ta than khóc khao khát thành thực nhất | 4. Chúng ta ở trong đền tạm này than khóc bị mang gánh nặng |
| 3. Không thấy bị trần trụi | không phải là chúng ta sẽ bị lột trần |
| 2. được che phủ | nhưng che phủ |

toàn cuối cùng là chắc chắn.

Như là một điều hỗ trợ cho sự yếu đuối đức tin Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh Ngài “sự bảo đảm của Đức Thánh Linh”. Ở đây bản NIV dịch cụ thể với một sự giải thích rõ ràng về hình thái tu từ mà Phao-lô dùng: “Giờ đây Đức Chúa Trời là Đấng đã chuẩn bị chúng ta cho điều này và Ngài ban Đức Thánh Linh làm bảo chứng cho chúng ta những điều sắp đến”. Điều này hơi giống với Hê-bơ-rơ 6 nơi nói về “quà tặng thiên đàng” cũng được ngụ ý như là “được dự phần với Đức Thánh Linh” và “hưởng quyền năng của thế giới sắp đến” (câu 4,5).

Liệu Hội Thánh ngày nay có nên có những điều tương tự với kinh nghiệm được cất lên hay không?

Nhưng ghi chú thêm vào trong 5:1-5

1. Đề lấy từ 4:17

Nhà tạm này được xử lý: Sự tiêu hủy thân thể này trong sự chết.

Đời đời trên thiên đàng, so sánh với Mat 5:12.

Không làm bằng tay: Đường như là một đề cập trực tiếp với thân thể sống lại như của Chúa Giê-xu: Mác 14:58. Bất kỳ điều nào cũng liên hệ với Đa 2:45.

2,3. *Phủ lên...trần trụi:* Đáng chú ý là, những từ bất thường này xảy ra trong Giăng 21:7, một đoạn văn gợi ý một sự diễn dịch mang tính hình tượng; hãy xem “Các sách Phúc Âm” (ấn bản lần thứ 2) H.A.W. trang 827.

4. *Chúng ta rên rỉ:* Rô 8:6 liên hệ từ này với ân tứ Thánh Linh, như câu 5b ở đây.

Bị mang gánh nặng: Hạ xuống, một âm hưởng của 4:8-10.

Sự chết bị nuốt mất bởi sự sống: Ngôn ngữ thật mạnh mẽ, gắn với 4:17. Đây là sự tương phản trong Dân 16:32

Chương 16. Niềm tin - Sự phân xét

- 5:6-10** Vì vậy, chúng ta phải luôn mạnh dạn và biết rằng khi còn ở trong thân thể này, chúng ta cách xa Chúa,
Vì chúng ta bước đi bằng đức tin, chứ không bởi mắt thấy.
Vậy, chúng ta luôn mạnh dạn và mong muốn rời bỏ thân thể này để được ở với Chúa thì hơn.
Cho nên, dù ở trong thân thể này, dù ra khỏi, chúng ta cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa.
Vì tất cả chúng ta đều phải trình diện trước tòa án Đấng Christ để mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hoặc ác mình đã làm lúc còn trong thân xác.

Những chủ đề của Phao-lô về những điều đã nhìn thấy hay chưa nhìn thấy vẫn còn ở cùng với ông (4:8). Ông đã cho thấy mối quan hệ của nó với cuộc sống sắp đến, khi những tín đồ được “che lại” bằng sự bất tử. Giờ đây ông đi đến cùng sự gạn lọc đó, chuyển đến vấn đề rất quan trọng của Ngày Phán Xét.

“Chúng ta bước đi bởi đức tin chứ không bởi ánh sáng”. Sự quen thuộc cực độ của những từ này có thể che mắt không phải một vài điều đối với việc sử dụng chính xác hơn những lời này. Ở đây “bước đi” không chỉ đơn giản là sự đi đạo. Trong những ngày này thì từ này trong thuật ngữ vay mượn của người Do Thái được dùng cho kiểu mẫu của một đời sống tôn giáo tốt lành. Và bởi “ánh sáng”, từ mà Phao-lô dùng có nghĩa không phải nói nhiều về hành động nhìn như một hình thức hay bề ngoài của một vật được nhìn thấy.

Đặc biệt, ở đây, việc áp dụng là nói về một sự đối lập giữa đời sống hiện tại của sự chết và đời sống phước hạnh sẽ đến. Trong khi chúng ta “ở trong thân xác này”, đó là, ở trong đời sống hiện tại, chúng ta đang ở xa với nhà của Chúa, vương quốc của Ngài.

Tuy nhiên, dù ở đâu thì cũng có mọi lý do để tin tưởng. Tất cả mọi thứ nằm ở trong sự điều khiển của Chúa. Chắc chắn, mọi tín đồ muốn tránh xa sự kềm chế của sự chết này, “muốn rời bỏ thân xác này” và muốn ở “nhà”, tận hưởng cuộc sống tương lai với Đấng Christ (dù sự ngã của cái chết xen vào). Nhưng trong mọi hoàn cảnh, có nền tảng để đảm bảo. Theo đó, chúng ta khiến điều đó thành khát vọng, khát khao thuộc linh của chúng ta, để không chỉ ở trong sự hiện diện cá nhân của Đấng Christ, mà còn được Ngài chấp nhận. Nếu “hiện diện” với Ngài trong ngày sống lại hay “ra khỏi” Ngài trong tình trạng đau khổ luôn luôn của đời sống trần thế này, không có quá nhiều vấn đề cho sự chấp nhận của Chúa, cả bây giờ và về sau.

E rằng có sự hiểu nhầm rằng ở cùng Đấng Christ có thể phải có nghĩa là “được chấp nhận” bởi Ngài, Phao-lô nhấn mạnh rằng ở đây có một lời nhắc nhở trịnh trọng “Chúng ta phải trình diện trước tòa án Đấng Christ”. Điều này sẽ có nghĩa hơn là “đặt vào trong sự hiện diện”. Lời của Phao-lô có nghĩa là: “Tất cả chúng ta phải phơi bày để những tính cách và giá trị cá nhân- điều này để công lý có thể được thực thi và có thể được nhìn thấy điều này được thực thi. Nhưng với sự thương xót!

Có một mục đích đôi liên quan đến ngày tương lai cần suy nghĩ này. Không chỉ tất cả những ai ở trong Đấng Christ “sẽ bị phơi bày”, mà còn là “mọi người có thể

nhận trong thân xác theo những điều mà người đó đã làm dù tốt hay xấu”.

Đây là câu trả lời đi đôi dành cho những kẻ chẳng tin rằng nếu thật sự có Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không đối xử với những tạo vật của Ngài quá bất công. Trong những tình trạng phức tạp về kinh nghiệm đầy màu sắc, đó có thể là một sự an ủi lớn để biết rằng một ngày nào đó tất cả nếp nhăn trong cuộc sống sẽ được làm phẳng lại.

Nhưng ngôn ngữ của Phao-lô dường như ngụ ý về một phần thưởng cho những việc lành, tốt hay xấu. Sự công chính bởi việc làm? Chỗ này có khác với sự nhấn mạnh rất nhiều của vị sứ đồ trong sách Rô-ma và Ga-la-ti về đức tin nơi Đấng Christ như là phương tiện của sự cứu rỗi chúng ta hay không?

Có một sự cần thiết để phân biệt cẩn thận giữa món quà về sự sống đời đời cho không dành cho những người không xứng đáng, và thêm vào một cách siêu nhiên vào điều này là sự đa dạng của phần thưởng trong vương quốc của Đấng Christ, “theo như điều mà mình đã làm”. Sự phân biệt này xuất hiện trong nhiều đoạn Kinh Thánh về Ngày Phán Xét. Những ẩn dụ về đồng tiền và ta-lâng, dù cho được diễn dịch như thế nào, thì rõ ràng đó là sự đa dạng về những phước hạnh ban cho sự trung tín. I Cô-rinh-tô đoạn 3 có một ví dụ cụ thể về điều này. Ký thuật về người rao giảng và bông trái của những người làm công của ông, Phao-lô viết: “nếu công trình của ai xây trên nền được tồn tại thì người ấy sẽ nhận được phần thưởng” (I Cô 3:14). Sẽ có một sự hài lòng lớn khi có thể tận hưởng trong thời kỳ đến với sự thông công với những người được sinh ra trong Đấng Christ. Mặc khác, “nếu công việc của bất cứ con người nào sẽ bị đốt (trong

lửa của Ngày Phán Xét”, người đó sẽ gánh chịu sự mất mát, nhưng chính người đó sẽ được cứu, nhưng dường như qua lửa”- ngọn lửa phán xét tương tự sẽ thử luyện người đó.

Trong hình ảnh của Ê-sai về thời kỳ Đấng Mê-si-a, có một chi tiết đáng kể về chi tiết không mong đợi này: “tội nhân trong một trăm năm sẽ bị rửa sạch”; trong một nghĩa khác, hình phạt thật sự của những kẻ ác sẽ không chỉ ở trong sắc lệnh ân xá đơn giản của những người chết, nhưng cũng được cho một sự chết khác nữa trong cô đơn trong vương quốc của Đấng Mê-si-a, nhưng luôn phải gánh lấy sự rửa sạch của việc bị chối bỏ và lẽ thật mạnh mẽ mà hành động đại dột hay điên rồ bị ném ra khỏi việc Chúa ban cho sự sống ân điển. Vì thế Phao-lô trong Rô-ma 2: 9,10: “Hoạn nạn và khốn khổ sẽ giáng xuống cho mọi người làm ác, trước cho người Do Thái, sau cho người Hy Lạp. Nhưng vinh quang, tôn trọng và bình an sẽ ban cho mọi người làm lành, trước cho người Do Thái, sau cho người Hy Lạp.”

Chương 17: Tự bảo vệ

5: 11-16 Bởi vậy, do lòng kính sợ Chúa, chúng tôi cố thuyết phục những người khác. Đức Chúa Trời biết rõ chúng tôi và tôi hy vọng lương tâm anh em cũng biết rõ chúng tôi. Chúng tôi không tự đề cao mình với anh em một lần nữa, nhưng muốn dành cho anh em một cơ hội tự hào về chúng tôi, để anh em có thể đối đáp lại những người chỉ tự hào về vẻ bề ngoài, chứ không phải trong tâm hồn.

Vì nếu chúng tôi cuồng nhiệt, ấy là vì Đức Chúa Trời, nếu chúng tôi có điềm tĩnh, ấy là vì anh em.

Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi và chúng tôi nghĩ rằng nếu một người đã chết vì mọi người, thì mọi người đều đã chết.

Và vì Ngài đã chết thay cho mọi người, để những người đang sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình.

Vì thế, từ nay chúng tôi không đánh giá một ai theo cách loài người nữa, dù chúng tôi đã từng đánh giá Đấng Christ theo cách loài người, nhưng bây giờ không còn đánh giá Ngài theo cách ấy đâu.

Việc bảo vệ sự công chính của chính vị sứ đồ vẫn tiếp tục. Thật vậy, thật đáng buồn cho một người như ông lại chịu quá nhiều thiệt hại cho danh tiếng và chức vụ của mình bởi những lời nói bóng nói gió khá khéo léo sau lưng ông. Từ những cụm từ mà ông phải sử dụng một cách bất ngờ, có thể là để hướng đến kiểu miệt thị mà họ dùng để chống lại ông.

Động cơ của những kẻ chống đối người Giu-đa này, những kẻ đã đến Cô-rinh-tô khi Phao-lô vắng mặt và đã khéo léo làm việc để hạ thấp vị thế của Phao-lô ở đó, có thể đã được chấp nhận rồi. Họ hoàn toàn đã được thuyết phục rằng Phúc Âm của Phao-lô về sự tự do trong Đấng Christ sẽ có nghĩa là chấm dứt quan điểm Do Thái Giáo (và thật vậy điều này sẽ xảy ra!). Vì thế sự “sửa đổi” những “lỗi lầm” của ông ở đây trong mắt họ là nhiệm vụ đầu tiên trước Chúa, và vì thế bất kỳ một phương pháp nào sẽ được xưng công chính thì phải đạt được ý định đáng giá này (?). Kết cuộc sẽ làm công chính các phương tiện! Đó là một triết lý mà Hội Thánh Rô-ma phải theo trong những thế kỷ sau đó với lòng sốt sắng không mệt mỏi.

Thế thì tại sao tôi lại là một người rao giảng nhiệt thành cho Phúc Âm? Bởi vì “chúng ta tất cả đều phải đứng trước tòa án Đấng Christ” để “nhận lãnh theo những điều mình đã làm”, mọi việc trong những ngày mình còn có cơ hội. “Vì thế, do lòng kính sợ Chúa, chúng tôi cố thuyết phục những người khác (bản dịch có thể hơi mạnh ở đây)”. Phao-lô đã biết đứng trước sự hiện diện của Chúa của Vinh Quang là thế nào. Ký ức về những khoảnh khắc bị mù hoàn toàn trên đường đi Đa-mách không bao giờ ông quên được. “*Vì thế, ...* tôi thuyết phục những người khác”. Không còn nghi ngờ gì nữa, những kẻ chống đối đã gán ghép cho ông những động cơ tồi tệ hơn điều này cho nỗ lực không ngừng nghỉ của ông và lời biện hộ nhiệt thành cho Phúc Âm. “Nhưng trong lẽ thật mà tôi đã nhận và tiếp tục như vậy, bày tỏ công khai (trong tính cách và động cơ) trước Chúa trên thiên đàng và trong sự hiểu biết và phán xét của anh em, những người cải đạo theo tôi (câu 11).

“Thế thì chúng tôi cần có thư giới thiệu với anh em, hoặc thư của anh em giới thiệu chúng tôi chẳng? (hãy xem lại II Cô 3:1). Những người này đến giữa anh em trình ra những bằng chứng tốt của họ, nhưng họ đã bỏ sang một bên những lời chứng mà tôi có ở Cô-rinh-tô- sự tồn tại của Hội Thánh lớn và phát triển, hình thành hầu như chỉ bởi tay người mà họ đang hạ thấp giá trị?”

Đọc giữa những dòng này, thật là dễ để trình ra loại thư giới thiệu mà những người Giu-đa đã trưng ra để gây ấn tượng cho người Cô-rinh-tô. Họ đến từ Giê-ru-sa-lem nơi mà họ được trưởng dưỡng đầy đủ theo truyền thống Mô-i-se và các thầy thông giáo. Họ thật sự đã *nhìn thấy* Chúa Giê-xu trong những ngày Ngài thi hành chức vụ, và có liên hệ với Phúc Âm từ những ngày đầu tiên-không như Phao-lô đến với hình ảnh này vài năm sau đó.

Và như Phao-lô, bạn không bao giờ biết nơi mà bạn ở với Ngài. Đôi khi, ông cư xử như là một thầy Ra-bi như một con người ra khỏi tâm trí của ông; ở những lúc khác thì ông giống như một người theo phái Thánh Khiết sống khổ hạnh điều độ, đòi buộc triết lý duy tâm khó khăn nhất, nhưng vẫn kiêng ăn và lại buông lỏng những qui tắc theo Mô-i-se lâu đời.

Trong một hình thức châm biếm đáng buồn, Phao-lô nhận xét: “vì nếu chúng ta cuồng nhiệt, ấy là vì Đức Chúa Trời, nếu chúng tôi có điềm tĩnh, ấy là vì anh em”. Hai cách thể hiện có những sự liên quan trong các sách Phúc Âm khai sáng. Điều được sử dụng trong điều được hứa hẹn là sự hạ thấp hiệu quả nhất về Chúa Giê-xu: “Ngài đã bị mất trí” (Mác 3:21); và một chỗ khác được mô tả Ga-đa-rên bị quỷ ám, giờ đây đã mặc quần áo “và có tâm trí tỉnh táo” (Mác 5:15). Ngày sau đó khi viên

thống đốc Rô-ma đã phản ứng với lời hùng biện nhiệt thành của vị sứ đồ và sự biện luận nhiệt thành về Phúc Âm với: “Phao-lô ơi, anh mất trí rồi” (Công 26:24). Cụm từ tiếng lóng hiện đại chắc là đã luôn ở trong tâm trí của Phao-lô: Anh không thể thắng!

Tình yêu của Đấng Christ

Nhưng lời giải thích thật của tất cả những điều mà ông đã làm là: “tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi” (câu 14). Đây là một động lực thúc đẩy ông- không phải tình yêu mà ông đã dành cho Đấng Christ (dù thật vậy có lẽ là không bằng nhau), nhưng là tình yêu của Đấng Christ dành cho ông. Sự phân biệt ý nghĩa này được yêu cầu không chỉ bởi cách sử dụng của Phao-lô ở bất kỳ chỗ nào nhưng cũng và rất đặc biệt, bởi bối cảnh trong chương này (câu 17-21).

“Nếu Đấng Christ chết vì tất cả chúng ta thì (trong Ngài) tất cả đều chết”.

Ở đây là hai nguyên tắc rất khó đạt được. Không phải điều mà Đấng Christ chết thay cho những tội nhân, nhưng vì họ và ở với họ, và họ ở cùng với Ngài. Tất cả điều này vượt trên lô-gích của con người, nhưng đó là cách Đức Chúa Trời nhìn thấy sự trao đổi này. Vì thế hoàn toàn hoàn thành là sự hợp nhất giữa Đấng Cứu Chuộc và người được cứu: Khi Ngài chết, vì thế họ phải chết đi đời sống cũ và khi Ngài sống lại từ cõi chết, thì họ cũng sống lại một đời sống mới và cao hơn.

Ở đây Phao-lô ngụ ý rằng, hơn là công bố công khai: “Đây là lý do tại sao những kẻ chống đối có thể nói ra những ý kiến không đồng ý như vậy về tôi. Đó là bởi vì tôi đã trở nên một tạo vật mới trong Đấng Christ, và

những tiêu chuẩn phán xét theo cách con người có thể không có chứng cứ hợp lý cho điều này”.

Khi viết điều này, ông đã hy vọng như thế nào rằng những ý tưởng thiên thượng và sự minh họa của chính ông về họ sẽ tác động xấu trên những người Cô-rinh-tô chưa trưởng thành của ông. “Vì thế biết anh em không còn là con người sống theo xác thịt nữa”.

Ông áp dụng suy nghĩ mới này cho sự khích động hiện nay. “Họ tuyên bố họ đã biết Đấng Christ. À, tôi cũng vậy, trong những ngày tôi còn là kẻ thù nghịch chưa cải đạo, tôi cũng biết Ngài nữa. Nhưng bây giờ điều đó không còn là gì hết, giờ đây tôi biết Ngài là Chúa và tôi là người thuộc về Ngài. Vì tôi tất cả mọi sự đã trở nên mới. Tại sao những điều này không thể xảy ra cho những người tôi gọi là anh em?”.

Những ghi chú thêm trong 5:11-16

11. *Bày tỏ trong Chúa* I Sa 16:7

Bày tỏ trong chính lương tâm của chính anh em: Hãy xem thách thức trong 4:2

13. *Chính chúng tôi mất trí:* Sự chỉ trích của Phao-lô thật đáng chú ý. Ông tiết lộ trong một cách nói không nhiều người biết đến: I Cô 14:18: Ông công bố đã nhìn thấy Khải tượng, II Cô 12:1-6, ông hoàn toàn không dựa vào ai hết, đôi khi ông giữ truyền thống Do Thái mà ông được trưởng dưỡng, và đôi khi ông sống như một Dân Ngoại I Cô 9:20,21.

15. *Chết vì tất cả chúng ta:* Tiếng Hy Lạp là *huper*, vì lợi ích của; và cũng rất thường xuyên, liên quan đến sự chết của Đấng Christ, ví dụ trong Lu 22:19,20; Giảng

10:15; 11:51; Rô-ma 5:6; I Cô 1:13; Ga 3:13; Êph
5:2; Hê 2:9, I Giăng 3:16.

Chương 18. Trong Đấng Christ- vì Đấng Christ

5:17 - 6:2 **Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới.**

Mọi điều đó đến từ Đức Chúa Trời, Đấng đã cho chúng ta được hòa giải với Ngài qua Đấng Christ và giao cho chúng tôi chức vụ hòa giải.

Ấy là, trong Đấng Christ, Đức Chúa Trời đã cho thế gian được hòa giải với Ngài, không kể tội lỗi cho loài người và ủy thác cho chúng tôi sứ điệp hòa giải.

Vậy, chúng tôi là đại sứ của Đấng Christ, Đức Chúa Trời dùng chúng tôi để khuyên mời. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ nài xin anh em hãy làm hòa với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.

Vì cùng làm việc với Đức Chúa Trời, chúng tôi nài xin anh em đừng nhận ân điển của Ngài một cách vô ích.

Vì Ngài phán rằng: “Ta đã nhận lời ngươi trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ ngươi trong ngày cứu rỗi.” Kia, hiện nay là thì thuận tiện; kia hiện nay là ngày cứu rỗi.

Đề tài về *apologia pro vita sui* của Phao-lô tiếp tục. Tuy nhiên, khôn ngoan hơn, ông đã nghĩ ra cách trình bày về sự công chính của ông trong một phương cách để khiến những lời của ông có thể sẵn sàng áp dụng cho Hội Thánh Cô-rinh-tô mà ông sáng lập và thật vậy đề đến với

tất cả những ai trong Đấng Christ sẵn sàng học từ một giáo sư giỏi như vậy.

Trong Đấng Christ tôi đã trở nên một tạo vật mới. Sau-lơ cũ của Tạt-sơ đã chết và biến mất. Tôi không còn bị đoán xét bởi những tiêu chuẩn bình thường của con người nữa. Và vì thế điều này cũng dành cho bất kỳ người nào thật sự được sinh ra trong Đấng Christ.

Một cách chặt chẽ, Phao-lô đã sử dụng cụm từ “một sự sáng tạo mới”. Điều này cung cấp một ví dụ tuyệt vời về cách mà Phao-lô giới hạn lời này cho những ai được sinh lại trong Đấng Christ (hãy xem “Bảy thư tín”, H.A.W, chương 10). Chắc chắn, ý tưởng của Đức Chúa Trời bắt đầu trở lại, như khi Ngài đã làm trong Sáng Thế Ký, không bao giờ biến mất. Luôn luôn có một sự song hành hai điều cần được tìm kiếm.

Đối với Phao-lô- và cho tất cả những người khác trong Đấng Christ- “những sự cũ sẽ qua đi” (thì bất định theo ngôn ngữ Hy Lạp) lúc cải đạo “Tất cả mọi sự đều trở nên mới” (thì hoàn thành theo ngôn ngữ Hy Lạp), ngụ ý rằng: “và chúng sẽ tiếp tục trở thành một lời nhắc nhở gián tiếp ngắn gọn dành cho Hội Thánh Cô-rinh-tô rút vào những tiêu chuẩn phán xét của thế gian).

Sự mô tả về Đời Sống Mới trong Đấng Christ này được làm cho mạnh mẽ hơn với từ “chú ý”, một trong cách mà vị sứ đồ hay sử dụng khi muốn nêu bật vấn đề gì đó. Ông muốn lẽ thật này đi vào trong tâm trí của những độc giả của ông.

“Được sinh ra trong Chúa”

Cũng rất đặc biệt, người ta phải nhận ra và không bao giờ được quên điều này, rằng đó không phải là một

động thái theo nhận thức của con người- không phải của Phao-lô, hay của A-pô-lô, của Sê-pha, hay thậm chí trong Đấng Christ, mà ở trong công tác mới tuyệt vời của Đức Chúa Trời. Yếu tố chân thật này được nhấn mạnh một cách liên tục.

“Tất cả mọi vật thuộc về Đức Chúa Trời Đấng đã hòa giải chúng ta với chính Ngài qua Chúa Giê-xu Christ” (câu 18).

“Giờ đây chính Đấng đã làm cho chúng ta vững lập cho cả chúng tôi và anh em vững vàng trong Đấng Christ... là Đức Chúa Trời (1:21)

“Bởi Đức Chúa Trời là Đấng phán rằng: “Ánh sáng phải chiếu ra từ bóng tối”, đã soi sáng lòng chúng tôi, ban ánh sáng để hiểu biết vinh quang của Đức Chúa Trời trên gương mặt Đức Chúa Giê-xu Christ. Nhưng chúng tôi đưng bấu vật này trong những bình đất, để bày tỏ rằng quyền năng tối thượng này đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải từ chúng tôi.” (II Cô 4:6,7)

“Giờ đây Ngài đã làm việc trên chúng ta điều tương tự là Đức Chúa Trời” (5:5).

“Vây, chúng tôi là đại sứ của Đấng Christ, Đức Chúa Trời dùng chúng tôi để khuyên mời”(5:20)

Công tác vĩ đại của Đức Chúa Trời giờ đây được hiểu bằng một sự lặp lại thỏa đáng về từ “hòa giải, sự hòa giải”- năm lần trong ba câu. Đặc biệt đó là một từ mà Phao-lô thường sử dụng. Trong ba trong chín lần xuất hiện từ này, ông sử dụng thêm một tiếp đầu ngữ để nhấn mạnh một cách đặc biệt (Ê-phê-sô 2:16; Cô-lô-se 1:20,21).

Sự hòa giải bởi Đấng Christ

Lời yêu thương này, thuận tai hơn trong tiếng Anh hơn là tiếng Hy Lạp, là điều rất có giá trị vì nó nói nhiều về những điều thuộc về căn bản. Nó ngụ ý rằng có sự thù địch tồn tại giữa Đức Chúa Trời và con người, nhưng nó cũng công bố rằng sự bất hòa đã trở thành tình bạn qua của lễ hy sinh là Đấng Christ.

Đó là một yếu tố rất quan trọng, quyết định không ngờ rằng chỉ trong một đoạn văn sử dụng từ cùng gốc *di-allage*. Đó là một sự khích lệ được hòa giải với “anh em của mình là những người lẽ ra chống nghịch với mình” (Mat 5:23,24). Đó không phải là người bị thù nghịch phải tìm kiếm sự phục hồi tình bạn, nhưng là người đã tạo ra sự bất hòa. Nhưng sự hòa giải *này* được lưu giữ trong đầu tiên và cuối cùng, công tác của Đức Chúa Trời, Đấng có quyền tể trị trên tất cả mọi người đã bị vi phạm và xem thường. Tuy nhiên, thậm chí như vậy, phương tiện hòa giải phải là Một Đấng người đã dùng chính thân Ngài để làm hài lòng Cha Thiên Thượng của Ngài.

Thế thì, ở đây, trong chức vụ hòa giải của Phục Âm, có một phương tiện mà nhờ đó con người mới được thuận hòa với Đấng Sáng Tạo của họ. Điều này luôn được Phao-lô nhấn mạnh, nhưng không có nơi nào ông và những sứ đồ khác sửa soạn thực hiện trong một chuỗi những đề nghị ngắn gọn về cách mà điều này thể hiện rằng cái chết làm của lễ chuộc tội của một Người cách đây 2.000 năm và cách đây 2.000 dặm, và của một dân tộc khác sẽ mang đến những món quà thiên thượng về sự tha thứ và chấp nhận và vô số những sự chúc phước không tả hết cho những tội nhân không xứng đáng nhận điều này.

Thật tuyệt vời làm sao! Yếu tố đã hoàn toàn cảm động các sứ đồ kính sợ Chúa bước đi một cách vững vàng trên vùng đất thánh rõ ràng đã không ngăn cản được những con người nhỏ bé này từ khi bắt đầu- và “đạt được”!- một “sự giải thích” dễ hiểu về thuyết Cứu chuộc học; và hơn thế nữa, họ thậm chí đã thi hành sự công chính xa hơn nữa và đã yêu cầu rằng những tín đồ theo họ phải đồng ý rằng “thuyết về sự Cứu chuộc” là tín lý đúng đắn duy nhất.

Hãy tự hào về điều này

Nhưng, Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng tha thứ.

Phao-lô đã nhấn mạnh thêm yếu tố là: “Đức Chúa Trời đã cam kết với chúng ta về chức vụ hòa giải”. Con người không còn vi phạm (sự vi phạm rành rành về luật của Đức Chúa Trời) hay bị quy tội hay nghĩ cách chống điều này. Điều này được công bố như là một sự kiện. Không cần một lời giải thích nào đưa ra để làm thỏa mãn những cái đầu mang nặng triết lý chật hẹp sẽ sẵn sàng có câu trả lời cho tất cả những câu hỏi của nó. Làm thế nào những tội nhân có thể được xưng công chính? Làm thế nào Đấng Toàn Năng ngay lập tức là Đức Chúa Trời của công lý và Sự Tha Thứ - trong kỷ nguyên với những sự giới hạn chết chóc.

Ngày nay, tất cả là đức tin. Một ngày nào đó chúng ta sẽ hiểu. Phao-lô có một sự tự hào chắc chắn với vấn đề là ông là sứ giả của Đức Chúa Trời cho Dân Ngoại với một sứ điệp như vậy được giao phó cho ông. Những kẻ chống đối sau lưng ông có thể đưa ra những lời miệt thị hạ thấp ông về vấn đề ông là một sứ đồ tự phong, nhưng ông luôn có một ký ức rõ rệt về sự bày tỏ cá nhân của

Đức Chúa Trời cho ông khi truyền đạt sứ mạng này.

Trong ẩn dụ của Đấng Christ về hai vị vua ở chiến trường, một người biết mình không có triển vọng gì hết, và ông ta không đến từ Một Đấng đương đầu đánh bại mà với những kẻ đánh bại. Và như là sứ giả của Đức Chúa Trời, ông ta nói với uy quyền của vị Vua của mình, và điều đó bao giờ cũng ở trong tâm trí ông rằng con người sẽ ước định được tính cách của Người Chủ Hoàng Gia bởi cách mà ông xử sự trong việc không nhận những trách nhiệm quan trọng.

Tuy nhiên, trong lẽ thật, cả ông và Chúa Thiên Đàng mà ông đại diện sẵn sàng hạ mình trong việc thỉnh cầu với tội nhân “Chúng tôi nhân danh Đấng Christ nài xin anh em hãy thuận hòa với Đức Chúa Trời”.

Lời thỉnh cầu xúc động tiếp tục: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.”

Người ta thường được đề nghị rằng chính xác hơn khi đọc ở chỗ này là “dâng tế lễ cho tội lỗi”. Không cần phải đặt câu hỏi (xem phần ghi chú về vấn đề này) có một bằng chứng Kinh Thánh hỗ trợ cho việc đọc thay thế này; nhưng trong câu này sự cân bằng của những cụm từ hỗ trợ và thậm chí yêu cầu, liên hệ với “tội lỗi của con người chống lại trên “sự công chính của Đức Chúa Trời”.

Học thuyết rất quan trọng về sự công chính được quy cho, nguồn tin cậy về sự cứu rỗi dành cho người Do Thái và Dân Ngoại giống nhau, được tiên báo đi, tiên báo lại trong Cựu ước. Của lễ Ngày Chuộc Tội lớn đã dẫn đến

một phương cách. Ê-sai nói một cách rõ ràng là: “chắc chắn... trong Chúa tôi có sự công chính và sức mạnh” (Ê-sai 45:24) và Giê-rê-mi đã nói cụ thể về Đấng Mê-si-a một cách rõ ràng: “Đây là danh Ngài, Danh mà Ngài được gọi: Chúa Đấng Công Chính của chúng ta” (Giê 23:6; hãy so sánh với I Cô 1:30; Phi 3:9).

Làm thế nào sự cân bằng về những cụm từ của Phao-lô thể hiện trước và sau, luôn luôn gắn kết với ý nghĩa mới:

- a. Đấng Christ cho chúng ta Câu 21
- b. Chúng ta cho Đấng Christ Câu 20
- c. Chúng ta trong Đấng Christ Câu 17
- d. Đấng Christ trong chúng ta Ga 2:20

Một sứ điệp như vậy, một sự chuộc tội như thế được tóm tắt một cách mạnh mẽ phải được biết đến; điều này không nên kín giấu, sự kêu gọi rất tự nhiên của nó cho sự truyền bá rộng lớn nhất. Vì thế đây là những nỗ lực cá nhân của Phao-lô:

“Thế thì chúng tôi, như những người làm công của Ngài, cũng nài xin anh em (Dân Ngoại), rằng anh em cũng không vô vọng trong việc nhận ân điển của Đức Chúa Trời (sự tha thứ thiên thượng đạt được quá nhiều trong 5:18-21)”. Có thể Phao-lô cũng bao gồm ở đây những từ đáng ngại: “trong vô vọng”, vì có rồi những dấu hiệu đáng buồn là Israel là một dân tộc đang quay lưng với Phúc Âm. Và thật vậy lời tiên tri Ê-sai mà ông sắp trích, hình ảnh một Đấng Mê-si-a tuyệt vọng trong sự than khóc: “Ta đã dành sức lực của mình cho sự hư không và vô vọng” (Ê-sai 49:4). Nhưng cũng được thêm vào một sự đảm bảo chắc chắn: “dù Israel không tập hợp

lại... ta sẽ ban cho họ làm ánh sáng cho Dân Ngoại, rằng các con là sự cứu rỗi của ta cho đến tận cùng trái đất” (Ê-sai 49:5,6). Để biết thêm những chi tiết đầy đủ hơn về lời tiên tri đáng chú ý này, hãy xem “Ê-sai”, H.A.W, trang 427f).

Với cách nhìn cụ thể hơn, Phao-lô tiếp tục trích câu 8:

“Đức Giê-hô-va phán thế này: “Ta đã nhậm lời con trong thì thuận tiện, Ta đã phù hộ con trong ngày cứu rỗi (trích từ bản Bảy mươi). Ở đây là từ “được chấp nhận” (Trong tiếng Hebrew là *ratzon*) là một sự liên hệ thường xuyên hơn với của lễ được chấp nhận- của lễ hy sinh của Đấng Christ. Nhưng mục đích chính yếu của Phao-lô khi trích điều này là để nhấn mạnh sự khẩn thiết của những cụm từ:

“*Bây giờ* là lúc được chấp nhận... giờ là ngày của sự cứu chuộc”. Ở đây là một lời giải thích về nỗ lực không ngừng và sự tận tụy với điều mà ông đã rao giảng. Và ở đây cũng là lý do tại sao những người Cô-rinh-tô này cần có một nhu cầu cao một cách nghiêm túc hơn cho lời đáp và sự trung thành hết lòng của chính họ với sự cứu rỗi rất quan trọng và có một không hai này. Chúa Giê-xu, giảng về “năm thi ân của Chúa” đã thêm vào: “*Hôm nay* Kinh Thánh này thành toàn trong đôi tay của anh em”. Phản ứng với lời đề nghị cứu chuộc này là một điều của ý nghĩ hay ghi khắc là phải thể hiện cao hơn với những điều lớn nhất trong thế gian này. Cả những người Cô-rinh-tô của thế kỷ thứ nhất hay những người phương Tây được nuôi dưỡng rất tốt đều không thể gây ra sai lầm chết người này”.

“*Bây giờ... bây giờ*”- sự kêu gọi của Phao-lô cho một lời đáp ứng thích hợp hơn, khao khát hơn cho Phúc Âm

có thể được vang ra với một sự xác quyết, được chia sẻ bởi những sứ đồ đi theo ông, rằng Ngày của Chúa đã rất gần kề. Tại sao nó không xảy đến như đã được giải thích đầu đó (Phụ lục trong “Khải Huyền”, H.A.W).

Ghi chú thêm trong 5:17-6:2

18. Đức Chúa Trời phục hòa (a) chúng ta và đặt (b) Phaolô vào trong chức vụ giải hòa- cả hai đều bởi Chúa Giê-xu Christ.
 19. *Không quy tội*- một định nghĩa cần thiết cho sự phục hòa, chắc là vậy.
 20. *Sứ giả* nhân danh Đấng Christ. Hãy so sánh Êph 6:19,20; Mat 2:7. Sự làm hạ mình khấn nài của Chúa: Ê-sai 1:18,19. Phi-ê-rơ thì khấn thiết hơn Công 2:40.
 - 6.1 *Trong vô vọng*: Cùng cách như vậy. Phi 2:16 mang âm hưởng của lời tiên tri Ê-sai (49:4). 2:7 cũng như vậy (của “không có tiếng tăm” = tiếng Hy Lạp là từ *Kenos*, vô vọng, trống không).
-

Chương 19. Chức vụ của Phao-lô và Phao-lô người thi hành chức vụ

6:3-10 Chúng tôi không làm có vấp phạm cho ai, để chức vụ mình không bị chỉ trích.

Nhưng trong mọi sự, chúng tôi chứng tỏ mình là đầy tớ của Đức Chúa Trời: rất mực kiên trì trong hoạn nạn, gian khổ, tai ương, đòn vọt, tù đầy, loạn lạc, nhọc nhằn, mất ngủ, nhịn đói, trong sự thanh sạch, tri thức, nhẫn nhục, nhân từ, trong Đức Thánh Linh, trong tình yêu thương chân thành, trong lời nói chân thật và trong quyền năng của Đức Chúa Trời; cầm vũ khí công chính trong cả tay phải lẫn tay trái, dù vinh hay nhục, dù mang tiếng xấu hay được tiếng tốt. Chúng tôi bị đối xử như những kẻ lừa đảo, nhưng lại là người chân thật; bị xem như những kẻ xa lạ, nhưng lại được mọi người biết đến, bị xem như gần chết, nhưng thật chúng tôi vẫn sống; xem như bị hình phạt, nhưng không bị giết chết; xem như buồn bã, nhưng luôn vui mừng; xem như nghèo thiếu, nhưng lại làm cho nhiều người giàu có; xem như không có gì, nhưng lại có tất cả.

Vẫn tiếp tục với lời tự bào chữa của ông, và cùng lúc đó làm vinh hiển chức vụ được giao phó cho ông, Phao-lô giờ đây đã đưa ra hàng loạt sự mô tả về những công tác và phương pháp và những kinh nghiệm của ông, có vẻ những điều này có thể không song hành với nơi nào khác trong văn phong. Điều này, khác với những điều khác, đặt ông ở giữa những con người vĩ đại nhất trong tất cả các dân tộc loài người. “Sự hạ thấp các sứ đồ (điều này

đặc biệt đúng với Phao-lô) đối với những người trong số những người rao giảng Phúc Âm đầy thuyết phục như một hình thức công bố về sự hòa giải theo lời họ nói. Nhưng ông không mất đi sự sáng trong lời bào chữa cho mình, xuyên suốt cả thư tín” (Lias tại Cambridge Bible). Bernard viết về điều này “sự bùng phát đặc thù về tài hùng biện mạnh mẽ say sưa... nhưng sự nhiệt thành đó vẫn không được phép xen vào với sự chọn lựa từ cẩn trọng: những phân đề cân bằng, vần điệu và sự trùng âm, luôn đầy đặn, để lộ nghĩa đen mà người viết muốn nói” (Expos, bản Hy Lạp).

Trong phần này, trong một nỗ lực chứng minh cho một tràng những lời hùng biện mạnh mẽ trong danh sách của Phao-lô gồm ba mươi bảy mục, thật khó có thể giữ một lời bình luận liên tục. Thay vào đó, điều đó trở nên cần thiết cho việc trở lại một chuỗi những lời chú giải không ngừng sau đó.

Không còn bị buộc tội

“Không còn đau buồn trong bất cứ điều gì”. Khi việc có nhiều sự sử dụng nhằm lời dạy này được xem xét, và làm thế nào những lời này thường hay trở thành một vũ khí đánh vào chủ nghĩa cá nhân vô hại, người ta hầu như có thể mong rằng Phao-lô đừng bao giờ viết điều này. Sự tồn tại của thư tín rất người này là một minh chứng cho vấn đề là cho dù ông bắt tay vào việc rao giảng của ông và sự quan tâm của ông dành cho tất cả các Hội Thánh, luôn luôn có một vài người mà tính cách và những phương pháp của ông đã khiến họ đau buồn (ví dụ 7:9; 10:10).

NIV đưa ra những hình thái tu từ đáng ngưỡng mộ:

“Chúng tôi không đặt hòn đá vấp ngã trên đường của ai hết”. Nếu bất kỳ anh em yếu đuối nào bị khiến dao động trong đời sống trung thành với Đấng Christ, Phao-lô hầu như sẽ đến bằng mọi giá để cứu họ ra khỏi việc mất đi sự cân bằng thuộc linh. Thậm chí ngôn ngữ của NIV mang tính mô tả cao cũng không thể mang lại một sự nhấn mạnh khá mạnh mẽ nằm sau từ phủ định hai lần rất mạnh của vị sứ đồ (rất mạnh mẽ trong tiếng Anh, rất hiệu quả trong tiếng Hy Lạp). Và ông theo điều này với một cách nói khác: “rằng chức vụ không bị buộc tội (không tín nhiệm)”. Từ khóa ở đây hầu như chắc chắn là một ngụ ý về yêu cầu của Luật pháp rằng không có sinh tế hay thầy tế lễ thi hành chức vụ nào được chấp nhận nếu bị ô uế (Phục 17:1; Lê 21:17,18,21,23). Vì thế, vì trách nhiệm đặc biệt của ông, Phao-lô đã đóng đinh chính mình vì lợi ích của những anh em yếu đuối hơn (I Cô 8:13; 9:12,22; 10:3): “Trong mọi điều chấp nhận chính chúng ta như những người làm công cho Đức Chúa Trời.”

Những thử nghiệm và sự chịu khổ

Trong bản liệt kê từng mục sau đây, có một bảng chứng hợp lý về một suy nghĩ đơn giản mà không bao giờ mất đi sự kiểm soát thậm chí trong nguy cơ bị cuốn đi bởi sự trào dâng cảm xúc liên tục:

Câu 4,5a : Mức độ gian khổ quá mức

Câu 5b,6 : Những thử nghiệm linh hồn của ông

Câu 7 : Áo giáp công chính của ông

Câu 8-10 : Sự thật và ý nghĩ sai lầm về tính cách của ông

Khi thích dùng từ “kiên nhẫn”, những tác giả theo trường phái King James không thể minh chứng cho điều

này, hay liệu đó có phải là một bằng chứng về một thế giới đang mất dần đi sức mạnh ban đầu của nó về một nhân vật qua nhiều thế kỷ? Chắc chắn, sự bền chí hay sự kiên trì bền bỉ đằng sau từ Hy Lạp. Bản NIV đọc là: “sự chịu đựng lớn lao”. Nó chỉ về sức chịu đựng của chân và phổi và tính cách của một vận động viên chạy đường trường.

“Sự chịu khổ” ngụ ý về nhiều áp lực từ những hoàn cảnh bên ngoài.

“Sự cần thiết” có nghĩa là những quyết định áp đặt trên ai đó hay là bởi một thế lực thù địch hay bởi bản năng đạo đức riêng của ai đó.

“Cảnh khôn cùng” bao gồm một ý tưởng về việc ở trong một tình trạng khó khăn lớn.

Với tất cả những thử nghiệm này, Phao-lô đã rất quen thuộc, nhưng cũng chưa có một kiểu giống hơn cho đến khi được liệt kê. Ví dụ, có nhiều sự khó khăn nhiều mặt đã vây quanh ông trong hình thức bất bớ.

“Những lần đòn”, bản NIV: những đòn roi, đến với ông trong nhiều nơi, nhiều nhất là tại Phi-líp, cùng với Si-la (Công 16:23).

Cũng có một lần bị bỏ tù mà ân điển của Đức Chúa Trời đã biến nó thành một niềm vui lớn (Công 16:24-34). Đây là một trải nghiệm duy nhất về kiểu được đề cập trong lịch sử trước khi viết Thư Cô-rinh-tô thứ hai: Nhưng ai có thể nghi ngờ rằng cũng có những lần khác nữa? (hãy xem 11:23).

Từ “sự náo động” có thể được trích ra một cách an toàn để nói về sự phản đối và ồn ào liên tục dấy lên chống lại Phao-lô, ít nhất là trong tám lần. Một trong

những đặc điểm của sách Công Vụ đó là có những chiến dịch của người Do Thái không thương xót, có hệ thống trong việc chống lại Phao-lô bất cứ nơi nào mà ông đến. Không có gì có thể tránh được là một người đã từng hết sức cố gắng học theo vị rabbi nổi tiếng Ga-ma-li-ên nhưng lại thành linh thay đổi và đứng về phía Giê-xu ở Na-xa-rét, người chỉ trích mạnh mẽ các thầy thông giáo (rabbis), sẽ có thể trở nên một mục tiêu rõ ràng nhất cho sự hận thù Do Thái hiểm ác. Nhiều điều biện minh cho sự công chính của Phao-lô đã bị kích động bởi chiến dịch phá hoại của người Do Thái tại Cô-rinh-tô.

Đây là những nỗi gian khổ về một loại khác: “công việc nặng nhọc, sự theo dõi, chịu đói”.

Điều đầu tiên trong những điều này chính xác với điều nó nói ra. Phao-lô người may trại đã làm việc để sinh sống khi tham gia vào trong những hoạt động truyền giáo: “Chính anh em biết hai bàn tay này đã cung ứng các nhu cầu của tôi và các bạn đồng lao của tôi (Công 20:34). Hãy ghi nhớ sự lập lại nhiều lần việc này trong I Tê-sa-lô-ni-ca 2:9, II Tê-sa-lô-ni-ca 3:8.

“Sự theo dõi” thì khó khăn hơn. Đó là một từ mô tả một tiên tri trong Cựu Ước, khi cảnh báo dân sự của ông chống lại những nguy cơ thuộc linh. Cũng không có liên hệ với những đêm không ngủ bị bỏ qua. “Sự quan tâm của tất cả những Hội Thánh” (II Cô 11:28) và đặc biệt là lợi ích của những người cải đạo mới đây, là một trách nhiệm liên tục chiếm lấy hết thời gian và sức lực của vị sứ đồ- “ngày và đêm rửa nước mắt” (Công Vụ 20:31).

“Chịu đói” thể hiện một nan đề nào đó. Việc sử dụng thường xuyên từ này trong Tân Ước thì có liên quan đến việc kiêng ăn như là một kỷ luật thuộc linh, nhưng trong

thư tín này: “đói và khát, thường xuyên kiêng ăn, lạnh giá và lỏa lồ (11:27), sự liên hệ với ý tưởng hướng đến một bức tranh trong tâm trí về một sự khó khăn không tình nguyện không bao giờ chấm dứt- một tình trạng phụ rõ ràng không thể tránh khỏi trong đời sống rao giảng mà ông đã hết lòng tận hiến.

Những phẩm chất thuộc linh

Phao-lô giờ đây chuyển từ sự trình bày những sự chịu khổ của ông- sang những bài thử nghiệm bên ngoài về sự trung tín của ông như là một người rao giảng- đến những phẩm chất bên trong thể hiện cả về trách nhiệm và niềm vui thể hiện như là một người phục tòng đúng đắn và chân thật với sứ điệp. Những điều này tự giải thích một cách đặc biệt không thể nào bình luận nổi.

“Sự trong sạch”, ở đây có liên quan đến động cơ và phương pháp hơn là đặc tính, vì bị buộc tội là lừa dối chắc chắn bị ám chỉ (12:16; đối lập với 11:3).

Khi ông nhắc cho những người đọc thư của ông về “tri thức” mà ông đã truyền ra, chắc chắn đó không phải là tri thức về khoa học mà là tri thức về Kinh Thánh mà ông muốn nói đến- một trong những ân tứ Thánh Linh (I Cô 12:8) đầy đầy trong ông.

Và khi ông bày tỏ “sự đau đớn lâu dài” liên tục và khó khăn và cũng với những người tự cho mình là những người thông thái.

Ông bày tỏ “sự tử tế” với những người gặp khó khăn hay nan đề; linh tha thứ cũng trên những anh em yếu đuối với lương tâm nhỏ nhen đã tạo nên hàng núi những việc nhỏ xíu ra to. Từ *chrestotes* ở đây mà Phao-lô rất thích dùng như thể nó nói về Đấng Christ.

Bởi “Thánh Linh”, đó là việc hướng đến việc hiểu biết về quyền năng đặc biệt của định hướng thuộc linh mà Chúa Giê-xu trao quyền cho các môn đồ của Ngài, và với những điều mà Phao-lô đã ao ước, có thể đánh mạnh vào những kẻ chống đối ông ra khỏi con đường mà ông đã chọn. Nhưng không thể Phao-lô muốn nói điều này, mà vì (a) một thái độ như vậy sẽ nằm ngoài phẩm chất; (b) tình trạng sứ đồ này được ngụ ý gián tiếp trong câu tiếp theo; (c) cụm từ “Thánh Linh” không có mào từ ở đây, và có thể có nghĩa là một “tâm trí thánh”, điều này rất phù hợp với những từ theo nó.

“Tình yêu phải thành thực” (Tiếng Hy Lạp: không đạo đức giả) làm mạnh thêm sự công bố phản đối một cách chân thật của Phao-lô. Ông thậm chí có thể đang ngụ ý về thái độ có thể quan sát được tại Bữa Tiệc Yêu Thương trong đầu của họ.

Điều đầu tiên chứa đựng nhiều sự kính sợ trong đặc tính và phương pháp của nhà rao giảng vĩ đại này giờ đây thể hiện trọn vẹn với: “lời của chân lý” và “quyền năng Đức Chúa Trời”. Điều đầu tiên của những điều này thể hiện điều nó muốn nói- Kinh Thánh, và với một sự ngụ ý về quyền năng của Đức Thánh Linh mà Phao-lô được ban cho rất nhiều (trong những tác phẩm của ông, *duramis*, thường xuyên có ý nghĩa cụ thể này).

Điều này dẫn đến một bộ ba về một loại khác (mỗi điều được giới thiệu bởi một sự thay đổi về giới từ *dia*: Rô 4:13, tiếng Hy Lạp).

“Nhờ áo giáp của sự công chính trong tay phải và tay trái”. Đó là bức tranh về một chiến binh của Đấng Christ, với tấm khiên bảo vệ, nhưng tôi không thể chỉ nhận nơi Ngài: trong tay trái, nơi Ngài đã làm, nhưng tôi

không thể nhìn ngắm Ngài: Ngài giấu chính Ngài trong tay phải, mà tôi không thể nhìn thấy Ngài” (23:8,9). Đó là một lời công bố đúng đắn về đức tin rằng, dù huyền nhiệm, Đức Chúa Trời luôn ở đó và làm việc không ngừng nghỉ. Cũng luôn với Ngài trong Tân Ước và Cựu Ước, trong tay phải và tay trái của Ngài.

Ngụ ý về tay trái và phải là một sự mở đầu thích hợp cho hai phần đề theo sau: “dù vinh hay nhục, dù được tiếng xấu hay tiếng tốt”. Và sức mạnh của từ *dia* có thể ở hai mặt: “bằng phương tiện”, hay “bằng sự chịu đựng”, những từ mang tính xem thường hơn là đề nghị cho phần thứ hai của những điều này. Rõ ràng có một sự thể hiện sai và sự xúc phạm được nói ra tại Cô-rinh-tô sau lưng vị sứ đồ, và ông cảm nhận điều này sâu sắc: “khi bị nguyện rửa, chúng tôi chúc phước” (I Cô 4:12). Nhưng trên hết, điều này cũng không nhiều như những kinh nghiệm của chính Chúa của ông: “Ta không nhận vinh quang nơi con người nhưng các người hạ nhục Ta” (Giăng 5:41; 8:49).

Tiếp theo ở đây là 7 phần đề, trong một ngôn ngữ mang tính hùng biện và mạnh mẽ, nhưng vì lương tâm của họ chứ không phải không vì những khó khăn của họ.

Như Thầy của mình (Mat 27:63; Giăng 7:12), Phao-lô bị gọi là kẻ lừa dối. Sự vu cáo khiến Phao-lô phần nộ: “chúng tôi khước từ việc làm những điều mờ ám và đáng xấu hổ” (4:2), và việc sử dụng nhiều hơn từ này là điều thích hợp nhất để mô tả về những kẻ chỉ trích ông đang gây hại nhiều như vậy tại Cô-rinh-tô: “Nhưng tôi sợ rằng, như Ê-va bị con rắn dùng mưu mô lừa dối thể nào thì tư tưởng của anh em cũng bị hư hỏng, mất sự chân thật và tinh sạch đối với Đấng Christ thể ấy.” (II Cô 11:3). “Vì chúng tôi không buôn bán lời Đức Chúa

Trời như nhiều người khác. Nhưng là người được Đức Chúa Trời sai phái, chúng tôi rao giảng một cách thành thật trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời.” (II Cô 2:17). Những người này là những người thật sự biết Phao-lô thì biết ông là một con người chân thật.

“Không biết đến... nổi tiếng”. Trong một vài khía cạnh thì những từ này là chân thật cho hầu như mọi người. Nhưng Phao-lô đang trả lời cho âm mưu hiểm độc nhằm bôi nhọ danh tiếng của ông: Những thư ủy nhiệm mà ông có là gì? Ông không phải là sứ đồ! Ông không xuất hiện tại Giê-ru-sa-lem ở chỗ nào hết, một nhà truyền giáo tự phong? Nhưng trong lẽ thật, điều mà khiến ông trở thành một nhân vật nổi bật- là ở Đa-mách, tại xứ Giu-đê, ở Ăn-ti-ốt, và ở trong tất cả những thành của Dân Ngoại xung quanh A-ghê, và ở nơi này trong vài năm.

Cũng có một sự nhấn mạnh đặc biệt về một phép nghịch hợp : “đang chết và *hãy nhìn ngắm*, chúng ta sống”. Không ai biết bao nhiêu lần Phao-lô đã đến gần kề với cái chết trong những lời chứng mạnh mẽ và những chuyến đi không ngừng nghỉ vì có Đấng Christ, và có một vài điều chỉ ra rằng ông là người bị bệnh nặng. Ramsay đã đưa ra một bằng chứng đáng tin là ông đã bị chứng sốt rét từng đợt thường xuyên. Ở một chỗ Lu-ca dường như cũng đưa vào cách kể chuyện của ông như thể hướng độc giả của mình tin rằng Phao-lô thật sự đã chết và đã được sống lại (Công 14:19; hãy xem “Công Vụ”, H.A.W, chương 56). Lời bình luận của chính Phao-lô về vấn đề này: “Thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết những hoạn nạn mà chúng tôi đã trải qua tại A-si-a. Chúng tôi bị đè nén quá mức, quá sức chịu đựng đến nỗi không còn hy

vọng sống.” (II Cô 1:8, NIV). “Chúng tôi luôn mang sự chết của Đức Chúa Giê-xu trong thân thể mình, để sự sống của Đức Chúa Giê-xu cũng được biểu lộ trong thân thể chúng tôi.” (II Cô 4:10). Ở giữa sự chết chúng tôi đang ở trong Sự Sống!

Vì lợi ích của Đấng Christ

Sự thật này quý giá đến nỗi nó phải được nói lại, lần này ở trong những lời khác, và với sự giúp đỡ của Thánh Kinh: “chúng tôi bị xem như bị hình phạt, nhưng không bị giết chết”. Những lần bị đánh đập nào có trong tâm trí của Phao-lô? “Năm lần tôi nhận thiếu một roi là tròn bốn mươi (nghĩa là 3x13)” (11:24). Hay đó có phải là lần chịu đòn roi tại Phi-líp (Công Vụ 16:22,23,33)? Nhưng ông đã sử dụng một lời tiên tri về Đấng Mê-si-a: “Đức Giê-hô-va đã sửa phạt tôi cách nghiêm khắc, nhưng không phó tôi vào sự chết.” (Thi 118:18). Những lời này không phải ám chỉ trong bất kỳ linh xâu xa nào, nhưng để nêu bật một lần nữa lẽ thật (quá khác với những kẻ chống đối Do Thái của ông sẽ phải sẵn sàng tin) rằng qua ông sự chết và sự sống của Chúa Giê-xu đang được truyền ra.

“Buồn rầu nhưng luôn vui mừng” tiếp tục cùng chủ đề. Khi Chúa Giê-xu là “một người của đau buồn”, Phao-lô cũng vậy với “sự quan tâm tất cả các Hội Thánh” trên đôi vai của ông. Với ông nó “có nghĩa là sự đau đớn và sự thống khổ trong lòng” (2:4). Nhưng tâm linh của ông chưa bao giờ bị bào mòn. Đoạn văn quan trọng trong chương 1 (câu 4-10) cần được đọc lại trong bối cảnh này. Đó là *tất cả* vì lợi ích của Đấng Christ, sự gian khó và niềm vui. Và Ngài được vinh hiển vì điều đó. Ngài vui lòng khi nhận lấy điều này. Mỗi lời của ông mang âm vang bởi lời của chính Chúa ông: “vì thế giờ đây các con

có sự đau buồn... nhưng không ai có thể lấy niềm vui ra khỏi các con” (Giăng 16;22; hãy so sánh với Phi-líp 4:4; I Tê 5:16).

Và, trong thời gian thi hành chức vụ này của Phao-lô, ông rất nghèo. Ông bám chặt vào trường hợp của Đấng Christ khi Ngài có thể đã mất đi sự thừa hưởng từ gia đình. “Nhưng vì có Đấng Christ tôi xem những lợi lộc mình có như là lỗ” (Phi 3:7). Nhưng với sự đạt được vô song, một tâm trí vui mừng, khiến ông lại trở thành một con người hạnh phúc. “Tôi biết thế nào là thiếu thốn, thế nào là dư dật. Trong mọi nơi, mọi tình huống tôi đã học bí quyết để sống, dù no hay đói, dù hư hay thiếu. Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban năng lực cho tôi.” (Phi 4:12,13). Vì thế, bởi hình mẫu này của ông, cũng như sứ điệp mà ông mang lại, ông được trở nên rất giàu có.

Vì thế “không có gì, ông sở hữu mọi điều”. Điều này không phải là một ngôn ngữ của sự phẫn khích, nhưng là một thành ngữ. Phao-lô dùng đi dùng lại từ ngữ Hy Lạp chung này để lĩnh hội “tất cả mọi điều trong Đấng Christ”- lẽ thật và sự đẹp đẽ và sự bảo đảm, mỗi thông công và sự ấm áp của một đời sống được cứu từ một sự vô vọng trống trải trở thành niềm vui dễ chịu của một cuộc sống mà những nỗi lo lắng đã tan biến hết.

Chương 20. Một lời thỉnh cầu cảm động

6:11-13; 7:2,3 Thưa anh em tại Cô-rinh-tô, chúng tôi thật lòng nói với anh em lòng chúng tôi rộng mở.

Chúng tôi không hẹp hòi đối với anh em, nhưng chính lòng anh em hẹp hòi.

Hãy đối xử với chúng tôi như chúng tôi đối xử với anh em – tôi nói với anh em như nói với con cái mình – anh em cũng hãy mở rộng lòng mình. Hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi đã không xử bất công với ai, không làm thiệt hại ai, không lợi dụng ai.

Tôi không nói điều này để lên án anh em, vì trước đây tôi đã nói rằng anh em luôn ở trong lòng tôi, cùng chết cùng sống với nhau.

Có một nan đề hai mặt về phần ngắn này.

Thứ nhất, vì một lý do lúc này không rõ ràng, một sự trục trặc kỳ lạ về đoạn văn dường như đã xảy ra. Đoạn 6:14-7:1, có vẻ không có sự kết nối với chủ đề về sự ngưng nghỉ của thư tín. Người ta suy đoán rằng sáu câu này là một phần của một lá thư khác gửi cho người Cô-rinh-tô, nhưng không có bằng chứng hỗ trợ cho sự suy đoán này. Chắc chắn, khi sáu câu này được bỏ qua, sự liên tục của đoạn văn ngay lập tức rõ ràng.

Nan đề thứ hai đã được tạo ra bởi cách dịch của bản AV quá nặng về nghĩa đen và không cảm nhận được. Và kết quả là nhiều độc giả của những bản phổ thông khó hiểu chỗ này. Do đó, bản NIV rõ ràng hơn giờ đây được cung cấp ở đây:

Thưa anh em tại Cô-rinh-tô, chúng tôi thật lòng nói với anh em lòng chúng tôi rộng mở. Chúng tôi không hẹp hòi đối với anh em, nhưng chính lòng anh em hẹp hòi. Hãy đối xử với chúng tôi như chúng tôi đối xử với anh em – tôi nói với anh em như nói với con cái mình – anh em cũng hãy mở rộng lòng mình. Hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi đã không xử bất công với ai, không làm thiệt hại ai, không lợi dụng ai. Tôi không nói điều này để lên án anh em, vì trước đây tôi đã nói rằng anh em luôn ở trong lòng tôi, cùng chết cùng sống với nhau.

Trong thư tín đã có những đoạn văn rất cảm động rồi, nhưng chắc không có chỗ nào mạnh như chỗ này. Ông đã trả lời dài về sự gièm pha và lời nói bóng gió hiện đang xảy ra tại Cô-rinh-tô liên quan đến ông, ông đã ra khỏi cách thức của ông để nhắc nhở độc giả của ông về thẩm quyền sứ đồ của ông, phẩm chất của ông như là một người thi hành chức vụ rao giảng Phúc Âm, và trong một cách không tự nhấn mạnh, ông đã nhắc nhở họ về lời chứng về sự chính trực của ông về những năm gần đây về sự phục vụ không ngừng nghỉ của ông đã sản sinh ra những chứng nhân.

Giờ đây ông đưa ra một lời thỉnh cầu trực tiếp hơn: “Ôi, thưa anh em ở Cô-rinh-tô”. Trong hai chỗ khác trong các thư tín về Hội Thánh của ông (Ga 3:1; Phi 4:15) cũng có đề cập đến điều này tương tự như vậy, rất cảm động. Theo như chương 1, câu 1, lá thư này được nói đến một phạm vi rộng hơn những người tại Cô-rinh-tô. Nhưng lời thỉnh cầu này đặc biệt dành cho họ.

Ông đã nói một cách công khai và thẳng thắn với họ, cả trong những thư tín cũng như khi có sự hiện diện của

họ. Họ hầu như không thể nào không nhớ lại được tình cảm ấm áp tác động đến họ.

Khi sử dụng thành ngữ “tấm lòng mở rộng ra với họ”, ông vay mượn cụm từ từ Thi 119:32 không hề là điều bất ngờ: “Khi Chúa mở rộng lòng con, thì con sẽ chạy theo con đường giới răn của Chúa.” Nếu chỉ những người Cô-rinh-tô này bắt chước sự nhiệt thành của ông theo cách của Chúa của ông, và sẽ đóng tai trước những lời nói bóng gió nham hiểm bởi những kẻ *provocateur*.

Ông ca thán rằng dù không có trong ông việc tình cảm của ông dành cho họ bị giảm đi, nhưng cảm xúc của họ đối với ông đã nguội lạnh. Những giọng lưỡi ác độc đã không vung lên vung xuống trong vô vọng.

“Hãy cư xử cách công bằng”, ông thêm vào một giọng văn có vẻ như trêu đùa, như một người cha hơi trách móc con cái mình (I Cô 4:14). “Nếu tôi làm điều này cho anh em, anh em lại không làm điều tương tự cho tôi”. Nhưng ông chỉ tìm kiếm một sự trở lại một phần nào đó của những cảm xúc sâu đậm mà ông đã dành cho họ.

Kê đó lại đến một lời thỉnh cầu nghiêm trọng hơn: “Hãy dành cho chúng tôi một chỗ trong lòng anh em. Chúng tôi không làm sai với ai”. Không điều nào có thể được thúc dục một cách nghiêm túc để đưa ra chống lại ông. Những từ được sử dụng “làm hại... lừa dối” xuất hiện được sử dụng với một ý nghĩa về tình dục, vì thế mang sự tranh luận của Phao-lô một sức mạnh đặc biệt: “Ồ Cô-rinh-tô chính anh em đã cho thấy đã dung thứ dễ dãi cho sự bất khiết như vậy, nhưng không có một điều nào anh em có thể chống lại tôi như cách đối xử với hành vi xấu xa đó vậy. Đừng quên (ông đã thêm vào); tôi đã nói điều đó trước đây(1:6; 4:10-12; 5:13) và tôi lại còn

nói nữa với anh em, anh em tại Cô-rinh-tô được viết trên bảng lòng của tôi”.

Khi xảy ra việc trở về của Tít từ Cô-rinh-tô đã làm cho tâm trí của vị sứ đồ yên nghỉ nhiều. Cảm xúc của ông dành cho “những đứa con” của ông không bị làm cho phân rã ở đó. Thật vậy, vẫn còn có nan đề của những kẻ chống đối người Do Thái, những kẻ luôn muốn ném đá ông để họ có thể làm hại đến thanh danh của ông. Họ có thể đã bị tách ra, nhưng sau này trong thư tín này, họ lại tiếp tục.

Tình cảm của Phao-lô dành cho những người cải đạo theo ông

“Vì tôi rất mong đến thăm anh em để chia sẻ với anh em sự ban cho thiêng liêng, nhờ đó anh em được vững mạnh. Thưa anh em, tôi muốn anh em biết rằng đã nhiều lần tôi định đến thăm anh em để gặt hái ít nhiều bông trái trong anh em, cũng như trong các dân ngoại khác, nhưng cho đến nay vẫn còn bị ngăn trở.” (Rô 1:11,13). “Cầu nguyện rằng... tôi có thể đến với anh em với niềm vui mừng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời” (15:32).

“Các con của ta ơi, vì các con mà ta lại phải chịu đau đớn của sự sinh đẻ cho đến khi Đấng Christ thành hình trong các con” (Ga-la-ti 4:19).

“Cho đến khi tất cả chúng ta đều đạt đến sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, để trở nên người trưởng thành, đạt đến tầm vóc đầy trọn của Đấng Christ. Như vậy, chúng ta sẽ không còn là trẻ con, bị vui dập và bị cuốn theo luồng gió học thuyết, bởi sự xảo quyệt của con người và những mảnh khoe lừa dối của họ.” (Ê-phê-sô 3:13,14).

“Tôi có anh em trong lòng...” (Phi-líp 1:7)

“Nhiều lần... giờ đây tôi nói với anh em phải khóc than rằng họ là những kẻ thù của thập tự giá Đấng Christ” (3:18)

“Thật vậy, tôi muốn anh em biết tôi đã vì anh em, vì những người ở Lao-đi-xê và vì tất cả những người chưa thấy mặt tôi về phần xác mà chiến đấu cam go như thế nào, để lòng họ được khích lệ, hiệp nhất trong yêu thương, cũng như có được sự hiểu biết phong phú và chắc chắn để nhận biết sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ.” (Cô-lô-se 2:1,2).

“Nhưng giữa anh em, chúng tôi đã cư xử dịu dàng như một người vú sữa sóc các con mình. Chúng tôi trù mền anh em đến nỗi sẵn sàng chia sẻ với anh em, không chỉ Tin Lành của Đức Chúa Trời mà cả chính mạng sống chúng tôi nữa, bởi vì anh em đã trở nên những người yêu dấu của chúng tôi. Vì niềm hy vọng, sự vui mừng, và mảo triều thiên đáng hãnh diện của chúng tôi trước mặt Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu khi Ngài quang lâm là gì, nếu không phải là chính anh em? Vâng, chính anh em là vinh quang và niềm vui của chúng tôi! (I Tê 2:7,8,19,20).

Chương 21. Một dân tộc biệt riêng

6:14-7:1 “Chớ mang ách chung với những kẻ chẳng tin. Vì công chính và gian ác có kết hợp nhau được chẳng? Ánh sáng và bóng tối có dung hòa nhau được chẳng?

Đấng Christ và Bê-li-an có thể hòa hợp được chẳng? Hay người tin có phần gì chung với người không tin chẳng?

Có thể nào hòa hợp đền thờ của Đức Chúa Trời với các thần tượng không? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như chính Đức Chúa Trời đã phán: “Ta sẽ sống trong họ và đi lại giữa họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Và họ sẽ làm dân Ta.” Vì vậy, Chúa phán: “Hãy ra khỏi chúng nó, hãy phân rẽ khỏi chúng nó. Đừng đá động đến đồ ô uế. Thì Ta sẽ tiếp nhận các ngươi, Ta sẽ làm Cha các ngươi, các ngươi sẽ làm con trai, con gái Ta, Chúa Toàn Năng phán vậy.”

Thưa anh em yêu dấu, vì có những lời hứa này, chúng ta hãy thanh tẩy chính mình khỏi mọi vết nhơ của thể xác và tâm linh, cũng hãy làm cho sự thánh hóa được trọn vẹn trong niềm kính sợ Đức Chúa Trời.

Trong chương vừa rồi đã thu hút sự chú ý đến vấn đề là chương này rõ ràng được nhấn mạnh ở giữa những điều ở trong phần tiếp theo: 6:11-13 với 7:2,3. Thế thì điều gì là nguồn gốc của sáu câu nhấn mạnh này? Kiểu đối lập (so sánh với 6:8-10) là rất nhiều năm sau tính cách của Phao-lô, và cũng có lý do từ Cựu Ước, lời đề nghị có vẻ hợp lý được đưa ra ở đây là có một lời trích từ lá thư bị mất mà Phao-lô đề cập trong I Cô 5:9: “Trong

thư viết cho anh em, tôi đã dặn đừng giao tiếp với những kẻ gian dân”. Đoạn này chắc chắn phù hợp trong chủ đề như thế này.

Nhưng làm thế nào nhận ra con đường trong bối cảnh hiện nay? Trong một ý nghĩa nào đó, tiếp theo sau, nhưng không thích hợp, từ sự thỉnh cầu của vị sứ đồ rằng họ cũng “được mở lòng” trong tim. Ông muốn nói rằng họ hãy thông cảm với ông hơn là họ đã làm trước đó. Có lẽ, có một vài anh em được Thánh Linh dẫn dắt tại Cô-rinh-tô đã nhìn thấy bối cảnh thích hợp với những ý tưởng đối lập rõ ràng này từng cái một. Vì thế những câu 14ff sẽ là sự chú ý thích hợp chống lại “việc mở lòng họ ra” trong việc đưa ra lời chào mừng cũng rất nhiều đã xa lạ rõ ràng và mang tính thế gian so với linh của Đấng Christ. Vì thế có lời cảnh báo một cách thẳng thắn:

“Chớ mang ách chung với những kẻ chẳng tin. Vì công chính và gian ác có kết hợp nhau được chăng? Ánh sáng và bóng tối có dung hòa nhau được chăng? (II Cô 6:14). Tất cả những người bình luận đã nhận ra sự thích hợp rõ ràng với lời tư vấn thẳng thắn khi kết hôn với những kẻ không ở trong Đức Tin. Trong một lần xuất hiện duy nhất khác của từ tiếng Hy Lạp đáng chú ý này, trong Lê-vi Ký 19:19, bài học này được ghi nhớ thông qua hàng loạt những nghi lễ bị cấm: Không pha trộn các loài, không pha trộn các loại cây trồng hay vai vóc (nhưng, thật là lạ, trong những tình huống chắc chắn được dung thứ trong 21:11).

Trong Ma-thi-ơ 11:28-30, chắc chắn là Chúa Giê-xu không phải đặt nguyên tắc này ra khi Ngài nói về chính Ngài và vị sứ đồ “khốn khó và chịu nhiều nặng nhọc”. Ở đây không phải ví dụ về con bò và con lừa làm việc cùng

với nhau (Phục 22:10). Ách thật là dễ dàng và gánh cũng nhẹ nhàng chỉ khi môn đồ có tâm trí của Đấng Christ, vì thế hai loại này hỗ trợ lẫn nhau.

Một đời sống thánh khiết

Trong phần đề tiếp theo, độc giả không thể không bị tác động bởi quyền năng của chính vị sứ đồ khi ông bày tỏ một cách mạnh mẽ và với nhiều sự lặp lại mạnh mẽ như vậy về đời sống ngay lành và đời sống mất đi để chống lại nhau:

| | | |
|-------------------|--------------------------------------|--------------------|
| 1. Ách | Anh em (những tín đồ) | Những kẻ chẳng tin |
| 2. Mọi thông công | Sự công chính | Sự bất chính |
| 3. Đồng công | Ánh sáng | Bóng tối |
| 4. Sự hòa thuận | Đấng Christ | Bê-li-an |
| 5. Thân thể | Anh em những người tin | Người ngoại đạo |
| 6. Sự kết ước | Đền thờ của Đức Chúa Trời | Những thần tượng |
| 7. Sự đụng chạm | Biệt riêng | Không thánh sạch |
| 8. Toàn hảo | Sự thánh khiết kính sợ Đức Chúa Trời | Bất khiết |

Một sự so sánh theo bảng này có lẽ giúp đưa ra nhiều tư tưởng và quan điểm thuộc linh tận tụy của Phao-lô; nhưng sự tuyệt vời của lời của ông- sự lôi cuốn này phần lớn đã mất đi. Đây là vài lời ghi chú trong một vài thành ngữ kém rõ ràng hơn được dùng ở đây:

- a. Sự thông công mô tả việc chia sẻ bữa ăn. Sự hòa hợp chắc chắn hầu như liên hệ với Bánh và Chén Thánh.
- b. Bê-li-an là một từ trong Cựu Ước có thể có nghĩa: “không có giá trị gì”; nhưng nó có nghĩa nữa là sự kết hợp của hai từ có nghĩa là “thần bóng tối” (có phải là một thiên sứ tội lỗi của Đức Chúa Trời? Sáng 32:24), hãy so sánh với dòng trước đây: ánh sáng... bóng tối. Một số bản thảo quan trọng đọc là “Beliar”, đề nghị một ý nghĩa tiếng Hebrew: “không có ánh sáng”.
- c. Từ tiếng Hy Lạp cho từ “hòa thuận” cho tiếng Anh là “sự hài hòa” (như trong Lu-ca 5:36).
- d. “Thân thể”- *meros*- mô tả giới hạn của lãnh thổ. Thậm chí giới hạn bên ngoài của đời sống của tín đồ không thể đi cùng với những kẻ chẳng tin.
- e. “Đền thờ của Đức Chúa Trời” (tiếng Hy Lạp là *naos*) là sự nên thánh bên trong- Nơi Chí Thánh, hay có lẽ là Nơi Rất Thánh. Hãy nghĩ về những điều đã xảy ra đối với Dagon khôn khéo trong sự hiện diện của Hòm Giao Ước và Chê-ru-bim.
- g. “Không đụng đến”- đây là một điều khôn ngoan. Sáng 3:3 thường được nói về việc Ê-va làm sai lời Đức Chúa Trời. Nhưng không! Bà đang lập lại sự cố vấn khôn ngoan ban cho A-đam bởi thiên sứ của Đức Chúa Trời.
- f. “Sự toàn hảo” không phải là ngôn ngữ của ý tưởng. Sự thánh khiết và kính sợ Đức Chúa Trời là những dấu hiệu của sự trưởng thành thuộc linh.

- h. “Sự không thánh sạch của thân thể” mang tất cả những sự ham muốn thấp kém của thân thể, từ việc tham lam, say sưa và tham ăn cho đến những thú tính dục bệnh hoạn.
- i. “Sự không thánh sạch của tâm linh” bao gồm mọi loại suy nghĩ tội ác, sự ghen tị, thù ghét, nóng nảy và cũng bao gồm sự lên đồng và nhiều loại suy nghĩ bất khiết.

Nhưng trong sự chú ý đến chi tiết một bài học rõ ràng đơn nhất rằng không phải là ông mất đi tầm nhìn. Thế gian với những suy nghĩ xuyên tạc và đường lối bất khiết ích kỷ là rất nhiều- quá nhiều- với chúng ta. Vì thế khi phải sống cùng với Ma-môn và Bê-li-an và tất cả những thần của đời này, tin đồ không bao giờ được ngừng nghỉ nghĩa vụ và sự yêu mến của mình để nuôi dưỡng trong tâm trí mình những tiêu chuẩn thuộc linh và kiểu ứng xử được học từ đời sống với Chúa Giê-xu.

Linh biệt riêng này cảm thậm chí là sự dự định trong lòng trong vấn đề hôn nhân nằm ngoài Đức Tin mà chưa nói ra, chỉ có một kẻ ngu ngốc mới xem việc này là một thỏa hiệp. Thanh niên cần phải nắm lấy nền tảng này trong tâm trí của họ như một nguyên tắc không thể thay đổi.

Hơn cả điều này, họ cũng cần phải tăng trưởng trong suy nghĩ về việc xem xét cẩn thận khi kết thân với ai đó. “Những người bạn” này mà khiến bạn nhận thấy khó bàn về Đức Tin của bạn là những người mà bạn tốt nhất là không nên kết thân. Và những người bạn này, những người mà thích bàn về chuyện thế gian và lối sống theo hướng đó cố gắng theo đuổi sự quyến rũ và ảnh hưởng, thì nên để họ đi- với một sự thờ dài nhẹ nhõm.

Với một tác động chính xác, Phao-lô làm mạnh thêm sự động viên liên tục với một sự ngụ ý khéo léo về hai lời hứa rất quan trọng:

“Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân ta”; và “Ta sẽ là Cha của các con, và các con sẽ là những con trai và con gái của Ta”.

Điều đầu tiên trong hai điều này là một trong những điều căn bản nhất (và thường không được chú ý nhất) trong tất cả những lời hứa dành cho Áp-ra-ham, được xem là bao hàm toàn diện trong tất cả những điều còn lại. Và theo đó thì những từ được lập lại xuyên suốt Kinh Thánh trong một vài nơi khoảng *ba mươi* nơi khác nhau (xem điều này trong “Nghiên cứu Kinh Thánh”, chương 12.03). Để đảm bảo rằng một người là thành viên trong dòng dõi Đức Chúa Trời, và sẽ tiếp tục như vậy, chắc chắn là một điều dễ hiểu đối với tất cả mọi người.

Lời hứa thứ hai được trích bởi vì sứ đồ là một việc định dạng lại lời hứa về Đấng Mê-si-a tuyệt vời được ban cho Đa-vít: “Ta sẽ là Cha người, và người sẽ là con trai của ta”. Vì thế hai giao ước tuyệt vời này dành cho hai người tuyệt vời này được đan xen với nhau để dạy dỗ cho tín đồ khiêm nhường rằng đời sống từ bỏ là một phần thưởng không gì có thể so sánh nổi với chính nó. Và để nhấn mạnh rằng sự kêu gọi biệt riêng là rất đặc biệt có liên quan đến vấn đề hôn nhân mà Phao-lô diễn giải về lời hứa bao gồm những con trai và con gái.

Nhưng sợ rằng những lời được đưa ra này chỉ mang ý nghĩa cảm đoán (và thường có những lỗi lầm như vậy), vị sứ đồ đã kết thúc với một lời kêu gọi vang lên để mọi người đến với một đời sống thánh khiết:

“Vì thế để có được *những lời hứa* này, hỡi anh em rất yêu dấu, chúng ta hãy làm sạch chúng ta khỏi tất cả những điều ô uế của xác thịt và tâm trí”.

Điều này cần được nhận ra rằng là làm thế nào hiện nay có quá nhiều trong lối sống hiện đại mà lại là những điều ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Luật pháp của thiên đàng liên quan đến những hành vi tình dục tội lỗi đã là điều bị xem thường. Sự sùng bái tình dục xa xưa của các tôn giáo ở Ca-na-an đã trở thành điều mà người ta thờ lạy như là điều trước nhất trong tất cả các mệnh lệnh. Sự tà dâm (được là lối sống Sô-đôm như Kinh Thánh đề cập) giờ đây được đồng lòng với một mức độ cao chắc chắn khiến các thiên sứ nổi giận.

Tất cả những môn đồ trẻ tuổi lý tưởng của Chúa Giê-xu hãy học cách nỗ lực hết lòng đến với một xã hội hiện đại tốt đẹp và khôn ngoan nơi mà họ đang lớn lên.

Đó là sự tiêu cực cần thiết phải đưa ra trong lời khuyến khích của phao-lô. Cùng với điều đó là lời tích cực có một không hai: “sự thánh khiết toàn hảo trong sự kính sợ Đức Chúa Trời”.

Những ghi chú thêm trong 6:14-7:1

14. “*Anh em hãy đừng*” theo nghĩa đen là “*đừng trở nên*”, với một sự ngụ ý: Thậm chí đừng bắt đầu một liên hệ như vậy
Ánh sáng, bóng tối: Hình thái tu từ này xuyên suốt nhiều câu Kinh Thánh: như Ê-phê-sô 5:8, Công Vụ 26:18; Rô 13:12; I Tê 5:5.
 16. *Như Đức Chúa Trời phán*: (tiếng Hy Lạp là *aor*), trong Lê 26:12- và câu 11 có những lời hứa về đền thờ thánh của Đức Chúa Trời trong tâm trí của họ.
 17. *Ra khỏi... hãy biệt riêng*: Thậm chí Phi-ê-rô tìm cách học về sự áp dụng sai lầm của nguyên tắc này. Công Vụ 10:14; Ga 2:12. Nhưng hãy xem Ê-sai 52:11 và Khải 18:4 cùng với nó.
 18. *Đức Chúa Trời quyền năng*: Bản Bảy mươi sử dụng thuật ngữ Hy Lạp này, một thành ngữ mô tả về Đức Chúa Trời vạn quân, luôn luôn liên hệ với Sáng Thế Ký với lời hứa về bông trái (Sáng 17:1,2); và cũng là Chúa tể trị như trong II Sam 12:7.
-

Chương 22. Được làm tươi mới trong tâm linh

7:4-16 Tôi rất tin tưởng anh em và rất tự hào về anh em. Tôi được tràn ngập niềm an ủi và chan chứa niềm vui giữa mọi hoạn nạn. Vì khi đến Ma-xê-đô-ni-a, thể xác chúng tôi chẳng được an nghỉ chút nào, khốn khó vây quanh chúng tôi – tranh chiến bên ngoài, sợ hãi bên trong. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng an ủi kẻ ngã lòng, đã an ủi tôi khi sai Tít đến, không chỉ bởi việc Tít đến mà thôi, nhưng còn bởi sự an ủi mà anh ấy đã nhận từ nơi anh em nữa. Anh ấy đã nói với chúng tôi về sự mong đợi, nỗi lo buồn và lòng nhiệt thành của anh em dành cho tôi, khiến tôi càng vui mừng hơn nữa. Nếu bức thư của tôi có làm cho anh em đau buồn thì tôi cũng không hối tiếc. Mà nếu trước đó tôi có hối tiếc- vì tôi thấy bức thư ấy đã làm cho anh em đau buồn, dù chỉ trong ít lâu – thì bây giờ tôi lại vui mừng. Tôi vui không phải vì anh em đã đau buồn, mà vì sự đau buồn của anh em đã đem lại sự ăn năn. Thật, anh em đã đau buồn theo ý Đức Chúa Trời, như thế, chúng tôi không gây thiệt hại gì cho anh em cả. Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn để được cứu rỗi; điều này không có gì phải hối tiếc, nhưng sự đau buồn theo thế gian thì dẫn đến sự chết. Vậy, anh em hãy xem, sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời đã sinh ra trong anh em lòng nhiệt thành như thế nào! Không những thế mà cả sự cố gắng

thanh minh, phần nộ, sợ sệt, mong đợi, sốt sắng, sửa phạt nữa! Anh em đã chứng tỏ cho mọi người rằng mình không có lỗi trong việc đó. Thật vậy, nếu tôi đã viết thư cho anh em, đó không phải vì kẻ làm sai trái, cũng không phải vì người bị đối xử sai trái, nhưng để lòng nhiệt thành của anh em đối với chúng tôi được bày tỏ cho anh em trước mặt Đức Chúa Trời. Đó là điều an ủi chúng tôi. Ngoài niềm an ủi đó, chúng tôi còn được vui mừng hơn nữa bởi niềm vui của Tít, vì tất cả anh em đã làm cho tâm trí anh ấy được thanh thản. Nếu tôi có đôi chút tự hào về anh em với Tít thì tôi cũng không xấu hổ, vì như những gì chúng tôi đã nói với anh em là chân thật, sự tự hào của chúng tôi trước mặt Tít cũng được chứng tỏ là chân thật. Và tình yêu thương của Tít đối với anh em càng thấm thiết hơn, khi anh ấy nhớ đến sự vâng lời của tất cả anh em cùng với sự sợ sệt, run rẩy khi anh em đón tiếp anh ấy. Tôi vui mừng vì có thể hoàn toàn tin cậy anh em.

Vì thế lá thư này đã được chi phối bởi lời quở trách của Phao-lô dành cho Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông vì sự yếu đuối trong sự thỏa hiệp của họ và bởi việc xung công chính của chính ông chống lại việc làm hạ thấp thẩm quyền và phẩm chất của ông đã được ám chỉ một cách khéo léo và tinh ma giữa vòng họ.

Giờ đây, ngay lập tức, nhờ vào cuộc hội ngộ với Tít tại Phi-líp (câu 6), một sự thay đổi mạnh mẽ nhất trong tâm linh đã chiếm ngự Phao-lô khi ông biết rằng những nỗi lo sợ nhất của ông về Cô-rinh-tô giờ đây đã được yên nghỉ. Có lẽ đó sẽ là nói quá khi nói rằng tất cả mọi sự đều

ồn cả. Nhưng xu hướng chính trong báo cáo của Tít đã rất khích lệ. Sự xoa dịu và nỗi vui mừng không thể nào kèm giữ nỗi. Ông quá đổi vui mừng; tuy nhiên, khá chú ý là chỉ có một lời cảm tạ Đức Chúa Trời, và không có đề cập điều gì về Đấng Christ là Chúa của ông.

Trong khi ông đã tập trung, “Sự tin chắc lớn về lời nói” (3:2) trong chứng cứ trước đây của ông, giờ đây thậm chí có một điều “tin tưởng hơn” trong niềm vui của ông trên họ; “Tôi rất tự hào về anh em” (câu 4). “Tôi được tràn ngập niềm vui (khi nhận được tin tức từ Tít), và tôi chứa chan niềm vui trong mọi hoạn nạn”. Trong sự phấn khởi của ông dùng qua lại không phân biệt giữa các đại từ số nhiều hay số ít. Lúc đầu (1:3-6), ông đã ca ngợi sự chịu khổ của ông và trong sự nhẹ nhàng của chính lương tâm trong sáng của ông; nhưng giờ đây ông ca ngợi sự đáp lời đầy khuyến khích được thể hiện ra tại Cô-rinh-tô.

Toàn bộ tình hình thật tuyệt vời như thể là những điều làm cho Phao-lô rối rắm khi viết cho Hội Thánh mới tại Ê-xa-lô-ni-ca (I Ê 3:1-8); sự lo lắng tương tự và sự khó chịu về những vấn đề này, những người cải đạo yêu dấu của ông; việc gọi Ti-mô-thê (trong một dịp sớm hơn), nỗi lo xé lòng khi ông chờ đợi trong sự bồn chồn tin tức từ Ti-mô-thê; và kế đó là hàng loạt những cảm xúc dồn nén khi sự tái xác nhận đến.

Bức tranh được vẽ ra bởi câu 5 thì rất mạnh mẽ. Quá bồn chồn trong sự chờ đợi Tít tại Trô-ách, Phao-lô đã mạo hiểm đến tính mạng của mình và *chọn con đường* và vội vàng đi sang Ma-xê-đô-ni-a. Ở đó cũng không có tin tức hay sự bình an trong tâm trí đã thôi thúc ông: “thân xác của chúng tôi không yên nghỉ” (hãy so sánh 2:13);

Liệu sự lo lắng có khiến ông đổ bệnh không? Có phải ông là một tiên tri giả, bị tác động với “rắc rối từ mọi phía” (Magor Missabib?). Ngu ý này dường như đã xảy ra ở Phi-líp hơn những lo lắng về Hội Thánh bao vây ông “tranh chiến bên ngoài, sợ hãi bên trong”.

Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng ban sự an ủi đến cho sự ngã lòng (một ngu ý trong Ê-sai 49:13?), mang sự tươi mới với việc Tít đến: “Nhu nước mát đến với linh hồn đói khát, tin tức tốt lành từ một nước xa xôi cũng vậy” (Châm 25:25).

Tít chắc hẳn là một người trợ tá rất quan trọng của Phao-lô trong công cuộc truyền giáo của ông. Không thể thiếu được trong cả ba chuyến truyền giáo, ông được cẩn thận đưa ra từ câu chuyện trong sách Công Vụ bởi người anh em của ông, Lu-ca. Đó chính là ông, chứ không phải là Ti-mô-thê rất quan trọng, nhưng có một tính cách yếu đuối hơn, rằng Phao-lô đã tin tưởng những công tác đầy sự tận tụy để cứu vãn tình thế suy đồi tại Cô-rinh-tô. Sớm hơn trước đó, liên quan đến Ti-mô-thê, Phao-lô đã viết về những tính cách khá dễ lung lay tại Cô-rinh-tô: “hãy để anh ấy ở với anh em mà không sợ hãi (I Cô 16:10)”. Không cần thêm lên trách nhiệm cho họ về Tít.

Tại Cô-rinh-tô, ông rõ ràng đã nói một cách rõ ràng và thẳng thắn và với giọng của Phao-lô. Chân lý toàn bộ trong “bức thư gay gắt” của vị sứ đồ (I Cô 1-6) đã tăng thêm sức mạnh đến nỗi trước đó rất lâu những dấu hiệu về sự phân rẽ và thù nghịch Phao-lô đã biến mất. Chắc chắn đó là do sức mạnh của lời tư vấn tốt lành của Tít đã ảnh hưởng đến họ. Đọc giữa những dòng này, người ta có một ấn tượng rằng nỗi lo lắng của Phao-lô đã thể hiện rất mạnh trong nhận thức của ông về linh chống đối tại

đó. Thật vậy, Hội Thánh đang ở trong tình trạng lung lay (đặc biệt là trong 13:2), và lo lắng về việc giữ lời dạy do Phao-lô đưa ra. Những yếu tố đáng ngại là những người Giu-đa khó chịu đưa ra và là những người có kế hoạch lén lút là biến tất cả những Hội Thánh Dân Ngoại thành một bộ phận của Do Thái giáo. Có thể an toàn khi đề cập rằng, tìm thấy chính họ không thể đứng nổi trước sự tin tưởng toàn bộ vào Tít, những kẻ bình luận thứ năm này đã bỏ đi, hy vọng sẽ nỗ lực làm điều này tốt hơn ở một nơi nào đó.

Việc có Tít với ông một lần nữa tự thân đã là một nguồn nước mát lớn cho Phao-lô. Tin tức từ Tít đã được mang đến thậm chí còn tốt hơn nữa. Sự an ủi mà Tít đã có trong sự động viên và hợp tác dành cho ông tại Cô-rinh-tô giờ đây đã trở thành “sự an ủi cho Phao-lô đến từ anh em nữa” (câu 7) tại Phi-líp. Chắc chắn hai người bạn tốt này đã có những thời khắc thật tuyệt vời với nhau!

Làm thế nào Phao-lô đã nghe trong khi (bản RV) Tít nói về “sự nhiệt thành của anh em (mong đợi việc Phao-lô lại cùng đi đến với họ), nỗi lo buồn của anh em (về sự đau đớn mà Phao-lô đã chịu đựng), tâm trí nhiệt thành của anh em (sự nhiệt thành hết sức làm hài lòng)”. Vì thế Phao-lô là một người mới; ông “vui mừng hơn nữa” hơn cả sự hài lòng khi lại nhìn thấy Tít.

Giờ đây lời nói mang tính xin lỗi về việc dường như là gay gắt trong lá thư trước đây của ông được đưa ra với sự nhiệt thành và khéo léo: “Trong những hoàn cảnh mà tôi đã làm buồn lòng anh em, và tôi xin lỗi về điều đó, nhưng điều được nói đến chỉ là một sự từ chối ngắn, và kết quả là niềm vui lớn trong lòng mà anh em buồn rầu về những lỗi lầm của Hội Thánh anh em (I Cô 5), trong

cùng cách đó mà Đức Chúa Trời buồn lòng về điều đó, và vì thế điều đó trở thành không mất đi mà có được (câu 9) vì thật vậy nỗi lo buồn thánh (sự ăn năn) là một phẩm chất tuyệt vời, một bước lớn để đến với sự cứu rỗi, rất khác với sự ân hận nữa vời bình thường của con người thế gian (câu 10). Thay vào đó, trong anh em, vì thế Tít cho tôi biết có một sự lo lắng như vậy (không được hiểu sai), sự công phần (chống lại lời quở trách của Phao-lô), sự kính sợ như vậy (về cơn giận của Đức Chúa Trời), mong muốn nhiệt thành như vậy (để gặp lại Phao-lô), sự nhiệt tình như vậy (làm hài lòng ông), hành động mạnh mẽ như vậy (chống lại những kẻ cầm đầu những kẻ chống đối). Chắc chắn, liên quan đến vấn đề vừa rồi mà tôi đề cập là anh em đã thể hiện đúng. Vấn đề đó là lá thư của tôi cho anh em được bày tỏ một cách nghiêm khắc, nó không phải là quá nhiều vì tội lỗi khủng khiếp mà anh em đã phạm, cũng không vì lợi ích của người phạm tội chống lại, nhưng sự quan tâm hàng đầu của tôi là anh em đã kiên trì theo sự hướng dẫn của tôi, vì lợi ích của anh em, bày tỏ với Đức Chúa Trời trên thiên đàng” (câu 12). Điểm cuối cùng, không được mong đợi lắm (và được lập lại từ 2:9), được Phao-lô xem là điều quan trọng. Liệu Hội Thánh tại Cô-rinh-tô có rơi vào truyền thống và hình mẫu của đời sống hội thánh như họ đã được các sứ đồ giải thoát, hay là họ vô tâm tiếp tục làm những điều theo cách của riêng họ? Liệu trong câu hỏi quan trọng này thì tâm linh của Phao-lô giờ đây có yên nghỉ nổi không.

Sự phát triển đặc biệt này thêm rất nhiều vào sự hài lòng của Phao-lô. Ngoài sự thuận phục của họ, ông quá vui mừng- “còn nhiều hơn nữa”, một cụm từ nhấn mạnh đặc biệt- rằng Tít sẽ có lý do để cảm thấy hài lòng với thành công trong sứ mạng của ông “linh của anh ấy được

làm tươi mới bởi tất cả anh em” (câu 13).

Phao-lô thêm vô: “Nếu tôi có đôi chút tự hào về anh em với Tít thì tôi cũng không xấu hổ... (câu 14). Điều này đã được nói rồi vì kế hoạch đã định là Tít sẽ trở lại Cô-rinh-tô, mang theo lá thư này, và đi cùng bởi các anh em của ông (8:6,16,18,23) cho đến khi chính Phao-lô có thể đến sau hơn.

“Và tình yêu thương của Tít đối với anh em càng thấm thiết hơn, khi anh ấy nhớ đến sự vâng lời của tất cả anh em cùng với sự sợ sệt, run rẩy khi anh em đón tiếp anh ấy.” (câu 15)

“Và giờ đây là điểm cuối cùng của tôi về vấn đề này. Tôi muốn nói lại rằng tôi vui mừng như thế nào rằng sự tin tưởng của tôi nơi anh em ở Cô-rinh-tô đã được minh chứng trọn vẹn” (câu 16)

Những ghi chú thêm trong 7:4-16

5. *Bên ngoài tranh chiến, bên trong sợ hãi*: Có phải tâm trí của Phao-lô trở về với Cựu Ước nữa? Phục 32:25? Hay trải nghiệm của Áp-ra-ham trong Sáng 13?
6. *Việc đến của Tít*: Tiếng Hy Lạp là *parousia*, thường có nghĩa là sự hiện diện JW’s làm một vở kịch hay về điều này vì việc sử dụng của nó cho Lần Đến Thứ Hai. “Sự hiện diện”, như họ nói, ám chỉ một sự hiện diện vô hình. Tuy nhiên, câu này và 10:10 và I Cô 16:17 được quyết định là rất thuận lợi.
- 10,11 Từ nhân mạnh *katergazomai* đến 3 lần ở đây.
- 11 *Vấn đề*: Một từ tối nghĩa, được chọn một cách cố ý. Trong I Tê 4:6 như ở đây, có một ý nghĩa về tình dục.

- 12 *Mà chịu đựng sai*: Một số nhà bình giải đề cập cụm từ này không phải đối với I Cô 5:1 mà là 16:10,11.
- 13,14 Sự lặp lại của tất cả có mục đích của nó, khiến cho chuyển đi thứ hai của Tít tất cả đều dễ dàng hơn.
-

CHƯƠNG 23. Sự dâng hiến rộng

8:1-7 Thưa anh em, tôi muốn anh em biết ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho các Hội Thánh Ma-xê-đô-ni-a. Họ đã trải qua nhiều hoạn nạn nhưng đầy sự vui mừng. Trong thiếu thốn ngặt nghèo thì lòng rộng rãi của họ lại càng dư dật. Vì tôi làm chứng rằng họ đã tự nguyện quyên góp theo khả năng của mình, lại còn quá khả năng nữa, và họ khấn khoản thỉnh cầu chúng tôi làm ơn cho họ được dự phần trong sự trợ giúp các thánh đồ. Họ đã làm quá sự mong đợi của chúng tôi; vì trước hết họ đã dâng mình cho Chúa và rồi cho chúng tôi, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng tôi đã khích lệ Tít cũng hãy hoàn tất công việc từ thiện này ở giữa anh em như anh ấy đã bắt đầu làm. Vậy thì, như anh em đã vượt trội trong mọi việc: Đức tin, lời nói, tri thức, lòng nhiệt thành, và tình yêu thương đối với chúng tôi, thì anh em cũng nên vượt trội trong việc từ thiện này.

Từ những ngày đầu tiên đã có một sự thiếu thốn rất lớn giữa những tín đồ nghèo tại Giu-đê, và đặc biệt là tại Giê-ru-sa-lem. Có hai nguyên nhân chính của vấn đề này. Trước hết là giới chức tôn giáo đã kiểm soát một hệ thống tình vi đối với những khoản trợ cấp dành cho người nghèo, hướng chi là những môn đồ của Chúa Giê-xu tại Na-xa-rét là những người không đáng được nhận lợi ích gì.

Thứ hai, sự bách hại của kẻ độc ác ra từ chi phái Bên-gia-minh, một kẻ thù không ăn năn, Sau-lơ của Tạt-sơ, đã từng gây hại và sự nghèo khó trong cộng đồng Cơ

Đốc “Nhưng Sau-lơ tàn hại Hội Thánh, xông vào từng nhà bắt cả đàn ông lẫn đàn bà bỏ tù”. (Công Vụ 8:3).

Do đó, khi Phao-lô và Ba-na-ba được trao tay hữu thông công và mang sứ mạng đến rao giảng Phúc Âm cho vùng của Dân Ngoại, “Họ chỉ nhắc chúng tôi một việc là phải nhớ đến người nghèo khó, là việc mà tôi đã tích cực làm.” (Ga 2:10)

Từ những ngày đầu tiên trong chức vụ của sứ đồ Phao-lô, quy định này đã được xem là một lối sống đạo trong các Hội Thánh Dân Ngoại- tại Ga-la-ti và tại Cô-rinh-tô (I Cô 16:1), ở phần còn lại của A-chai (II Cô 9:2), tại Ma-xê-đô-ni-a (8:1), và, an toàn khi cho là cũng ở nhiều nơi khác nữa. Danh sách được đưa ra trong Công Vụ 20:4 của những người tháp tùng với Phao-lô trong chuyến đi cuối cùng trở lại Giê-ru-sa-lem cho thấy rằng mỗi vùng đã giao phó những khoản tiền quyên góp được gom lại để gửi đến cho những anh em đặc biệt khó khăn.

Giờ đây Phao-lô giới thiệu chủ đề này với lời nhắc nhở khéo léo về sự nhiệt thành lớn lao mà những Hội Thánh tại vùng Ma-xê-đô-ni-a, và đặc biệt là tại Bê-rê- đã cho thấy sự quyên góp này rồi. Dù có nhiều hoạn nạn- “bên ngoài tranh chiến” (7:5)- và sự nghèo đói thật sự trong chính họ, họ đã đưa chính họ vào trong nỗ lực mang tính cộng đồng này với sự vui mừng. Sự chống đối của Do Thái giáo tại Tê-sa-lô-ni-ca và Bê-rê là điều có thể, nhưng nó không ngăn họ giúp đỡ những anh em Do Thái tại Giu-đê. Có nhiều sự chỉ ra trong văn chương đương thời về sự suy thoái về sự thịnh vượng trong vùng đó.

Phao-lô, mong muốn thúc dục Hội Thánh tại Cô-rinh-tô khi so sánh với hình mẫu tại Ma-xê-đô-ni-a, khoe về điều mà họ sẵn sàng đóng góp hết khả năng của họ, và

thậm chí muốn là còn làm hơn nữa (câu 3). “Sẵn sàng”, thật ra, sau hình mẫu của Israel trong đồng vắng khi lòng hăng hái của họ cho Đền Thờ Đức Chúa Trời (Xuất 35; và hãy xem những ghi chú trong “Israel trong Đồng Vắng”, H.A.W, trang 80).

Hơn cả điều này, trong sự nhiệt thành của họ, họ đã mong muốn chính Phao-lô là người chịu trách nhiệm cho những đóng góp tôn giáo cho chính họ (câu 4). Một sự bối rối cho vị sứ đồ người mong muốn khoát khỏi sự dính líu cá nhân vào trong sự quản lý thực tế vào trong nguyên nhân tốt này với lòng hăng hái không giải thích nổi.

Tất cả điều này Phao-lô nói chi tiết với những người tại Cô-rinh-tô, vui mừng có thể viết với sự hài lòng thánh khiết như vậy, và dĩ nhiên hy vọng rằng ngọn lửa của lòng nhiệt thành của Ma-xê-đô-ni-a sẽ thắp sáng họ một cách mạnh mẽ.

“Tôi biết rằng Tít đã làm điều này giữa anh em rồi. Giờ đây, tôi đang thúc giục anh ấy trở lại Cô-rinh-tô để hoàn tất công việc tốt lành này với một sự nhiệt tình nữa. Đức Chúa Trời đã ban cho anh em tại Cô-rinh-tô nhiều ân tứ. Anh em có nhớ là tôi đã ca ngợi anh em như thế nào về khía cạnh này trong đời sống của anh em trong Đấng Christ không (II Cô 8:6-7)?” Thế thì trong tình yêu của anh em dành cho tôi, tôi nài xin anh em hãy cũng làm vượt trội hơn trong điều này (câu 7).

Vị sứ đồ này vẫn có nhiều điều muốn nói về việc nhận sự dâng hiến rộng rãi, nhưng thật có lợi là giờ đây nên ngưng ở đây để nói về sự khác biệt và giàu có của mục lục mà ông đã dành cho nó:

- a. “Ân điển” (*charis*) được sử dụng ở đây với một ý nghĩa kép về sự vui mừng. Nó có nghĩa là ân tứ (hãy so sánh *dorea*, ân tứ Thánh Linh”. Nó cũng có nghĩa là sự cảm tạ (so sánh sự cảm tạ trước một bữa ăn). Vì thế Phao-lô ngụ ý rằng: anh em phải dành ân tứ này cho những anh em nghèo khó hơn như là một sự bày tỏ sự cảm tạ về điều mà Đức Chúa Trời đã dành cho anh em. Vì thế cũng gọi là “ân tứ” (câu 4).
- b. “Sự vui mừng” là *chara*. Nó tạo nên một sự thực hành trọn vẹn phù hợp để chú ý về từ ngữ thường xuyên xuất hiện này với sự liên hệ hay đề nghị.
- c. “Mối thông công” (*koinonia*), từ được sử dụng thường xuyên cho món quà của Đức Chúa Trời về Bánh và Chén, với tất cả điều mà họ muốn nói trong Đấng Christ.
- d. “Sự giàu có” là điều tự giải thích.
- e. “Sự tự do”. *Haplotēs* thường có nghĩa là sự tự nguyện, chủ yếu có liên hệ đến động cơ của người cho- không hy vọng được nhìn thấy hay khen ngợi bởi người khác, cũng không hy vọng nhận thưởng từ Đức Chúa Trời. Hội Thánh đầu tiên sử dụng từ này như một cách mô tả về *sự nhẹ nhàng* mô tả về một đầy tớ tận tụy của Đấng Christ ban cho tiền bạc của ông một cách nhẹ nhàng.
-

Những ghi chú thêm cho 8:1-7

1. *Chúng tôi cho anh em là người khôn ngoan*: Một trong những cụm từ cổ xưa nhất trong thư tín này. *Gnorizo* có nghĩa là biểu lộ. Phao-lô nói: Tôi cũng nói với anh em như vậy.
 2. *Sự hoạn nạn*: Trong các Hội Thánh tại Ma-xê-đoan: Phi 1:28; I Tê 1:6; 2:14; 3: 3-9.
 3. *Sự sẵn sàng*: Ngoài sự nhân mạnh này trong Xuất 35,36 cũng hãy xem xét I Sứ 29:17
 4. Có nghĩa ít nhất là họ rất mong muốn dâng hiến.
 5. *Chúng tôi mong muốn Tít...* từ này là *parakaleo*, cầu xin, thúc dục. Từ này được sử dụng với liên hệ với Tít 4 lần: 7:7;8:6,9:5; 12:18. Tít không cần được mời chào. Đề nghị với ông ta; ông ta sẽ đáp lời ngay.
-

Chương 24. Sự thức dục khéo léo

8: 8-15 Tôi nói điều này không phải để ra lệnh cho anh em đâu, nhưng tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của những người khác để xem lòng yêu thương của anh em chân thành đến mức nào.

Vì anh em biết ân điển của Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, Ngài vốn giàu nhưng đã trở nên nghèo vì anh em, để bởi sự nghèo khó của Ngài, anh em trở nên giàu có. Tôi góp ý về vấn đề này, đó là một ý kiến có ích cho anh em, vì từ năm trước, anh em không chỉ là những người đầu tiên thực hiện điều này mà còn ước muốn thực hiện nữa. Vậy, bây giờ hãy hoàn tất điều này đi bằng cách làm trọn điều này theo khả năng của anh em. Nếu một người sẵn lòng dâng thì của dâng sẽ được chấp nhận, dựa trên điều họ có chứ không dựa trên điều họ không có. Tôi không muốn những người khác được nhẹ bớt, còn anh em phải nặng thêm, nhưng muốn có sự quân bình. Lúc này anh em đang dư dật thì hãy trợ giúp những người túng thiếu, để khi họ dư dật thì họ sẽ trợ giúp anh em lúc túng thiếu. Như vậy là công bằng. Như có lời chép rằng: “Kẻ thu nhiều cũng không dư, người thu ít cũng chẳng thiếu.”

Mục đích tiếp theo của Phao-lô trong vấn đề dâng hiến rộng rãi này là nhằm để thuyết phục Hội Thánh Cô-rinh-tô tiến hành thực hiện.

“Tôi nói điều này không phải để ra lệnh cho anh em đâu, nhưng tôi chỉ nêu lên lòng nhiệt thành của những

người khác để xem lòng yêu thương của anh em chân thành đến mức nào.” (II Cô 8:8)

“Vì Đấng Christ cũng không làm vừa lòng chính mình, như có lời chép: “Lời nhục mạ của những kẻ phi báng Ngài đã đổ trên con.” (Rô 15:3)

“Ngài đã trở nên nghèo vì lợi ích của chúng ta có thể thật sự rất giàu, vì Ngài không phải là Con Trai của Đa-vít hay thừa hưởng vương quyền ở Giê-ru-sa-lem sao? Có một lần (Giăng 6:15) có những nỗ lực mạnh mẽ được thực hiện nhằm bắt ép Ngài vào vị trí quyền lực. Thay vào đó, Ngài đã chọn sự nghèo khó của một đời sống khiêm nhường và sự sỉ nhục của kẻ làm điều ác bị người ta lên án. Tất cả điều này mang đến cho chúng tôi- cũng ban cho anh em là Dân Ngoại nữa! Một sự cứu chuộc khỏi tội lỗi mà không ai khác có thể mang đến; hơn cả điều đó, qua “sự nghèo khó” này của Ngài, có một ngày chúng ta sẽ là những người kế tự của vương quốc. Một sự giàu có vượt bậc mà bất cứ người nào có thể thừa hưởng?

Tôi góp ý về vấn đề này, đó là một ý kiến có ích cho anh em, vì từ năm trước, anh em không chỉ là những người đầu tiên thực hiện điều này mà còn ước muốn thực hiện nữa. Vậy, bây giờ hãy hoàn tất điều này đi bằng cách làm trọn điều này theo khả năng của anh em. (II Cô 8: 10,11)

“Xin vui lòng hiểu rằng, tôi không đặt đòi hỏi nào trên anh em. Đó là *linh* trong sự hào phóng của anh em thúc dục”. Tâm trí của Phao-lô là như vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, tự loại bỏ sự nghèo khó cho những người dâng hiến hết mức cho sự vinh hiển của Nhà Đức Chúa Trời. “Điều được chấp nhận theo điều mà một người có, chứ không theo điều mà họ không có” - và ở đây là “được

chấp nhận”, sứ đồ đã sử dụng một từ Hy Lạp đáng yêu *euprosdektos* thích hợp cho của lễ đẹp lòng trước mặt Đức Chúa Trời.

Ông nói tiếp: Tôi không muốn những người khác được nhẹ bớt, còn anh em phải nặng thêm, nhưng muốn có sự quân bình (II Cô 8:13). Nguyên tắc trong dòng dõi Đức Chúa Trời là giúp đỡ lẫn nhau. Hãy để tôi nhắc cho anh em về việc làm thế nào Israel được yêu cầu phải làm trong đồng vắng: “Nhưng khi đông thì theo từng hai lít, ai lượm nhiều chẳng được hơn, ai lượm ít cũng chẳng thiếu. Mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn.” (Xuất 16:18)

Sự tài tình của Phao-lô trong việc sử dụng đúng đoạn Kinh Thánh này thì hầu như rất kỳ lạ. Người Israel được lệnh là nhật ma-na cho gia đình họ vào mỗi buổi sáng với mức là một người một ô-mê. Rõ ràng họ không thể đo lường một cách tỉ mỉ được khi họ nhật, nhưng khi trở về trong lều trại của họ, người ta nhận thấy rằng một số người đã lấy quá nhiều và những người khác thì hầu như lấy không đủ. Vì thế họ đã chia sẻ ra, trại nào dư thì cho những gia đình thiếu kể bên.

Và ngày nay cũng như vậy, Phao-lô đưa ra lý do. Anh em, Dân Ngoại đã được Đức Chúa Trời cung ứng dư dật những sự giàu có thuộc linh qua Đấng Christ cho dân sự của Ngài. Thế thì, nếu Ngài đã ban phước cho anh em dư dật mọi của cải vật chất, thì anh em hãy nên chia sẻ tương tự như vậy.

“Họ vui lòng làm việc đó, nhưng thật ra họ cũng mắc nợ những người đó nữa, vì nếu người ngoại đã được chia sẻ của cải thuộc linh, thì họ cũng phải đem của cải vật chất mà giúp đỡ lại.” (Rô 15:27)

Vị sứ đồ đã trở lại vấn đề này (9:13,14): “Họ (anh em người Do Thái ở Giu-đê) tôn vinh Đức Chúa Trời... vì sự đóng góp rời rạc của anh em cho họ...; và bởi lời cầu nguyện của họ dành cho anh em, mà không lâu sau anh em vì ân điển dư dật của Đức Chúa Trời dành cho anh em”.

Chương 25. Tít và những người đồng sự của ông

8:16-24 Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài cũng đã đặt vào lòng Tít mối quan tâm nhiệt thành như tôi có với anh em. Vì chẳng những anh ấy nhận lời yêu cầu của chúng tôi mà chính anh ấy cũng hằng hái tự nguyện đến thăm anh em. Chúng tôi cũng cử một anh em cùng đi với Tít, đây là người được tất cả các Hội Thánh khen ngợi về công tác rao giảng Tin Lành. Không những thế, người ấy cũng được các Hội Thánh chỉ định đi với chúng tôi trong công tác từ thiện này, là công việc mà chúng tôi đang tiến hành, vì vinh quang của chính Chúa và để biểu lộ lòng nhiệt thành của chúng tôi. Chúng tôi thận trọng để tránh bất cứ lời than phiền nào về cách sử dụng số tiền quyên góp lớn lao này. Vì chúng tôi cố gắng làm điều tốt đẹp, chẳng những ở trước mặt Chúa, mà cả trước mặt người ta nữa. Chúng tôi cũng cử một anh em chúng tôi cùng đi với họ, đây là người chúng tôi đã thử nghiệm nhiều lần và thấy có lòng nhiệt thành trong nhiều vấn đề, nhưng hiện nay anh ấy càng nhiệt thành hơn nữa, vì anh ấy rất tin tưởng anh em. Về phần Tít, anh ấy là người đồng sự và là người cùng cộng tác với tôi để giúp đỡ anh em, còn hai anh em kia là sứ giả của các Hội Thánh, và vinh quang của Đấng Christ. Vì vậy, trước mặt các Hội Thánh, anh em hãy chứng tỏ tình yêu thương của anh em cũng như niềm tự hào của chúng tôi về anh em.

Không cần phải hỏi Tít là một trong những người giúp đỡ Phao-lô nhiều nhất và không hề mệt mỏi. Ông đã ở cùng với Phao-lô từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc chuyến hành trình thứ nhất qua Ga-la-ti, cũng qua chuyến hành trình thứ hai và thứ ba. Và giờ đây, hãy trở lại từ chuyến công vụ đầy sự tận tụy đến Cô-rinh-tô, ông cũng đã nhiệt thành rồi “với sự đồng lòng của chính anh ấy” trở lại hướng đó, như thể là ông đang bắt đầu chia sẻ “quyền” của Phao-lô trong Hội Thánh đó. Điều này làm ấm áp trái tim của vị sứ đồ khi nhận được tấm lòng như vậy. “Sự quan tâm nhiệt thành như vậy” ở trong tấm lòng của Tít cũng như trong chính ông (câu 17).

Lần này, Tít không đi một mình. Ông có sự hỗ trợ chính thức của hai anh em đáng tin cậy khác. Một trong hai người này là “người anh em mà sự ca ngợi về Phúc Âm ở trong tất cả các Hội Thánh” (câu 18). Dĩ nhiên, Phao-lô không cần để ý đến những sự thêm vô nhóm này, vì họ đã sẵn sàng được chào đón tại Cô-rinh-tô hơn bao giờ hết khi thư tín này có thể được đọc cho anh em.

Có nhiều suy đoán được đưa ra với những người tháp tùng với Tít. Từ lâu thì sự nhận diện có thể hợp lý nhất là Lu-ca người đã được nhắc đến trong Phúc Âm (Phúc Âm do chính ông viết) đã đi khắp các Hội Thánh”. Người ta biết rằng Lu-ca đã trải qua vài năm tại Phi-líp, được để lại ở đó trong trường hợp của chuyến hành trình thứ hai của Phao-lô (hãy xem “Công Vụ”, H.A.W, chương 66). Và người ta cũng biết rằng từ khi kết thúc chuyến hành trình thứ ba thì Lu-ca đã ở cùng với Phao-lô liên tục suốt hành trình về Rô-ma. Cũng như vậy (câu 19), ông đã được các Hội Thánh chọn lựa (đặc biệt là tại Phi-líp) là người chịu trách nhiệm nhận các khoản dâng hiến của họ góp vào số tiền quyên góp rồi rộng cho anh em tại

Giê-ru-sa-lem (hãy so sánh 16:3,4; Công Vụ 20:4).

Có khá nhiều trường hợp trong Tân Ước (hãy xem các ghi chú) về mạo từ xác định được sử dụng trong một ý nghĩa thể hiện, không bình thường trong cách sử dụng của tiếng Anh. Người ta cho rằng “anh em” được đề cập đến trong câu 18 là “anh em của ông”, nghĩa là Lu-ca là anh em của Tít. Một kiểu số ít của bằng chứng tiêu cực hỗ trợ cho kết luận này là sự bỏ đi hoàn toàn từ câu chuyện trong sách Công Vụ về những cái tên của Lu-ca và Tít. Rằng Lu-ca nên giữ kín tên của chính ông là đủ có thể hiểu, nhưng sự bỏ qua khác thì không thể giải thích được ngoại trừ giả thuyết hiện nay. (Về vấn đề này, cũng xin hãy xem trong “Công Vụ”, H.A.W, chương 59).

Phao-lô đã thận trọng sắp xếp những khoản đóng góp tài chính của các Hội Thánh sẽ không chỉ do một mình ông quản lý “rằng không người nào đổ lỗi cho chúng ta về số tiền quyên góp lớn lao này” (câu 20). Ông rất nhạy bén với khả năng bị nói xấu về việc quản lý tài khoản tiền dâng này. Và ông trích dẫn lý do Kinh Thánh cho sự quan tâm thận trọng này “Nhu vậy trước mặt Đức Chúa Trời và loài người, con sẽ tìm được ân huệ và sự khôn ngoan thật.” (Châm 3:4, bản Bảy mươi).

Thành viên thứ ba của nhóm đi đến Cô-rinh-tô cùng với lá thư này thì không được nêu tên ra: “Chúng tôi cũng cử một anh em chúng tôi cùng đi với họ; đây là người chúng tôi đã thử nghiệm nhiều lần và thấy có lòng nhiệt thành trong nhiều vấn đề, nhưng hiện nay anh ấy càng nhiệt thành hơn nữa, vì anh ấy rất tin tưởng anh em.” (câu 22). Sự mất đi những nghi ngờ của Phao-lô về Cô-rinh-tô đã có hiệu quả như thế trên những người giúp đỡ này của ông.

Ai là ông ta? Các nhà bình giải thích đoán người này là Ty-chi-cơ, nhưng điều này thì không thể cao lắm vì người ta xét thấy rằng các Hội Thánh tại A-si-a mới là sự nhiệt thành chính của Ty-chi-cơ. Một ghi chú nữa ở cuối của vài bản thảo ngụ ý rằng Ba-na-ba là người ở trong trường hợp này vào lúc này. Nhưng chi tiết chỉ đề cập chắc chắn chỉ về Ti-mô-thê, vì trước đây Ti-mô-thê đã ở Cô-rinh-tô, Phao-lô chuẩn bị điều này bằng một lời cảnh báo: “Nếu Ti-mô-thê có đến, hãy cố gắng giúp cho anh ấy cảm thấy thoải mái giữa anh em, vì anh ấy cũng làm việc cho Chúa như chính tôi vậy. Vì vậy, đừng ai xem thường anh ấy. Hãy giúp anh ấy đi bình an, để anh ấy trở về với tôi; vì tôi đang trông đợi anh ấy cùng với các anh em khác.” (I Cô 16:10,11).

Phao-lô nhấn mạnh sự tiến cử này của ông bằng sự lập lại bốn lần về một từ tiếng Hy Lạp. Người dịch bản King James đã bỏ qua điều này khi dịch chỗ này. Và bản dịch này cũng vậy: “Người mà chúng tôi đã chứng minh nhiều trong nhiều hoạt động, nhưng giờ đây còn nhiều hơn nữa vì sự tin tưởng rất nhiều mà tôi có nơi anh em”.

“Anh em có cần một lời chứng liên quan đến những người anh em sẽ đến với với mình? Tít, anh em biết rồi, là cộng sự của tôi và là người giúp đỡ của tôi (sau khi họ kinh nghiệm những việc Tít đã làm tại Cô-rinh-tô, thậm chí điều đó không cần phải nói ra). Và đối với những anh em khác, họ là những sứ đồ của các Hội Thánh”. Có một bằng chứng là hội thánh đầu tiên đã sử dụng từ “sứ đồ” trong một cách ít đặc biệt hơn để đề cập đến những nhà truyền giáo lưu động mang sứ vụ bởi hội thánh địa phương của họ (hãy so sánh Phi 2:25; Rô-ma 16:17).

Lời cuối cùng của vị sứ đồ về sứ giả của ông ta là “tôi biết anh em sẽ không làm tôi buồn khi tiếp nhận họ!”.

Những ghi chú thêm trong 8:16-24

17. Ngụ ý là Tít háo hức trở về Cô-rinh-tô nhưng chờ đợi quyết định của Phao-lô trước khi đi về chuyện này.

Tít đã đến với anh em. “epistolary aorist” là “Tít sẽ lại đến với anh em”

18. *Phúc âm* I Tim 5:18 trích từ Lu 10:7 như là “Kinh Thánh”. Vì thế trong thời kỳ đầu tiên này, Phúc Âm của Lu-ca đã được đưa vào trong tiêu chuẩn Kinh Thánh.

Người anh em= anh em của ông. Ví dụ tương tự hãy xem bản văn Hy Lạp của I Cô 1:1; 5:11, Cô 4:9, Rô 16:23; Công 7:25.

20. *Tránh*: Nghĩa bình thường của từ này là cuốn tâm buồm; vì thế ngụ ý là tôi điều chỉnh buồm của tôi để tránh những tảng đá.

23. *Vinh quang của Đấng Christ*: Như thể là công việc tốt lành của những nhà truyền giáo này truyền đạt sức thu hút người ta đến với Đấng Christ khi họ phục vụ.
-

Chương 26. Sự khéo léo và sự thuyết phục

9:1-5 Về việc trợ giúp các thánh đồ, tôi không cần phải viết thêm cho anh em nữa. Vì tôi biết nhiệt tâm của anh em, và tôi đã khoe về anh em với người ở Ma-xê-đô-ni-a rằng người A-chai đã sẵn sàng từ năm ngoái. Lòng nhiệt thành của anh em đã giục già nhiều người. Nhưng tôi đã phái các anh em này đi, để niềm tự hào của chúng tôi về anh em không trở thành vô ích và để anh em có thể sẵn sàng, như lời tôi đã nói; kéo khi những người Ma-xê-đô-ni-a cùng đến với tôi, thấy anh em không sẵn sàng thì chúng tôi – nếu không muốn nói là cả anh em nữa – sẽ bị xấu hổ vì đã tin tưởng như thế. Vì vậy, tôi nghĩ cần phải thúc giục vài người đến chỗ anh em trước và chuẩn bị sẵn phần quyên góp mà anh em đã hứa, để việc quyên góp này được sẵn sàng như một tặng phẩm tự nguyện chứ không do ép buộc.

Sau cùng tất cả tài hùng biện và thuyết phục Phao-lô đã tuôn ra hết rồi (trong chương 8) liên quan đến việc quyên góp tiền dâng, thật tự nhiên khi mong đợi ông tiếp tục đi đến những vấn đề khác làm cho ông lo lắng. Nhưng bây giờ trong chương 9 ở đây ông đang nói về việc tương tự một lần nữa. Sự khuyến khích vẫn như vậy, sự nhiệt thành khi nhìn thấy sự đáp lời mạnh mẽ điều khiển điều mà ông tiếp cận lập lại. Như thể là phía sau tâm trí của ông là một sự không chắc chắn về thành công của kế hoạch đầy tham vọng tốt lành của ông. Có

thể là ông sợ vì ảnh hưởng của tất cả phần còn lại các Hội Thánh Dân Ngoại về một trường hợp thờ ơ với kế hoạch này. Và nếu một trường hợp không nhiệt tình với vấn đề này có thể được nhìn thấy trong một Hội Thánh quan trọng như Cô-rinh-tô, toàn bộ kế hoạch có thể sụp đổ không thành.

Vì thế điều mà ông đã nói về chủ đề này giờ đây đã được nói lại. Một nhà bình giải đã cho rằng phần này của lá thư được viết như một cuốn nhật ký có lẽ cách khoảng trong nhiều ngày giữa đoạn này với đoạn khác; và vì thế vị sứ đồ được tìm thấy là đang xem xét lại những điều căn bản tương tự: “không thừa khi tôi viết điều này cho anh em”.

Ai có thể nghi vấn rằng có một vấn đề tâm lý nằm sau cách tiếp cận của Phao-lô? Tôi đã khoe về anh em Cô-rinh-tô với người khác (9:2,3;7:14; Rô 15:26, I Cô 9:15). Và anh em sẽ ngạc nhiên nếu anh em biết ảnh hưởng của tấm gương ở anh em. Anh em sẽ không làm tôi buồn, phải không? Phần còn lại của A-chai đã làm việc này cách đây một năm. Tôi hy vọng anh em cũng sẽ giục giã nhiều người trong lời khoe của tôi về anh em. Sự nhiệt thành trước đây của anh em đã kích thích nhiều người khác đến với nỗ lực như vậy. Trong cụm từ cuối cùng, ông viết như thể thổi một ánh lửa vào trong một ngọn lửa mạnh mẽ.

Ông tiếp tục: Nếu những người anh em khác mà tôi gọi đến và thấy anh em ở Cô-rinh-tô chưa sẵn sàng trong vấn đề này, họ sẽ nghĩ gì? Anh em muốn tôi (và chính anh em) bị xấu hổ trước họ sao? Tốt hơn là họ đến trước tôi và sắp xếp gọn gàng mọi của dâng. Nhưng hãy hiểu rõ cho tôi- điều này không phải là vấn đề ép buộc, hay

là tham lam- không một ai có liên quan đến vấn đề này
quan tâm đến vấn đề bỏ túi riêng. Đây là vật trao tặng,
sự chúc phước ban cho một cách tình nguyện đến những
anh em rất nghèo khó tại Giu-đê.

Chương 27: Triết lý Kinh Thánh về Việc làm từ thiện Cơ Đốc

9:6-15 Hãy nhớ rằng: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. Mỗi người nên quyên góp tùy theo lòng mình đã định, không miễn cưỡng hoặc do ép buộc, vì Đức Chúa Trời yêu mến người dâng hiến một cách vui lòng. Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em ân điển sung mãn để đáp ứng mọi nhu cầu của anh em lại còn có dư dật để làm mọi việc lành, như có chép rằng: “Người ban phát rộng rãi, giúp đỡ kẻ nghèo khó, sự công chính của người tồn tại mãi mãi.” Đáng cung cấp hạt giống cho người gieo và bánh làm thức ăn sẽ cung cấp hạt giống cho anh em và làm cho sinh sôi nảy nở, cũng sẽ gia tăng bông trái công chính của anh em. Anh em sẽ được phong phú trong mọi sự để làm mọi việc từ thiện; để qua chúng ta, người ta sẽ cảm tạ Đức Chúa Trời. Vì sự trợ giúp này không những đáp ứng nhu cầu của các thánh đồ mà còn khiến nhiều người cảm tạ Đức Chúa Trời nữa. Việc trợ giúp này là bằng chứng để họ tôn vinh Đức Chúa Trời, vì sự vâng phục Tin Lành của Đấng Christ mà anh em đã bày tỏ, và vì sự trợ giúp rộng rãi của anh em đối với họ và với mọi người. Còn họ sẽ cầu nguyện cho anh em và quý mến anh em, vì ân điển kỳ diệu Đức Chúa Trời đã ban cho anh em. Cảm tạ Đức Chúa Trời vì sự ban cho của Ngài không tả xiết.

Hầu như không thể nói rằng ở chỗ này Phao-lô ngừng

việc thuyết phục, nhưng chắc chắn sự nhấn mạnh của ông thay đổi. Giờ đây có một lý do cần trọng hơn, được củng cố bởi nhiều sự hỗ trợ Kinh Thánh.

“Nhưng tôi nói điều này”- trong những lời khác, anh em thật sự phải theo tôi đến điểm này- “ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều”. Không trích trực tiếp, không nghi ngờ gì nữa Phao-lô đã có Châm Ngôn 11:24,25 trong đầu: “Có người rải của cải mình ra, lại được nhiều hơn; cũng có người quá keo kiệt, nhưng chỉ được sự túng thiếu. Người có lòng rộng rãi sẽ được thịnh vượng. Ai cho người uống nước chính mình sẽ được nước uống.” Không thiếu những đoạn văn như thế này, khuyến khích phẩm chất này và sự ban phước cho những tấm lòng rộng rãi: “Người có mắt nhân lành sẽ được phước, vì người lấy bánh của mình cho người nghèo khó.”(Châm 22:9), và cũng với Chúa: “Ai thương xót người nghèo là cho Đức Giê-hô-va vay mượn; Ngài sẽ đáp lại việc lành ấy cho người.” (Châm 19:17) - Đức Chúa Trời không bao giờ mắc nợ người nào!

Nhưng không ai có thể sống theo những nguyên tắc này ngoại trừ một hành động đức tin; và đối với vài người nó có nghĩa là một bước nhảy lớn hơn vào trong sự tối tăm so với người khác. Nhưng đức tin luôn luôn cung cấp một sức mạnh có động cơ.

Trong Kinh Thánh có nhiều ví dụ, cả về lời giáo huấn và ví dụ ca ngợi phẩm chất đáp ứng ngay tức thì với một sự thúc đẩy hợp lý. Vì thế đó là tất cả điều ngạc nhiên hơn liên quan đến việc quyên góp này Phao-lô tư vấn ngược lại: hãy để một người cho đi “theo như lòng anh ta muốn” (câu 7; I Cô 16:2 ghi nhớ cách tiếp cận này). Vì thế ông nhấn mạnh: “Không miễn cưỡng hoặc do ép

buộc (vì anh em cảm thấy chịu áp lực). Đó là nguyên tắc của Luật Môi-se, ban cho một quốc gia mà luôn luôn quan tâm quá nhiều đến tiền bạc: “Anh em sẽ cho người đó, và lòng anh em không đau đớn... vì điều này Chúa, Đức Chúa Trời của anh em sẽ ban phước cho anh em trong tất cả mọi việc anh em làm” (Phục 15:10), đức tin, một lần nữa! Ngoài sách Khải Huyền, điều duy nhất Chúa Giê-xu phán dành cho chúng ta, ngoài bốn Phúc Âm, là qua Phao-lô: “hãy nhớ lời của Chúa Giê-xu, Ngài đã phán như thế nào: “ban cho có phước hơn nhận lãnh” (Công 20:35). Và đây là một lời nhắc nhở không thể so sánh nổi rằng “Đức Chúa Trời yêu kẻ dâng hiến cách vui lòng”. Đó có phải là ngẫu nhiên mà từ tiếng Hy Lạp mà Phao-lô sử dụng truyền lại cho một từ tiếng Anh hiện đại “Hãy vui mừng! Đức Chúa Trời thích người ban cho một cách vui lòng”.

Phao-lô kết luận những câu Kinh Thánh của ông: Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em ân điển sung mãn để đáp ứng mọi nhu cầu của anh em lại còn có dư dật để làm mọi việc lành (câu 8). Và cũng (trong câu 9) công việc tốt này sẽ có giá trị mãi mãi”.

Thậm chí như vậy, ông thêm vô, sẽ là một lỗi rất lớn khi cho rằng quyết định cá nhân của chính bạn là yếu tố quan trọng tất cả trong việc thực hiện nghĩa vụ Cơ Đốc này: “Chính Đức Chúa Trời là Đấng có thể, Đấng quyền năng, ban cho tất cả ân điển sung mãn, và qua anh em đến người khác. Hãy nhìn xem Ngài có mọi điều cho tất cả những điều anh em làm”.

Giờ đây đến một lời trích dẫn ngắn gọn và hiệu quả từ Kinh Thánh như có thể tìm thấy ở bất cứ chỗ nào trong Cựu Ước Thi Thiên 111 là một bài thơ ca ngợi Chúa

vì ân điển Ngài ban như những tạo vật của Ngài kinh nghiệm. Thi Thiên 112 giờ đây theo điều này một cách trọn vẹn, từng dòng, với một bức tranh lý tưởng về một con người thánh khiết, trong tất cả sự kính trọng một sự bất chước gần với Đấng Sáng Tạo ra ông, và theo đó Phao-lô đã trích từ Thi Thiên này đúng chỗ không thể bất chước được: “Người ấy rải tiền của, bố thí cho người nghèo khổ, sự công chính của người ấy còn đến đời đời, sừng người ấy sẽ được ngược lên trong vinh quang.” (112:9).

Sự thể hiện đầy trọn của chân lý này giờ đây được nói ra, e rằng những anh em ở Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông (và những người tin Chúa sau này) bỏ qua điểm này: Đó chính là Đức Chúa Trời đã cung cấp “hạt giống” cho anh em- Cơ hội để làm cho anh em dư dật. Chính Đức Chúa Trời Đấng “ban cho anh em bánh để làm thức ăn”. Chính Đức Chúa Trời “làm cho sinh sôi nảy nở” (tất cả những điều tốt lành mà anh em muốn có). Chính Đức Chúa Trời “Đấng gia tăng bông trái của sự công chính của anh em” (gia tăng quá mức mà anh em đã dâng hiến). “anh em sẽ được phong phú mọi sự... để đạt được mọi sự”... anh em sẽ có mưa làm cho mềm đất. Anh em sẽ được ban phước nhiều nhất trong mùa màng” (Thi 65:9, cũng như Ê-sai 61:11). Chúa cũng ban phước trên cánh đồng thuộc linh của Ngài- Ngài không những nhìn thấy rằng những thánh đồ của Ngài dư dật, mà còn qua sự hào phóng của họ, Ngài sẽ khuyến khích nhiều tấm lòng biết ơn Chúa nhiều hơn (câu 11).

Và cũng rất quan trọng đối với những vật phẩm này và vật phẩm phụ nhận được hoa lợi từ Chúa mà Phao-lô cần phải nói lại trong câu 12 hoàn toàn lặp lại câu 11

theo những lời khác. Một trong những cụm từ quan trọng của ông, lần này, là “sự phục vụ này”, giờ đây ông đã mang vào trong một thuật ngữ kỹ thuật được sử dụng để miêu tả các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời thi hành chức vụ nơi đền thánh của Ngài. Phao-lô công bố rằng, làm thế nào anh em nhìn thấy được sự nên thánh của những của dâng vì Chúa tuyệt vời này. (Tư tương tự *leitourgia* được sử dụng với ý nghĩa chính xác tương tự như vậy trong Rô 15:27 và bản Bảy mươi).

Vô số lời cảm tạ của Cơ Đốc nhân dâng lên cho thiên đàng là lẽ thật mà Phao-lô nói ra một cách mạnh mẽ. Nhưng giờ đây (trong câu 13) nó lại bị che bớt đi do những cách suy nghĩ bằng tiếng La-tin trong quá trình dịch (câu 14 trong bản KJB là nghèo nàn nhất). Ở đây “sự thử nghiệm” thật sự là “sự kiểm tra, cố hết sức” về sự tốt bụng hết lòng này. Vì thế, Phao-lô thừa nhận rằng một bước lớn như vậy trong việc ép buộc cộng đồng Cơ Đốc thì không thành công được mà chỉ có thể làm qua một hành động đức tin. Và kết quả-không chỉ là lòng biết ơn sâu sắc về sự giảm nhẹ bất ngờ sự nghèo đói mà còn có nhiều lời cảm tạ và ngợi khen và để nhiều anh em khác cũng có thể lưu tâm hơn đến trường hợp khó khăn của họ (câu 13,14).

Phao-lô, anh em có thể kết thúc thật hay lời thuyết phục và sự nhiệt thành ở đây với một bài tụng ca cảm động:

“Cảm ơn Đức Chúa Trời vì sự ban cho không kể xiết của Ngài”.

Than ôi, một lần nữa bản dịch KJB lại hạ xuống thật tệ, nhưng lần này thì có thể châm chước. Làm thế nào những con người thông thái này biết rằng bốn trăm năm

sau sẽ có việc làm giảm giá trị một trong những từ tốt nhất của họ trong việc thể hiện điều tệ hại không nói nổi này? Thật vậy, từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là: một câu chuyện không thể nói trong tất cả sự đầy đủ của nó. Đây là điểm cao nhất có giá trị của Phao-lô.

Những ghi chú thêm trong 9:6-15

6. Không đúng lắm trong ngành nông nghiệp. Nhưng *hoàn toàn* đúng trong sự quản lý trông coi của Đức Chúa Trời, hãy xem câu 8 tất cả sự đầy đủ trong tất cả mọi điều.
 8. *Tất cả...tất cả... tất cả.* Hãy so sánh với “nhiều... nhiều...nhiều” (tiếng Hy Lạp) trong 8:22
 10. Có thể có một sự ngụ ý ở đây đối với Sáng 47:23c hay 1:29?
 11. Được giàu có. Một nghịch lý thú vị- bạn càng ban cho bao nhiêu, bạn càng trở nên giàu có hơn.
 12. Những ví dụ mạnh mẽ khác: I Sứ 29:17; Xuất 35:21-29.
 15. Rô-ma 11:33; Êph 3:20- cùng kiểu ca ngợi mạnh mẽ như vậy.
-

Chương 28. Chiến đấu- không theo xác thịt

10:1-6 Tôi, Phao-lô, lấy sự nhu mì và nhân từ của Đấng Christ mà khuyên nài anh em – tôi là người mềm yếu khi gặp mặt anh em, nhưng lại cứng rắn với anh em khi xa cách! Khi tôi có mặt, xin anh em đừng buộc tôi phải dùng biện pháp cứng rắn mà tôi định dùng đối với mấy kẻ cho rằng chúng tôi cư xử theo xác thịt. Chúng tôi dù sống trong thân xác, nhưng không chiến đấu theo cách xác thịt. Vũ khí chúng tôi dùng để chiến đấu không phải là những vũ khí xác thịt, mà là quyền năng của Đức Chúa Trời để phá đổ các thành lũy, đánh hạ các lý luận và mọi sự kiêu căng chống lại sự hiểu biết Đức Chúa Trời và buộc mọi ý tưởng phải thuận phục Đấng Christ. Chúng tôi cũng sẵn sàng sửa trị mọi kẻ bất phục một khi anh em đã hoàn toàn thuận phục.

Tít, đã nêu chi tiết tin tức tốt lành từ Cô-rinh-tô, phải cần sơn lên phía bên kia của bức tranh. Phao-lô đã chú ý linh chỉ trích chống lại ông trong Hội Thánh đó. Giờ đây, Tít đã nói ra rằng rắc rối nảy sinh từ những âm mưu của một nhóm anh em ở đó- “anh em giả dối” (Ga 2:4)-những người có khả năng đặc biệt đã đến với những thư ủy nhiệm đáng tôn trọng từ Giê-ru-sa-lem với một ý định không thể ngờ đến trong việc “giải cứu” và mang họ vào trong sự bó buộc của Do Thái Giáo bảo thủ. (Để biết thêm chi tiết về kế hoạch này, hãy xem “sách Công Vụ, H.A.W. phụ lục 3, và cũng hãy xem “7 Thư tín”, trang 260 và 262). Một yếu tố cần thiết của kế hoạch

gian ác của những người Do Thái là việc làm giảm ảnh hưởng lớn của Phao-lô trong lĩnh vực đó. Điều cấp thiết là họ bôi nhọ uy quyền thuộc linh của ông và hủy phá danh tiếng của ông ở giữa vòng những tín hữu. Như phần còn lại của thư tín này bày tỏ tiếp tục, (đặc biệt chương 11,12), chương trình nham hiểm này được tiếp tục không chỉ với sự nhiệt tình hết mức mà còn với sự gian xảo hiểm độc. Bằng cách nói xấu tinh vi và làm giảm uy tín về phẩm chất và phương pháp của Phao-lô, họ đã thành công trong việc tạo ra một sự thiệt hại khá nặng cho ông. Như trong những chương trước của thư tín này, vị sứ đồ trong một chừng mực nào đó quan tâm đến tất cả những điều đang diễn ra, nhưng giờ đây sự trung thành của Tít khiến ông đặc biệt chú ý đến kế hoạch về việc làm giảm uy tín phẩm giá của ông. Cũng nhờ vào ảnh hưởng tốt của Tít, một Tảng Đá thực sự của Gibraltar, Hội Thánh đã có một đại bộ phận vẫn giữ sự tin cậy và vững vàng.

Nhưng sự thiệt hại, gây ra tại Ga-la-ti- và thật vui mừng được sửa chữa bởi hành động đúng đắn kịp thời- cũng có thể trở thành một vấn đề đau đầu chính tại Cô-rinh-tô. Điều mà Phao-lô phải làm về vấn đề này là gì? Câu trả lời rõ ràng và ngay lập tức nảy sinh trong đầu của độc giả hiện đại là: Những anh em này và kế hoạch lén lút của họ không phù hợp với mỗi thông công Cơ Đốc. Thế thì tại sao Phao-lô không sử dụng thẩm quyền sứ đồ và buộc trục xuất họ ra khỏi Hội Thánh? Tất cả những sự nhiệt thành thường xuyên cho lẽ thật và sự trong sạch để áp dụng một quyết định như vậy, nhưng Phao-lô không làm điều này. Khi một tình huống tương tự phát sinh tại Hội Thánh tại Rô-ma, một phản ứng thật sự đáng kinh ngạc và ngoạn mục là: “Tuy nhiên, Đấng Christ được rao giảng, và tôi có niềm vui mừng trong điều đó” (Toàn

bộ đoạn Kinh Thánh 1:15-18 đáng để chú ý một cách rất cẩn thận).

Thế thì, theo đó, ông kèm chế hoàn toàn việc nói ra bất kỳ một điều gì một cách trực tiếp về tính cách của những con người này, và thay vào đó bày tỏ chính ông với một sự nhẹ nhàng khiến độc giả hiện đại của ông kinh ngạc. Trong tương lai, có một sự bào chữa trực tiếp về phẩm chất của ông và sự cảnh báo nhẹ nhàng thỉnh thoảng về nguy cơ đối với Hội Thánh Cô-rinh-tô (Ví dụ. 11:3,4), nhưng cũng có sự chỉ ra âm mưu không trực diện của những kẻ chống đối nhằm tấn công chống lại những kế hoạch của họ.

Đại từ số nhiều “chúng tôi” của Phao-lô được sử dụng ở đây, giờ đây thay thế cho “Tôi, chính tôi Phao-lô...”, vì giờ đây ánh sáng ở trong ông, phẩm chất của ông và những phương pháp của ông. Nhưng bây giờ ông tiếp tục mềm mỏng nói về điều này: “Tôi nài xin anh em bởi sự nhu mì và hiền lành của Đấng Christ”, Đấng với tất cả uy quyền và năng quyền cá nhân của Con Đức Chúa Trời, đã tỏ ra nhu mì và yên lặng khi vào thành Giê-ru-sa-lem trên lưng con lừa (Xa-cha-ri 9:9, Mat 21:5, Thi 45:4). Liệu họ có để Ngài đến với họ tận mặt “với roi vọt hay trong tình yêu” (I Cô 4:21)? Liệu họ có nhờ Ngài viết thẳng trên họ hay Ngài phải đến và nói một cách khiêm nhường với họ mặt đối mặt? (Ông cảm nhận chính mình bị thù địch bởi những nan đề mà Hội Thánh liên tục đưa ra).

“Nhưng tôi nài xin anh em rằng tôi có thể không cứng rắn (làm mạnh)” khi đến tại Cô-rinh-tô. Ông có một sự nghi ngờ mạnh mẽ rằng khi ông đã đến nơi, thì sẽ không cần phải đi vào một vài vấn đề một cách thẳng thắn (hãy so sánh 13:2,10), đặc biệt có liên quan đến “những con

người nào đó” (ngụ ý là anh em có thể biết tôi muốn nói đến ai), những người đã phán xét “theo xác thịt”- lời chỉ trích của ông về những người Do Thái, không còn nghi ngờ gì nữa.

Phao-lô không có ý định trở lại từ sự tranh luận đầy trách nhiệm của ông cho Lẽ Thật, nhưng những phương pháp của ông thì không phải là cách thức của những con người xác thịt đó-“những kẻ sống theo xác thịt”- tự nhiên sẽ theo điều đó. Thế thì tại sao ngôn ngữ mạnh mẽ như một thuật ngữ dùng trong tranh chiến mà ông đã dùng để tạo nên bức tranh dữ dội như vậy? Hiện tượng này là điều gì đó về một nan đề cho đến khi người ta nhận ra rằng, nếu không đưa ra một sự trích dẫn trực tiếp đơn lẻ như vậy, ông đang tạo ra hàng loạt những lời ngụ ý đối với việc chiếm thành Giê-ri-cô bởi đoàn quân Israel của Giô-suê. Bảng sau sẽ giúp chúng ta hiểu, nhưng ở mức độ có thể hiểu được

I Cô-rinh-tô 10

4. Vũ khí của chúng ta trong chiến trận không phải là xác thịt mà là quyền năng của Đức Chúa Trời dẫn đến sự sụp đổ của những kẻ mạnh

5. Phá hủy- mọi thứ cao ... kiến chiếm được thành nhờ vào sự thuận phục Đấng Christ

Giô-suê

Không có những cuộc bao vây chống Giê-ri-cô
Hòm giao ước và tiếng kèn của các thầy tế lễ
Sự sụp đổ của bức tường thành

Ra-háp và gia đình của bà được đưa đến Giê-ru-sa-lem

6. Trả thù tất cả sự
bất tuân

Sự báo thù chống lại A-can
vì sự coi thường

Những hướng dẫn thiên
thượng

Cũng:

4. Chúng ta không chiến
đấu

Hoạt động được dẫn dắt bởi
các thầy tế lễ mà những công
tác của họ được gọi là “tham
gia vào chiến trận”

(Dân 8:24, vân vân...)

Ngụ ý của vị sứ đồ về A-can, kẻ phạm tội trong trại
quân Đức Chúa Trời sẽ được xem như là có liên quan
đặc biệt đến cột thứ năm trong công việc của Hội Thánh
Cô-rinh-tô.

Nhưng trong sự cảm tạ về kỹ năng đặc biệt mà Phao-
lô đã mang đến bản văn cổ xưa này mang một vấn đề
hiện nay, điều này rất quan trọng trong việc nhận thức và
áp dụng giá trị của nó cho những nan đề nảy sinh trong
Hội Thánh hiện đại. Vì như lúc đó cho đến bây giờ, triết
lý này được đưa ra một cách vô tình: “tôi biết tôi đứng
trong vấn đề này, vì thế bất kỳ một phương pháp nào
được áp dụng cho đến cuối cùng thì cũng đúng! Vũ khí
của chiến trận này thì mang tính xác thịt. Những người
Do Thái hiện đại cũng đặc biệt tự tin về tính đúng đắn
của sự đánh giá của ông và ông cũng không ngừng xem
xét liệu có hay không phương pháp của ông vì thế được
xung công chính. Kế hoạch của những người Do Thái tại
Giê-ru-sa-lem chống lại Phao-lô (Công Vụ 21:27f) cung
cấp sự minh họa rành rành này. Những người ở Cô-rinh-
tô thì khá tinh vi và gọi lên sự xử lý thận trọng, như phần
còn lại của Thư Tín Phao-lô tiếp tục mô tả.

Những ghi chú thêm trong 10:1-6

2. *Hãy nghĩ... hãy nghĩ*: Phao-lô lập lại từ trong câu 7,11, như thể ám chỉ cho phương pháp và lời nói của một trong những kẻ chống đối của họ.
4. *Đôn lữ*: Châm 21:22 áp dụng ý tưởng này
6. *Sự báo thù*: Đặc quyền của Đức Chúa Trời; Phục 32:35

Tâm trí của Phao-lô không đi xa với hình mẫu trong Giê-ri-cô này? Một trong những ảnh hưởng mạnh nhất trong thế kỷ thứ nhất Do Thái giáo mang ảnh hưởng tư tưởng Ra-bi của cộng đồng của họ tại Ba-by-lon (hình thức Ba-by-lon của A-can?) Và có gợi ý rằng những người chống đối được trả tiền cho những hành động hung ác của họ (một sự chia rẽ mang lại nhiều lợi ích cho họ).

Chương 29. Bới thăm quyền nào?

10:7-18 Anh em chỉ nhìn bề ngoài. Nếu có ai cho rằng mình thuộc về Đấng Christ thì chính họ hãy nghĩ lại xem, nếu họ thuộc về Đấng Christ thì chúng tôi cũng vậy.

Ngay cả khi chúng tôi có tự hào hơi thái quá về uy quyền Chúa ban cho chúng tôi, uy quyền để xây dựng chứ không phải để phá đổ anh em, thì tôi cũng không xấu hổ. Tôi muốn làm ra vẻ như đang cố dùng thư từ để đe dọa anh em. Vì có người nói: “Khi viết thư thì ông ta nặng lời và gay gắt, nhưng khi có mặt thì lại yếu mềm và lời nói chẳng ra gì. Người nói như vậy phải biết rằng khi chúng tôi vắng mặt, lời trong thư thế nào, thì khi có mặt, chúng tôi cũng hành động thế ấy. Dĩ nhiên, chúng tôi không dám sánh vai hoặc so mình với những người tự đề cao kia. Nhưng khi họ tự lấy mình đo mình, hay lấy chính mình so sánh mình, thì họ thiếu hiểu biết. Về phần chúng tôi không tự hào quá mức mà chỉ trong giới hạn Đức Chúa Trời đã giao cho chúng tôi, trong giới hạn đó có cả anh em. Vì chúng tôi không vượt quá giới hạn của mình như thể chúng tôi chưa từng đến với anh em, nhưng thật ra chúng tôi là người đem Tin Lành của Đấng Christ đến với anh em trước tiên. Chúng tôi không tự hào quá giới hạn, tức là tự hào về công việc do người khác làm. Nhưng hy vọng rằng đức tin của anh em gia tăng thì công việc của chúng tôi cũng sẽ phát triển giữa anh em, trong giới hạn đã được giao cho chúng

tôi, đến nỗi chúng tôi có thể rao giảng Tin Lành trong những vùng xa hơn mà không tự hào về những việc đã thực hiện trong phạm vi của người khác. “Nhưng ai tự hào, hãy tự hào trong Chúa.” Vì không phải ai tự đề cao mình là được chấp nhận, nhưng là người được Chúa đề cao.

Quá trình tự bào chữa tiếp tục. Không thể có nghi ngờ là Phao-lô rất tức giận với kế hoạch làm hạ giá trị của ông tại Cô-rinh-tô hướng đến việc phá bỏ vị trí của ông với Hội Thánh.

“Tại sao anh em bằng lòng với việc đoán xét bởi bề ngoài” Ông phàn nàn (có lẽ với một ngụ ý trong I Sam 16:7) “nếu như vậy (anh em biết là tôi muốn nói đến ai) có ai nói như chính người đó thuộc về Đấng Christ (nói quá rằng đã biết Chúa Giê-xu bằng người thật) để cho ông làm việc này ra- bằng cách nào mà tôi khác với chính người đó? Có phải điều đó không thật về tôi giống như vậy? Và làm thế nào ông có những đặc tính giống như Đấng Christ? Ông phải trở lại với câu hỏi này với một sự công phẫn (11:23).

Ai là kẻ chống đối người Giu-đa đang miệt mài tìm cách chống lại Phao-lô tại Cô-rinh-tô? Người ta không biết gì về ông ta ngoại trừ đó là một kiểu suy luận không chắc chắn. Ông ta rõ ràng là một người Do Thái giáo có những phẩm chất tôn giáo đáng kính (11:13,22,23a). Và dường như đã có tuyên bố rằng (câu 7 ở đây) về một mối liên hệ gần gũi trước đây với Chúa Giê-xu trong những ngày Ngài thi hành chức vụ.

Những chi tiết trong sách Công Vụ 1 đề nghị về một nhân dạng có thể. Giô-sép Giúc-tu, hay còn gọi là Bát-

sa-ba (hãy xem “Công Vụ”, H.A.W, chương 5) đến rất gần với việc được lựa làm người thay thế cho Giu-đa, kẻ phản Chúa. Nhưng lá thăm của Đức Chúa Trời lại rơi vào Ma-thi-ơ. Đó là điều khó khăn quá mức nếu không nói là không thể trong những hoàn cảnh như vậy, vì một người như vậy không cảm thấy có mức độ thất vọng đáng kể và bực bội đến rất gần với một vị trí mong muốn như vậy và trách nhiệm, cuối cùng bị loại ra. Không thiếu những lời chỉ ra (hãy xem “Công Vụ”, H.A.W, phụ lục 3) rằng trong những ngày đầu tiên, một đảng của người Do Thái đã kết lại với nhau trong Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Trong Công Vụ và Các Thư tín không có cái tên nào liên quan đến phong trào này, nhưng người có thể làm điều này thì không ai khác hơn là Giô-sép hay còn gọi là Giúc-tu, một cái tên quan trọng dành cho một người nhiệt thành về Luật Pháp quá mức. Và một tên khác của ông là Bát-sa-ba chọn lựa ông đặc biệt như là một người nhiệt tình theo sự chặt chẽ của người giữ luật Sa-bát. Thật sự sẽ rất lạ nếu một người như vậy không phản ứng hầu như rất dữ dội chống lại Phúc Âm “dễ dàng” của Phao-lô đang rao giảng cho Dân Ngoại, khuyến khích họ tin rằng việc cắt bì và luật nghiêm khắc về thức ăn và tất cả những truyền thống Ra-bi là những đồ vật mang đến những hậu quả bất kính đối với họ. Liệu một con người như Giô-sép sẽ không nghĩ điều này như trách nhiệm bắt buộc của ông ta để ông ta làm tất cả điều gì ông có thể làm để hủy bỏ những ảnh hưởng nguy hiểm của một người thông thái như Sau-lơ ở Tạt-sơ! (và tất cả những điều này cũng giống như trong Hội Thánh trong thế kỷ 20 vậy!)

Liệu sự nhận dạng đề nghị này có chính xác hay không, bức tranh toàn cảnh thì đáng tin cậy trong những cách trình bày của nó.

Vì thế, một người nói khoác chính mình với người Cô-rinh-tô về những phẩm chất tôn giáo cao của ông ta (và tuyên bố rằng đã nhận được sự hỗ trợ của Gia-cơ, là em của Chúa Giê-xu; Ga:2:12) đã đẩy Phao-lô vào trong việc bày tỏ thẩm quyền cá nhân- “tự hào hơi thái quá” (câu 8, từ nói quá xuất hiện ở đây liên tục có mặt xuyên suốt phần còn lại của thư tín này). Linh hồn nhạy cảm của Phao-lô chắc hẳn đã nhận ra tình hình này một sự hiềm khích dữ dội.

“Đừng quên thẩm quyền thiên thượng ban cho tôi. Nhưng tôi thà sử dụng nó cho việc xây dựng đời sống tâm linh giữa vòng anh em, hơn là phá đổ- những hoạt động của người Giu-đa mà anh em đã từng thấy gần đây. Và ở đây là những ví dụ về vấn đề này: Ông sẽ cố làm anh em sợ hãi bằng những lá thư của ông; và thật vậy, những lá thư của ông có thể rất có trọng lượng và mạnh mẽ, nhưng tại sao chú ý đến bất cứ điều gì? Vì khi ông ở cùng với anh em, ông khá là không gây ấn tượng gì hết và khi ông ta ở cùng với mọi người thì lại tỏ ra không quá mạnh mẽ như một học giả hay nhà hùng biện được đào tạo- một người với một giọng điệu chẳng ra gì”. Vì thế họ coi thường ông. Không nghi ngờ gì nữa, những kẻ theo luật pháp này tạo nên một sự liên hệ lóe lên những điều thể hiện trong Lê-vi Ký 21 về những khuyết điểm về mặt thể chất mà một người không đẹp lòng Chúa khi thi hành chức vụ tế lễ.

Lẽ thật có trong những lời chỉ trích này là bao nhiêu?

Trong một tác phẩm Cơ Đốc đầu tiên được biết đến là “Sách Công Vụ của Phao-lô tại Thekle” có đề cập đến một chi tiết mô tả vị sứ đồ mà không ai nghĩ ra được; nó mang hình ảnh của sự xác nhận tiêu chuẩn của một con

người chân thực: Ông “hơi nhỏ con, đầu hói, chân khuyệnh, vừa người, với đôi lông mày châu vô nhau (nhăn lại), với một cái mũi lớn... đầy sự vinh quang... giờ đây ông giống như một con người, giờ lại giống như một con chim ưng” có đủ bằng chứng ở đây đối với sự mô tả nhằm làm hạ giá trị trong câu 10 (Ghi chú trong câu 10 cung cấp những bằng chứng xác nhận như có thể được theo dõi trong chính Tân Ước).

Sự đề cập của những bức thư của Phao-lô (số nhiều) làm người tại Cô-rinh-tô sợ hãi cho thấy rằng ông đã viết nhiều hơn một lá thư để quở trách họ trước lá thư này.

Lời đối đáp hiện nay của ông rất gay gắt: “Ông ta nói những điều này về tôi phải không? Thế thì hãy để ông ta thực hiện điều này: Nếu tôi sợ hãi như tất cả những khi tôi vắng mặt và chỉ thông qua những lá thư của tôi, ông ta có thể mong đợi tôi có gì khác biệt khi đích thân tôi đến.

“Nhưng làm thế nào họ ca ngợi chính họ và người khác- những người Giu-đa này. Có đáng giá gì khi họ viết xuống những lời chứng này? Từ “chính họ” được sử dụng một cách nhạo báng trong năm lần trong ba hàng. Vị sứ đồ thêm vào nhiều sự châm biếm: “Tôi hầu như không dám khoe mình cùng với nhiều người như người này”. Phao-lô, tại sao không trích họ trong Châm Ngôn 26:12: “Hãy xem anh em bị dẫn dụ bởi một người khôn ngoan trong sự lừa dối của chính ông ta? Có hy vọng gì hơn cho một kẻ ngốc hơn là ông ta”.

“Thay vào đó (ông thêm vào), tôi hài lòng khi đứng vào vị trí được chỉ định của chính tôi trong mục đích của Đức Chúa Trời. Tại sao lại muốn làm bất cứ điều gì ngoài điều đó? Chính Đức Chúa Trời đã vạch ra đường

hướng cho công tác của tôi, ngay trong những ngày xa xưa, Ngài đã định ra các ranh giới cho con cháu Israel. Và “giới hạn” của tôi chắc chắn bao gồm Cô-rinh-tô (câu 13). Và công tác đó đã được thành toàn và sẽ được tiếp tục”. Và, ông ám chỉ bởi sự so sánh về những kiểu người rao giảng Phúc Âm là những người Giu-đa này?

Ở đây ông rơi vào một thành ngữ đầy ẩn tượng của Cựu Ước mà sử dụng từ “hy vọng” với một sự liên hệ cụ thể với hy vọng có một dòng dõi: “Chúng tôi có hy vọng rằng, khi đức tin của anh em gia tăng, chúng tôi sẽ được mở rộng bởi anh em một cách dư dật, theo như luật của chúng ta (tiêu chuẩn, người làm công của Đức Chúa Trời)” (câu 15). Đó là một lời khích lệ trực tiếp ngắn gọn đối với người Cô-rinh-tô, những thành viên của “dòng dõi của ông”, để rao truyền về đức tin nhiều hơn nữa trong khu vực của họ.

Niềm hy vọng của Phao-lô về việc có thêm “nhiều con cái” trong đức tin đi xa hơn điều đó. Đó là tham vọng của ông “giảng Phúc Âm ở những khu vực bên ngoài anh em”- bên ngoài, được xem như là từ điểm bắt đầu của ông tại Giê-ru-sa-lem, chứ không phải từ nơi ông đang viết thư, tại Phi-líp. Tầm nhìn của ông được thể hiện tại Rô-ma và Tây Ban Nha (Rô 15:20,24). Không lâu sau đó, ông đã trải qua một vài tháng tại Cô-rinh-tô, ông chuẩn bị cách thức để đem thư tín của ông đến với Hội Thánh Rô-ma. Nhưng đó là nguyên tắc kiên định của ông là không xen vào những địa phận đã được những nhà rao giảng khác đã truyền giảng (câu 16).

Sẽ không có vinh dự gì trong bất kỳ những thành tựu nào trong cánh đồng này, vì có thể không có thành công nào hết, nhưng bởi sự thúc đẩy của Chúa trên công tác.

Phao-lô luôn ghi nhớ trong lòng rằng “vinh quang mà ông có là vinh quang trong Chúa”. Và ông có những kẻ đối nghịch Do Thái và những kẻ nói xấu tại Cô-rinh-tô ghi nhớ điều này. Ngày nay, cũng vậy, ông không lập lại lời nhắc nhở vì lợi ích của những người thế gian ít hơn, là những người thường xuyên quá tự tin rằng Đức Chúa Trời cần sự khôn ngoan *của họ*, để giữ Con Tàu của Lễ Thật nổi lên và có trật tự.

Những ghi chú thêm trong 10:7-18

Một số người nghĩ rằng chương 10-13 là phần của lá thư gay gắt được đề cập với 2:3

7. *Sự xuất hiện*: Có một ngụ ý ở đây với I Sam 16:7?
Anh em có nhìn...? Có thể là chỉ định hay phủ định
Anh em đang nhìn (quá nhiều) vào vẻ bề ngoài.
 10. Nói đến họ là, về nghĩa đen, ông nói, với một sự liên hệ cụ thể với một cá nhân được biết nào đó
Phao-lô trông ra sao về mặt thể lý? Không có nhiều điều đặt nền cho điều này. Những gợi ý có thể được đưa ra từ Ga 4:13,14; I Cô 2:3,4; II Cô 12:5,7,9; Phi 3:21?
 12. *Dân số*: Nghĩa là nguyên tắc
 15. *Hy vọng*: Trong ý nghĩa: Hy vọng về con cháu. Hãy xem “Nghiên cứu Kinh Thánh”, chương 17:16.
 16. *Đã làm rồi*: nghĩa là công việc đã được làm bởi ai đó.
 18. Ông ta *ca ngợi chính ông ta*: Phao-lô đã có lá thư riêng để giới thiệu- sự tồn tại và đặc tính của Hội Thánh tại Cô-rinh-tô.
-

Chương 30. Nỗi sợ sự căm dỗ

11:1-4 Ước gì anh em chịu đựng sự điên rồ của tôi một chút! Phải, anh em nên chịu đựng. Vì anh em, tôi ghen với cái ghen của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một người chồng duy nhất, trình diện anh em như một trinh nữ tinh khiết cho Đấng Christ. Nhưng tôi sợ rằng, như Ê-va bị con rắn dùng mưu mô lừa dối thể nào, thì tư tưởng của anh em cũng bị hư hỏng, mất sự chân thật và tinh sạch đối với Đấng Christ thể ấy. Vì, nếu có ai đến rao giảng cho anh em một Giê-xu khác với Đức Chúa Giê-xu mà chúng tôi đã rao giảng hoặc nếu anh em nhận một linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã tiếp nhận, thì chắc anh em cũng sẵn sàng chấp nhận.

Một giọng văn lạ lùng giờ đây lại đến trong những lời phê bình của Phao-lô khi ông nài xin rằng họ sẽ “chịu đựng sự điên rồ của tôi một chút”. Có một nét chỉ trích ở đây. Nhưng sâu bên trong là một sự sốt sắng mãnh liệt.

Ông có thể nói gì hay làm gì để cứu những anh em trong Hội Thánh Cô-rinh-tô khỏi bị dẫn dụ vào việc chấp nhận một phúc âm giả dối? Tình hình này yêu cầu phải đi thẳng vào một vài vấn đề.

“Vì anh em, tôi ghen với cái ghen của Đức Chúa Trời”. Ông đã nhìn thấy chính mình như một Phinehas khác ghen vì Chúa và đã quyết định “chuộc tội” cho Israel Mới (Dân 25:12,13). Đó là một điều so sánh mạnh mẽ mà lời ngụ ý của ông đã đưa ra- so sánh những kẻ chống đối người Giu-đa với những người thờ thần Ba-anh Pê-ô

ở Mi-đi-an, và chính ông ta, với ngọn giáo trong tay, ném trở lại với Lẽ Thật và sự công chính thật.

Nhưng sau đó, với tâm trí nhanh chóng đến với một điều hợp lý hơn và một hình ảnh vui vẻ hơn: Như là người bạn của Chú Rê “Tôi đã gả (theo ý nghĩa là hứa hôn) anh em cho một người chồng mà tôi đã trình diện anh em như là một cô dâu trong trắng cho Đấng Christ”. Nhưng từ Phao-lô dùng cho cho việc “đã gả” là một điều khá lạ lùng khi một người đang ngụ ý rằng “kết lại với nhau” (như những cánh tay của con người: Hê 4:12), giống như những tảng đá gắn lại với nhau trong một tòa nhà, như những con ngựa được gắn vào chiến xa (mà trong tiếng Hy Lạp, thì gắn với một từ như vậy).

Hình ảnh kết hôn cho thấy một ý tưởng nữa ít nhiều mang tính ân điển; cho một người phụ nữ mà Đức Chúa Trời đã mang đến cho nàng một người đàn ông mà Ngài đã tạo ra và được chứng minh là rất dễ bị cám dỗ. Sự so sánh song hành này tự thân nó đã định hình trong tâm trí của Phao-lô: Hội Thánh Cô-rinh-tô cũng ngây thơ như Ê-va (có phải như vậy không?), lời nịnh hót của những người Giu-đa từ Giê-ru-sa-lem thì cũng nguy hiểm như sự xảo quyệt của con rắn trong vườn Ê-đen; “anh em phải vươn đến bông trái của cây trí thức (Luật Môi-se?) và tất cả những lời chúc phước cao nhất sẽ là của anh em”.

Chỉ có Phao-lô đứng vững ở chỗ này. Ê-đen không giống như sự kiên quyết của ông trong sự nỗ lực khó khăn vì lợi ích của chính họ: “Tôi sợ rằng tâm trí của anh em sẽ bị hư hỏng mất sự chân thật và tinh sạch trong Đấng Christ” bởi sự lừa dối được ngụ ý quá khéo léo khó lòng nhận ra nổi. “Bị hư hỏng” là một từ rất mạnh, nhưng không mạnh hơn là tình huống gợi lên.

Tương tự như vậy, ông đã cảnh báo người Cô-lô-se chống lại ảnh hưởng xấu tương tự: “Tôi nói điều này để không ai dùng lập luận hấp dẫn mà lừa dối anh em.” (Cô 2:4). “Như vậy, chúng ta sẽ không còn là trẻ con, bị đòi dập và cuốn theo luồng gió học thuyết, bởi sự xảo quyết của con người và những mảnh khoe lừa dối của họ.” (Ê-phê-sô 4:14, và cũng hãy xem câu 15).

Hội Thánh Ga-la-ti cũng đã được thử nghiệm rồi bởi sự thử thách tương tự: “Chúng tôi đã làm như vậy vì có mấy người giả làm anh em len lỏi vào giữa chúng tôi, theo dõi sự tự do mà chúng tôi có được trong Đấng Christ Giê-xu để bắt chúng tôi làm nô lệ.” (Ga 2:4).

Hội Thánh tại Rô-ma phải cần, và nhận, lời cảnh báo tương tự: “Thưa anh em, tôi khuyên anh em hãy coi chừng những kẻ lập bè đảng và gây vấp phạm, *chống lại sự dạy dỗ mà anh em đã học*. Hãy tránh xa họ đi. Vì những kẻ đó chẳng phục vụ Đấng Christ, Chúa chúng ta, *nhưng phục vụ chính cái bụng của họ; họ dùng lời lẽ đùng mật, dua nịnh để lừa dối những tâm lòng thật thà*. Mọi người đều biết lòng vâng phục của anh em, vì vậy, tôi vui mừng về anh em, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành và thanh sạch về điều dữ.” (Rô 16:17-19). Những từ in nghiêng ở đây chọn ra từ những ngụ ý trong Sáng Thế Ký 3.

Trong sự phô bày về hình ảnh “con rắn xưa”, Phao-lô không nêu rõ danh tính, có lẽ vì nhận thức rằng thư tín này, giống như những thư tín khác mà ông đã viết, sẽ đi xa đến những Hội Thánh Cơ Đốc. Nhưng điều này cũng khá đầy đủ để đề cập đến “ông ta đã đến (với anh em). Chắc chắn có một sự chỉ trích mạnh mẽ khác ở đây giữa vòng những người Do Thái “Ngài đã đến” là một kiểu dễ

nhận ra trong khi đề cập đến Đấng Mê-si-a (Lu 7:19,20; Giăng 7:27,31,41,42 so sánh với Giăng 10:8).

Có phải người này “giảng về một Giê-xu khác” ra khỏi sự hiểu biết cá nhân của ông về Thầy thì khá dễ trình bày một hình ảnh méo mó về Chúa Giê-xu khá khác biệt với điều mà sứ đồ Phao-lô đã dạy. Một lần nữa, ông ta có dám công bố truyền đạt những ân tứ Thánh Linh khác với điều đã được chuyển giao cho họ thông qua việc đặt tay của vị sứ đồ? Chắc chắn phúc âm về sự xung công chính bởi việc làm của luật pháp được công bố bởi những vị khách bệ vệ này khác với sự nhấn mạnh mà họ đã tiếp nhận một cách vui mừng rồi từ Phao-lô và Tít và những người khác nữa.

Nếu trong những hoàn cảnh này anh em phải chịu đựng sự lừa gạt như vậy “thì anh em cũng sẵn sàng chấp nhận”, Phao-lô thêm vô với sự chỉ trích gay gắt. Tại sao thể hiện sự dung chịu trước hiện tượng này? Anh em không thể nhìn qua họ sao? Hãy hỏi chính anh em về những động cơ của ông ta là gì?

Những ghi chú thêm trong 11:1-4

2. Được *gả*: Việc họ nhận phúc âm là dự phần vào sự cưới gả cho Đấng Christ. Hãy so sánh ẩn dụ về “tiệc cưới” trong Mat 22: 1ff, một ẩn dụ có thể mất đi ý nghĩa khi đọc nó như là một sự tương đồng với tiệc cưới của Chiên Con (Khải 21:2f). Hãy xem “Các Phúc Âm”, H.A.W, chương 163.
3. Ê-va. Tại sao Phao-lô không nói về “người phụ nữ” hay “*ishah*” cho cái tên Ê-va được dành cho bà chỉ sau khi việc cám dỗ của con rắn xưa thành công? Có lẽ đây là lý do tại sao!

Sự xáo quyết: Hãy xem 12:16; Ê-phê-sô 4:14; Lu 20:23.

4. Một Giê-xu khác: Tiếng Hy Lạp là *allos*, có nghĩa là một ai đó rất giống với bản gốc. Nhưng đối lập với Ga 1:6 khi “một phúc âm khác” là *heteros*, một điều khá khác với bản gốc.
-

Chương 31. Các sứ đồ giả

11:5-15 Tôi nghĩ rằng, tôi chẳng thua kém gì các sứ đồ siêu đẳng kia đâu.

Lời nói của tôi có thể kém trôi chảy, nhưng tri thức thì không kém đâu. Tôi đã tỏ rõ điều này trong mọi trường hợp và giữa mọi người.

Tôi có lỗi gì khi hạ mình xuống để anh em được tôn cao? Hoặc khi tình nguyện rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời cho anh em mà không đòi hỏi gì?

Tôi đã vơ vét từ các Hội Thánh khác bằng cách nhận trợ cấp của họ để phục vụ anh em. Trong thời gian ở với anh em, gặp lúc thiếu thốn, tôi đã không phiền lụy một ai, vì các anh em ở Ma-xê-đô-ni-a đã đến cung ứng các nhu cầu của tôi. Bất cứ việc gì, tôi cũng đều giữ để khỏi làm gánh nặng cho anh em và sẽ cứ làm như vậy. Cũng như chân lý của Đấng Christ ở trong tôi, không một ai trong các khu vực A-chai này có thể làm cho tôi thôi tự hào về điều này. Tại sao vậy? Vì tôi không yêu thương anh em chẳng? Có Đức Chúa Trời biết. Nhưng điều tôi đang làm, tôi sẽ tiếp tục làm để loại bỏ cơ hội của những kẻ tìm cơ hội khoe khoang rằng họ cũng như chúng tôi. Vì những kẻ như vậy là sứ đồ giả, những kẻ làm công lừa dối, mạo làm sứ đồ của Đấng Christ. Nào có lạ gì, ngay cả Sa-tan cũng mạo làm thiên sứ sáng láng. Vì vậy, những đầy tớ của nó mạo làm đầy tớ của sự công chính thì cũng chẳng lạ gì. Kết cuộc chúng sẽ nhận hậu quả xứng với việc chúng đã làm.

Phao-lô đã đối diện với hàng đông nan đề do sự dục dỗ Hội Thánh Cô-rinh-tô và sự kiên quyết của những kẻ cố làm hạ chỗ đứng và danh tiếng của ông ở đó, không còn nghi ngờ gì nữa là điều dễ hướng người ta đi đến hành động để sủng lên đạ chống lại sự chống đối. Tuy nhiên ở chỗ này trong thư tín, ông sẵn sàng đưa ra một lời giải thích hợp lý và rất cảm động về những động cơ và phương pháp của ông. Đây là một nền tảng không thể công kích được, chắc chắn như vậy, nhưng vẫn còn đó những lời nói bóng gió vẫn tiếp tục đang được tranh luận với một sự chính xác về mặt biện giáo.

Có những đề nghị cho rằng ông thật sự không phải là một sứ đồ của Đấng Christ- Điều mà ông biết về Chúa Giê-xu trong khi Chúa thi hành chức vụ là gì? Và một trong những bằng chứng về việc ông thiếu những phẩm chất là cách ông cẩn thận ngăn mình trong việc tiếp nhận sự hỗ trợ về mặt tài chính từ Hội Thánh Cô-rinh-tô. Những sứ đồ khác thì không giống như vậy. Vì thế có việc cho rằng Phao-lô tự nhận mình thiếu năng lực của một sứ đồ (ngược lại, những người từ Giê-ru-sa-lem sống vào sự hỗ trợ của người Cô-rinh-tô khi ở tại Cô-rinh-tô, và vì thế họ hưởng lợi cả về tiền bạc cũng như danh tiếng).

“Ông tranh luận, chính tôi nghĩ rằng, tôi không phải là một thành phần bên trong những người cho mình là những sứ đồ thượng thặng. Anh em đã nhận họ. Thế tại sao anh em không nhận tôi”.

Họ đã nói, ông chỉ là một người bình thường. Lời giảng của ông thiếu sự tao nhã, sự biện chứng của vùng Si-ci-ly! Không có dấu hiệu về việc huấn luyện về tài hùng biện theo tiêu chuẩn Hy Lạp tốt nhất của anh em!

“Thường trong lời nói tôi có thể (ông đã trả lời; dù thật sự tất cả những người đã nghe về ông cảm nhận được quyền năng và sự nhiệt thành của lời thỉnh cầu của ông). Nhưng trong kiến thức về Kinh Thánh và trong các Phúc Âm về Đấng Christ, có thể một người trong số họ giữ một ngọn nến với tôi! (Ê-phê-sô 3:3,4). Có phải họ có thể trích ra một ví dụ về việc tôi sử dụng lời Chúa một cách dối trá? Sự trình bày của tôi không phải giữa anh em giống như sự bày tỏ về vinh quang thiên thượng? (câu 6).

Họ phải được nhắc nhở rằng Phao-lô đã tự hạ thấp chính mình rất nhiều, khi rao truyền Phúc Âm ở Cô-rinh-tô- làm thế nào ông đã tự kiếm sống như một người may trại (Công Vụ 18:3), và vẫn rất thiếu thốn, vì công tác của Đấng Christ phải đứng hàng đầu. Toàn bộ cách ăn ở của ông giữa họ được tóm tắt trong một đoạn Kinh Thánh với sự hùng biện chân thành mà họ đã quen thuộc rồi:

“Anh em đã no đủ rồi! Anh em đã giàu có rồi! Anh em đã làm vua mà đâu có cần đến chúng tôi. Ước gì anh em làm vua để chúng tôi được cùng cai trị với anh em! Vì tôi cảm nhận rằng, Đức Chúa Trời đã đặt các sứ đồ chúng tôi vào chỗ thấp kém nhất, như những người bị án tử hình, vì chúng tôi đã trở nên trò cười cho thế gian, thiên sứ và loài người. Chúng tôi là những kẻ khờ dại vì có Đấng Christ, còn anh em được khôn ngoan trong Đấng Christ. Chúng tôi yếu đuối, còn anh em mạnh mẽ. Anh em được tôn trọng, còn chúng tôi bị khinh bỉ. Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn chịu khát, rách rưới, đánh đập và lang thang đây đó.” (I Cô 4:8-11NIV)

Và giờ đây Phao-lô thêm vô: “Tôi có tội gì khi hạ mình xuống để anh em được tôn cao! Tất cả chức vụ của

tôi làm giữa anh em là tình nguyện miễn phí” (câu 7). Tôi đã không nhận xu nào từ anh em (câu 8).

Không phải là Phao-lô chống lại nguyên tắc cung cấp vật dụng cho người làm công cho Đức Chúa Trời. Thật vậy trong lá thư trước đó cho họ, ông đã duy trì một cách mạnh mẽ quyền của người rao giảng trong việc nhận công (I Cô 9:11-13). Chính Chúa Giê-xu cũng đã từng truyền rao điều này (Lu 10:7); Và Phao-lô cũng đã củng cố điều này từ Luật Pháp: “Vì Kinh Thánh dạy chớ khóp miệng con bò đang đập lúa” (I Tim 5:18). Theo đó những anh em ở Phi-líp đã gởi tiền cho ông trong ba lần truyền giáo khác nhau, hai lần khi ông ở Tê-sa-lô-ni-ca (Phi 4:15,16) và lại nữa, khi giờ đây ông nhắc lại với họ, khi ở Cô-rinh-tô (câu 9 ở đây). Những hoàn cảnh lúc đó rất là khó khăn cho ông để từ chối; nhưng trong tất cả những lần khác ông đã giữ vững lòng không nhận khoản tiền công nào. Ở Tê-sa-lô-ni-ca đây là nguyên tắc kiên định của ông:

“Thưa anh em, hỡi anh em còn nhớ nỗi lao nhọc và vất vả của chúng tôi; trong khi rao giảng Tin Lành cho anh em, chúng tôi làm việc ngày đêm để không trở thành gánh nặng cho một ai trong anh em.” (I Tê 2:9)

“Chúng tôi chẳng ăn bám của ai, trái lại chúng tôi đêm ngày làm lụng vất vả, khó nhọc, để không làm gánh nặng cho một người nào trong anh em. Không phải chúng tôi không có quyền hưởng trợ cấp, nhưng muốn làm gương để anh em noi theo.” (II Tê 3:8,9)

“Chính anh em biết hai bàn tay này đã cung ứng Cô-rinh-tô nhu cầu của tôi và Cô-rinh-tô bạn đồng lao của tôi.” (Công Vụ 20:34). Ông có thể công bố vào cuối

chuyến hành trình thứ ba dài dằng và gian khổ của ông.

Và giờ đây sự nhận thức chân thành của ông bị bắn phá với một sự miệt thị mang tính giễu cợt: “Ông ta từ chối tất cả sự giúp đỡ vì ông ta biết ông ta không có quyền làm điều đó. Đó là một sự thừa nhận hoàn toàn rằng ông ta thật sự không phải là sứ đồ”.

Nhưng ông nhấn mạnh: “Tôi đã giữ mình để tránh làm gánh nặng cho anh em, và tôi sẽ giữ chính mình... tôi đã làm gì, tôi sẽ tiếp tục làm điều đó, rằng tôi có thể cắt điều đó từ họ những điều mà muốn chống lại tôi (câu 9,12). Vì thế tôi sẽ kéo chặn ra khỏi chân họ! Đây là một điều không hề sai lầm đối với uy tín của tôi ở A-chai (câu 10). Và động cơ của tôi trong tất cả chuyện này là gì? À, Đức Chúa Trời nhìn thấy và biết điều đó, và tôi tin anh em cũng làm như vậy”.

Ở đây, cuối cùng bị châm chọc bởi toàn những chuyện bất công của những kế hoạch lập ra chống lại ông, Phao-lô đã đi thẳng vào một vấn đề mở ra với một sự khiển trách thẳng thắn, công khai và thẳng thắn thể hiện ra, đối với những kẻ cố ý tìm cách làm hủy hoại không những là danh tiếng của ông mà còn ảnh hưởng đến công tác tốt lành của Phúc Âm Đấng Christ tại Cô-rinh-tô:

“Đây là những sứ đồ giả, những người làm công giả dối, tự mặc cho mình chiếc áo sứ đồ của Đấng Christ”. Việc sử dụng ba chiều từ Hy Lạp mạnh mẽ này: *schematizo* (M.V), A.V: Tự tô điểm cho chính họ, chịu trách nhiệm cho nhiều sự chỉ trích và tạo ra tất cả những điều ấn tượng hơn bởi lời ám chỉ: “và họ làm điều này chỉ vì lợi ích riêng của họ, chứ không phải vì lợi ích của anh em!”. Và, “những người làm công giả dối” thể hiện quan

điểm không chỉ là những phương pháp ngăn cản người khác mà còn là sự nhiệt thành theo truyền thống Ra-bi đối với “những việc làm” của việc xưng công bình theo luật pháp.

“Và không có gì là kỳ lạ (Phao-lô tiếp tục, tiếp tục dùng ngôi viết của ông chỉ trích tiếp), vì chính Sa-tan-đứng đầu những kẻ kiêu căng, kẻ rất khéo léo và không ngần ngại trong việc điều hành kế hoạch này từ tổng hành dinh tại Giê-ru-sa-lem- hấn, lãnh tụ của họ, đã thể hiện chính hấn như là một thiên sứ sáng láng. Vì thế người ta mong đợi rằng những kẻ đi theo hấn sẽ có hai khuôn mặt- sẽ bị hủy diệt vào lúc cuối cùng do *công việc* của họ”.

Đó là một điều kỳ lạ là trong tình huống này hay trong bất kỳ tình trạng khẩn cấp tương tự, Phao-lô đều không thi hành uy quyền sứ đồ của ông để yêu cầu rằng những kẻ xấu này phải bị rút phép thông công. Việc ông đứng với hầu hết Hội Thánh Cô-rinh-tô vẫn như vậy, ông có thể đã dứt khoát trong việc giải quyết nan đề. Nhưng không có chỗ nào có dấu hiệu về hành động chống lại những kẻ gây rối này. Thay vào đó, ông sẵn sàng trong đức tin giao phó những nan đề này vào trong tay Chúa: “kết cuộc chúng sẽ nhận hậu quả xứng với việc chúng đã làm”. Cụm từ đó “những kẻ làm công giả dối”, cung cấp một chứng cứ vì nó hồi hướng về một đoạn Kinh Thánh thích hợp trong Thi Thiên 101, chỗ mà Đấng Mê-si-a công bố sự phán xét: “Người làm những công việc giả dối sẽ không ở trong nhà ta: những kẻ nói dối sẽ không ở lại trước mặt ta” (câu 7). Sự phán xét những kẻ ác là một vai trò được giao cho Đấng Mê-si-a. Vì thế con người của đức tin có thể yên tĩnh thư thái trong niềm tin này.

Có một sự tương phản sâu sắc trong những tình huống lo lắng như vậy giữa phản ứng của Phao-lô và quy định của thế kỷ 20 truyền thống hơn về việc yêu cầu mạnh mẽ và ở trên diện rộng hơn của việc rút phép thông công. Đó là một bài học không được học biết đủ như lẽ ra nó phải đáng làm như vậy.

Có thể điều này có ích khi kết nối ở đây những chỉ dẫn rõ ràng hơn trong thư tín này về kế hoạch đầy đủ và có hệ thống giữa vòng Hội Thánh Cô-rinh-tô trực tiếp trong việc hạ thấp phẩm hạnh của ông, thẩm quyền của ông và Phúc Âm mà ông rao giảng. Nhưng luôn luôn cần phải ghi nhớ rằng hầu như tất cả những kết luận là suy luận cần thiết bởi vì sự ngần ngại đáng kể của Phao-lô trong việc đưa ra những tham chiếu mang tính cá nhân hơn.

Sớm hơn trong (2:10), có một ngụ ý liên quan đến Sa-tan và những tay sai của hắn. Hoàn toàn có một bề lũ ở đây (“số lượng”; 10:12) những kẻ đã siêng năng cộng tác với hắn, không bao giờ chừa một cơ hội để khuyến khích kẻ khác, vì thế để đẩy mạnh thanh thế và sức mạnh về mức độ ảnh hưởng (10:18); Họ đã biết Đấng Christ một cách cá nhân (11:4). Họ tự hào về phẩm chất và những thành tựu của họ (11:4) và là những chức vụ được ủy nhiệm (11:23). Sự nhân mạnh của họ là trên “việc làm” (11:15) và một phúc âm lệch lạc khỏi sự xưng công chính bởi đức tin mà Phao-lô rao giảng (11:4). Với việc tự bảo đảm họ công bố về thẩm quyền sứ đồ của họ (11:13) và tuyên bố quyền được trả lương cho sự phục vụ của họ (11:7).

Sự nói xấu của họ về Phao-lô (rất nhiều sau tính cách của các chính trị gia hiện đại), họ tranh luận rằng : “Ông ấy không phải là sứ đồ; nếu ông ấy là sứ đồ, ông ấy sẽ

không có gì vui khi nhận những lợi ích tài chính của một sứ đồ?”(11:7-12). Phương pháp của ông không giống như những thầy thông giáo, nhưng là “theo xác thịt” (10:2). Và tính cách cá nhân của ông thì đáng trách- ông bị hạ thấp một cách đáng buồn (10:10); nếu ông ta là dòng dõi A-rôn, họ sẽ không bao giờ cho phép ông làm chức vụ như một thầy tế lễ; lời nói của ông ta thì không có giáo dục tốt (thật sự thì không phải như vậy), và ông không có phong cách hùng biện tí nào hết. Ô vâng, ông có thể viết (10:10). Thật là nhiều bức thư! Ông vui mừng tích cực quá mức trong việc làm sợ hãi anh em là những Cơ Đốc nhân mới phải đánh vật với những điều mà ông ta cho anh em (10:9). Nhưng tại sao ông không đích thân đến? Chính là vì ông ta sợ phải làm điều này!

Gulliver ở Lilliput!

Cần phải nhận ra rằng thủ đoạn có dự tính trước này để kéo những Cơ Đốc nhân vào trong sự trói buộc của những người theo truyền thống Do Thái là một điều đã bắt đầu rất sớm trong lịch sử Hội Thánh và được theo đuổi mạnh mẽ trong tất cả mọi nơi tại đế quốc La-mã. Và Phao-lô là Kẻ Thù Số Một của Công Chúng.

Tầm quan trọng của sự phát triển trong thế kỷ thứ nhất vẫn chưa được nhận ra một cách trọn vẹn như đáng phải có. Một sự mô tả thật sự chi tiết về chủ đề này sẽ tạo nên một chiều kích đáng kể. Danh sách những câu Kinh Thánh dưới đây (và dĩ nhiên, II Cô-rinh-tô) sẽ thu hút sự chú ý về những tài liệu có sẵn:

Ma-thi-ơ 13:25

Cô-lô-se 2:4,8,16,18

Giăng 10:1,10

Tít 1: 10,11

Công Vụ 10:45

Nhiều lần trong Hê-bơ-ro

| | |
|-----------------------------------|---------------------------------|
| 11:2 | II Phi-ê-rơ 2 |
| 15: 2,5,24 | I Giăng 2:18-20 |
| 20: 29,30 | 4: 1-4 |
| Rô-ma 16: 17-20 | II Giăng 7-10 |
| Ga-la-ti 2:4 | III Giăng 9 |
| 6:12 | Giu-đê 4, 7-16 |
| Và nhiều nữa trong Thư Tín này | Khải Huyền 2:2,6,9,14, 15,20 |
| Ê-phê-sô 4:14 | |
| Phi-líp 1:15-18 | |
| 3:18 | |

Những ghi chú thêm trong 11:5-18

5. *Chính yếu nhất*: Hiện tượng thừa từ này là một ý định trong bản AV dịch một từ rất mạnh mà Phao-lô có vẻ đang sử dụng trong lời nói mỉa mai. Ông sẽ không viết điều này một cách nghiêm trọng như là Phi-ê-rơ và những người khác.
6. *Thô lỗ*: Từ tiếng Hy Lạp là *idiotes* có nghĩa là một người đàn ông hoặc là không được huấn luyện hay là có tư cách của người lãnh đạo. Hãy xem tiếng Anh hiện đại đã làm mất đi ý nghĩa của từ này thành “kẻ ngốc”.
7. *Tôi có tội tình gì*: Là một cách dịch quá nhẹ nhàng: Tôi có phạm tội (chống lại anh em)...? Hơn điều mà Phao-lô chỉ trích.
8. *Bị cướp*: Một từ rất mạnh, không được hiểu theo nghĩa đen ở đây. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, những kẻ thù của ông đang làm nhiều điều trong tình huống này như họ có thể.

Lương bổng: Một lần nữa không được hiểu theo nghĩa đen. Từ này mô tả lương bổng của một người lính.

8. *Có thể chịu trách nhiệm*: Một từ đặc biệt rút ra từ tên của một loài cá đuối điện thường chích vào con mồi của nó với một luồng điện mạnh. Một ví dụ khác về sự rõ ràng trong ngôn ngữ của Phao-lô ở đây, hãy xem câu 12,13,14; Sáng 32:25 (bản Bảy mươi, có một từ tương tự về việc gãy xương hông của Gia-cốp).

Mong muốn: Điều này chắc chắn đề cập đến những ngày đầu tiên tại Cô-rinh-tô trước khi Phao-lô kết thân với A-qui-la và Pri-si-la.

12. *Cắt đi*: Một ngụ ý cùng với chủ nghĩa giáo điều của Do Thái về việc cắt bì.
-

Chương 32. Vũ khí của sự chỉ trích

11:16-21 Tôi nhắc lại, đừng ai nghĩ tôi là kẻ điên rồ; nhưng nếu anh em đã nghĩ vậy thì hãy chấp nhận tôi như kẻ điên rồ, để tôi cũng được tự hào đôi chút.

Điều tôi đang nói không phải là những gì Chúa muốn tôi nói, nhưng nói như một kẻ điên rồ đầy tin tưởng tự hào.

Vì có nhiều kẻ tự hào theo lối xác thịt thì tôi cũng sẽ tự hào.

Vì anh em cho mình là những người khôn ngoan, lại vui lòng chịu đựng những kẻ điên rồ.

Phải, anh em thường chịu đựng nếu người ta bắt anh em, tước đoạt anh em, khinh dễ hay tát vào mặt anh em.

Tôi lấy làm xấu hổ mà nói rằng chúng tôi đã tỏ ra nhu nhược trong việc này. Nhưng bất cứ người nào dám tự hào về điều gì, thì nói như một người điên, tôi cũng dám tự hào về điều đó.

Không còn nghi ngờ gì nữa là Phao-lô đã nhìn thấy kế hoạch của người Giu-đa tại Cô-rinh-tô là một sự đe dọa rất nghiêm trọng cho vị trí của chính ông tại các Hội Thánh Dân Ngoại và cũng như sự ổn định thuộc linh của những người cải đạo theo ông. Sự quan tâm sau rất đặc biệt. Vì lợi ích của họ không có giới hạn với việc tự hạ mình mà ông sẵn sàng chịu đựng.

Ở điểm này trong sự tranh luận của ông, người ta có ấn tượng rằng ông đã nhìn thấy chính mình như Đa-vít chấp nhận chiến cự cùng Gô-li-át dũng mãnh vì lợi ích của dân sự của ông. Không có sự ngụ ý bằng lời đầy đủ

ở đây trong việc củng cố ý tưởng này, nhưng sự so sánh thì đã đủ rõ ràng cho người đọc.

Đoạn này giống như là một cuộc bút chiến ngắn đến trước sự đối đầu thật sự. Rất sớm (câu 22ff), trận chiến được tham dự một cách nhiệt thành. Ở đây ngôn ngữ của ông rất mạnh mẽ trong sự chỉ trích: anh em tại Cô-rinh-tô, những con người khôn ngoan như vậy, dường như lại vui lòng chịu đựng những kẻ điên rồ như vậy. Thế thì, rất tốt, hãy chịu đựng với tôi trong một thời gian, khi tôi đảm nhiệm vai trò đặc biệt đó. Ở đây, hầu như mỗi câu đều mang ý nghĩa này.

Vẫn nên cẩn trọng tránh đề cập đến những cái tên, ông đưa ra sự ngụ ý không nhằm lẫn vào đâu được về lãnh đạo của nhóm người Giu-đa này với việc dùng lặp lại *tis...tis...tis* trong ý nghĩa của: anh em biết ai là người mà tôi muốn nói đến. Sự ngụ ý đặc biệt, bị mất đi trong bản AV, xuyên suốt từ cụm từ này sang cụm từ khác. Một lần (trong câu 18) ông bao gồm toàn bộ nhóm này vào trong sự đề cập của ông “nhiều người vinh danh chính họ qua xác thịt”; Hãy so sánh “nhiều người đã hủy phá Lời Đức Chúa Trời” (2:17).

Nhưng đằng sau tất cả dường như có sự nhẹ nhàng khi ông nói về những điều “vô lý” mà ông đang nói (như một kẻ điên rồ), mục đích rất lớn thì không bao giờ xa khỏi điều ấy.

“Đừng người nào cho tôi là một kẻ điên rồ; nhưng thật vậy nếu anh em phải (một cách chỉ trích mạnh mẽ kiểu Hy Lạp), chấp nhận tôi trên mức độ của một kẻ điên rồ, cho tôi có cơ hội dự phần vào sự tự hào”. Từ 10:8 về trước, từ “điên rồ” xuất hiện 8 lần ở trong ba hay bốn chương.

Cho tất cả hình thức châm biếm được dùng, ông cẩn thận thêm vô: “Tôi nói không theo Chúa”, là điều dường như đây là một cách thể hiện lạ thường có thể có nghĩa (a) cách của tôi không phải tất cả đều là cách mà Chúa dùng (I Cô 7:12); (b) không giống như điều mà tôi đã viết cho đến nay, đây không phải dưới sự hướng dẫn thiên thượng. Hoặc đọc cùng với giọng văn dưới đây: “Cho phép tôi đi xuống mức độ của những kẻ vu khống này; họ hài lòng “vinh danh trong xác thịt”, vì thế giờ đây hãy nghe tôi dự phần vào trong những điều tự hào này.

Hãy cho phép tôi dự phần vào vấn đề này (ông ám chỉ với một sự chỉ trích mạnh mẽ). Anh em, Hội Thánh Cô-rinh-tô là những người rất khôn ngoan- anh em chịu đựng được những kẻ điên rồ một cách vui mừng, thế thì tại sao không cho phép tôi nói những điều phi lý trong một lúc? Làm thế nào anh em dung chịu điều đó? Người này (*tis* câu 4) khiến anh em thành nô lệ của hắn (đổi lập với 4:5), hắn sẽ ăn nuốt anh em, hắn sẽ đưa anh em vào trong lưới của hắn như nhiều con cá, hắn sẽ đưa chính hắn lên vị trí cao hơn, và những lời nói thô lỗ của hắn giống như tát vào mặt- và anh em sẽ nhận điều đó!

Và bây giờ, chuẩn bị cách thức cho một việc thực hiện không điển hình nhất việc tự giới thiệu, trong ba cụm từ tiếp theo, ông xin lỗi vì việc làm hạ đi những tiêu chuẩn của ông một cách chắc chắn: “Tôi nói điều này trong sự xấu hổ, như thể làm nhằm giống như một người bệnh (anh em hiểu đây là một con đường vô nghĩa khi lan truyền những điều này); nhưng nếu người này, người nọ (*tis*) dám đưa ra những lời tuyên bố như vậy, tôi sẽ dám gắn anh ta vào trong việc đáng ca ngợi này”.

Và ngay lập tức vị sứ đồ đưa ra một trong những đoạn

văn hay nhất được tìm thấy trong bất cứ chỗ nào trong Kinh Thánh.

Những ghi chú thêm trong 11:16-21

16. *Nếu không thì*: Tiếng Hy Lạp *ei de me ge* thì hầu như không thể dịch được. Sự kết nối tương tự xuất hiện trong Mat 6:1. Đây có phải là nguyên ngữ tiếng Tây Ban Nha *ay di mi*?
 20. Bất (a) cá. 12:16; Lu 5:5 (b) lương bổng; câu 8; I Cô 3:8; III Giăng 7.
-

Chương 33. Sự thách thức

11:22-33 Họ là người Hê-bơ-rơ chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-ên chẳng? Tôi cũng thế. Họ là dòng dõi Áp-ra-ham chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là những đầy tớ của Đấng Christ chẳng? – Tôi nói như một người điên – tôi còn hơn họ nữa! Tôi đã chịu khó nhọc nhiều hơn, tù tội nhiều hơn, đòn vọt nhiều hơn, nhiều lần suýt bỏ mạng. Năm lần bị người Do Thái đánh bằng roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục, ba lần bị đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu, một đêm một ngày trôi giạt trên biển. Trong nhiều cuộc hành trình, gặp nguy hiểm trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong thành phố, nguy ngoài hoang mạc, nguy trên biển cả, nguy với những kẻ giả danh anh em, chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói chịu khát, bao lần nhịn ăn, chịu rét mướt, trần truồng. Chưa kể những việc khác, hằng ngày tôi phải lo lắng về tất cả các Hội Thánh. Nào có ai yếu đuối mà tôi chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà lòng tôi chẳng như nung như đốt sao?

Nếu phải tự hào, tôi sẽ tự hào về những yếu đuối của tôi. Đức Chúa Trời, Cha của Chúa là Đức Chúa Giê-xu, là Đấng đáng ca ngợi đời đời, biết rằng tôi không nói dối. Tại Đa-mách, viên tổng đốc thuộc quyền vua A-rê-ta cho canh giữ thành Đa-mách để bắt tôi. Nhưng tôi đã được dòng xuống trong một cái thùng, từ một cửa sổ dọc tường thành và tôi đã thoát khỏi tay ông ta.

Hầu như là sự kiên nhẫn của Phao-lô đã hết. Nhưng thậm chí đến bây giờ ông cũng chưa có một lời nào để nói về đặc điểm hay phẩm chất về sự tự tiến cử của kẻ chống đối ông. Nhưng giờ đây, cuối cùng ông bỏ đi cách gián tiếp hơn liên quan đến lời tuyên bố thẳng thắn về phẩm chất của chính ông như một sứ đồ và lời chứng về sự cống hiến đặc biệt của chính ông vì Cơ Đấng Christ đã được viết ra. Theo sau là một bảng liệt kê những công việc (sử dụng biệt ngữ hiện đại) mà không cần so sánh là chuyện ở thế kỷ thứ nhất hay hai mươi.

Câu chuyện mà ông mở ra trong những cụm từ phô bày rành rành ngắn gọn không giạt gân, được nói ra bằng bất cứ cách nào nhưng ông sẽ kích thích những thân hữu thực sự. Nhưng chính Phao-lô viết những lời này, con người mà sự liêm chính nóng cháy đã bị giẫm đạp trong 11 chương của tài liệu rất con người này.

Vài câu này thường được đọc chỉ trong vòng vài phút là nhiều nhất, và thậm chí với tốc độ đó thì vẫn khiến tâm trí chao đảo. Tuy nhiên, không còn gì nghi ngờ, rằng phương pháp tấn công nhanh mất đi nhiều hiệu quả. Vì thế, giờ đây, một lần nữa, hãy để bạn đọc tách mọi chi tiết riêng biệt và hãy để trí tưởng tượng của mình thấm vào thực tế hơn tác phẩm ngắn về sự chịu khổ và phục vụ này.

“Có phải họ (những người làm mất uy tín tôi quá nhiều) có phải là người Hê-bơ-ro? Israel? Dòng dõi của Áp-ra-ham? Tôi là ai? Đây là những phẩm chất tốt nhất mà những kẻ vu khống tôi có thể đưa ra để giới thiệu chính họ. Tôi sánh được với họ ở tất cả những khía cạnh này. Nếu đó là câu hỏi, trong sự căm phẫn dữ dội, Phao-lô đang nói điều tương tự này ba lần (như “những con

người, anh em, những người cha” hay thậm chí có một sự phân biệt quan trọng để thấy được ở đây. “Hebrew” có thể có nghĩa hơi giống như là ngôn ngữ thánh, ngược lại với “người theo văn hóa Hy Lạp”, một người Do Thái chỉ ở nhà mới sử dụng tiếng Hy Lạp và theo bản Bảy mươi.

“Người Israel” có thể có nghĩa là một người sinh ra ở Đất Thánh. Nếu điều này có thể được nhấn mạnh, thì có nảy sinh một vấn đề; vì, trong khi Phao-lô tuyên bố chính ông ta “được sinh ra ở Tạt-so” (Công 22:3), Giê-rôm, người đã biết Kinh Thánh hơn cả người bình thường, tuyên bố rằng Phao-lô được sinh ra tại Gischala tại Ga-li-lê. Dường như không thể trùng hợp những tuyên bố này (hãy xem “Nghiên cứu trong Sách Công Vụ”, H.A.W, trang 122).

“Dòng dõi Áp-ra-ham”? Giống như nhiều người Do Thái, những kẻ chống đối Chúa Giê-xu của chúng ta dữ dội nhất cũng tự hào rằng họ là dòng dõi Áp-ra-ham, và không cần có tiêu chuẩn nào khác để được chấp nhận một cách thiên thượng. Nhưng Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời (Ê-sai 41:8). Họ thì không. Theo đó Phao-lô tranh luận: “Không vì họ là con cháu Áp-ra-ham thì tất cả con cái của họ đều như vậy”. Nhưng làm thế nào ông có thể thật sự tuyên bố tất cả những danh xưng này (hãy xem Ga 4:6).

Họ là đầy tớ của Đấng Christ sao? Chắc chắn với sự tự tin mà họ đã thể hiện trước những điều này. Nhưng Phao-lô đã nói sự thật về họ rồi (câu 14,15) khi ông ám chỉ rằng họ là bè lũ của Sa-tan độc ác. Nếu điều này đưa đến một câu hỏi về việc phục vụ Đấng Christ và chịu khổ trong chức vụ, ông- Phao-lô- vượt quá toàn bộ số người này. Hàng loạt những từ ngữ Hy Lạp mang tính mô tả

nêu bật lên lẽ thật này một cách tài tình. Tuy nhiên, vị sứ đồ gọi nó là sự lầm nhảm của người không có một cái đầu tinh táo: “tôi nói như kẻ điên rồ”- lời nói của tôi ở đây đang ở mức độ của “sự điên rồ” (tương tự với) khi Ba-la-am bị một con lừa quở trách (II Phi 2:16).

“Làm việc nhiều hơn”. Trong con người này, Phao-lô có một năng lực và va động lực khiến ông không thể chịu nổi khi không làm việc: “Tôi làm việc nhiều hơn tất cả họ” (I Cô 15:10)- Ông không nói “hơn bất cứ ai trong họ!” Nhưng ở nơi nào ông mô tả sự ví sánh này về sự tận tụy này thì chỉ là “đầy những điều sau sự chịu khổ của Đấng Christ” (Cô 1:23,24). Luôn luôn động cơ thúc đẩy là so sánh với những điều mà Chúa của ông gánh chịu thì những điều mà ông nhận lấy thì còn quá xa.

“Trong những lần đòn vượt giới hạn”. Tôi đếm không xuê! Nhưng trong Tân Ước chỉ nói về một lần đánh đòn như vậy (Tại Phi-líp; Công Vụ 16:22). Có phải Phao-lô gọi nhớ điều này như điều mà ông đã dành cho các sứ đồ trong những ngày đầu tiên khi ông còn là thành viên của Tòa Công Luận.

“Trong tù ngục thường xuyên hơn”. Và một lần nữa chỉ có một trải nghiệm tại Phi-líp chỉ ra. Khi ghi lại sách Công Vụ thì Lu-ca không biết về tất cả những gian khổ này? Chắc chắn như vậy. Đó là lý do tại sao ông không ghi hết những sự kiện này trong tác phẩm lịch sử tuyệt đỉnh của ông?

“Trong sự chết luôn luôn” rõ ràng có ý định kể về một câu chuyện những trường hợp ác nghiệt khi Phao-lô gần kề với cái chết. Nhưng một lần nữa, chỉ có một ví dụ được đưa ra, khi Phao-lô bị ném đá tại Lystra và bị để nằm gần chết. Kỹ thuật của Lu-ca dường như chủ ý cho

rằng Phao-lô thật sự đã chết ngày hôm đó, và –như Chúa của ông- ông sống lại (Về vấn đề này, hãy xem “Công Vụ”, H.A.W; Chương 56).

“Năm lần... một roi nữa là tròn 40”. Chúa Giê-xu đã tiên báo từ trước: “Họ sẽ đánh đập các con ở nhà hội” (Mat 10:17). Không ai kinh nghiệm điều này nhiều hơn Phao-lô. Đây là tiền công mà ông “nhận được từ người Do Thái”. Nhưng không ai trong số này năm lần chịu phán xét (theo Phục 25:3) được đề cập đến trong Công Vụ.

“Ba lần tôi đã bị đánh bằng roi”. Sự nổi loạn tại Phi-líp có thể là một trong ba trường hợp này, vì đây là kiểu hình phạt của La-mã, và Phi-líp thì tự hào mình mang đậm tính La-mã hơn chính người La-mã. Việc đánh bằng roi bị cấm trong trường hợp đó là công dân La-mã; và trong một trường hợp khi Phao-lô công bố quyền này-khi sắp bị đánh tại Pháp quan ở Giê-ru-sa-lem (Công Vụ 22:25). Nhưng tại sao không xảy ra ở những lần khác? Liệu sự than khóc của ông về “*Civis Romanus sum*” (quyền công dân La-mã) đã bị chìm đi trong tiếng phản kháng (Chú ý Công Vụ 16:37).

“Một lần tôi bị ném đá”. Đó là tại Lystra (Công Vụ 14:19), khi Phao-lô đã “chết”. Nhưng ông đề cập với chỉ một vài từ, một trong những từ đó thì mang tính mô tả: *hapax* có nghĩa là “một lần cho tất cả”- những hoàn cảnh khó khăn tại Lystra chắc chắn là họ “đã làm điều đó trên ông”.

“Ba lần tôi đã bị chìm tàu”. Ngoài sự đề cập này, không ai biết về những lần khác- vì, dĩ nhiên, điều đó chịu đựng cơn ác mộng trong Công Vụ 27 đến vài năm sau điều này. Một trong những kinh nghiệm bao gồm:

“Một ngày và một đêm trong biển sâu”. Không phải là “trên biển”, mà trong biển! Sứ đồ Phao-lô sử dụng từ ngữ rất hay cho sự khốn khổ mà ông phải chịu đựng này là cả tuần phải bám vào một mảnh tàu vỡ. Thi hoàn thành tiếng Hy Lạp chỉ ra một cách mạnh mẽ rằng ký ức khủng khiếp đó vẫn còn ở trong đầu ông. Và trong suốt nhiều tiếng đồng hồ này, bao nhiêu lần ông đã kể lại với chính mình, và cầu nguyện với trời, những lời trong Thi Thiên 69:15; 107:24-28.

“Thường xuyên đi lại”. Nhiều giờ trong sự mệt mỏi và khó chịu bao gồm trong cụm từ ngắn này được ghi dấu một bước dài bởi độc giả của sách Công Vụ, không hề có sự chuẩn bị công phu gì hết, nó kể về làm thế nào “họ đi... và họ tiếp tục cuộc hành trình... họ đến...”. Việc đi lại thật sự bao gồm trong những chuyến hành trình dài này (và có nhiều điều nữa để theo!) thuộc về một thế giới khác của những người đi du lịch hiện đại. Hãy để những chuyến truyền giáo thế kỷ hai mươi thực hiện trong những chỗ ngồi thoải mái trên máy bay, với tạp chí trong tay và với sự chăm sóc liên tục của một nữ tiếp viên hàng không siêng năng, hãy nghĩ đến ông về những điều xảy đến trong “những chuyến hành trình thường xuyên” có ý nghĩa gì với Phao-lô.

“Trong những hiểm họa... trong những hiểm họa... trong những hiểm họa...” – Lời lặp lại tám lần kể về một câu chuyện của một con người mà cả cuộc đời của ông luôn gặp nguy hiểm. Ông phải chịu đựng qua tất cả (thậm chí II Ti-mô-thê 4) bởi một sự xác quyết trong lòng rằng, cho đến khi chương trình bất khả thi giao phó cho ông này được thành toàn, cuộc sống tạm bợ của ông mới không bị xâm phạm.

“Những con sông... những kẻ cướp”. Những cây cầu, hiện diện trong thời hiện đại hầu như không được biết đến trong những ngày này, hầu như nằm ngoài năng lực hiểu biết của những kỹ sư của họ. Và không chống cự lại với *pax Romana*, một số khu vực- đặc biệt trong suốt chuyến hành trình thứ nhất của Phao-lô, thì ai cũng biết là hiện tượng kẻ cướp nhan nhản. Trên biển thì là cướp biển, ngày nay chỉ là một ký ức lãng mạn; và trên sa mạc, luôn luôn có nguy cơ gặp phải những người Ả Rập cướp bóc.

“Gặp những hiểm họa từ dân mình” không chỉ là một trong những mối đe dọa thường xuyên mà còn là một trong những điều khó khăn nhất phải chịu đựng. Từ những ngày đầu tiên trong Đức Tin đó là một điều không thể tránh khỏi rồi. Những chi tiết được cung cấp bởi Lu-ca, hầu như chắc chắn chưa đầy đủ, tạo ra một danh sách những nỗi đáng sợ.

| | | |
|--------------------------------------|---------|----------|
| Đa-mách | Công Vụ | 9:23 |
| Ăn-ti-ốt | | 3:50 |
| I-cô-ni-um | | 14:5 |
| Lystra | | 14:19 |
| Tê-sa-lô-ni-ca | | 17:5 |
| Bê-rê | | 17:13 |
| Cô-rinh-tô | | 18:12 |
| Và những ngày sau này được thêm vào: | | |
| Giê-ru-sa-lem | | 21:30,31 |
| | | 23:12 |
| | | 25:3 |

Và vì thế danh sách này tiếp tục cho đến cuối cùng. Sự truy sát Phao-lô trong bối cảnh Nê-rô bắt bớ các Cơ Đốc nhân hầu như chắc chắn được điều hành bởi Poppaea, nàng hầu của Nê-rô, là người cải đạo theo Do Thái giáo.

“Những hiểm họa từ Dân Ngoại” được so sánh với những chuyện xảy ra khá bình thường trước đó. Những người tổ chức việc thờ phượng thương mại hóa của Pythios Apollo tại Phi-líp đã tranh chiến với ông vì túi tiền của họ bị ảnh hưởng bởi sự rao giảng của ông (Công 16:16,19). Và những người thợ thủ công tại Ê-phê-sô đã đòi huyết của ông vì lý do tương tự được mô tả rành rành (19:24ff). Nhưng Phao-lô hầu như không nghĩ ngợi về những nguy hiểm như vậy.

“Những hiểm họa từ những anh em giả dối” thì không dễ dàng nào tin nổi. Có phải vị sứ đồ này thật sự sợ mất mạng từ điều này? Sự kết nối giữa những điều này và “những người từ dân mình”, đã được liệt kê rồi, thì hầu như chắc chắn rất thật dù là bí mật. Rồi (hãy xem chương 31) những lý do đã được tập hợp lại để tin rằng ngoài sự chống đối dữ dội một cách công khai từ người Do Thái còn có một âm mưu ngầm nhằm làm hủy hoại và công phá Đức Tin bởi những kẻ xâm nhập một cách khéo léo vào trong các Hội Thánh với ý định gieo rắc sự chia rẽ và cũng gieo rắc những học thuyết giả dối. Tập hợp những đoạn Kinh Thánh trong Tân Ước trong trang 132 đáng để chúng ta xem xét một cách cẩn thận. Nếu có nhiều lần khi Phao-lô *gặp hiểm họa* từ những kế hoạch gian ác này, chắc chắn có nghĩa rằng những cách thức mà họ làm thì còn tiến xa hơn là sự lật đổ hay ám sát một cá nhân nào đó mà đã được đề cập rồi.

Và giờ đây là một danh sách, không dễ hiểu- về những gian khổ và thử thách của một loại khác nhau:

“Sự mệt mỏi và đau đớn

Thường xuyên phải cảnh giác;

Đói và khát

Thường xuyên nhịn ăn

Rét mướt và trần truồng”

Đây là những điều không thể tránh khỏi từ những khó khăn gian khổ trong những chuyến đi của ông, và không chỉ trong công trường đó mà thôi. Ba đoạn văn mang tính hùng biện và rất cảm động ví sánh những điều được viết ra ở đây:

“Tôi chẳng ăn bám của ai. Trái lại, chúng tôi đêm ngày làm lụng vất vả, khó nhọc, để không làm gánh nặng cho một người nào trong anh em.” (II Tê 3:8)

“Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì tôi đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. Tôi biết thế nào là thiếu thốn, thế nào là dư dật. Trong mọi nơi, mọi tình huống tôi đã học bí quyết để sống, dù no hay đói, dù dư hay thiếu. Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban năng lực cho tôi.” (Phi 4:11-13)

“Cho đến giờ này, chúng tôi vẫn chịu đói khát, rách rưới, đánh đập và lang thang đây đó. Chúng tôi làm việc khó nhọc bằng chính đôi tay mình. Khi bị nguyên rủa, chúng tôi chúc phước, khi bị bắt bớ, chúng tôi chịu đựng. Khi bị nói xấu, chúng tôi đáp lại cách ôn tồn. Cho đến bây giờ, chúng tôi trở nên như rác rưởi của thế gian, cặn bã của loài người.” (I Cô 4:11-13)

Bên cạnh những khó khăn rõ ràng về mặt thể lý trong sự rét mướt và sự thiếu thốn, và từng trải qua việc thường xuyên mệt mỏi và đau chân với hàng dặm đường không ngừng nghỉ, cũng có sự tranh chiến và những nỗi lo lắng day dứt nảy sinh từ sự bội đạo (II Tim 1:15; 4:16) và tà giáo (2:17,18), những sự đau buồn này khiến ông trải

qua những đêm không ngủ và thường xuyên kiêng ăn cầu nguyện với Chúa.

“Sự chăm sóc tất cả các Hội Thánh”. Điều này xuất hiện như là một đỉnh điểm của vấn đề chịu đựng của ông vì lợi ích của Đấng Christ. Những người biết sự căng thẳng trong việc chăm sóc cho một trong những Hội Thánh sẽ tự hỏi một cách kinh ngạc làm thế nào Phao-lô có thể chịu đựng nổi với điều này. Và điều này áp lực trên ông *mỗi ngày*. Chưa bao giờ có sự miễn giảm! Đây là một vài bản viết tay có từ ngữ Hy Lạp khá hiếm hoi mà bản Bảy mươi dùng để mô tả “âm mưu” của Cô-ra và những kẻ nổi loạn theo ông; Dân 16:40; 26:9 (Bản tiếng Hebrew thì khác và có thể có lỗi). Ở đây Mô-i-se và Phao-lô đứng bên cạnh nhau, những đày tớ như nhau trong việc mang - những gánh nặng: “Hãy nhớ... tôi đã không ngừng cảnh báo mọi người ngày và đêm với nước mắt” (Công 20:31). “Một mình tôi làm sao có thể gánh vác nổi những trách nhiệm, nan đề, và việc kiện tụng của anh em?” (Phục 1:12). Và cụm từ mà Phao-lô thêm vào, đã được dịch nhầm: “Chưa kể những việc khác”, thực sự có nghĩa là “những việc mà tôi đã để ra ngoài (của danh sách dài này); hãy xem Mat 5:32; Công Vụ 26:29”. “Ai yếu (trong đức tin), và tôi thì không yếu (trong sự hiểu biết đồng cảm” Ai bị khiến vấp ngã, nhưng tôi không nổi cơn phẫn nộ”.

Vị sứ đồ đã bắt đầu sự bào chữa đáng ngạc nhiên này với một lời xin lỗi: “tôi nói như một kẻ điên rồ”; Và ông kết thúc với một lời xin lỗi khác: “Nếu tôi cần tự hào (như những ai sẽ nói: anh em sẽ thấy tôi bị thúc dục vào điều đó), tôi sẽ làm vinh danh trong những điều liên quan đến sự yếu đuối của tôi”- tôi không có gì để ví sánh với

những phẩm chất tốt đẹp được thể hiện bởi những người gần đây đã khơi gợi giữa vòng anh em như vậy; tôi chỉ có một đồng những khó khăn phải chịu đựng và sự thiếu thốn trăm bề- đó là tất cả những điều mà tôi tự hào.

Và e là lẽ thật về câu chuyện mà ông đã kể bị người ta nghi ngờ, khi điều này vượt quá sức chịu đựng có thể, ông đã đưa ra một lời quả quyết trang trọng nhất trước Đức Chúa Trời:

“Đức Chúa Trời và Cha của Đức Chúa Giê-xu Christ, Đáng được chúc tụng đời đời, biết rằng tôi không hề nói dối”.

Sức mạnh của lời công bố này phần lớn mất đi trong bản dịch tiếng Anh, vì nó bao gồm một sự ngụ ý kép về Giao Ước về Danh của Đức Chúa Trời đã được công bố với Môi-se nơi bụi gai cháy (Xuất 3:14,15).

Phao-lô, trong sự đề cao thuộc linh như vậy đối với những Đáng mà anh em đã đạt đến, tại sao không dừng ở đây? Anh em đã nói đủ và hơn cả điều này. Thế thì tại sao có chi tiết hạ xuống từ cực điểm này (câu 32,33) về việc anh em đã trốn thoát khỏi Đa-mách cách đây 20 năm.

Vấn đề của hiện tượng này thật sự chưa được giải quyết một cách sẵn sàng. Có phải sự hồi tưởng đã ra khỏi quá khứ như là một ví dụ nổi bật về “sự không kiên định” của ông, sự sỉ nhục hoàn toàn về sự bất bớ ban đầu vẫn nhớ lại với sự xấu hổ bởi một con người có lương tâm mềm mại? Có ai mà chọn lựa đón nhận một điều tự phán xét như vậy?

Một lời giải thích thay thế được vài người thích (dù là khó khăn hiển nhiên) có phải Phao-lô đang dẫn mình vào một chuỗi dài những ký ức về sự “không kiên định”

trong quá khứ, nhưng sau đó lại theo một hướng khác vào trong sự hồi tưởng về khái tượng được nâng lên mà ông đã kinh nghiệm từ Đấng Christ Chúa của ông.

Không có một lời giải thích nào có vẻ thích hợp ở đây.

Chương 34. Điều không thể nói ra

12:1-6 Tôi phải tự hào, dù chẳng có ích lợi gì, nhưng tôi sẽ nói đến những khái tượng và mặc khải của Chúa. Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách đây mười bốn năm đã được cất lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể, hoặc ngoài thân thể người, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết). Tôi biết người ấy (hoặc trong thân thể, hoặc ngoài thân thể người ấy, tôi không biết, có Đức Chúa Trời biết) được đem lên nơi Pa-ra-di, tại đó, người ấy được nghe những điều không thể nói ra và cũng không ai được phép nói ra. Về con người ấy, tôi sẽ tự hào, nhưng về chính mình thì tôi không tự hào, chỉ tự hào về những yếu đuối của tôi thôi. Cho dù tôi muốn tự hào đi nữa thì tôi cũng không phải là kẻ diên rồ, vì tôi nói sự thật. Nhưng tôi tự kiểm chế không làm điều đó, để không ai nghĩ tốt về tôi hơn những gì họ thấy trong tôi và nghe nơi tôi.

Dường như không thể chứng minh được rằng những giáo sư Giu-đa, tìm cách để hắt cẳng Pha-ô-lô tại Cô-rinh-tô đã củng cố thêm đặc quyền của họ được thể hiện giữa anh em ở đó với lời tuyên bố ấn tượng về “những khái tượng và sự mặc khải” cá nhân từ Chúa. Hiện tượng như vậy thì không ngoài kinh nghiệm của Hội Thánh đầu tiên. Tại Lễ Ngũ Tuần, Phi-ê-rô đã trích sách tiên tri Giô-ên liên quan đến những sự mặc khải của Đức Thánh Linh về loại này (Công 2:17; Giô-ên 2:28). Đó là chính bởi khái tượng (Công 10:10f) mà chính vị sứ đồ đã được thúc dục đưa Phúc Âm đến Cọt-nê và những người bạn Dân Ngoại

của ông. Kinh nghiệm của các tiên tri Cựu Ước đã tạo nên những điều tương tự như suy nghĩ của những tín đồ, như Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên (Đa 10:1; Êx 8:3).

Vì thế, Phao-lô, trong khi nói “mình nói như một kẻ điên rồ”, cảm nhận bị đẩy đến việc đề cập một khía cạnh trong cuộc đời của ông mà ông đã giữ cho chính ông cho đến nay chắc chắn không tìm kiếm bằng mọi giá để gây ấn tượng trên Hội Thánh Cô-rinh-tô hay áp đặt uy quyền thuộc linh trên họ.

Bản AV (của 12:1) thì quá mơ hồ “tôi có sai khi dự phần vào điều tự hào này- tôi bị thúc dục vào điều này- nhưng khi nhận ra rằng đó không phải là một điều có lợi, tôi phải đến nói về những khái tượng và sự mặc khải của chính tôi về Chúa”. Nhưng thậm chí bây giờ ông hướng đến vấn đề theo một cách thức riêng ra, mà không hề dè dặt hay gìn giữ:

“Tôi biết một người đàn ông cách đây hơn 40 năm...” Thật khó để chắc chắn về những điều được bày tỏ về Đấng Christ mà ông đang muốn nói đến, vì ông bị mù trong khái tượng trên đường đến Đa-mách (Công 9:3; I Cô 15:8) trở lại xa hơn điều đó. Và có những khái tượng mà chính ông nhận được tại chính Đa-mách (Công 9:12) và trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem (Công 22:17). Những chi tiết về Bữa Tối Cuối Cùng đã được bày tỏ cho ông biết một cách cá nhân bởi chính Chúa (I Cô 11:23); và Phúc Âm mà ông đã rao giảng cho Dân Ngoại đã được nhận bởi sự mặc khải trực tiếp xa hơn nữa (Ga 1:11,12; Ê-phê-sô 3:3).

Nhưng điều mà giờ đây ông ngụ ý đến cụ thể hơn có thể trở về với thời gian mà ông ngừng đi vô vùng Ả-rập (Ga 1:17). Chắc chắn chính ông ta đang nói về vấn đề này- “một người đàn ông mà tôi biết”- nhưng ông

thật cần trọng làm sao khi nói về những yếu tố ghi khắc trong đầu ông. Có phải nó “ở trong thân xác”- một kiểu kinh nghiệm mà Phi-ê-rơ, Gia-cơ và Giăng đã từng thấy khi nhìn thấy sự kiện Chúa Hóa Hình khi họ được biến đổi theo nghĩa đen qua “rào cản thời gian” để vào trong Vương Quốc của Đấng Christ? Hay điều này “bên ngoài thân xác”- như đã xảy ra với Phi-ê-rơ khi ông nhìn thấy và nghe khái tượng thiên sứ về tấm màn lớn có đầy vô số những sinh vật của Đức Chúa Trời?

“Thế là điều nào? Tôi sẽ không quan tâm đến việc nói về những điều thuộc về chủ nghĩa giáo điều. Nhưng chắc chắn tôi được mang đến tầng trời thứ ba”.

Có một vài bằng chứng rằng trong căn bản của điều này thì không chắc là mang tính ngoại tại những đoạn Kinh Thánh Cựu Ước, các thầy thông giáo đã có những ý tưởng được soạn thảo tỉ mỉ về việc hoàn thành “các tầng trời” như là lĩnh vực của Đấng Toàn Năng và nhiều thiên sứ khác nhau của Ngài, “tầng trời thứ ba” là Thiên Đàng chỉ dành riêng cho chính Đức Chúa Trời. Và đó có thể là (người ta bị kích thích vài sự suy đoán ở đây) rằng những kẻ chống đối Phao-lô người Giu-đa đã tìm cách tạo ra một ấn tượng với “những khái tượng” của chính họ về “tầng trời thứ ba”. Một khả năng khác đó là trong việc tạo nên một sự phân biệt mang tính thần học giữa những giới chức tôn giáo của Israel trong đền thờ và Nơi Thánh, và Nơi Chí Thánh mà họ đã nhận được thuật ngữ “thiên đàng” này (I Các Vua 8:27; 9:3).

Sự mặc khải mà Phao-lô đặc biệt nói đến ở đây không phải được nhận như một hình thức giao tiếp thông thường- “không thể nói ra” không phải ở trong ý nghĩa là “kinh tởm”, nhưng là vì ông không được phép nói ra,

hay có thể là ông cho rằng nó nằm ngoài quyền của ông để tạo nên một kinh nghiệm thần cảm kỳ diệu như vậy đối với người khác.

Ở đây, thật sự là một điều gì đó để tự hào. “Nhưng không! Hãy để tôi bày tỏ những điều như vậy ra. Tôi không có mong muốn dự phần vào trong vinh quang, nói như một kẻ điên rồ, ngoại trừ đó là về sự chịu khổ và những nỗi khốn khó mà tôi đã trải qua vì lợi ích của Đấng Christ. Đây là những lời chứng thật sự của chính tôi! Thế thì những ông này, ông nọ, những người chỉ trích tôi có thể phán xét tôi trên những điều căn bản mà ông ta nhìn thấy và nghe về tôi” (câu 6).

Những ghi chú thêm về 12:1-6

2. *Tôi biết (không, tôi đã biết) một người trong Đấng Christ-* như thể đang tìm cách so sánh với chính ông từ khi còn là Sau-lơ trong những ngày đầu (theo xác thịt).

Một số người cho rằng bởi cụm từ mà ông muốn nói này: tôi được cất ra khỏi chính tôi.

Trong thân xác... ra khỏi thân xác: Những cụm từ này không thể đọc với sự liên hệ về Thân Thể của Đấng Christ. Liệu có phải Phao-lô dự định một khả năng như vậy về chính ông ta?

Tàng trời thứ ba: Những đoạn Kinh Thánh như Phục 10:14; Ê-sai 6:1-9; Khải 4 không phù hợp ở đây.

4. *Thiên đàng:* Đề nghị một bức tranh về vương quốc của Đấng Christ qua những quyền phép được mô tả qua vị sứ đồ (I Cô 2;9,10?)

Không đúng luật pháp khi nói ra Khải 10:4

5. *Về một con người như vậy:* Thật sự đó có phải là tôi?

Chương 35. Dằm xóc của Phao-lô trong xóc thịt

12:7-10 Để giữ tôi khỏi kiêu ngạo về những mặc khải diệu kỳ này, một cái dằm đã đâm vào xóc thịt tôi; một sứ giả của Sa-tan đã đánh tôi để tôi đừng kiêu ngạo. Đã ba lần tôi cầu nguyện xin Chúa cho nó lìa xa tôi. Nhưng Chúa phán: “Ân điển Ta đầy đủ cho con, vì sức mạnh của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.” Vì vậy, tôi rất vui mừng tự hào về những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. Cho nên, vì có Đấng Christ, tôi vui chịu sự yếu đuối, sỉ nhục, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó. Vì khi tôi yếu đuối chính là lúc tôi mạnh mẽ.

Phao-lô đang ở trong một sự nguy hiểm đáng sợ không phải bây giờ mà ông đã chịu những tai họa khiến ông cảm thấy chịu không nổi khi liệt kê ra (11:23f), nhưng từ sự kiện là ông đã nhận thấy chính mình bị tác động phải nói nhiều về chính mình cho đến bây giờ những điều mà ông đã giữ không nói ra cho những người ở thành Cô-rinh-tô này. Thậm chí bây giờ, sau khi đã bộc bạch về hầu hết câu chuyện đáng kinh ngạc này, vẫn còn điều mà ông vẫn chưa nói ra hay muốn ám chỉ.

Nhưng việc tự tuyên bố này là không tốt đối với ông, vì nó phải dành cho bất kỳ người nào nhận thấy chính mình tự muốn đưa mình vào sự tự xưng công chính đầy căm phẫn. “Tôi trở thành một kẻ điên rồ trong vinh quang, anh em đã thúc ép tôi” (câu 11). Thậm chí trước cơn khủng hoảng về niềm tin này xảy ra, ông biết chính ông sẽ chịu tai họa cận kề với hiểm họa. Vì, dĩ nhiên, ông

đủ thông minh để nhận ra một cách rõ ràng về sự đối lập phát sinh giữa những sự thành tựu của ông trong Phúc Âm và những kết quả ấn tượng nhất mà bất kỳ những kẻ đương thời ông có thể nhắm đến. Những chuyến hành trình không ngừng, năng lực mạnh mẽ của ông trong sự rao giảng, thành lập những Hội Thánh rải rác xuyên suốt tám bản đồ như một chuỗi nữ trang, với vô vàn tai họa phải đương đầu, những khốn khó và những sự bất bớ phải chịu đựng, sự lo lắng không dứt không thể không nghĩ đến từ những thay đổi mạnh mẽ về những tà giáo nổi lên thành những sứ đồ hăng hái (hay không hăng hái). Và giữa những kẻ này có những người với “những khải tượng và sự mặc khải từ Chúa” mà những người khác không biết, và những điều trong họ thì đầy đủ để nâng một người lên một mức độ thuộc linh cao lên như hầu hết người khác để cảm dỗ ông vào việc xem thường người thuộc thế gian hư mất.

Với tất cả những kinh nghiệm này, bên cạnh những “điều để ra ngoài” (11:28) và những điều cho đến ngày nay không ai biết, có thể người ta có thể tự hỏi rằng liệu lúc đó có phải Phao-lô gần với việc trở thành một linh hồn hư mất? Làm thế nào ông có thể kìm mình về việc “nâng mình lên cao mọi sự mặc khải kỳ diệu này”. Những gợi ý về điều này đi vào trong kỹ thuật của ông vào thời điểm này. Ngay trong thư tín này, ông không bao giờ ngừng nghỉ trong việc nói về chính ông! Đó là một dấu hiệu tồi (ví dụ 1:9; 5:10; 10:1,12,17; 11:16ff; 12:7-13, 21), để nghĩ rằng sự cứu rỗi đời đời của con người kỳ diệu này lại lâm vào cảnh nguy hiểm nghiêm trọng này qua cái đầu hoàn toàn tỉnh táo này!

Ông nhận thấy được nguy hiểm, và có sự thông minh

và sức mạnh về tính cách để làm mạnh thêm linh hồn bị bao vây của ông “nâng mình lên cao mọi sự mặc khải kỳ diệu này” bằng cách công bố một cách công khai điều này cho tất cả những người ở Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông. Vì lợi ích của họ mà sự an nguy của ông gặp nguy hiểm.

Thật vui khi Chúa của ông còn quan tâm đến nan đề này hơn cả chính ông; và chính vì điều này mà “có một đằm xóc đâm vào da thịt của ông, một sứ giả của Sa-tan, đến đánh ông”. Cho dù nó thế nào, thì nó “được ban cho ông”; đó là một *món quà* từ thiên đàng. Đó là việc Chúa đang làm và đó là điều kỳ diệu trong mắt ông- nhưng dù đau đớn thế nào! Ông sẽ bằng lòng tống khứ nó đi:

“Chúa ôi, hãy nhìn xem đây là một chương ngại cho công tác rao giảng Phúc Âm của tôi. Tôi giống như một người mất chân tay. Hãy cất điều này ra khỏi con, vì lợi ích của chính họ. Có nơi nào mà tôi không bị ngăn trở, có bao nhiêu nước tôi không thể nào vào được, và mang thêm bao nhiêu ngàn người vào trong Hội Thánh của anh em”.

Nhiều lần tôi đã cầu nguyện điều này với sự nhiệt tình rằng có thể được nghĩ tưởng đến sau khi đọc một số đoạn không kèm nén nổi trong thư tín này.

Nhưng Đức Chúa Trời đã biết nhiều hơn. Và Ngài sẽ giải cứu con người đặc biệt này từ những hoạn nạn, những tai họa về sự kiêu ngạo hơn là nhìn thấy ông rớt xuống lửa hừng của sự khống chế và mất đi linh hồn trong tai họa lớn.

Cuối cùng- cuộc khủng hoảng thật gay gắt! Có một sự mặc khải đặc biệt khác: “Không, Phao-lô, ân điển của Ta thật đủ đầy cho con, vì sức lực của Ta đã trọn vẹn trong

sự yếu đuối của con”. Điều mà Chúa Giê-xu muốn nói gì bởi những lời này? “Được trọn vẹn” được sử dụng ở bất cứ nơi nào theo ý nghĩa “tăng trưởng thuộc linh” (Phi 3:12; I Cô 13:10; Hêb 11:40).

Cũng như vậy, ít thường xuyên hơn, đó là thành ngữ về sự phong chức của một thầy tế lễ (hãy xem Hê 7:28; 2:10; 10:14). Hầu như bằng mọi giá, Phao-lô phải đưa đến sự trọn vẹn của năng lực thuộc linh, mặc dù ông chịu đựng sự khó chịu và thậm chí khốn khổ trong quá trình này. Sức mạnh vượt qua sự yếu đuối, sự hạ mình qua tự hào, sự tận tụy qua việc tự đóng đinh. Đức Chúa Trời yêu thích làm việc trên bản chất con người qua những sự tương phản.

Môi-se cũng phải học rất nhiều qua tiến trình nên thánh có nhiều lúc làm ông rất tức giận. “Con xin Chúa cho con được phép đi qua và ngắm nhìn miền đất tốt tươi, vùng núi đồi xinh đẹp và dãy Li-ban ở bên kia sông Giô-đanh. Nhưng vì anh em mà Đức Giê-hô-va nổi giận cùng tôi và không nhận lời tôi. (Phục 3:25-27). Đức Chúa Trời biết nhiều hơn ông.

Thế thì điều gì là “gai nhọn đâm vào xác thịt” đã ngáng đường ông? Sự suy đoán của những nhà bình luận có rất nhiều và khác nhau và- với việc hầu như không có một ngoại lệ- phi Kinh Thánh. Ví dụ

- a. Viêm mắt
- b. Chứng đau nửa đầu
- c. Những ước muốn tình dục mãnh liệt- một thuyết khá thú vị với những nhà bình giải Công Giáo (vì thế họ nói)
- d. Chứng động kinh

- e. Sốt rét tái đi tái lại. Ramsay đã thực hiện một nghiên cứu thuyết phục về vấn đề này.

Nhưng bằng chứng Kinh Thánh- hơn hai đoạn văn về Sa-tan trong Thư Cô-rinh-tô II, và cũng trong bối cảnh, đề nghị một ý tưởng khác:

- a. 11:14: “chính Sa-tan hiện ra trong hình ảnh một thiên sứ sáng láng”, Phao-lô đang viết về những sứ đồ giả.
- b. 2:11: “đề Sa-tan không lợi dụng chúng ta được vì chúng ta không lạ gì mưu đồ của nó”. Những từ ngữ đọc như (có thể), một ngụ ý khác về kẻ chống đối không đề cập đến tên.
- c. “Sứ giả của Sa-tan” cho một ý tưởng tương tự như “những đầy tớ của nó mạo làm đầy tớ của sự công chính” (11:15).
- d. Đường như có một liên kết gần gũi với “đầy những sự mặc khải”. Phao-lô đã bị dẫn vật đến với suy nghĩ về những điều này thông qua sự ganh đua không lành mạnh do những kẻ chống đối gây ra.
- e. Trong Tân Ước từ “đánh mạnh” thường có nghĩa chỉ như thế. Nhưng rõ ràng có một cách sử dụng đương thời có liên quan đến những người sử dụng một cái đục để điêu khắc. Rất thích hợp đối với sự chỉ trích liên tục mà Phao-lô phải gánh chịu.
- f. “Tôi đã cầu xin Chúa ba lần” có thể ngụ ý đến kế hoạch thù địch trong ba trung tâm lớn như Ăng-ti-ốt, Ga-la-ti, Cô-rinh-tô.
- a. Giờ đây vị sứ đồ cảm nhận rằng ông có thể kết thúc phần đầy màu sắc này của thư tín (chương

11-12:10) trong một lúc ngắn nhưng nói tóm tắt những triết lý sống của ông trong Đấng Christ. Điều mà con người tưởng rằng là những điều quan trọng nhất thì không là vấn đề gì cả. “Điều mà người ta tưởng rằng là yếu đuối hay đau khổ, thì tôi biết đó là sức mạnh của tôi; nó trở thành niềm vui của tôi trong cuộc sống! Và tại sao? Bởi vì đó là vì có Đấng Christ” Quá thường xuyên, với một sự hạ mình bị nghịch đảo, con người có thể đến với một sự hài lòng tích cực trong khi phải chịu đựng những gian khổ, không tuyên bố nó một cách công khai nhưng cảnh báo chính họ với sự tự chúc mừng: hãy nhìn xem những điều mà tôi đã chịu đựng, và vẫn còn tiếp tục chịu đựng, vì nguyên do tôi thuộc về. Sự nguy hiểm này đối với sức khỏe thuộc linh Phao-lô đã chiến đấu với lời lập lại thường xuyên: “Vì có Đấng Christ”.

Chính vì có Đấng Christ, và không phải tất cả vì danh tiếng riêng của ông hay tự mình hót mà ông “vui lòng làm”..

Trong sự bệnh tật

Trong sự sỉ nhục

Trong sự thiếu thốn

Trong sự bắt bớ

Trong sự đau buồn”

Có đủ sự hài lòng ở đây. Nhưng hơn hẳn điều đó, ông sớm nhận được sự thư thái hài lòng trong tiếng vang thính thoảng trong những kinh nghiệm của chính ông về sự chịu khổ và vinh quang của Chúa của ông (13:3,4, hãy xem sách “Công Vụ”, H.A.W, chương 36,56,109.

Những ghi chú thêm trong 12:7-10

7. *Dằm xóc*: Từ thay thế đọc là “cây cọc”, thì khá nhầm lẫn (hãy xem bản Bảy mươi Dân 33:55), và Mi-chê 7:4 thì không phải là một lời tiên tri không phù hợp.

Sứ giả của Sa-tan: Nếu giả thuyết về bệnh sốt rét được chấp nhận thì cụm từ này có thể được đọc: “một thiên sứ chống đối”. Hãy xem “Ma Quỷ”, H.A.W, chương 4.

8. “*Tôi đã xin Đức Chúa Trời ba lần*”: Kinh nghiệm của Chúa ông lại trở lại: Mat 26;44. (đó là chứng cứ cho thấy rằng Phao-lô không nhìn thấy khó khăn gì trong việc dâng lời cầu nguyện với Chúa Giê-xu). Nhưng ngược với Mác 5:12, mang đến một lời đáp tích cực. Điều gì chứa đựng trong Giăng 14:14 về vấn đề này?

9. *Ngài phán với tôi*: Những từ này chắc chắn mô tả một sự xuất hiện cá nhân của Đấng Christ. Thì hoàn thành tiếng Hy Lạp ngụ ý rằng “và ký ức đó vẫn còn ở với tôi”.

Yên nghỉ: nghĩa đen: đền tạm. Có phải Phao-lô so sánh chính ông với Đền Tạm trong đồng vắng- kéo ra ngoài và không có gì đặc biệt, nhưng với vinh quang bên trong của Chúa.

10. *Chịu nhiều sỉ nhục*: Tiếng Hy Lạp là *hubris*, nhiều sự bảo mòn (ở số nhiều).
-

Chương 36. SỰ phân nộ

12:11-18 Tôi đã là kẻ điên rồ! Anh em đã buộc tôi phải như thế. Đúng ra anh em phải khen tôi, vì tuy không có gì cả, tôi cũng chẳng thua kém gì các sứ đồ siêu đẳng kia đâu. Những dấu hiệu của một sứ đồ đã được thể hiện giữa anh em rồi, nào là sự chịu đựng, nào là các dấu lạ, các phép màu và các việc quyền năng. Vì ngoài việc chính tôi không phiền lụy đến anh em thì anh em có thua kém gì các Hội Thánh khác? Xin thứ lỗi cho tôi về sự thiếu công bằng này.

Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh em, tôi cũng sẽ không phiền lụy đến anh em đâu, vì tôi không tìm kiếm của cải của anh em mà là tìm kiếm chính anh em. Thật vậy, không phải con cái phải tích trữ của cải cho cha mẹ, mà cha mẹ tích trữ cho con cái. Tôi rất vui được tiêu phí tiền của, cạn kiệt sức lực vì linh hồn anh em. Nếu tôi yêu thương anh em càng nhiều, không lẽ anh em lại yêu thương tôi càng ít sao? Chính tôi chưa từng phiền lụy đến anh em; nhưng cứ cho rằng tôi là người quý quý, đã dùng mưu mẹo mà bắt lấy anh em. Vậy thì tôi có dùng một ai trong số những người tôi phái đến với anh em để lừa đảo anh em không? Tôi đã giục Tít đi, và cử một anh em cùng đi với anh ấy. Tít có lừa đảo anh em không? Chẳng phải chúng tôi đồng bước đi trong cùng một tinh thần và cùng theo một đường lối đó sao?

Phao-lô cảm thấy bị làm nhục. Khi nghĩ về điều đó, vào một lần họ đứng lên bảo vệ ông chống lại những lời chỉ trích hiểm độc, thay vì họ thể hiện sự nhiệt tình trong việc chứng minh cho ông, ông phải chỉ ra sự sai trái của họ trong sự sẵn lòng tin vào những điều tệ hại nhất mà

người ta nói về ông (câu 11).

Sự kiện liên quan đến chủ đề này xảy ra trong thư tín này hết lần này đến lần khác là một thước đo về sự kiên trì và sự thuyết phục khéo léo với chiến dịch chống lại danh tiếng của ông đã được tiến hành.

“Chúng tôi không cố tán dương chúng tôi với anh em nữa, nhưng cho anh em một cơ hội để tự hào trong chúng tôi để anh em có thể trả lời cho những kẻ chỉ khoe khoang trong những điều mắt thấy hơn là những điều ở trong lòng” (5:12, Bản NIV; hãy so sánh với I Cô 9:1).

Vì thế người đàn ông, cố vấn của họ, gần đây đã nhấn mạnh với họ rằng : Ông ta “là hèn mọn nhất trong các sứ đồ và không đáng được gọi là sứ đồ” (I Cô 15:9) giờ đây đã phải công bố chính ông ta là “tôi cũng không thua kém các sứ đồ siêu đẳng kia đâu”. Nhưng ở đây (như trong 11:5), ông sử dụng cụm từ coi thường tương tự – “sứ đồ thượng thặng, nếu anh em muốn!”- ngôn ngữ mà ông không bao giờ muốn dùng về Phi-ê-rô và những người còn lại; nhưng ông muốn dùng đối với những kẻ tự xưng mình là những sứ đồ, những kẻ tự mãn với tầm quan trọng của chính họ, ông sẽ không bao giờ duy trì chức vụ sứ đồ và thẩm quyền tối thượng.

Làm thế nào họ có thể quên được vị trí cao trọng của ông, chứng kiến trong những hoạt động của ông ở giữa họ.

“Sự kiên nhẫn”, ở (6:4) ông mở rộng thành “nỗi đau buồn, sự thiếu thốn, nỗi đau đớn”, sự kiên nhẫn này là phẩm chất rất cần thiết của tất cả những giáo sĩ giỏi.

“Những dấu kỳ và phép lạ”, hai điều này đi cùng với nhau- phép lạ vì vượt trên năng lực con người bình thường, những dấu kỳ vì chúng không những chỉ là

những điều kỳ diệu mà là những điều kỳ diệu với ý nghĩa, những ẩn dụ được thực thi; những điều này được “thực hiện giữa anh em”, nhưng nguyên nhân được chi tiết về những chứng cứ lâu dài và cần mẫn của Phao-lô tại Cô-rinh-tô không đưa ra một gợi ý về những điều này (một bằng chứng khác về cách kể chuyện có chọn lọc của Lu-ca được thể hiện như thế nào); điều được đề cập duy nhất khác nằm ở trong Rô-ma 15:19, và điều đó chỉ lướt qua “công việc quyền năng”; đó chỉ là một cụm từ ngắn nhưng nó thể hiện nhiều về công tác rao giảng nhiệt thành (I Cô 2:4) truyền đạt những nhận thức thiên thượng lớn lao (II Cô 11:6); và đạt được những kết quả (I Cô 9:2).

Nhưng có một chi tiết mà việc chuyển ngữ sang tiếng Anh bỏ sót: Rằng tất cả những điều này “được thực thi giữa vòng anh em”, hình thái bị động tiếng Hy Lạp của động từ nhấn mạnh rằng Phao-lô biết chính ông là một công cụ duy nhất của một Đấng lớn hơn ông.

Dường như là việc chuyển ngữ nhằm về việc nói xấu đã được phát triển ở Cô-rinh-tô rằng Phao-lô không đến nhận khoản đóng góp tài chính từ anh em vì ông ta muốn làm mất mặt anh em- anh em không được đánh giá tốt như thành Phi-líp hay những thành khác!

Câu trả lời của vị sứ đồ với một giọng văn châm biếm mạnh mẽ “ngoài việc chính tôi không phiền lụy đến anh em thì anh em có thua kém gì các Hội Thánh khác? Xin thứ lỗi cho tôi về việc thiếu công bằng này”.

Giờ đây, khi nói đến những kế hoạch sắp đến của ông, Phao-lô thành công trong việc để lại cho những thế hệ sau này một nan đề không thể giải quyết được: “Hãy chú ý! Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đến thăm anh em” (cũng hãy so sánh với 13:1). Điều này có phải có nghĩa rằng

ông đã đến Cô-rinh-tô hai lần, lần thứ hai là một chuyến khá kín nhiệm bằng đường biển từ Ê-phê-sô? Hay những lời này được đọc như một sự bày tỏ một ý định trước đó mà chưa bao giờ thành công?

Dường như không có gì là quyết định rằng sẽ giải quyết sự nghi ngờ này. Có lẽ rằng lời nói không mong đợi phát ra “hãy chú ý” có thể ngụ ý một số đặc điểm khác thường về kế hoạch này, như thể gợi ý về một tình huống bất thường được độc giả của ông biết đến- chuyến đi thứ hai được thông báo sớm hơn chưa bao giờ được thực hiện. Hay là, kết luận này chỉ mang tính hời hợt.

Chắc chắn, hai năm Phao-lô lưu lại tại Ê-phê-sô có thể bao gồm một chuyến hành trình ngắn đến Cô-rinh-tô và trở lại, được hoàn thành dễ dàng chỉ trong vòng vài tháng. Và chắc chắn trong suốt hai năm này ông đã làm nhiều việc ở nội địa vùng Ê-phê-sô, thành lập các Hội Thánh tại Cô-lô-se và Lao-đi-xê và không nghi ngờ gì nữa, tại những nơi khác, những điều này không có một sự đề cập dù nhỏ nhất nào trong câu chuyện của sách Công Vụ. Vì thế những khả năng là dễ dàng theo cách suy nghĩ khác.

Liên quan đến chuyến viếng thăm được lên kế hoạch bây giờ, ông thêm vào: “anh em biết cách làm việc của tôi mà (I Cô 9:12,15; Công Vụ 20:33,34) vì thế đảm bảo là tôi sẽ không phải là gánh nặng trên anh em”- ông sử dụng một từ mang tính minh họa thích hợp với một ông già trên biển của Sinbad. “Vi”- ông thêm vào- “cách nhìn nhận của tôi không xây dựng trên những điều mà anh em có, mà trên chính anh em. Tôi không phải là Laban quá tham lam mà không quan tâm đến con cháu của mình” (Sáng 31:14,15).

Đó là một nguyên tắc mà Phao-lô không bao giờ mất: “Cha mẹ phải lo lắng cho con cái” (so sánh với I Cô 4:14,15). Những người cải đạo theo ông, thậm chí là những người tại thành Cô-rinh-tô ương ngạnh, luôn luôn là “con cái yêu dấu” của ông. Không có điều gì mà ông không chịu đựng vì lợi ích và sự ban phước cho họ. Và khi ông áp dụng nguyên tắc này trong gia đình thuộc linh của ông, vì thế cũng như vậy trong mọi gia đình Hội Thánh là “những cha mẹ” phải liên tục quan tâm và năng động vì lợi ích của những người mà Chúa đã giao phó cho họ chăm sóc.

Đường như là Phao-lô càng yêu những người này như những đứa con yêu dấu trong đức tin của ông thì họ càng yêu ông kém đi. Tuy nhiên ông thậm chí đến bây giờ vẫn sẵn sàng “dành và dành nhiều hơn nữa” vì lợi ích của chính họ, thậm chí nếu ông có thể “dâng mình làm sinh tế cho họ và phục vụ cho đức tin của họ” (Phi 2:17). Người chần chừ nhân lành vì chần chừ mình phó sự sống, dù họ là những con chiên ngu ngốc.

Thậm chí với sự tận tâm không kể đến thân mình như ông thể hiện như vậy cho những đứa con bướng bỉnh rõ ràng bị diễn giải sai bởi những kẻ quyết tâm cho là ông sai lầm! Với những điều dường như là một sự ngụ ý châm biếm về thái độ “chống đối” này, ông lập lại sự hiểu sai của họ về những động cơ của ông; Trong hình thức bày tỏ tấm lòng lớn lao này, ông từ chối tất cả sự ủng hộ tài chính. Nhưng ông không phải là một người nhiều mách khoe, và muốn trực lợi bằng nhiều cách khác, như là ăn chặn những của dâng dồi dào này.

Sự phê bình của ông về điều này thật ngắn gọn và tỏ vẻ coi thường: “Anh em có bao giờ nhìn thấy một dấu

hiệu về việc tôi quan tâm đến tiền bạc không? Hay là anh em không có thể nói rằng việc tôi phái Tít và Lu-ca đến để tỏ thủ đoạn gì về điều này cho tôi, vì anh em biết họ là những người không thể chê trách được. Tôi và họ đều cùng một tinh thần như vậy. Thế thì tại sao lại nhận lấy những lời đoán xét vô lý không thương tiếc như vậy?”

Đó thật sự là một tình huống lạ lùng, một con người tốt bụng không tiếc gì đến thân mình như Phao-lô lại trở thành mục tiêu của những lời chỉ trích xấu xa đó.

Những ghi chú thêm trong 12:11-18

12. Tiếng Hy Lạp của câu này cho thấy những dấu kỳ về việc thêm vào một sự tương phản ngắn gọn với các sứ đồ giả (11:13). Nhưng giả định là Phao-lô giấu đi sự nhân mạng tự nhiên này.
 15. *Dành và được dành*: Một thành ngữ mạnh mẽ có thể mang nghĩa kép, có liên hệ đến tiền bạc; câu 16-18
 16. *Là quý quyết*: Động từ *huparcho* ám chỉ: đây là bản chất của ông ta, đó là cách mà ông ta đã làm!
Sự lừa đảo: Trong Tân Ước luôn luôn là một từ xấu. I Tê 2:3 dường như ngụ ý rằng những kẻ chỉ trích Phao-lô người Do Thái tại Tê-sa-lô-ni-ca đã đưa ra những điều tương tự như cách làm ở Cô-rinh-tô.
 18. Câu này phải đề cập đến chuyến thăm trở lại bởi Tít, cùng với Lu-ca, mang theo lá thư này cùng với họ. “Thời bất định của thư tín” này có thể bị dẫn sai thành việc giả định có liên hệ đến một chuyến viếng thăm sớm khác. Sự thay thế này là nhằm giả định rằng phần lá thư này được thêm vào sau khi Lu-ca và Tít đã rời đi Cô-rinh-tô.
-

Chương 37. Chuyến viếng thăm thứ ba đã dự kiến

12:19- 13:3 Ngay từ đầu, anh em đã nghĩ rằng chúng tôi tự biện hộ cho mình trước mặt anh em. Thưa anh em yêu dấu, ấy là trước mặt Đức Chúa Trời và trong Đấng Christ mà chúng tôi nói, tất cả chỉ nhằm xây dựng anh em. Vì tôi ngại rằng khi tôi đến thấy anh em không như tôi mong đợi, còn anh em cũng thấy chúng tôi không như anh em mong muốn. Tôi sợ rằng giữa anh em vẫn có sự cãi vã, ghen tị, nóng giận, ích kỷ, nói xấu, ngồi lê đôi mách, kiêu căng, hỗn loạn. Tôi sợ rằng, lần sau đến với anh em, Đức Chúa Trời sẽ làm cho tôi bẽ mặt vì anh em, và tôi phải than khóc về nhiều người trước đây đã phạm tội mà vẫn không chịu ăn năn về những việc ô uế, gian dâm, trụy lạc họ đã phạm.

Đây là lần thứ ba tôi đến với anh em. “Mọi vấn đề sẽ được xác lập dựa trên lời của hai hoặc ba nhân chứng”. Trong chuyến thăm anh em lần thứ hai, tôi đã cảnh báo với những kẻ trước đây đã phạm tội và với mọi người khác rồi. Bây giờ khi vắng mặt, tôi lại cảnh báo anh em rằng nếu tôi đến lần nữa, tôi sẽ không dung thứ đâu, vì anh em đòi hỏi một bằng chứng cho thấy Đấng Christ phán qua tôi. Ngài không mê mẩn trong việc cư xử đối với anh em đâu, nhưng Ngài là Đấng đầy uy quyền giữa anh em.

Khi nói về một chuyến viếng thăm lần thứ ba sắp xảy đến tại Cô-rinh-tô, Phao-lô mong muốn làm rõ rằng ông

không hề đến trong vai trò của người tự biện hộ, dù ông dùng từ “biện hộ” theo hình thức tiếng Hy Lạp. Nhưng cách thức của ông có liên quan đến điều này cho thấy rằng một vài người đã nghĩ rằng đó là động cơ của ông. “Đối với tôi đó là một việc rất nhỏ để bị xét đoán của anh em” (I Cô 4:3).

Nhưng để khiến cho Hội Thánh Cô-rinh-tô của ông ra khỏi một giả thiết như vậy (rằng ông muốn làm rõ về chính ông), ông nêu bật vấn đề bằng một lời tuyên bố mạnh mẽ: “Chúng tôi nói trước Đức Chúa Trời trong Đấng Christ”. Một lời thề trong tòa án không thể nào mạnh mẽ hơn nữa.

Hơn thế nữa, chuyến đi này là để gây dựng họ. Tất cả những điều ông sẽ nói và sẽ làm sẽ được hướng dẫn đến tận cùng. Nhưng, thậm chí như vậy, ông còn lo lắng phải đương đầu với một tình hình không dễ chịu gì: “Anh em có thể không nhận ra tôi như là người mà anh em mong muốn, hay tôi- điều sau thì còn đặc biệt hơn, vì nhờ vào những ảnh hưởng mà anh em chịu, hay không có một vài người trong số anh em có thể có hành vi: ra khỏi sự mềm mại của Đấng Christ?”

“Tôi sẽ đến với anh em với một chiếc roi, hay trong tình yêu và trong linh nhu mì (I Cô 4:21). Sự lo lắng trước đó của ông vẫn còn đó với ông, vì ông biết rằng họ có thể có những hành vi thuộc thế gian thô lỗ. Có lẽ trong hy vọng cảnh báo trước với họ, ông đưa ra một kiểu khác, cần thiết với những cách mà tâm trí nhanh nhẹn của ông sẵn sàng bày tỏ chính nó- một danh sách những tính cách dữ dội của hành vi con người, như có thể làm hủy phá từng tảng đá trong bất kỳ Hội Thánh nào của Đấng Christ.

| | |
|------------------------|-------------------|
| AV | NIV |
| Tranh luận | Tranh cãi |
| Ghen tị | Ghen tuông |
| Những cơn thịnh nộ | Cơn giận bùng lên |
| Sự xung đột | Sự chia rẽ |
| Nói xấu sau lưng | Sự vu khống |
| Những lời nói thâm thi | Chuyện tầm phào |
| Sự căng lên | Sự kiêu ngạo |
| Sự xáo động | Sự mất trật tự |

Sự so sánh hai chuỗi nhóm từ trong bản AV và bản NIV có thể giúp hiểu trọn vẹn hơn về điều mà Hội Thánh Cô-rinh-tô đang bị cảnh báo.

Vị sứ đồ có cơ sở cho sự thất vọng này. Ông sợ rằng vấn đề đáng quở trách về sự gian dâm mà ông đã quở trách nặng nề trước đây (I Cô 5) sẽ vẫn gánh chịu một ảnh hưởng nặng nề trên những người khác, đó có thể là trách nhiệm của ông trong việc tái chứng minh một số điều mà họ chưa ăn năn “không thánh sạch, gian dâm và tính dâm dăng (một lần nữa ông nhắc lên những từ ngữ của ông để đảm bảo trở lại với ý nghĩa đó).

Thế thì, không hiểu tại sao ông sợ rằng “Đức Chúa Trời làm cho tôi hạ mình giữa anh em”. Ông dự đoán về một sự thất vọng về tâm linh lúc nhìn thấy quá nhiều việc tốt và quá nhiều người cải đạo đầy hứa hẹn không thành toàn lời hứa trước đây- “tôi sẽ khóc than cho nhiều người”, như thể than khóc cho người chết.

Cũng có một sự tương phản hầu như khó hiểu giữa giọng văn của đoạn này và sự hài lòng không kèm được

(7:9f) dâng lên trong lòng Phao-lô khi nghe báo cáo tốt đẹp về Cô-rinh-tô từ Tít. Người ta chỉ có thể giả định rằng sự giải thích nằm ở sự kiện là sự rao giảng của vị sứ đồ trước đó trong thành phố đó, và sự rao giảng của A-pô-lô và những người khác đã tạo ra một ảnh hưởng khiến Hội Thánh tăng trưởng đáng kể về số lượng, thêm vào những người cải đạo với nhiều tính cách. Thành phần chính của Hội Thánh rõ ràng đã trưởng thành đủ và rất trung thành với sứ đồ của họ, nhưng cũng có những con người chưa trưởng thành và không ổn định; sự kiên trì của chiến dịch chống đối của người Giu-đa, trong việc làm hạ thấp ảnh hưởng của Phao-lô ở đó, chắc chắn đã tập hợp được nhiều người bất đồng và người ủng hộ.

Vì thế không có sự không chắc chắn trong tâm trí của Phao-lô. Ông tự tin về điều đó, dù việc thực hiện thì sẽ không có gì vui vẻ, chuyến viếng thăm thứ ba của ông sẽ có thể xử lý trực tiếp với những nan đề ở đó và đưa Hội Thánh đến với ngọn cờ của lẽ thật và sự công chính.

Những kẻ chống đối này chống đối lại những nguyên tắc căn bản của đạo đức Cơ Đốc sẽ nhận lấy sự phán xét được công bố chống lại đời sống đáng trách của họ; nhưng đó sẽ là sự phán xét công bằng, “trước sự làm chứng của hai hay ba nhân chứng”, theo như nguyên tắc Môi-se thời xa xưa (Phục 19:15), được truyền lại bởi chính Đức Chúa Giê-xu (Mat 18:16). Và, ngược lại, những kẻ chỉ trích ông phải xác nhận những lời tuyên bố nguy hiểm chống lại Phao-lô và trước “hai hay ba nhân chứng” của ông (Tít và Lu-ca- và Ti-mô-thê?).

Ở đây xuất hiện một lời nhắc nhở về chuyến viếng thăm ngắn trước đó đến Cô-rinh-tô khi Phao-lô đã cảm thấy cần thiết làm gián đoạn cuộc sống bận rộn của ông

tại Ê-phê-sô để giải quyết những nan đề tại Cô-rinh-tô. Như trong dịp đó, vì thế giờ đây, ông lại đưa cho họ một cách xử lý thích đáng rằng *nếu* ông đến, ông sẽ chắc chắn xử lý những kẻ chống đối Hội Thánh bằng một hình thức trực tiếp. Nhưng từ “*nếu*” đó chắc chắn ngụ ý rằng ông muốn tránh sự khó chịu đó, nếu có thể: “tôi định trong lòng tôi rằng tôi sẽ tránh trở lại gặp anh em trong sự nặng nề (như trong chuyến viếng thăm lần thứ hai)” (2:1). “Những điều mà chúng tôi nói trong thư... chúng tôi cũng sẽ nói như vậy khi chúng tôi có mặt” (10:11)- “Sự sẵn sàng để đáp trả tất cả sự bất tuân” (10:6).

“Họ những người đã phạm tội cho đến nay” sẽ bị chỉ ra để nhận kỷ luật và quở trách; “và cũng có tất cả những người khác nữa”- lần cuối cùng này, không còn nghi ngờ gì nữa, có liên hệ đến việc nói xấu và vu khống đã gây ra như thế làm thấp đi giá trị của cộng đồng.

Với một sự ngụ ý khác về luật trong Phục Truyền được trích trước đi, vị sứ đồ công bố trong một kiểu khá tối nghĩa: “Nếu tôi đến nữa, tôi sẽ không tha” (Đây là Phục 19:21, bản Bảy mươi; sự khác biệt của giọng văn từ 1:23 được ghi chú).

“Vì anh em tìm kiếm một bằng chứng của Đấng Christ nói trong tôi”, điều này sẽ là đủ bằng chứng khi tôi đến.

Những ghi chú thêm trong 12:19-13:3

19. *Anh em hãy suy nghĩ*: Tiếng Hy Lạp là *dokeo* thì mạnh hơn “cho là, tưởng tượng”. Họ đã quyết định rằng Phao-lô quá yếu đuối trong tính cách để người khác nghe theo.
 20. *Nói xấu sau lưng, thâm thì*: Nói làm tổn hại, cả nói công khai hay âm thầm.
Sự xung đột: Tốt hơn: Những sự phân rẽ. Từ này thì cùng gốc với một nghĩa khác “một người đầy tớ được thuê”.
 21. *Khóc than cho nhiều người đã phạm tội*: Động từ mô tả sự than khóc cho người chết. Chương 2:4 cho thấy Phao-lô đã mang những nan đề này trong lòng.
-

Chương 38. Một chức vụ tận tụy

13:3-10 Mặc dù Ngài đã chịu đóng đinh vào thập tự giá trong tình trạng yếu đuối, nhưng Ngài đang sống với quyền năng của Đức Chúa Trời. Chúng tôi cũng vậy, dù yếu đuối trong Ngài, nhưng nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ sống với Ngài, để cư xử với anh em.

Hãy thử tra xét chính mình để xem anh em còn ở trong đức tin chẳng! Hãy tự kiểm chứng mình đi. Anh em không nhận biết rằng Đức Chúa Giê-xu Christ đang ở trong anh em sao? Trừ phi anh em không đạt tiêu chuẩn. Tôi hy vọng anh em nhận biết rằng chúng tôi không phải không đạt tiêu chuẩn. Nhưng tôi cầu xin Đức Chúa Trời để anh em không làm những gì sai trái, không phải để chúng tôi đạt tiêu chuẩn, nhưng để anh em có thể làm những điều đúng, cho dù chúng tôi có thể bị xem như không đạt tiêu chuẩn. Vì chúng tôi không thể làm điều gì nghịch lại chân lý mà chỉ thuận theo chân lý. Chúng tôi vui mừng vì khi chúng tôi yếu đuối, anh em vẫn mạnh mẽ. Điều chúng tôi cầu xin, ấy là anh em đạt đến sự trọn vẹn. Vậy nên, khi vắng mặt, tôi viết điều này để khi có mặt, tôi khỏi phải sử dụng một cách nghiêm khắc thẩm quyền mà Chúa đã ban cho tôi, là thẩm quyền để xây dựng chứ không phải để phá đổ.

Có một khuynh hướng trong một bộ phận của một vài độc giả của thư tín này lại phàn nàn về mức độ khó

hiểu mà những người thực hiện bản King James đã gói gọn trong đoạn này. Nhưng trong trường hợp này, người ta hầu như không thể đổ lỗi cho họ được. Hơn nữa, việc thiếu tính dễ hiểu phát sinh từ việc khó hiểu của những cụm từ mà Phao-lô sử dụng. Có một sự xuất hiện thường xuyên những thành ngữ và những từ khóa mà có lẽ đã thể hiện trên tính chất của những thuật ngữ kỹ thuật này, dễ hiểu đối với Phao-lô và những người quen thuộc với ông và với những hoàn cảnh và tranh luận trong tâm trí của ông.

Một kiểu diễn dịch mở rộng về tất cả những điều có thể được nhắm đến ở đây, nhưng không phải không với một số lượng từ nào đó phải suy đoán.

Bị dẫn vật bởi điều này từ sự không khoan nhượng của người Cô-rinh-tô, ông đã đưa ra (trong 13:2) đến một lời đe dọa như của người thầy: “Tôi sẽ không tha” điều này vì những lời nói bóng gió mà bởi điều này ông trở thành một người có tính cách rất yếu đuối.

“Đấng Christ, Đấng mà tôi đại diện không phải là người yếu đuối, quyền năng của Phúc Âm Ngài giữa vòng anh em chứng minh ngược lại. Thật vậy, Ngài đã sống và đã chết trong sự yếu đuối và sự xấu hổ (1:5; 4:10,11). Nhưng đừng quên rằng vào lúc này Ngài vẫn sống với quyền năng thiên thượng đầy trọn. Giờ đây không có sự yếu đuối!”.

“Và như là người đại diện được ủy quyền của Ngài, tôi vừa yếu đuối vừa mạnh mẽ” - yếu đuối trong sự chịu đựng mà tôi bày tỏ với anh em, và đã bày tỏ; (11:21a); mạnh mẽ trong uy quyền và quyền phép của Đức Thánh Linh trong tôi (3:3; 1:21ff).

Có một khuynh hướng bày tỏ ra để phê phán tính cách và phương pháp của Phao-lô trong một kiểu chỉ trích đặc biệt. “Điều đó sẽ lành mạnh hơn, và trong mỗi cách thức tốt hơn cho chính anh em” (giờ đây, ông thúc dục), nếu họ bắt đầu đầu tiên trên chính họ: “hãy tra xét chính anh em liệu anh em có còn trong đức tin không” - có một kiểu ý nghĩa kép ở đây- Đức Tin, cũng như một thể văn- niềm tin được thiết lập trong Đấng Christ, nhưng cũng là một lời nhắc nhở ngắn gọn về sự nhấn mạnh sai lầm trên việc làm, sự nhiệt thành mà những kẻ gây rối người Giu-đa. “Anh em biết, dĩ nhiên anh em biết rằng Chúa Giê-xu Christ ở giữa anh em”.

Dường như có vẻ là Phao-lô, vì thế đã viết điều này, trong tâm trí rằng sự thúc dục của ông đang được đọc cho toàn bộ cộng đồng Hội Thánh tại Lễ Bẻ Bánh: “Hãy tra xét chính anh em (và cũng như vậy dự Bánh và uống Chén)- trong Đức Tin- Chúa Giê-xu Christ ở giữa anh em (Giăng 14:23). Nếu tại Ngai của Chúa anh em không chú ý đến những điểm căn bản này, thì có một điều xảy đến không thể nói nổi- anh em bị đi hỏa ngục, bị chối bỏ và bị đuổi đi!”.

“Nhưng tôi hy vọng ở với anh em trong đúng thời, và lúc đó anh em sẽ biết liệu có hay không, tôi, Phao-lô, người dẫn dắt anh em, có phải là một kẻ phải đi hỏa ngục không. Dù thậm chí anh em có nghi ngờ gì tôi, tôi cũng sẽ không ngừng cầu nguyện cho anh em để anh em không chỉ nhớ đến những kỷ niệm thánh về Đấng Christ, mà còn là toàn bộ cuộc sống tôi trong Đấng Christ có thể tiếp tục mạnh mẽ và nhân lành. Nếu danh tiếng của chính tôi bị xúc phạm, đó là điều mà tôi phải gánh chịu, nếu như Đấng Christ, Chúa chúng ta hài lòng với anh em”.

“Vì chúng tôi không thể làm điều gì chống lại lẽ thật, nhưng chỉ vì lẽ thật”.

Phao-lô muốn nói gì ở đây? Hầu như không phải là ông muốn nói “Tuyên Ngôn của Đức Tin”, những sự xác quyết căn bản của tất cả những tín đồ thật. Và hầu như chắc chắn là ông đang nói ở đây về chính ông, vì điều này là động lực cho những đại từ ở số nhiều trong suốt sự thúc dục này. Vì thế, trong bối cảnh hiện nay, ý nghĩa có thể như thế này: “Khi tôi lại đến với anh em, thì dù danh tiếng của tôi có bị thế nào, hay có thể đứng vững giữa anh em hay không, thì lẽ thật về Đấng Christ (không chỉ là đức tin mà Cơ Đốc nhân phải sống vì đức tin) phải đứng hàng đầu”.

Những lời sau đó dường như xác nhận một ý nghĩa: “Vì chúng tôi vui mừng khi chúng tôi yếu đuối (trong danh tiếng) nhưng chúng tôi mạnh mẽ; và điều này cũng là điều chúng tôi (cầu nguyện), thậm chí cho *sự trọn vẹn* của anh em”- bản Bảy mươi sử dụng từ ngữ mạnh mẽ nhất để mô tả về sự xây dựng thành Giê-ru-sa-lem trong thời Ê-xơ-ra (4:12,13,16). Vì thế trong một từ mà vị sứ đồ tóm tắt động cơ của ông trong việc mở rộng những chuyến đi của ông như đến Cô-rinh-tô một lần nữa.

Thật vậy, sự công bố thẳng thắn mà ông đã thể hiện trong thư tín này là với cùng mục đích, và trong hy vọng rằng những bằng chứng hợp lý giờ đây có thể làm giảm nhẹ nhu cầu cho bất kỳ việc thực hiện uy quyền thuộc linh (“mạnh mẽ”) trong chuyến đi đến giữa vòng họ. “Gây dựng Hội Thánh của anh em, chứ không phải phá đổ- đây mới là mục đích và ý định của chuyến viếng thăm của tôi”.

Chương 39. Lời từ biệt

13:11-14 Cuối cùng, thưa anh em, hãy vui mừng lên, hãy cố gắng đạt đến sự trọn vẹn, hãy khích lệ nhau, hãy đồng một tâm trí, hãy sống thuận hòa, thì Đức Chúa Trời của tình yêu thương và bình an sẽ ở cùng anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. Tất cả thánh đồ chào thăm anh em. Nguyên xin ân điển của Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời và sự tương giao của Đức Thánh Linh ở với tất cả anh em.

Nhiều thư tín Tân Ước cho thấy những biểu hiện về lương tâm mà những lời trong thư sẽ được đọc cho Hội Thánh nghe khi nhóm hiệp lại vào lúc dự lễ Bẻ bánh. Đặc biệt, phần kết luận của I Cô-rinh-tô, Ê-phê-sô, Cô-lô-se, I Tê-sa-lô-ni-ca, Hê-bơ-rơ thì đặc biệt có giá trị thu hút sự chú ý từ khía cạnh này. Và cùng một đặc điểm cũng như vậy ở đây trong II Cô-rinh-tô trong một hình thức đặc biệt nhất: Như bảng sau chỉ ra dưới đây:

11. “Từ biệt”, theo nghĩa đen có nghĩa là “vui mừng”. Mỗi liên hệ vui mừng trong mỗi thông công rất được chú ý trong Tân Ước. Hãy xem những điều sau đây.

“Hãy trọn vẹn”, tiếng Hy Lạp là *katartizo* tốt hơn diễn tả là: “hãy kết hiệp một cách trọn vẹn với nhau”. Sự thúc dục, cần thiết ở mọi lúc trong Hội Thánh phân rẽ này, thì đặc biệt thích hợp với việc tập hợp lại trong lễ Bẻ bánh.

“Hãy ở trong sự an ủi lớn” tốt hơn đọc là “nhận sự động viên” (tôi đã cho anh em) Một sự liên

hệ với bài giảng ở Bàn Tiệc của Chúa Giê-xu.

“Hãy đồng một tâm trí”. Một sự thích hợp của những từ ngữ này là rõ ràng:

Và cũng như vậy:

“Hãy sống trong thuận hòa”. Đừng bao giờ quên Chúa Giê-xu đã sử dụng một cách mạnh mẽ từ “sự thuận hòa” trong Bữa Tối Cuối Cùng” (như trong Giăng 14:27).

“Chúa của tình yêu thương (Agape) và bình an ở cùng với anh em” là một từ gần giống với Giăng 14:23: “nếu một người yêu Ta (giữ Lễ Yêu Thương này) người đó sẽ giữ lời Ta, và Cha Ta sẽ yêu quý người, và chúng ta sẽ đến với người đó và sẽ ngự với người đó”.

12. “Chào nhau bằng cái hôn thánh”. Từ những ngày đầu tiên (Justin Martyr) phong tục này đã phổ biến trong các Hội Thánh, điều này được gìn giữ đặc biệt trong lễ Bẻ bánh.

13. “Tất cả các thánh đồ (những thánh nhân) chào thăm anh em”- như thể cái hôn chào thăm cũng được gọi đến từ ngàn dặm xa xôi. (hãy so sánh Rô 16:16).

14. Sự ban ơn của Ba Ngôi- Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh- dường như được đưa ra mang âm hưởng của hình thức Báp-tem trong Ma-thi-ơ 28:19, như là sự ban phước của nghi lễ ban đầu của việc báp-tem được làm mới lại cho người tin tại Ngôi của Chúa: “Sự tha thứ tội lỗi” (Mat 26:28). Sự chọn lựa từ ngữ cũng đặc biệt phù hợp với lễ Bẻ bánh.

“Ân điển của Đức Chúa Giê-xu Christ” là sự tha thứ tội lỗi ban một lần nữa cho tín đồ cần điều này (so sánh việc sử dụng trong Rô 3:24; 5:15,17,20,21; I Tim 2:11; 3:7).

“Tình yêu của Đức Chúa Trời” là Agape, Bữa Tiệc Yêu Thương.

“Sự giao thông của Đức Thánh Linh” là mối thông công được củng cố thêm trong những dịp này qua chức vụ của những anh em được Thánh Linh soi dẫn (và cho đến ngày hôm nay).

Đồ đầy những điều này trong nền tảng đối với đoạn kết này, sự suy tưởng của độc giả sẽ có thể ước định được ảnh hưởng cảm xúc mạnh mẽ mà việc đọc một cách công khai những lời này có thể mang lại. Nhưng những câu này có xu hướng là một vài trong những câu không được người ta chú ý nhất trong Tân Ước.

Những ghi chú thêm trong 13: 11-14

13. *Các thánh đồ*: Điều đáng chú ý là thuật ngữ này dành cho những tín đồ thật là rất hiếm trong các thư tín ngoại trừ vào lúc bắt đầu hay kết thúc.
14. *Ân điển của Đức Chúa Giê-xu*: Sự ban ơn này đến vào đoạn kết của *tám* thư tín của Phao-lô.

Sự giao thông: Một từ ngữ yêu thương nồng ấm được các Hội Thánh biến thành một nghi thức trang trọng, và cũng bởi các Hội Thánh được tránh đi như là một ảnh hưởng xấu; I Cô 1:9,10; Êp 2:18.

Mối thông công của Đức Thánh Linh: Ba Ngôi Thánh này thường xuyên xuất hiện trong Tân Ước chắc chắn

yêu cầu một thân vị ở đây để hiệp thông với Đức Cha và Đức Con. Liệu đây có phải là ngụ ý về thiên sứ? Hãy so sánh Ê-sai 63:9; Giăng 16:13 (=Khải 1:1)

Với tất cả anh em: Lời chào yêu thương này bao gồm thậm chí trong Hội Thánh Cô-rinh-tô, những người là dằm xóc vào trong thân xác của Phao-lô, và liên quan đến những người mà ông đã phải thi hành sự kỷ luật.

PHỤ LỤC

| | | | |
|---------------------------------|----------------|---|----------|
| Một lá thư thất lạc | 2,22 | Ngày Phán Xét | 67 |
| Một lá thư gay gắt | 1,25,97 | Luật Pháp và ân điển | 38 |
| “Công Vụ của Phao-lô & Thekla | 121 | Lu-ca | 4,107 |
| Agape, Bữa Tiệc Yêu Thương | 24 | Sự thương xót | 65 |
| Sứ giả | 74,76 | Đấng Mê-si-a | 126 |
| Sự chuộc tội | 75,76 | Giao ước mới | 35,40 |
| Ba-anh-pê-ô | 124 | Sự sáng tạo mới | 73f |
| Sự dâng hiến rời rộng | 2,106, 154 | Con người mới trong Đấng Christ | 58,74 |
| Việc quyên góp cho người nghèo | 4,100 | Giao ước cũ | 40 |
| Những bình đất | 51 | Lễ Vượt Qua | 23 |
| Ê-đen | 46f, 125 | Phao-lô và Môi-se | 140 |
| Sự khắc sâu | 39 | Ảnh hưởng của Phao-lô đối với người cải đạo | 89 |
| Ê-phê-sô | 27 | Uy quyền của Phao-lô | 152 |
| Các Thư Tín đọc trong Hội thánh | 5, 160, 162 | Thư ủy nhiệm của Phao-lô | 32f, 87 |
| Những sự phân rẽ | 1,2,97 | Sự thi hành của Phao-lô | 139 |
| Đức tin | 64 | Sự linh cảm của Phao-lô | 30,42 |
| Những sứ đồ giả | 30,128 148,152 | Việc tự xây dựng chỗ đứng | 142 |
| Tiên tri giả | 69 | Sự tự xưng công chính của Phao-lô | 146,151f |
| Sự tha thứ | 23 | Những thử thách và gian khổ của Phao-lô | 80 |
| | | Khái tượng và sự mặc | |

| | | | |
|-------------------------------|----------------------|--|--------------------------------|
| Sự tự do | 44 | khải của Phao-lô | 143f |
| Ân tứ, phần thưởng | 67 | Chuyến viếng thăm của Phao-lô đến Cô-rinh-tô | 2ff,153 |
| Vinh quang | 38f, 42,58f | Phi-líp | 28,122 |
| Chiến thắng của Phúc Âm | 28 | Sự phục hòa | 74 |
| Đức Thánh Linh | 44,64 | Sự ăn năn | 23 |
| Hy vọng | 42,122 | Sự phục hồi | 24 |
| Sự bất tử | 1,22 | Sau-lơ của Tạt-sơ | 100,120 |
| Giê-ri-cô | 117 | Sa-tan | 131, 136,148 |
| Giê-xu- Lớn hơn Môi-se | 48f | Lần Đến Thứ Hai | 63,64 |
| Âm mưu của người Do Thái | 4, 112,120, 137f,157 | Sự phục vụ “Ông này, ông nọ” | 133f, 139,145 |
| Sự thù địch của người Do Thái | 16 | Ti-mô-thê | 3,5,96,108 |
| Giô-sép Giúc Tu | 120 | Tít | 3,8f,18,27,31,96f 106f,115,154 |
| Sự tấn công của người Giu-đa | 4,36, 81,89 | Trô-ách | 27 |
| Kẻ mạo danh người Giu-đa | 30 | Tấm màn | 43 |
| Kẻ lật đổ người Giu-đa | 7,93,124 | Những việc làm | 67,131 |

(Phần số trang của phụ lục này là số trang trong tài liệu gốc)

THƯ TÍN THỨ HAI CỦA PHAO-LÔ GỬI HỘI THÁNH TẠI CÔ-RINH-TÔ

Tác giả: Harry whittaker

Dịch giả: Thành Nguyễn

Mã ISBN: 978-604-52-3929-2

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GD -TBT BÙI THỊ LÂM NGỌC
Chịu trách nhiệm bản thảo
PGĐ TRƯƠNG VĂN TUẤN

Biên tập: Đào Thị Thu Thanh

Trình bày:

Sửa bản in: Thu Thanh

Bìa:

Thực hiện liên doanh: Công ty Thiên Ngôn

In: 500 bản. Khổ 13x20cm. In tại: Công ty in Thiên Ngôn
134/8 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q.Tân Bình, Tp.HCM
Số ĐKKHXB: 2562-2015/CXBIPH/2-255/ĐoN, Cục xuất bản, In
và phát hành xác nhận ngày: 08/9/2015, Quyết định xuất bản
số: 432 B/QĐ-ĐoN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 02/10/2015.
In xong và nộp lưu chiểu: quý 4/2015

Nhà Xuất Bản Đồng Nai, 1953J
(số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Ban biên tập: (0613) 825 292 - Fax: (0613) 946 530